bắt trẻ đồng xanh

J. D. SALINGER

THÔNG TIN EBOOK

Tên Sách: Bắt Trẻ Đồng Xanh
Nguyên tác: The Catcher in the Rye
Thể loại: Văn học nước ngoài
Tác Giả: J.D. Salinger
Dịch giả: Phùng Khánh
Nhã Nam - Nhà xuất bản Văn Học © 2012
The Happiness Project #6
TVE-4U *Read Freely - Think Freedom*
Thực hiện: Coughgerm, Tamchec, Hanhdb, Lichan
Hoàn thành: 06/2015

Dành tặng Mẹ

NGƯỜI BẮT TRẺ GIỮA ĐỒNG XANH

Nhìn tựa đề *Bắt trẻ đồng xanh*, tôi hình dung ra cảnh đuổi bắt trốn tìm của một bầy trẻ nhỏ trên cánh đồng xanh bát ngát đang vào mùa - thật sinh động, thật hồn nhiên và đẹp tuyệt vời.

Thế nhưng mọi thứ đều trái ngược ngay khi lật những trang đầu tiên. Cảm giác shock vì bị nhấn chìm trong những suy nghĩ chán chường, đầy những câu chửi thề cáu bẳn của Holden - nhân vật chính của truyện, cả cách xưng hô với người khác của Holden cũng rất chói tai, nó thô thiển, vô giáo dục lạ lùng!

Bắt trẻ đồng xanh là tự sự của Holden - sinh viên 18 tuổi, vừa bị đuổi khỏi trường dự bị đại hoc Pencey- Agerstown, thành phố Pennsylvania, vì thành tích bất hảo rớt bốn trên tổng số năm môn môn học .

Nếu có cuộc đuổi bắt nào ghi trong sách, thì có lẽ chính là những suy nghĩ lan man, rối rắm chạy lòng vòng trong đầu Holden sau khi biết mình bị đuổi học. Cậu rời trường, đến thành phố New York nhưng lại chẳng dám về nhà trước ngày bế giảng.

Holden chẳng thích gì, chán ghét tất cả, cậu có thể lảm nhảm hàng giờ liền trong cái đầu chứa đầy những "*mắc dịch, dịch hạch, bỏ mẹ, thật thối, ối giời..*". Holden ghét sự giả dối đầy bộ tịch của người đời, ghét cả những thói hư tật xấu đang diễn ra quanh mình. Hãy thử nghe cậu nói.

“*Ừ, tôi thì ghét trường học. Ôi giời, tôi ghét cay ghét đắng...*”

“*Nhưng không chỉ có thế. Tôi ghét sống ở New York các thứ. Xe taxi, xe đò trên Đại lộ Madison, với những thằng lái xe luôn luôn hét vào mặt bảo mình xuống cửa sau,*

“*Cô phải đi học một trường con trai thử mà xem. Cô thử đi...*”

“Đầy cả tụi bộ tịch, và cô chỉ phải học để một ngày kia có thể mua được một chiếc Callidac trời đánh và cứ phải làm ra vẻ mình rất quan tâm đến trận đấu bóng, và suốt ngày chỉ nói về con gái, rượu và tình dục, và mọi người bám lấy nhau trong những bè đảng thối tha ấy”

"Một trong những lý do lớn nhất vì sao tôi rời trường Elkton Hills là vì, ở đấy xung quanh tôi chỉ toàn tụi bộ tịch. Đấy, lý do là thế đấy. Chẳng hạn

ông già hiệu trưởng, ông Haas, đấy là thằng cha bộ tịch nhất tôi từng gặp trong đời. Còn bộ tịch gấp mười già Thurmer."

Cứ lắng nghe Holden càu nhàu mãi rồi tôi cũng hiểu - ở một độ tuổi nhạy cảm, cậu thu người lại trong một góc hẹp mà phán đoán mọi việc quanh mình, cuộc sống với những mặt trái hiện rõ trước mắt làm cậu chán chường rồi sợ hãi, cậu như một giọt nước tinh khiết bám trên thành hồ, nhìn vào lòng hồ đầy những cặn bã, rong rêu mà hoảng sợ không muốn thảy mình vào cái hồ nhơ nhớp đó.

Holden của tuổi trẻ nổi loạn như một con nhím xù gai nhọn nhưng lại đầy tình cảm - cậu luôn nghĩ đến DB - người anh viết văn tài giỏi của mình, nhớ em Allie đã mất với chiếc găng tay trái của cầu thủ bóng chày viết đầy thơ, cậu mong được "*cà riềng cà tỏi*" với em Phoebe, hay muốn gọi điện thoại để hẹn gặp Jane Gallagher- cô bạn gái láng giềng thích chơi cờ đam. Holden nói về tình dục ngang phè như một tay chơi từng trải, nhưng thực chất vẫn là trai tân, gọi gái lên phòng chỉ để nói chuyện tầm phào, cậu lành đến nỗi bị tay dắt gái và ả gái gọi bắt chẹt đến thương.

Holden vẫn tự trào về mình "*Tôi dốt đặc nhưng tôi đọc sách khá nhiều*" hay "*Tôi là cái thằng nói láo kinh khủng nhất mà bạn từng thấy trên đời. Khủng khiếp lắm ấy. Nếu tôi đang đi đến tiệm mua một tờ báo mà gặp ai hỏi tôi đi đâu, tôi cũng dám nói tôi đi xem hát lắm. Thật khiếp!*" và "Tôi là thằng "*rất nhát gan. Tôi cố đừng lộ ra thế, nhưng chính ra tôi rất nhát gan.*" Điều làm tôi buồn cười nhất, tuy Holden chửi thề luôn miệng nhưng lại phản ứng rất mạnh khi thấy hai chữ "*ĐM*" viết trên tường trường nơi em Phoebe học "T*ôi cứ muốn giết thằng nào đã viết những chữ ấy. Tôi tưởng tượng đấy là một thằng biến thái trời đánh thánh vật nào đã lẻn vào ban đêm rồi viết như thế trên tường. Tôi cứ tưởng tượng tôi đang bắt quả tang nó, và tôi đập cái đầu nó vào những bậc đá như thế nào, cho đến khi nó đầy cả máu me và chết ngoẻo cổ. Nhưng đồng thời tôi cũng biết tôi sẽ không có can đảm làm thế. Tôi biết như vậy. Điều ấy làm tôi càng rầu rĩ hơn. Tôi lại còn không đủ can đảm để chùi nó với bàn tay tôi nữa là khác, nếu bạn muốn biết sự thật. Tôi sợ một ông thầy giáo nào đó sẽ bắt gặp tôi đang xóa và tưởng chính tôi đã viết nó. Nhưng rốt cuộc tôi cũng xóa như thường.*"

Holden ơi Holden! Cậu đã dẫn tôi qua mọi cung bậc của cảm xúc, từ bất ngờ, chán ghét, khó chịu, đến thấu hiểu, cảm thông, thích thú, rồi lo lắng, mong mỏi và da diết!

Nhớ Holden với câu hỏi vô cùng vớ vẩn về những con vịt trên hồ ở công

viên trung tâm gần đường Nam Công Viên "*Tôi đang thắc mắc không biết những con vịt sẽ đi về đâu, khi nước hồ đóng thành băng hết. Tôi tự hỏi có thằng cha nào mang cam nhông lại đem chúng đi đến một vườn thú hay gì không? Hay chúng chỉ bay đi là xong.*"

Nhớ Holden chỉ là một đứa trẻ to xác khi bảo với em Phoebe.

"*Em biết bài hát 'Nếu một đứa nào bắt được đứa nào đang đến qua đồng lúa mạch xanh' không*?

Anh cứ tưởng tượng một bầy trẻ con chơi một trò chơi gì đó trong một đồng lúa mạch thật to. Hàng nghìn đứa trẻ con, và không có ai ở đấy - không có ai là người lớn, anh muốn nói vậy - trừ anh. Và anh thì đứng trên một mỏm đá điên khùng nào đó. Điều anh phải làm là, anh phải bắt tất cả những đứa trẻ nào chạy tới gần mỏm đá. Nghĩa là nếu chúng đang chạy mà không coi chừng chúng ở đâu, thì anh sẽ nấp ở một nơi nào đó rồi ra bắt lấy chúng. Anh sẽ làm như thế suốt ngày. Anh sẽ làm người "bắt trẻ đồng xanh các thứ. Anh biết thật là điên khùng, nhưng đấy là điều độc nhất anh muốn làm. Anh biết vậy là thật điên khùng."

Ước muốn duy nhất đó đã nói lên khao khát bắt giữ những ký ức tuổi thơ của Holden, nhưng ai rồi cũng phải trưởng thành, dù giai đoạn chuyển tiếp này có khó khăn rồ dại đến đâu. Đến cuối cùng thì giọt nước tinh khiết đó cũng không thể bám mãi ở thành hồ, mà phải gieo mình hoà vào lòng hồ "Cuộc sống" nếu muốn tồn tại.

Holden rồi cũng quay về nhà, tiếp tục đi học, làm em của DB, làm anh của Phoebe - cùng khiêu vũ và cà riềng cà tỏi với em.

Holden ở ẩm, chửi tục, hay lầm bầm phê phán, và chẳng tuân theo khuôn mẫu nào của cuộc sống, cậu cứ là chính cậu thôi. Cậu cũng chẳng bao giờ muốn hứa hẹn bởi cậu cho rằng "*làm sao bạn có thể biết được bạn sẽ làm gì cho đến khi bạn làm thật? Câu trả lời là, bạn không thể biết* ".

Bắt trẻ đồng xanh là tác phẩm lạ lùng có một không hai, bởi nhân vật chính của truyện - Holden - cũng lạ lùng chẳng giống ai, cậu vừa đáng trách lại vừa đáng yêu!

Lichan - Happiness Project

1

Nếu bạn thực tình muốn nghe, thì điều đầu tiên bạn muốn biết có lẽ là tôi sinh trưởng ở đâu, cái thời thơ ấu mắc dịch của tôi ra thế nào, cha mẹ tôi làm gì trước khi đẻ tôi ra, v.v… đại để thứ tiểu sử nhì nhằng lối *David Copperfield* ấy. Nhưng tôi không muốn đi vào những chuyện ấy, nói thật với bạn. Trước hết là vì những thứ đó đối với tôi không có gì là quyến rũ, sau nữa là vì cha mẹ tôi sẽ thổ huyết chừng hai chuyến nếu tôi kể ra điều gì hơi rõ ràng về họ. Họ rất nhạy cảm về những loại như thế, nhất là cha tôi. Họ cũng *tử tế* đấy - tôi không biết dùng tiếng gì - nhưng đồng thời cũng nhạy cảm khiếp. Ngoài ra tôi cũng không kể cho bạn nghe cái tiểu sử dở hơi của tôi hay gì hết. Tôi chỉ kể cho bạn cái chuyện điên khùng đã xảy đến với tôi vào khoảng cuối lễ Giáng sinh năm ngoái ngay trước khi tôi thành ra lụn bại tinh thần và phải ra đây xả hơi đôi chút. Nghĩa là cái chuyện mà tôi đã kể hết cho D.B nghe. D.B là anh tôi. Ảnh bây giờ ở Hollywood. Chỗ đó không xa cái nơi hạ tiện này bao nhiêu, và ảnh thường đến thăm tôi mỗi cuối tuần, gần như đều đều vậy. Ảnh có lẽ sẽ lái xe chở tôi về nhà khi tôi về vào cuối tháng này. Ảnh vừa mới tậu một chiếc Jaguar. Cái loại xe kiểu Anh chạy chừng hai trăm rưỡi cây số giờ ấy. Ảnh phải trả có đến gần bốn ngàn đồng là ít. Hiện giờ ảnh có khá nhiều xu. *Trước kia* thì ảnh không có. Hồi trước, lúc ở nhà, ảnh là một văn sĩ suốt ngày chỉ có viết lách. Ảnh có viết tập truyện ngắn cực đỉnh nhan đề là *Con cá vàng bí mật* (trong trường hợp bạn chưa hề nghe đến tên ảnh). Câu chuyện hay nhất trong ấy là chuyện “Con cá vàng bí mật”. Chuyện kể về chú bé con không chịu cho ai nhìn con cá thia vàng của chú bởi vì chú đã tự bỏ tiền ra mua nó. Tôi mê câu chuyện ấy đến chết được. Bây giờ thì ảnh ở Hollywood, anh chàng D.B ấy, đang đánh đĩ ngòi bút, nếu có một cái gì tôi chúa ghét, thì ấy chính là màn bạc. Bạn đừng có nhắc đến tên nó với tôi.

Chỗ tôi muốn khởi đầu câu chuyện là ngày tôi rời trường dự bị Pencey. Pencey là cái trường ở Agerstown, Pennsylvania. Có lẽ bạn đã nghe về nó. Mà có lẽ bạn đã xem quảng cáo cũng nên. Họ đăng quảng cáo trên chừng một ngàn tờ tạp chí, luôn luôn bày ra một thằng cha rất bảnh cỡi ngựa phóng qua hàng rào. Làm như là ở Pencey, bạn chỉ cưỡi ngựa đánh polo suốt ngày. Tôi chưa hề một lần thấy con ngựa nào cạnh chỗ ấy. Và dưới bức quảng cáo, luôn luôn là câu “Từ 1888 chúng tôi đã đào tạo các cậu con trai thành những thanh niên tráng kiện, minh mẫn.” Láo toét. Họ không *đào tạo* gì ở Pencey hơn bất cứ ở một trường nào khác và tôi cũng không thấy người nào ở đấy gọi là tráng kiện, minh mẫn gì hết. Có lẽ hai thằng. Nhiều nhất là chừng ấy. Và có lẽ chúng đã như vậy từ *trước* khi đến Pencey.

Nói chuyện ngày ấy là ngày thứ Bảy đấu banh với đội Saxon Hall. Trận đấu với Saxon Hall có tiếng là sôi nổi nhất ở Pencey. Đó là trận đấu cuối cùng của niên học, và bạn phải tự tử đi hay làm gì đó nếu trường Pencey không thắng. Tôi nhớ vào khoảng 3 giờ chiều hôm ấy, tôi đứng tuốt trên đỉnh đồi Thomsen, ngay cạnh khẩu súng đại bác dịch hạch nghe đâu từ thời chiến tranh cách mạng gì đó. Từ nơi này bạn có thể thấy toàn sân banh, và có thể thấy hai đội quyết chiến với nhau khắp sân. Bạn không thể thấy chỗ khán giả ngồi rõ cho lắm, nhưng bạn có thể nghe họ hò hét dữ dội rất lâu bên phía Pencey, vì toàn trường (chỉ trừ tôi) đều ở đấy, uể oải rời rạc bên phía Saxon Hall, vì đội bạn hiếm khi đem theo đông người.

Không bao giờ có nhiều con gái trong các trận đấu bóng. Chỉ có tụi học lớp trên được đem theo con gái. Thật là một cái trường quái gở, bất cứ bạn nhìn với khía cạnh nào. Tôi muốn ở một nơi mà ít nhất thỉnh thoảng bạn cũng có thể thấy một vài đứa con gái quanh quẩn, dù cho bạn chỉ thấy chúng đang gãi cánh tay hoặc hỉ mũi hoặc cười khúc khích hay làm gì cũng được. Cô ả Selma Thurmer - nàng là con gái ông hiệu trưởng - xuất đầu lộ diện khá nhiều lần trong các cuộc đấu bóng. Nhưng nó không hẳn là loại con gái mà bạn thèm chảy nước miếng. Dầu sao nàng cũng khá dễ thương. Tôi ngồi cạnh nàng một lần, trong xe buýt từ Agerstovvn và chúng tôi kiểu như khai mào ra một câu chuyện. Tôi thích nàng. Nàng có một lỗ mũi khá lớn và móng tay nàng bị cắn trụi trông như đều rướm máu, chưa kể mấy cái gọng xu chiêng chết tiệt chỉ chực lòi ra ngoài; nhưng bạn đại khái cảm thấy tội nghiệp cho nàng. Điều khiến tôi mến nàng là nàng không tuôn ra hàng tràng cứt đái về ông bố khả kính vĩ đại tuyệt vời của mình. Có lẽ nàng cũng biết ổng là một lão bộ tịch ngốc nghếch.

Lý do vì sao tôi đứng tuốt trên đỉnh đồi Thomsen thay vì đứng chung dưới ấy, là vì tôi vừa mới ở New York về cùng với đội đấu kiếm. Tôi là thằng đội trưởng phải gió của đội đấu kiếm ấy. Oách lắm nhá, chúng tôi đến New York buổi sáng đó để gặp đội của trường McBurney. Duy chúng tôi không đấu, vì tôi để quên tất cả dụng cụ đồ đạc trên tàu điện ngầm. Đó cũng không phải hoàn toàn lỗi tại tôi. Tôi phải liên tục đứng lên nhìn bản đồ để biết khi nào phải nhảy xuống. Thế nên chúng tôi về đến Pencey vào khoảng hai giờ rưỡi chiều thay vì vào giờ ăn tối. Cả đội tẩy chay tôi suốt trên đường về bằng tàu lửa. Kể ra cũng khá tức cười.

Lý do thứ hai làm tôi không xuống dưới để xem là vì đang trên đường đến chào từ giã ông già Spencer, thầy giáo sử. Ông đau cúm, và tôi nghĩ có lẽ không gặp lại ông được cho đến đầu Giáng sinh. Ông viết cho tôi một mảnh giấy nói muốn gặp tôi trước khi tôi về nhà. Ông biết rằng tôi sẽ không trở lại Pencey.

Tôi quên nói cho bạn nghe về chuyện đó. Tôi bị đuổi rồi. Tôi không được trở lại trường sau lễ Giáng sinh bởi vì tôi thi trượt bốn môn và học không chuyên cần chăm chỉ. Họ cảnh cáo tôi khá nhiều lần về sự phải bắt đầu chuyên chú - nhất là vào mỗi khoảng thi học kỳ, khi cha mẹ tôi đến nói chuyện với ông già Thurmer - nhưng tôi không làm. Cho nên tôi bị tống cổ. Họ tống cổ tụi con trai ở Pencey khá thường. Trường Pencey vốn có tiếng học hành giỏi giang mà lại.

Lại nói chuyện lúc ấy vào tháng chạp, và trời rét như cắt, nhất là trên đỉnh đồi mắc dịch ấy. Tôi chỉ mặc có một chiếc áo ấm ngắn và không mang găng tay gì hết. Tuần trước một thằng nào đã ăn cắp chiếc áo bành tô lông lạc đà của tôi để ngay trong phòng, cùng với đôi găng đệm lông ở ngay trong túi áo. Pencey có đầy kẻ cắp. Có nhiều thằng xuất thân từ những gia đình giàu có, nhưng vẫn có nhiều kẻ cắp như thường. Một trường có học phí đắt đỏ chừng nào thì lại có nhiều kẻ cắp chừng ấy - tôi không nói đùa đâu. Nói chuyện lúc ấy tôi cứ đứng cạnh cái súng đại bác dở hơi ấy, nhìn xuống xem trận đấu vừa run giật bắn người đi được. Chỉ có điều tôi không xem đấu chăm chỉ lắm. Lý do vì sao tôi quanh quẩn ở đấy, chính là để cố mường tượng một cảm giác từ biệt nào đó. Nghĩa là tôi đã từng từ giã nhiều trường học và nhiều nơi mà tôi thậm chí không biết rằng tôi đang từ giã. Tôi ghét chuyện đó. Tôi bất chấp đó là một sự từ biệt buồn thảm hay một cuộc từ biệt quấy quá thế nào cũng được, nhưng khi tôi từ biệt một nơi nào, tôi muốn *biết* rằng tôi đang từ biệt nó. Nếu bạn không biết, bạn còn cảm thấy khó chịu hơn.

Cũng may cho tôi. Bỗng chốc tôi nghĩ đến một điều sẽ giúp tôi biết được tôi sắp cút khỏi nơi này. Tôi bỗng sực nhớ đến dạo nọ, vào khoảng tháng Mười, tôi cùng Robert Tichener và Paul Cambell đá một trái banh chơi quanh quẩn trước tòa lầu trường học. Mấy thằng đó đều dễ thương, nhất là Tichener. Lúc ấy là trước giờ ăn và trời đang sẩm tối, nhưng chúng tôi vẫn chơi đá banh như thường. Trời càng lúc càng tối đến nỗi chúng tôi không còn nhìn rõ trái banh nữa, nhưng chúng tôi vẫn không chịu ngừng lại. Cuối cùng chúng tôi phải ngừng. Ông thầy giáo dạy sinh vật học, ông Zambesi, thò đầu ra ngoài cửa sổ lầu học bảo chúng tôi trở về phòng ngủ để chuẩn bị ăn tối. Nếu tôi có dịp nhớ đến những lúc như vậy chẳng hạn, thì tôi có thể cảm thấy sự từ biệt những lúc tôi cần cảm thấy - ít ra là vài lúc. Khi tôi cảm thấy được nó rồi, tôi liền quay lui và co giò chạy một mạch xuống bên kia sườn đồi, về phía nhà ông Spencer. Ông không ở trong trường. Ông ở đường Anthony Wayne.

Tôi chạy suốt một mạch đến cổng chính và đứng thở một lát cho lại sức. Tôi chạy rất bết, nói thật với bạn. Tôi hút thuốc khá nhiều. Đó là một chuyện

- nghĩa là trước kia. Bây giờ thì họ đã bắt tôi phải bỏ thuốc. Một chuyện nữa là năm ngoái tôi cao *thêm* mười hai phân rưỡi, chính trong lúc ấy tôi suýt bị nhiễm lao nên phải ra đây kiểm tra lại bộ phổi mắc dịch và những thứ khác. Có điều tôi cũng khá mạnh khỏe.

Lại nói chuyện khi đứng nghỉ vừa lại hơi thì tôi chạy qua đường Hai lẻ tư. Đường đóng giá trơn chết đi được, tôi suýt ngã lăn ra. Tôi cũng không hiểu vì sao tôi lại chạy như thế - có lẽ chỉ vì tôi ưa chạy. Sau khi qua bên kia đường, tôi có cảm giác như tôi đang biến mất. Lúc ấy là buổi chiều, cái thứ chiều kỳ quặc, lạnh lùng khiếp sợ và không có mặt trời gì cả, và bạn có cảm tưởng bạn đang biến đi mỗi lần bạn qua đường.

Ôi giời, tôi rung chuông cửa liên tiếp khi vừa đến nhà ông già. Quả thật là cả người tôi đang cóng lại. Tai tôi đau muốn chết và tôi không tài nào nhúc nhích các ngón. “Nhanh lên, nhanh lên!” tôi nói thật to. “Ai ra mở cửa *đi* nào.” Cuối cùng bà già Spencer mở cửa. Họ chả có tôi tớ gì cả và luôn luôn tự mở cổng. Họ cũng không có nhiều xu lắm nữa.

“Holden!” bà Spencer nói. “Tuyệt quá, cậu đến thăm! Vào đây cậu! Có phải là cậu lạnh cóng rồi không?” Tôi nghĩ bà ta rất mừng khi gặp tôi. Bà thích tôi. Ít nhất, tôi nghĩ vậy.

Ôi chao, khỏi nói, tôi chui vào nhà nhanh như chớp. “Bà mạnh giỏi chứ, bà Spencer? còn ông Spencer thế nào?” tôi nói.

“Để tôi cất áo ngoài cho cậu,” bà ta bảo. Bà không nghe tôi hỏi bả ông Spencer thế nào. Bả hơi điếc.

Bả treo cái áo tôi trong tủ, và tôi vuốt tóc qua loa ra đằng sau với năm ngón tay. Tôi thường cắt tóc rất ngắn nên không bao giờ phải chải cho lắm. “Bà mạnh giỏi thế nào, bà Spencer?” Tôi lặp lại to hơn, để bà nghe rõ.

“Tôi vẫn mạnh, cậu Holden à.” Bà ta khép cửa tủ. “Còn cậu thế nào?”

Cứ xem cách bà ấy hỏi, tôi cũng biết ngay rằng ông già Spencer đã kể với bả chuyện tôi bị tống cổ.

“Vẫn mạnh,” tôi nói, “còn ông Spencer thế nào? Ông đã khỏi cúm chưa?”

“Khỏi hẳn! Cậu Holden ạ, ông ta đã lại mạnh như thường - ờ kiểu đó… Ông ở trong phòng ấy, cậu cứ vào đi.”

2

Bọn họ mỗi người đều có phòng riêng các thứ. Cả hai đều vào khoảng bảy chục tuổi, hay hơn nữa. Họ cũng khoái nhiều thứ - dĩ nhiên là theo kiểu lẩn thẩn. Tôi biết nói thế là láo, nhưng quả tình tôi không có ý láo. Tôi chỉ có ý là tôi thường nghĩ về ông già Spencer khá nhiều, và nếu bạn nghĩ về ổng *quá nhiều* bạn sẽ tự hỏi không hiểu ông ta còn sống để làm gì? Nghĩa là ổng đã lụ khụ quá rồi, suy sụp quá rồi, và ổng lại có một dáng điệu thật khủng khiếp. Trong lớp, mỗi khi ổng làm rớt cục phấn thì một thằng nào đó ngồi hàng đầu luôn luôn phải đứng lên nhặt rồi trao cho ổng. Theo tôi thì điều đó thật kinh khủng. Nhưng nếu bạn chỉ nghĩ về ông ta vừa phải thôi, chứ không *quá nhiều,* thì bạn có thể nghĩ rằng ông ta cũng chưa đến nỗi nào tệ lắm. Chẳng hạn có một ngày Chủ nhật khi tôi và vài thằng khác đến nhà ổng để uống sô cô la nóng, ổng cho chúng tôi xem cái chăn cũ Navajo mà ổng và bà Spencer đã mua của một người Da đỏ nào đó ở công viên Yellowstone. Bạn cũng biết ngay là mua được nó ổng khoái lắm. Nghĩa là tôi muốn nói thế đó.

Bạn cho rằng ai đó, ông Spencer chẳng hạn, là già khú đế rồi, thế nhưng họ vẫn khoái vô cùng vì đã mua được một cái chăn cũ.

Cửa ông già mở sẵn, nhưng tôi vẫn gõ như thường, chỉ vì phép lịch sự này nọ. Tôi có thể thấy ông ta đang ngồi ở đâu. Ông đang ngồi trong một cái ghế da, toàn thân gói trọn trong cái chăn mà tôi vừa nói với bạn. Ông nhìn về phía tôi khi tôi gõ cửa. Ông la; "Ai đó? Caulfield à? vào đây!" Ông luôn luôn la lớn ngoài giờ học. Một đôi khi làm bạn điên đầu.

Ngay khi bước vào, tôi đã mang máng hối hận vì đã đến. Ông đang đọc tờ *Nguyệt san Atlantic*, và khắp nơi đều có thuốc viên, thuốc nước đủ loại, tất cả đều sặc mùi thuốc. Quang cảnh đó thật khá chán chường.

Tôi không mê những người ốm lắm, nói thật với bạn.

Còn chán hơn nữa, ông già Spencer luôn luôn mặc một cái áo tắm cũ rách rưới thê thảm cứ như mặc từ hồi lọt lòng mẹ. Tôi thì lại không thích thấy những ông già cứ nện bộ đồ ngủ và áo tắm suốt ngày. Những cái ngực già nua hom hem cứ lòi ra. Và những cặp đùi. Nhất là đùi mấy ông già ở bãi bể và nơi khác, luôn luôn trông trắng bệch và chẳng lông lá gì ráo. "Chào thầy!" tôi nói. "Tôi đã được mảnh giấy thầy gửi. Cảm ơn thầy." Ông viết cho tôi mảnh giấy bảo hãy ghé lại từ biệt ổng trước khi mùa nghỉ đến, bởi vì tôi sẽ không trở lại. "Lẽ ra thầy không phải viết như thế. Tôi cũng định đến chào thầy đấy chứ."

"Ngồi đấy, mãnh," ông Spencer nói. Ông muốn nói tôi ngồi trên giường.

Tôi ngồi. "Thưa bệnh cúm của thầy ra sao?"

"Ối giời, nếu tôi thấy khá hơn chút nào thì chắc đã phải mời bác sĩ rồi." Chuyện đó làm ổng khoái tợn. Ông bắt đầu cười rũ như một người điên. Rồi ổng ngồi ngay lại nói: "Sao cậu không xuống xem trận đấu? Tôi tưởng trận hôm nay lớn lắm mà?"

"Trận lớn thật, tôi có đó. Nhưng tôi vừa ở New York về cùng đội đấu kiếm," tôi nói. Ối giời, cái giường ông già cứng như cục đá.

Ông bắt đầu trở nên nghiêm trọng như đưa ma. Tôi biết trước vậy rồi. "Cậu sắp từ giã đấy à?" Ổng nói. "Vâng, thưa thầy. Chắc thế."

Ông bắt đầu gật gật cái cổ cụt. Suốt đời bạn không bao giờ thấy người nào gật đầu nhiều như ông già Spencer cả. Bạn không bao giờ biết được ổng gật nhiều là vì ổng suy nghĩ gì hay chỉ do cái tật già lẩm cẩm của ông.

"Ông hiệu trưởng đã nói gì với cậu hở Caulfield? Tôi chắc cậu đã nói chuyện với ông chút xíu rồi chứ?

Vâng, chính thế. Chúng tôi có nói chuyện. Tôi ở trong phòng giấy của ông ta chừng hai tiếng đồng hồ."

Ông nói gì với cậu?

"Ồ… Nói rằng đời này là một cuộc đen đỏ các thứ, và nói chung ta phải tuân luật lệ của cuộc chơi như thế nào. Ông cũng khá tử tế. Nghĩa là ổng không cáu tiết lên hay gì gì cả. Ông chỉ nhắc đi nhắc lại về chuyện đời là ván bài… các thứ. Thầy biết mà.

"Đúng thế, đời quả là một cuộc bài, cậu Caulfield. Đời quả là một cuộc bài mà người ta phải chơi theo đúng luật chơi."

"Phải, thưa thầy. Tôi biết. Tôi biết."

Ván bài, láo toét! Cũng còn tùy chứ. Nếu bạn ở về phía những kẻ may mắn thì cho đời là một ván bài cũng được đi. Tôi công nhận. Nhưng nếu bạn ở phía kia, phía không có kẻ nào may mắn, thì có gì là ván bài đâu? Không ván bài gì ráo. Đời nào. "Ông hiệu trưởng đã viết thư cho phụ huynh cậu chưa?" ông già Spencer hỏi.

"Ông nói ổng sẽ viết cho cha mẹ tôi vào ngày thứ Hai."

"Còn cậu, cậu đã báo tin về nhà chưa?"

"Thưa thầy, không, Tôi không viết, bởi vì có lẽ tôi sẽ gặp cha mẹ tôi đêm thứ Tư tới, khi tôi về nhà."

“Và theo ý cậu, khi hay tin cha mẹ cậu sẽ thế nào?”

“Ồ… Họ sẽ hơi nổi xung một chốc. Chắc chắn như vậy. Trường này là trường học tôi đổi lần thứ bốn.” Tôi lắc đầu. Tôi rất thường lắc đầu. “Ối giời,” tôi nói. Tôi cũng rất thường kêu trời. Phần vì tôi xài khá nhiều ngôn từ dịch hạch và phần vì một đôi khi tôi xử sự khá trẻ con so với tuổi của tôi. Lúc ấy tôi 16 tuổi, bây giờ tôi 17, song đôi khi tôi cư xử như chỉ chừng 13 tuổi. Điều ấy khá mỉa mai, vì tôi cao gần một mét chín và tóc hoa râm. Tôi nói thật đấy. Một bên đầu - bên phải - tóc tôi đầy những sợi bạc. Từ bé tôi đã có những sợi tóc ấy rồi. Tuy thế tôi cũng còn cư xử đôi như khi tuổi mới 12. Ai cũng bảo thế, nhất là cha tôi. Điều đó cũng có phần đúng, nhưng không đúng *hoàn toàn.* Thiên hạ lúc nào cũng nghĩ chuyện gì cũng đúng *hoàn toàn.* Tôi cũng không thèm chấp làm quái gì, chỉ trừ phi thỉnh thoảng họ làm tôi ngấy tai khi bảo tôi cư xử đúng tuổi tác. Đôi khi tôi xử sự già hơn tuổi tôi bộn bề - thật đấy - nhưng thiên hạ không để ý. Thiên hạ không bao giờ để ý đến cái gì cả.

Ông già Spencer lại bắt đầu gật gật. Ông cũng khởi sự moi mũi. Ông giả vờ như ông chỉ sờ vào mũi thôi, nhưng kỳ thực là ông đang cho cả ngón tay cái lớn bự của ông vào trong ấy. Tôi chắc ông nghĩ không hề gì, bởi chỉ có tôi trong phòng. Tôi cũng không chấp, ngoại trừ rằng tôi chúa tởm khi thấy người nào moi mũi.

Đoạn ông nói: “Tôi đã hân hạnh gặp song thân của cậu lúc họ nói chuyện với ông Thurmer vài tuần trước. Họ thật là quý hóa.”

“Vâng, chính thế! Họ rất tử tế.”

Quý hóa. Đấy là một từ tôi chúa ghét. Bộ tịch. Mỗi khi nghe nó là tôi muốn nôn ngay.

Thình lình ông già Spencer làm vẻ mặt như có gì hay lắm, điều gì vô cùng mới mẻ để nói với tôi. Ông ngồi thẳng người dậy và hơi quay mình. Nhưng không có gì cả, tôi chỉ lầm. Ông chỉ nhấc tờ *Nguyệt san Atlantic* lên khỏi đùi, cố ném nó lên giường, bên cạnh tôi. Ông ném không trúng. Cái giường cách ông có năm tấc, nhưng ông vẫn ném trật như thường. Tôi đứng dậy nhặt nó để lên giường. Bỗng chốc lúc ấy tôi muốn ra khỏi phòng hơn bất cứ cái gì. Tôi có thể cảm thấy trước rằng tôi sắp phải nghe một bài giảng đạo khủng khiếp. Tôi cũng đếch sợ nó, nhưng tôi không thích vừa nghe giảng vừa ngửi mùi thuốc bệnh lại nhìn ông già Spencer mặc đồ ngủ và khoác áo tắm, tất cả thứ ấy cùng một lúc. Quả tình là tôi không thích.

Và ông bắt đầu thật. “Cậu làm sao thế, ông mãnh?” Ông nói. Ông có vẻ hơi cứng rắn nữa, so với thường nhật. “Cậu thi bao nhiêu môn kỳ này?”

"Năm, thưa thầy."

"Năm môn. Và cậu hỏng bao nhiêu môn?" "Bốn." Tôi hơi dịch đít một tí trên giường. Đấy là chiếc giường cứng nhất tôi từng gặp trên đời. "Về Anh văn thì tôi không hề gì," tôi nói, "bởi tôi đã học Beowulf và Lord Randal Con Ơi các thứ hồi còn ở trường Whooton. Nghĩa là tôi không phải học gì ráo về môn đó, ngoại trừ thỉnh thoảng phải làm luận thôi." Ông già không buồn chú ý nghe gì cả. Ông chả bao giờ chú ý nghe bạn khi bạn nói điều gì. "Tôi đánh rớt cậu về môn sử là vì cậu tuyệt đối không biết một tí gì.

"Tôi hiểu, thưa thầy. Ối giời, tôi hiểu điều ấy lắm. Thầy không thể làm khác hơn."

"Tuyệt đối không biết một tí gì," ổng nói lại. Đó là một điều làm tôi tức chết đi được. Lặp lại một cái gì tới hai lần như vậy, sau khi mình đã *công nhận* nó ngay lần đầu rồi. Rồi ổng nói câu ấy *ba* lần: "Tuyệt đối không biết một tí gì. Tôi cũng không tin rằng cậu có giở sách ra chỉ một lần trong suốt khóa học. Cậu có giở đến không? Nói thật đi ông mãnh!"

"Thưa, tôi có xem sơ qua vài lần," tôi nói. Tôi không muốn làm mếch lòng ổng. Ổng say mê môn sử đến phát điên đi được.

"Cậu có xem sơ qua à?" ổng nói, rất cay độc.

"Cái… ối giời, cái *bài thi* của cậu ở đằng kia kìa, trên tủ áo của tôi. Nó nằm trên hết chồng bài thi ấy. Cậu mang nó lại đây giùm tôi."

Đó là một trò chơi bỉ ổi, nhưng tôi cũng cứ đi lấy tờ giấy lại cho ổng. Tôi không thể làm cái quái gì khác. Rồi tôi lại ngồi xuống trên chiếc giường xi măng của ổng. Ối giời, bạn không thể tưởng tượng được tôi hối hận đến mức nào vì đã ghé lại từ biệt ổng đâu.

Ông bắt đầu cầm tờ giấy thi của tôi giơ cao ngang mày. "Chúng ta học về những người Ai Cập từ mồng bốn tháng Mười một đến mồng hai tháng Chạp. Cậu đã *chọn* đề tài này để viết trong phần đề tự chọn. Cậu có muốn nghe tôi đọc cậu đã viết những gì không?" "Thưa thầy, không muốn lắm," tôi nói.

Nhưng ông ta vẫn cứ đọc. Bạn không thể nào can nổi một ông thầy khi họ muốn làm cái gì. Họ cứ tự do làm.

Người Ai Cập là một chủng tộc cổ thuộc nòi Caucasian sống ở miền Bắc Phi châu. Như chúng ta đều biết, châu này là lục địa lớn nhất ở Đông bán cầu.

Tôi phải ngồi *lắng nghe* thứ cứt đái đó. Quả thật đây là một trò hết sức

bỉ ổi.

Ngày nay chúng ta rất chú ý đến những người Ai Cập vì nhiều lý do. Khoa học hiện giờ vẫn còn muốn biết người Ai Cập đã dùng những chất bí mật gì khi họ gói tử thi để cho mặt người chết trải qua nhiều thế kỷ vẫn không rữa. Bài toán nan giải rất thú vị này vẫn hoàn toàn là một thử thách lớn lao đối với khoa học tối tân ở thế kỷ hai mươi.

Ông già ngừng đọc và đặt bài thi của tôi xuống. Tôi bắt đầu hơi ghét ổng. *"Bài luận* của cậu - cứ gọi thế đi - bài luận của cậu chấm dứt ở đấy." Ông nói bằng một giọng chế giễu hết sức cay độc. Bạn không thể ngờ được một ông già như thế vẫn có thể nói mỉa như thường. "Tuy nhiên, cậu có viết cho tôi vài dòng ở cuối trang giấy," ổng nói.

"Tôi biết tôi có viết," tôi nói. Tôi nói nhanh vì tôi muốn bảo ổng thôi đi trước khi ổng bắt đầu đọc lớn *cái đó* lên. Nhưng bạn không bao giờ bảo ổng thôi được. Ông nóng như pháo hoa.

"Thầy Spencer thân mến (ổng đọc lớn). *Đấy là tất cả những gì tôi biết về người Ai Cập. Tôi không thể nào chú ý về những người ấy lắm mặc dù những bài giảng của thầy hết sức hay. Tôi cũng không sao cả nếu thầy đánh trượt tôi, bởi vì tôi trượt hết các môn khác chỉ trừ môn Anh văn. Kính chào thầy, Holden Caulfield.*"

Ông để tờ giấy dịch hạch của tôi xuống rồi nhìn tôi như thể ông vừa mới sát phạt tôi trong một trận bóng bàn hay gì đó. Tôi nghĩ chắc tôi không bao giờ tha thứ ổng được về sự ổng đã đọc lớn cho tôi nghe những thứ ấy. Tôi, tôi cũng không nỡ đọc cho ổng nghe như thế nếu *ổng* đã viết vậy - nhất định là tôi không lòng dạ nào. Trước tiên, tôi *viết* cái đoạn mắc dịch ấy chỉ vì để cho ổng khỏi quá ân hận vì đã đánh trượt tôi.

"Cậu có trách tôi đã đánh rớt cậu hay không, ông mãnh?"

"Ôi thầy, không! Nhất định là không," tôi nói. Ối giời, sao ổng không thôi gọi tôi là "ông mãnh" đi!

Đọc xong ổng ném tờ giấy thi của tôi qua giường. Nhưng ổng ném trật, lẽ tất nhiên. Tôi lại phải đứng lên nhặt rồi để lên trên tờ *Nguyệt san Atlantic.* Thật *chán* thấy mồ, cứ hai phút lại làm như vậy một lần.

"Nếu ở vào địa vị tôi, cậu sẽ làm thế nào?" ổng nói. "Nói thật đi ông mãnh."

Ấy, bạn cũng thấy được ông già quả thực khá áy náy về việc đã đánh trượt tôi. Bởi thế tôi phải ba hoa một hồi. Tôi nói với ổng nào tôi là một

thằng ngu, nào tôi cũng sẽ làm y hệt nếu ở vào địa vị ổng, nào phần đông học trò không hiểu được nỗi khó khăn mệt nhọc của một thầy giáo. Đại để như thế. Những câu sáo đặc.

Tuy nhiên, điều tức cười là tôi vẫn nghĩ đến một chuyện gì khác trong khi đang hót như sáo. Nhà tôi ở New York, và tôi đang nghĩ về cái hồ ở công viên trung tâm, gần đường Nam Công Viên. Tôi đang tự hỏi không biết khi tôi về nhà trời có đông giá không, và nếu có thì những con vịt biến đi đằng nào. Tôi đang thắc mắc không biết những con vịt sẽ đi về đâu, khi nước hồ đóng thành băng hết. Tôi tự hỏi có thằng cha nào mang cam nhông lại đem chúng đi đến một vườn thú hay gì không? Hay chúng chỉ bay đi là xong.

Kể ra tôi cũng may. Nghĩa là tôi có thể vừa hót như sáo với ông già Spencer lại vừa nghĩ về những con vịt ấy cùng một lúc. Tức cười thật. Bạn không cần suy nghĩ nhiều khi nói chuyện với một thầy giáo. Tuy nhiên, bỗng chốc ông ta ngắt lời tôi trong khi tôi đang hót. Ông luôn luôn ngắt lời.

"Cậu có *cảm tưởng* thế nào về tất cả các chuyện đó, ông mãnh? Tôi muốn biết lắm, rất muốn."

"Thày muốn nói về chuyện tôi bị đuổi các thứ ạ?" tôi nói. Tôi thầm ước gì ổng che cái lồng ngực của ổng đi một chút. Nó không đẹp mắt tí nào.

"Nếu tôi không lầm, tôi tưởng rằng cậu cũng đã hơi vất vả ở trường Whooton và trường Elkton Hills?"

Ông nói thế, không những mai mỉa mà còn có vẻ khả ố là đằng khác.

"Tôi không vất vả lắm Ở Elkton Hills," tôi nói. "Tôi không bị đuổi hay gì hết. Tôi chỉ thôi học, gần như thế."

"Tại sao? Tôi có thể biết được không?"

"Tại sao, ồ! Chuyện ấy dài lắm, thưa thầy. Nghĩa là hơi rắc rối." Tôi không muốn đi vào toàn bộ câu chuyện với ổng. Và lại ổng cũng không hiểu nổi. Không thuộc tầm hiểu biết của ổng. Một trong những lý do lớn nhất vì sao tôi rời trường Elkton Hills là vì, ở đấy xung quanh tôi chỉ toàn tụi bộ tịch. Đấy, lý do là thế đấy. Chẳng hạn ông già hiệu trưởng, ông Haas, đấy là thằng cha bộ tịch nhất tôi từng gặp trong đời. Còn bộ tịch gấp mười già Thurmer. Vào những ngày chủ nhật chẳng hạn, lão Haas đi bắt tay phụ huynh của từng đứa khi họ lái xe đến trường. Lão ngọt như mía lùi. Trừ phi thằng nào có phụ huynh quê mùa, ngớ ngẩn. Bạn phải thấy cách ổng đối đãi với cha mẹ thằng bạn cùng phòng với tôi. Nghĩa là nếu mẹ thằng nào hơi quá mập hay thật thà cục mịch chẳng hạn, hay nếu cha thằng nào thắng bộ đồ vai rộng thùng thình và mang giày tồi tàn quê kệch chẳng hạn, thì ông già Haas

sẽ chỉ bắt tay mà thôi và cười một nụ cười rất là bộ tịch rồi đến nói chuyện có đến nửa giờ với phụ huynh một thằng khác. Tôi không chịu nổi kiểu đó. Nó làm tôi cáu tiết. Nó làm tôi chán điên đi được. Tôi ghét cái trường dịch hạch Elkton Hills ấy.

Ông già Spencer lúc ấy hỏi tôi một điều gì đó, nhưng tôi không nghe. Tôi đang nghĩ về lão Haas. "Cái gì thầy?" tôi nói.

"Cậu có *băn khoăn* gì cụ thể vì phải rời Pencey không?"

"Ồ… cũng có. Chắc vậy. Nhưng không nhiều lắm. Dù gì thì cũng chưa. Tôi chắc chuyện đó chưa thấm vào người tôi. Phải hơi lâu một chút mới thấm vào người tôi được, cái gì cũng vậy. Bây giờ tôi chỉ nghĩ tới việc đi về nhà thứ Tư này. Tôi quả là một thằng ngu ngốc."

"Cậu tuyệt đối không quan tâm gì đến tương lai của cậu sao, ông mãnh?"

"Ồ, tôi cũng lo tương lai đấy chứ. Dĩ nhiên, tôi lo chứ." Tôi nghĩ gì về điều đó giây lát. "Nhưng không lo lắm, chắc thế. Chắc không lo lắm."

"Nhất định cậu sẽ lo," ông già nói, "cậu sẽ lo, khi đã quá muộn."

Tôi không ưa nghe ông nói vậy. Nó làm cho tôi có cảm tưởng tôi đã chết hay sao ấy. Rất đáng chán.

"Tôi chắc tôi sẽ lo," tôi nói.

"Tôi muốn nhét một ít lương tri vào cái đầu của cậu, ông mãnh. Tôi đang cố giúp cậu. Tôi *cố giúp* cậu, nếu tôi có thể giúp được."

Ông cũng đang cố gắng thật đấy. Bạn cũng thấy rõ. Nhưng chỉ có điều tôi và ông cách nhau quá xa vời đấy thôi.

"Tôi biết thầy cố lắm," tôi nói. "Cảm ơn thầy nhiều, thật đấy. Tôi cảm ơn thầy. Tôi rất cảm ơn."

Khi ấy tôi đứng dậy khỏi giường. Ối chào, có chết tôi cũng không thể nào ngồi được thêm mười phút nữa. "Có điều là tôi phải đi ngay bây giờ. Tôi có ít đồ đạc để ở nhà thể thao và tôi phải đến lấy về. Thật đấy." Ông nhìn lên tôi và lại gật gật, vẻ mặt rất nghiêm trang. Bỗng chốc tôi thấy thương hại ông già đáo để. Nhưng có điều là tôi không thể nào chần chừ ở đấy lâu hơn nữa, vì cái điệu tôi và ông cách nhau trời vực như thế, và cái điệu ông cứ ném trật mỗi lần ông ném vật gì sang giường như thế, và cái điệu ông mặc chiếc áo tắm thảm hại hở ngực như thế, rồi thì mùi thuốc cứ xông lên khắp nơi như thế. Tôi nói: "Ồ, thầy đừng lo cho tôi quá. Tôi nói thật đấy. Tôi không sao

cả. Tôi chỉ đang trải qua một giai đoạn hơi oải đấy thôi. Ai cũng qua những giai đoạn này khác, có phải thế không?" "Tôi không biết, ông mãnh. Tôi không biết."

Tôi chúa ghét khi nghe ai trả lời kiểu đó. "Chắc hẳn như vậy, họ đều phải qua những giai đoạn này khác," tôi nói. "Tôi nói thật đấy, thầy. Xin thầy đừng lo cho tôi quá," tôi đặt sẽ bàn tay lên vai ổng. "Thầy nhá?" tôi nói.

"Cậu có muốn uống một cốc sô cô la nóng rồi đi không? Bà Spencer sẽ…"

"Ồ tôi thích lắm. Nhưng có điều là tôi phải đi ngay. Tôi đi đến nhà thể thao ngay. Cảm ơn thầy. Rất cảm ơn thầy."

Đoạn chúng tôi bắt tay các thứ. Dù sao tôi cũng buồn chết đi được.

"Tôi sẽ viết cho thầy vài dòng. Thôi nào, thầy ráng thuốc men đi cho chóng khỏi."

"Chúc cậu đi đường bình an, ông mãnh."

Sau khi tôi đã đóng cửa và ra đến phòng khách ổng còn la lớn theo câu gì đó, nhưng tôi không nghe rõ. Tôi chắc ổng la "Chúc may mắn". Tôi mong ổng không chúc cái câu khốn kiếp ấy. Tôi thì tôi không bao giờ la lên "Chúc may mắn!" với người nào cả. Nghe khủng khiếp tợn, cứ nghĩ mà xem.

3

Tôi là cái thằng nói láo kinh khủng nhất mà bạn từng thấy trên đời. Khủng khiếp lắm ấy. Nếu tôi đang đi đến tiệm mua một tờ báo mà gặp ai hỏi tôi đi đâu, tôi cũng dám nói tôi đi xem hát lắm. Thật khiếp. Bởi thế khi tôi bảo ông già Spencer rằng tôi đi đến nhà thể thao để lấy đồ đạc các thứ, đấy chỉ là láo toét thôi. Tôi chưa từng gởi quái gì trong ấy cả.

Ở Pencey, tôi ở chỗ gọi là Nhà Tưởng niệm Ossenburger thuộc khu nhà nội trú mới. Nhà ấy chỉ dành cho tụi năm thứ ba và tư. Tôi học năm thứ ba, thằng bạn cùng phòng học năm thứ tư. Gọi Ossenburger là lấy theo tên của thằng cha từng học ở Pencey. Khi ra trường, lão kiếm được bộn xu bằng nghề thầu đám. Lão mở những văn phòng quản lý khắp nước, rao rằng bạn chỉ tốn chừng năm đồng để chôn cất mỗi người thân bằng quyến thuộc. Bạn phải thấy lão Ossenburger mới được. Có lẽ lão chỉ độn những thân bằng quyến thuộc đó vào bao và vụt xuống đáy sông là xong. Tuy nhiên lão cho trường Pencey khá bộn tiền, và người ta đã lấy tên lão ấy đặt cho ngôi nhà nội trú chúng tôi. Vào trận đấu banh đầu niên học, lão đến trường, đi chiếc xe Cadillac to đùng trời đánh ấy, và tất cả chúng tôi phải đứng lên hoan hô lão. Rồi đúng hôm sau, trong nhà thờ, lão nói một bài diễn văn lâu chừng mười tiếng đồng hồ. Lão khai mào bằng chừng dăm chục câu bỡn cợt rẻ tiền, chỉ để chứng minh lão cũng biết nói đủ các thứ. Oách lắm nhá. Rồi lão bắt đầu nói với chúng tôi lão không hề ngượng nghịu quỳ xuống cầu Thượng đế mỗi khi lão gặp khó khăn gì. Lão khuyên chúng tôi hãy luôn luôn cầu Thượng đế - nói chuyện với Ngài v.v… bất cứ ở đâu. Lão nói chúng tôi phải nghĩ đến Ngài như một người bạn thân các thứ. Lão nói chính *lão,* lão cũng nói chuyện với Giêsu luôn luôn. Ngay cả khi lái xe. Tôi chết được. Tôi chỉ có thể thấy thằng cha bụng phệ bộ tịch ấy sang số 1 và xin Giêsu ban cho hắn thêm vài xác chết. Cái phần hay ho duy nhất trong buổi diễn thuyết của lão ở ngay chặng giữa. Ấy là cái lúc lão đang nói cho chúng tôi biết lão xuất sắc tài ba các thứ, và bỗng chốc thằng ngồi hàng trước tôi, tên Edgar Marsalla, đánh rắm kêu đùng một tiếng kinh khủng. Đó là một việc làm rất thô lậu, lại còn trong nhà thờ các thứ, nhưng đồng thời cũng rất ư là giải trí mọi người. Thằng ranh Marsalla. Hắn suýt làm bay ngói. Không có ai cười lớn cả, và lão già Ossenburger giả vờ như lão không nghe gì ráo, nhưng ông già Thurmer, hiệu trưởng, ngồi ngay cạnh lão ta trên bục diễn đàn, thì bạn có thể quả quyết rằng *ông* có nghe. *Ối giời*, ổng tức chết đi được. Lúc đó ổng không nói gì, nhưng đêm hôm sau ổng bắt chúng tôi tất cả lên học bài trên giảng đường, và ổng đến diễn thuyết một hồi. Ông nói rằng thằng nào gây rối trong nhà thờ thì không xứng đáng theo học trường Pencey. Chúng tôi cứ

mong thằng Marsalla đánh rắm thêm một cái nữa, ngay trong lúc ông già Thurmer đang diễn thuyết ấy, nhưng nó không sẵn sàng để làm lúc đó. Đấy, đấy là nơi tôi sống ở Pencey. Nhà Tưởng niệm Ossenburger, thuộc dãy nhà mới.

Thật khoái khi trở về phòng riêng sau khi tôi từ biệt ông Spencer, vì mọi người đều đi xuống xem đấu bóng hết, và máy sưởi trong phòng đang chạy. Ấm cúng chút đỉnh. Tôi cởi áo ngoài và cà vạt, mở nút cổ, rồi bắt đầu đội cái mũ tôi vừa mua ở New York sáng hôm ấy. Đó là thứ mũ đội để đi săn màu đỏ, có lưỡi trai rất dài. Tôi trông thấy bày trong tủ kiếng của gian hàng bán đồ phụ tùng thể thao khi chúng tôi ra khỏi xe điện ngầm, chính ngay sau khi tôi nhớ ra tôi đã mất hết gươm kiếm các thứ. Cái mũ ấy chỉ có một tì. Cái kiểu đội của tôi là, tôi xoay cái lưỡi trai tuốt ra đằng sau - quê một cục, tôi đồng ý, nhưng tôi vẫn thích đội như thế. Tôi trông bảnh bao kiểu đó. Tôi lấy cuốn sách đang đọc dở và ngồi vào chiếc ghế của tôi. Trong mỗi căn phòng đều có hai chiếc ghế. Tôi xài một và thằng bạn cùng phòng, Ward Stradlater, xài một. Tay ghế méo mó thảm hại, bởi vì ai cũng ưa ngồi trên ấy, nhưng những chiếc ghế đều rất êm.

Quyển sách tôi đang đọc là quyển tôi mượn lầm ở thư viện. Họ đưa lầm cho tôi một quyển sách khác mà tôi không để ý cho đến khi về tới phòng. Họ đưa quyển *Rời khỏi châu Phi* của Isak Dinesen. Ban đầu tôi cứ tưởng nó thối hoắc nhưng té ra không. Rất khá. Tôi dốt đặc nhưng tôi đọc sách khá nhiều. Tác giả tôi ưng ý nhất là anh tôi, D.B. và kế đó là Ring Lardner. Anh cho tôi một quyển sách của Ring Lardner làm quà sinh nhật, ngay trước khi tôi vào học Pencey. Trong ấy có những vở kịch rất buồn cười, ngộ nghĩnh, và có cái truyện ngắn về một lão cảnh sát giao thông mê tít chính cái cô gái ngồ ngộ luôn luôn lái xe chạy lút ga ấy. Duy có điều lão ta đã có vợ, lão cảnh sát ấy, cho nên lão không thể nào cưới cô ta hay gì hết. Đoạn cổ bị chết vì cổ luôn luôn phóng lút ga. Cái chuyện đó khiến tôi chết được. Tôi thích nhất một quyển sách mà ít nhất cũng thỉnh thoảng tức cười. Tôi đọc khá bộn những sách cổ điển, như *Đứa con xa trở về* các thứ, tôi thích chúng. Tôi đọc khá bộn sách về chiến tranh và chuyện huyền bí các thứ, nhưng tôi không mê lắm. Quyển sách làm tôi mê thật sự là một quyển mà sau khi đọc xong, bạn ước ao giá như tác giả là một thằng bạn cực đỉnh và bạn có thể gọi điện thoại nói chuyện với ổng bất cứ lúc nào. Nhưng chuyện đó không xảy đến thường cho lắm. Có lẽ tôi cũng có thể gọi Isak Dinesen được. Và Ring Lardner, có điều rằng D.B. nói ổng đã chết. Còn bạn, có lẽ bạn lấy quyển *Kiếp người* của ông s. Maugham. Tôi đọc nó hè năm ngoái. Quyển sách cũng hay đấy, nhưng tôi sẽ không muốn gọi s. Maugham. Tôi cũng không biết vì sao. Ông không phải là thằng cha tôi muốn gọi, thế thôi. Tôi chẳng thà gọi ông già Thomas Hardy. Tôi thích nàng Eustacia Vye ấy.

Lại nói chuyện tôi đội cái mũ mới và bắt đầu ngồi xuống đọc cuốn *Rời khỏi châu Phi.* Tôi đã đọc xong nhưng muốn đọc lại vài đoạn. Tuy nhiên tôi chỉ mới đọc chừng ba trang thì nghe tiếng thằng nào chạy ra khỏi buồng tắm. Không cần nhìn lên tôi cũng biết ngay thằng nào. Đó là Robert Ackley, cái thằng ở kế phòng tôi. Trong tòa nhà chúng tôi, cứ hai phòng lại có một buồng tắm ở giữa, và thằng cha Ackley chạy bổ đến tôi chừng tám mươi lăm dạo mỗi ngày. Có lẽ trong cả nhà nội trú, nó là thằng độc nhất ngoài tôi ra không xuống xem đá banh. Vả lại nó cũng không bao giờ đi *bất kỳ* đâu cả. Nó là một thằng rất kỳ quặc. Nó học năm thứ tư, và đã ở suốt bốn năm ở Pencey, nhưng không ai gọi nó tên gì khác ngoài "Ackley". Ngay cả Herb Gale, bạn cùng phòng với nó, cũng không gọi nó là "Bob" hay ít nhất "Ack" nữa. Nếu có ngày nó cưới vợ chắc chính vợ nó cũng sẽ gọi nó "Ackley". Nó là một thằng cha cao lêu nghêu, vai tròn, cao chừng một thước chín ba, hàm răng thì dơ dáy khiếp. Suốt thời gian ở cạnh phòng tôi, tôi chưa hề thấy nó đánh răng một lần nào. Hàm răng nó luôn luôn trông mốc meo kinh tởm, và nó làm bạn buồn nôn chết được nếu bạn thấy nó trong phòng ăn đang nhai một búng đầy khoai nhuyễn hay đậu gì gì đó. Ngoài ra nó có rất nhiều mụn. Không phải chỉ ở trên trán hay cằm như phần đông các thằng khác đâu, mà mụn đầy khắp mặt. Không những thế mà thôi, nó lại có một tính tình khủng khiếp. Nó cũng là một thằng hơi chó má nữa. Tôi không mê nó lắm, nói thật với bạn.

Tôi có thể cảm thấy nó đang đứng đấy ở ngưỡng cửa buồng tắm ngay sau ghế tôi, nhìn dáo dác xem có thằng Stradlater không. Nó ghét mặt thằng Stradlater và không bao giờ bước vào phòng nếu có thằng Stradlater ở đấy. Có thể nói nó ghét mặt *tất cả* mọi người.

Nó bước ra khỏi ngưỡng cửa buồng tắm và đi vào phòng. "À," nó nói. Nó luôn luôn nói tiếng ấy với vẻ như mệt mỏi chán chường ghê lắm. Nó không muốn bạn nghĩ rằng nó đang đến thăm bạn hay gì hết. Nó muốn bạn nghĩ nó vào vì nó *nhầm* thôi, giời ạ.

"À!" tôi nói, nhưng vẫn cúi vào sách. Với một thằng cha như thằng Ackley mà bạn nhìn lên thì bạn rồi đời rồi đấy. Bạn *đằng nào* cũng đã gặp nguy rồi, tuy nhiên chưa nguy bằng nếu bạn nhìn lên ngay.

Nó khởi sự đi khắp phòng, đi rất chậm, cái kiểu của nó, cầm đồ đạc của bạn lên xem. Nó luôn luôn lấy đồ của bạn lên xem. Ối giời, đôi khi bạn điên đầu được. "Đấu gươm khá không?" Nó hỏi. Nó chỉ muốn tôi ngừng đọc và không được nghỉ ngơi gì. Chứ nó cần quái gì đến chuyện gươm với ghiếc. "Bên trường ta thắng hay thế nào?" Nó nói.

"*Không* ai thắng cả," tôi nói. Cũng vẫn không nhìn lên.

“Sao?” Nó hỏi. Cái gì nó cũng luôn bắt bạn lặp lại hai lần.

“Không ai thắng cả,” tôi nói. Tôi liếc nhìn trộm xem nó đang động vào cái gì trên tủ áo. Nó đang nhìn cái ảnh đứa con gái thường đi chơi quanh quẩn với tôi ở New York, con Sally Hayes. Nó lấy cái ảnh mắc dịch ấy lên xem ít nhất cũng năm ngàn lần từ ngày tôi có tấm ảnh. Nó cũng luôn luôn để lại sai chỗ nữa, khi xem xong. Nó cố ý như vậy. Bạn tin chắc đi.

“Không ai thắng cả? Làm sao lại thế?”

“Tao quên mẹ nó hết kiếm củng các thứ trên xe điện ngầm,” tôi vẫn không nhìn lên nó.

“Trên xe điện *ngầm!* Trời đất quỷ thần ơi! Nghĩa là mày *đánh mất* các thứ?”

“Bọn tao đi nhầm tàu. Tao phải đứng nhìn cái bản đồ dịch hạch ở trên tường suốt buổi.”

Nó đến đứng án ngữ trước mặt tôi. “Này!” tôi nói. “Tao đọc mỗi một cái câu này tới hai mươi bận từ khi mày đi vào đấy.”

Ai cũng hiểu câu nói ấy ý gì, chỉ trừ cái thằng Ackley phải gió kia. Nó không hiểu. “Mày nghĩ chúng có bắt mày đền tiền không?” Nó nói.

“Tao không biết. Tao đếch cần. Mà sao mày không ngồi *xuống* một cái, bé Ackley? Mày đứng án ngữ trước mặt tao, tối bỏ mẹ đi ấy.” Nó ghét bạn bè gọi nó là “bé Ackley”. Nó luôn luôn bảo tôi là một thằng ranh còn hôi sữa, vì tôi mười sáu còn nó mười tám. Nó tức như bò đá khi tôi gọi nó là “bé Ackley”.

Nó vẫn đứng ì ra đấy. Nó *chính cống* là cái hạng thằng đần, nếu bạn nói nó xê ra kẻo tối thì nhất định nó không xê ra. Trước sau gì nó *cũng xê* ra, nhưng nếu bạn *yêu cầu* nó xê ra thì bạn phải chờ lâu hơn rất nhiều. “Mày đang đọc cái cóc khô gì vậy?” nó hỏi.

“Sách tầm phào.”

Nó đưa tay kéo cuốn sách của tôi lại gần để có thể thấy nhan đề. “Khá không?” Nó nói.

“Cái *câu* mà tao đang đọc thật là tuyệt tác.” tôi cũng có thể ăn nói rất cay độc khi nào tôi lộn tiết lên. Tuy vậy nó vẫn không hiểu. Nó lại khởi sự đi khắp phòng, cầm lên xem tất cả đồ đạc của tôi và của thằng Stradlater. Cuối cùng tôi đành phải bỏ cuốn sách trên nền nhà. Bạn không thể đọc được cái gì với một thằng như Ackley bên cạnh. Không thể nào được.

Tôi dựa ngửa người ra ghế mà ngắm thằng cha đó ngang dọc như tại nhà riêng của nó. Tôi hơi thấm mệt vì mới đi New York về các thứ, và bắt đầu ngáp dài. Đoạn tôi khởi sự táy máy nghịch ngợm một hồi. Tôi thỉnh thoảng lại nghịch ngợm, chỉ để đỡ buồn chút đỉnh. Lần này tôi xoay cái lưỡi trai ra đằng trước rồi kéo sụp xuống che kín hai mắt. Làm kiểu đó tôi chả thấy mẹ gì hết. "Ối! Tôi mù mắt rồi," tôi nói giọng khàn khàn. "Mẹ ơi! Sao mà *tối* thế này."

"Ối giời, mày điên rồi," Ackley nói.

"Mẹ ơi! Đưa *tay* đây? Sao mẹ không đưa *tay* cho con?"

"Trời đất quỷ thần ơi, khôn lớn lên một chút đi mày!

Tôi bắt đầu quờ quạng trước mặt tôi, như một thằng mù, nhưng không đứng dậy hay gì cả. Tôi cứ nói: "Mẹ ơi! Sao mẹ không đưa tay cho con nào?" Tôi chỉ nghịch cho vui vậy. Nghịch thứ đó đôi khi cũng khoái đáo để. Ngoài ra tôi biết như vậy làm cho thằng Ackley tức chết đi được. Nó luôn luôn khơi dậy cái thằng người khả *ố* trong tôi. Tôi rất ưa chọc tức nó. Nhưng cuối cùng tôi cũng ngừng. Tôi trật cái lưỡi trai ra tuốt đằng sau như cũ, rồi duỗi người ra nghỉ.

"Đứa nào của cái này?" Ackley hỏi. Nó đang cầm cái bịt đầu gối của Stradlater đưa lên cho tôi xem. Thằng Ackley đó *cái gì* nó cũng cầm. Nó cầm cả cái khố của bạn hay bất cứ cái gì. Tôi nói với nó là của Stradlater. Vì vậy nó ném lên giường thằng Stradlater. Nó lấy cái ấy trong *tủ* thằng Stradlater, bởi thế nó ném lên *giường.*

Nó lại ngồi trên tay ghế của thằng Stradlater. Nó không bao giờ ngồi vào *trong* ghế. Luôn luôn ngồi trên tay ghế. "Mẹ kiếp, mày mua cái mũ ấy ở đâu?"

"New York."

"Bao nhiêu?"

"Một tì."

"Mày mua hố rồi." Nói khởi sự khều những móng tay mắc dịch của nó bằng một que diêm. Nó luôn luôn khều móng tay. Kể cũng tức cười thật. Hàm răng của nó thì đóng rêu suốt đời, lỗ tai nó thì dơ bỏ mẹ đi ấy, nhưng lúc nào nó cũng khều móng tay. Tôi chắc nó tưởng làm thế nó tỏ ra là một thằng rất *nuột.* Nó vừa khều móng tay vừa nhìn cái mũ tôi một lần nữa. "Ở nhà tụi tao đội cái mũ ấy để đi săn *nai,* trời đất quỷ thần ơi!" Nó nói. "Đấy là cái mũ săn nai."

“Thì hẳn nhiên bỏ mẹ đi rồi!” Tôi lấy mũ xuống xem một lát. Tôi hơi nheo một mắt để nhìn như đang ngắm đích. “Cái này là mũ săn người,” tôi nói. “Tao đội mũ này để bắn người.”

“Ông bà bô biết mày bị đuổi chưa?”

“Chưa”

“Thế còn, mẹ kiếp, thằng Stradlater ở đâu thế hả?”

“Xuống sân banh, nó đi với bồ,” tôi ngáp. Tôi ngáp dài ngáp ngắn, cái phòng nóng bỏ mẹ đi ấy. Nó làm cho bạn buồn ngủ. Ở Pencey nếu bạn không rét cóng người thì cũng nực muốn chết.

“Cái thằng sướng thật,” Ackley nói. “Ê, cho tao mượn kéo của mày một lát được không? Mày có kéo đấy không?”

“Không, tao bỏ hết vào hòm rồi. Ở tuốt trên nóc tủ.

“Lấy cho tao mượn chút đi! Chịu không? Tao có cái móng này muốn cắt.”

Nó đếch kể bạn đã sắp đồ vào hòm hay chưa sắp và đếch kể bạn để hòm tuốt trên nóc tủ. Nhưng rốt cuộc tôi cũng lấy xuống cho nó. Tôi suýt tử nạn vì thế nữa. Khi tôi mở cửa tủ, cái vợt ten nít của thằng Stradlater - bằng gỗ ép các thứ - rớt trúng ngay đỉnh đầu. Nó kêu choang một tiếng chát chúa và tôi đau bỏ mẹ cái đầu. Tuy nhiên thằng cha Ackley khoái muốn chết. Nó bắt đầu cười ngất. Nó cứ cười suốt thời gian tôi lấy hòm đồ đạc xuống và lấy cái kéo ra cho nó mượn. Cái cảnh tượng ấy - cảnh một thằng nào bị đá rớt vỡ đầu hay tương tự - làm cho thằng Ackley cười điên lên được. “Mẹ kiếp, óc khôi hài của mày khá lắm, bé Ackley,” tôi nói. “Mày biết chứ?” Tôi đưa kéo cho nó. “Để tao bảo trợ cho mày. Tao sẽ cho mày lên đài phát thanh hẳn hoi mà biểu diễn.” Tôi lại ngồi vào ghế và nó khởi sự cắt những móng tay trời đánh của nó. Tôi bảo: “Mày thử sử dụng cái bàn hay gì cũng được xem nào! Cắt móng tay trên bàn, được không? Tao không muốn dẫm phải vụn móng của mày khi lượn chân trần tối nay.” Tuy nhiên nó cứ cắt rồi xả ngay trên nền nhà. Cái thằng ôn vật. Tôi nói thật đấy.

“Bồ của thằng Stradlater là con nào thế?” Nó hỏi. Nó luôn luôn dò hỏi xem thằng Stradlater đi với con nào, dầu nó chúa ghét thằng Stradlater.

“Tao không biết. Sao?”

“Không sao cả. Ối giời, tao không chịu nổi cái thằng ghẻ cùi ấy. Nó là thằng ghẻ cùi nhất mà quả tình là tao không chịu nổi.”

"Nó rất *mê* mày. Nó bảo mày thật tuyệt." Tôi xài chữ "tuyệt" cho mọi người khá thường mỗi khi tôi đùa dai như thế. Nó giúp tôi thoát cảnh chán ngấy hay gì đó.

"Cái thằng đó lúc nào cũng cứ *lên mặt* kẻ cả." Ackley nói. "Thật tao không chịu nổi thằng ghẻ cùi ấy. Mày nghĩ…"

"Mày có chịu cắt móng tay trên bàn không hả? Tao đã bảo mày có đến năm chục…"

"Cái thằng trời đánh thánh vật đó lúc nào cũng lên mặt. Tao không nghĩ cái thằng ghẻ cùi ấy giỏi giang gì. Nó *nghĩ* nó giỏi lắm. Nó cứ nghĩ nó là thằng…"

"*Ackley!* Giời đất ạ. Mày có *làm phước* cắt móng tay của mày lên bàn giùm tao không? Tao đã bảo mày năm chục bận rồi."

Nó khởi sự cắt móng tay trên bàn, để thay đổi không khí. Lúc nào nó cũng chờ bạn quát vào mặt nó mới chịu làm một cái gì.

Tôi ngắm nó một lúc. Đoạn tôi nói: "Sở dĩ mày tức thằng Stradlater là vì cái chuyện nó bảo mày thỉnh thoảng nên đánh răng một chút. Khi nói trắng ra như vậy, nó không cố ý làm nhục mày đâu. Nó *nói* không tử tế tẹo nào, nhưng nó không cốt làm nhục mày. Nó chỉ muốn bảo rằng mày sẽ trông bảnh hơn và khiến người ta cảm thấy khá hơn nếu lâu lâu mày chịu khó đánh răng một lần."

"Tao có đánh. Đừng nói tao *như vậy."*

"Không, mày không đánh. Tao thấy mày rồi, mày không đánh," tôi nói. Tuy nhiên tôi không nói thế một cách khả ố. Có thể nói là tôi hơi thương hại nó, gần gần như vậy. Nghĩa là thật cũng không lịch sự cho lắm, dĩ nhiên, nếu có người bảo rằng bạn không đánh răng. "Thằng Stradlater không sao đâu. Nó không tệ lắm," tôi nói. "Phiền một nỗi là mày không hiểu nó." "Tao vẫn cho nó là một thằng ghẻ cùi. Nó là một thằng ghẻ cùi hợm hĩnh."

"Nó hợm hĩnh thật, nhưng có một vài điểm nó rất rộng bụng. Thật đấy," tôi nói. "Chẳng hạn, mày xem, chẳng hạn thằng Stradlater đang mang một cái cà vạt hay gì đó mà mày khoái. Cứ cho là nó mang một cái cà vạt mà mày khoái tợn - tao chỉ ví dụ cho mày hiểu vậy thôi. Mày biết nó sẽ làm sao không? Có lẽ nó cởi cái cà vạt ra cho mày ngay. Tao nói thật đấy. Hoặc, mày biết nó sẽ làm sao không? Nó sẽ để cái cà vạt trên giường mày hay gì đó. Nhưng nó sẽ *cho* mày cái cà vạt ấy. Phần đông những thằng khác có lẽ chỉ…"

"Cút!" Ackley bảo. "Nếu tao có nhiều xu như nó, tao cũng cho nữa."

"Không, mày thì không," tôi lắc đầu. "Không, mày thì không, bé Ackley à. Nếu mày có xu như nó, mày sẽ là một thằng chúa..

"Mày tốp gọi tao là 'bé Ackley' đi. Khốn kiếp. Tao cũng khá lớn tuổi đủ để làm thằng cha mày."

"Không. Mày không đủ tuổi." Ối giời, thằng ấy đôi khi nói cũng quá đáng. Nó không khi nào bỏ lỡ dịp nhắc cho bạn biết bạn mười sáu còn nó mười tám. "Trước hết, tao sẽ không cho mày *vào* trong cái gia đình chết tiệt của tao," tôi nói.

"Được rồi, mày tốp gọi tao là…"

Đùng một cái cửa mở và thằng Stradlater chạy xộc vào. Nó luôn luôn vội vã. Cái gì cũng rất quan trọng. Nó đến gần tôi và vỗ mẹ nó vào hai má tôi hai cái. Một điều đôi khi rất có thể làm lộn ruột. "Này," nó nói, "mày có đi đâu tối nay không?"

"Tao không biết. Có thể lắm. Mẹ kiếp, ngoài trời bây giờ ra sao? Tuyết xuống à?" Áo ngoài của nó dính đầy tuyết.

"Ừm. Tao nói cái này. Nếu mày không đi đâu cấp bách lắm, cho tao mượn cái áo da ngắn của mày được không?"

"Ai thắng?" tôi hỏi.

"Mới giữa hiệp thôi. Chúng tao phải đi," Stradlater nói. "Nói thật, tối nay mày có xài cái áo ấy hay là không? Tao làm đổ các thứ vấy cả chiếc áo nỉ xám của tao rồi."

"Không, nhưng tao không muốn mày làm nó giãn ra với cái vai lớn tướng của mày," tôi nói. Chúng tôi cao gần ngang nhau, nhưng nó nặng gần gấp hai tôi. Nó có đôi vai rất rộng.

"Tao không làm giãn đâu." Nó đi đến tủ áo một cách vội vàng. "Mày thế nào Ackley?" Nó nói với Ackley. Ít nhất nó cũng là một thằng khá thân mật vui vẻ, thằng Stradlater ấy. Cái kiểu thân mật bộ tịch, nhưng ít nhất nó cũng chào thằng Ackley hẳn hoi.

Ackley chỉ hơi ậm ừ một tí. Nó chắc chắn không bao giờ *trả lời* thằng Stradlater, nhưng nó cũng không có gan để không ít nhất ầm ừ một cái đáp lại. Rồi nó nói với tôi: "Tao phải đi đây. Chốc nữa!"

"Được rồi," tôi nói. Nó không bao giờ làm cho cõi lòng bạn tan nát lắm, khi nó từ giã trở về phòng riêng.

Stradlater bắt đầu cởi áo ngoài và cà vạt các thứ.

“Có lẽ tao phải cạo sơ cái mặt một tí,” nó nói. Nó có râu khá nhiều. Nhiều thật.

“Con bạn mày ở đâu?” tôi hỏi nó.

“Nó đang đợi dưới phòng khách.”

Nó ra khỏi phòng, kẹp khăn lông dưới cánh tay và mang theo các thứ. Nó không mặc áo sơ mi gì hết. Chuyên môn ở trần đi khắp nơi như vậy, vì nó tưởng nó có thân hình đẹp bỏ mẹ. Mà cũng thật thế. Tôi phải công nhận.

4

Không có gì đặc biệt phải làm, vì vậy tôi xuống phòng rửa mặt cà kê dê ngỗng với nó trong khi nó cạo râu. Chỉ có hai đứa chúng tôi trong phòng vì mọi người đều còn ở dưới sân banh. Nóng chết đi được, hơi bốc đầy các cửa kính. Có chừng mười chậu rửa mặt sát tường. Chậu của Stradlater ngay ở giữa. Tôi ngồi trên chậu bên cạnh và bắt đầu vặn nước hết khóa lại mở, khóa rồi lại mở, đó là cái tật của tôi. Stradlater cứ huýt sáo bản *Bài ca Ấn Độ* luôn miệng trong khi cạo râu. Nó có một giọng huýt sáo chói tai và hầu như luôn luôn sai điệu. Đã thế bao giờ nó cũng chọn một bài hát rất khó thổi ngay cả nếu bạn thổi *rành*, như bài *Bài ca Ấn Độ* chẳng hạn, hay bài *Vụ tàn sát trên Đại lộ Mười.* Quả thật nó có biệt tài thổi một bài nhạc sai bét.

Bạn còn nhớ trước đây tôi có nói thằng Ackley là một thằng ăn ở dơ dáy nhất chứ? Ấy, Stradlater cũng không kém, chỉ hơi khác kiểu mà thôi. Stradlater là một thằng dơ nhưng kín đáo hơn. Nó luôn luôn *trông* có vẻ bảnh tỏn, thằng cha Stradlater ấy, nhưng chẳng hạn bạn hãy thử nhìn cái dao cạo của nó xem. Luôn luôn rỉ kinh khiếp và đầy cả xà phòng cạo râu, lông và các thứ. Nó chẳng bao giờ chịu chùi rửa gì hết. Nó lúc nào *trông* cũng bảnh bao sau khi sửa soạn xong, nhưng vẫn cứ là một thằng ở dơ ngầm, nếu bạn biết nó rõ như tôi. Sở dĩ nó sửa soạn là vì nó yêu thân nó đến điên dại. Nó cho mình là thằng đẹp trai nhất ở Tây Bán cầu. Nó cũng *khá* đẹp đấy - tôi công nhận. Nhưng đại loại nó là cái thứ thằng đẹp trai mà nếu cha mẹ bạn nhìn thấy ảnh nó trong cuốn niên giám họ sẽ vụt hỏi ngay "Thằng *này* là ai thế?" Nghĩa là tôi muốn nói nó đại loại đẹp cái kiểu mấy thằng trong niên giám. Tôi biết khá nhiều thằng ở Pencey mà tôi cho là đẹp hơn thằng Stradlater bộn, nhưng chúng trông không có vẻ đẹp nếu bạn thấy hình chúng trong quyển niên giám. Chúng sẽ trông như có lỗ mũi hơi lớn hoặc tai vểnh. Tôi đã kinh nghiệm như vậy nhiều lần.

Nói chuyện tôi đang vừa ngồi trên chậu rửa kế chỗ Stradlater đang cạo râu vừa vặn nước đóng mở, đóng mở. Tôi vẫn còn đội cái mũ săn, lưỡi trai xoay ra đằng sau các thứ. Quả thật là tôi khoái cái mũ ấy lắm.

"Ê!" Stradlater nói. "Mày làm ơn giúp tao được không?"

"Cái gì?" tôi nói. Không hăng hái cho lắm. Nó lúc nào cũng nói bạn làm ơn giúp. Ấy, bạn chơi với một thằng đẹp trai hay một thằng cứ tự cho là mình rất bảnh, thì nó cứ nhờ bạn làm ơn luôn luôn. Chỉ vì *chúng* mê say chúng quá nên chúng tưởng *bạn* cũng mê say chúng như vậy, và tưởng bạn chỉ mong được làm ơn cho chúng. Kể ra thì buồn cười thật.

“Mày có đi đâu chơi tối nay không?” nó hỏi.

“Có thể tao đi. Có thể không đi. Tao không biết. Sao?”

“Tao phải đọc chừng 100 trang sử vào thứ Hai,” nó nói. “Mày viết cho tao một bài luận Anh văn được không? Tao sẽ nguy nếu không xong vào thứ Hai. Đấy là lý do tao nhờ mày. Được không?”

Chuyện đó thật là mỉa mai. Tréo cẳng ngỗng.

“Mẹ kiếp! *Tao* đang bị tống cổ mà *mày* lại nhờ tao làm cho mày một bài luận thổ tả à,” tôi nói.

“Ừ, tao biết. Có điều là, tao sẽ nguy nếu không nộp bài luận ấy. Ráng giúp tao một chút, mầy. Bồ bịch mà lại. Nhé?”

Tôi không trả lời nó ngay. Để cho cái thằng trời đánh ấy căng thẳng là cách đối đãi nó tốt nhất.

“Bài luận về cái gì?”

Cái gì cũng được. Cái gì có tính miêu tả. Một cái phòng, hay một cái nhà. Hay một cái gì mày có lần sống trong ấy hay cái gì cũng được.” Nó ngáp dài khi nói như vậy. Làm cho tôi rầu bỏ mẹ. Cứ nghĩ một thằng nào *ngáp* ngay giữa lúc nó đang nhờ vả bạn này nọ. Có điều là đừng làm bài luận hay quá, nó bảo. “Thằng cha Hartzell nghĩ rằng mày là một thằng rất bảnh về Anh văn, và hắn lại biết tao ở cùng phòng với mày. Bởi thế tao muốn nói mày đừng có đặt đúng chỗ các dấu chấm phẩy các thứ.

Đó lại là một điều nữa khiến tôi rầu bỏ mẹ. Nghĩa là nếu bạn là một thằng khá luận văn và người nào lại nói với bạn về chuyện dấu phẩy như vậy. Thằng Stradlater luôn luôn như thế. Nó muốn bạn nghĩ rằng lý do độc nhất *nó* kém về luận là vì nó bỏ dấu phẩy sai chỗ. Nó hơi giống thằng Ackley ở chỗ ấy. Một bận tôi ngồi cạnh thằng Ackley trong một trận đấu bóng rổ. Chúng tôi có một thằng chơi khá tợn. Howie Coyle. Nó có thể ném lọt ngay trái banh vào mà không cần động đến cả tấm bảng nữa. Thằng Ackley cứ bảo suốt cái buổi chơi ấy rằng thằng Coyle có một *thể hình* tuyệt lợi hại để chơi bóng rổ. Ối giời, tôi ghét cái kiểu nói đó bỏ mẹ đi ấy.

Ngồi trên chậu rửa một hồi cũng chán, tôi bước xuống đi vài bước nhảy tap dance chơi. Tôi chỉ nhảy cho vui vậy, chứ tôi nhảy chả ra cái quái quỷ gì hết. Thực ra tôi có biết nhảy nhót gì đâu, nhưng sàn phòng rửa mặt là sàn đá, nhảy tap được lắm. Tôi bắt đầu bắt chước một trong những thằng cha trong phim ảnh. Trong những phim *ca nhạc.* Tôi chúa ghét màn ảnh, nhưng lại khoái bắt chước chúng. Thằng Stradlater vừa cạo râu vừa xem bóng tôi trong

kính. Tôi chỉ cần có khán giả là được. Tôi là một thằng ưa phô trương. "Tôi là con lão Thống đốc," tôi nói. Tôi nhảy chí tử khắp phòng. "Ông già không muốn tôi thành vũ công. Ông muốn tôi đi học ở Oxford. Nhưng tôi khoái nhảy bỏ mẹ đi ấy." Thằng cha Stradlater cười lớn. Óc khôi hài của nó cũng không đến tệ lắm. "Đây là đêm mở đầu sô *Ziegfeid Follies*," tôi đã sắp hết hơi. Tôi chẳng có tí hơi nào cả. "Người vũ công chính không thể tiếp tục. Ảnh đang say khướt. Bởi thế ai sẽ được chọn để thế chàng? Chính là tôi. Con trai lão già Thống đốc."

"Mày mua cái mũ ở đâu đấy?" Stradlater hỏi. Nó muốn nói cái mũ săn của tôi. Bây giờ nó mới thấy.

Tôi cũng đã hết hơi rồi, nên thôi chơi. Tôi lấy mũ xuống nhìn, có lẽ là lần thứ chín chục. "Tao mua ở New York sáng nay. Một tì. Mày khoái không?"

Stradlater gật. "Tuyệt," nó bảo. Nó chỉ thổi phồng tôi đó thôi, vì ngay sau khi ấy nó bảo: "Này, mày có chịu làm bài luận giúp tao không? Tao cần biết."

"Nếu tao có giờ tao sẽ làm. Nếu không, không," tôi nói. Tôi đi đến ngồi trên chậu rửa cạnh nó như cũ.

"Mày đi với con nào vậy?" tôi hỏi. "Fitzgerald?"

"Quỷ thần ơi! Không! Tao đã bảo mày, tao ớn cái con chó đẻ đó rồi."

"Thật sao? Cho tao đi, mày. Thật đấy, tao không đùa đâu. Nàng hạp nhãn tao lắm."

"Thì lấy đi… con mẹ đó già hơn mày nhiều quá." Bỗng dưng - chẳng vì lý do gì hết, chỉ là tôi thích đùa chút đỉnh - tôi cảm thấy muốn nhảy khỏi chậu rửa và siết cổ thằng Stradlater theo thế *half nelson* chơi. Đó là một thế vật - trong trường hợp bạn không biết - túm lấy cổ thằng kia rồi bóp cho nó nghẹt thở đến chết, nếu bạn muốn. Bởi vậy tôi chơi luôn. Tôi nhảy bổ trên mình nó như một con báo.

"Buông ra! Holden, thằng quỷ vật!" Stradlater nói. Nó không thích chơi, vì nó đang cạo râu các thứ. "Có phải mày muốn tao cắt mẹ cái đầu tao hay không?" Tôi vẫn không buông tha. Tôi siết cổ nó khá mạnh. "Mày cố mà thoát ra khỏi con trăn đang siết này xem," tôi nói.

"Thằng quỷ," nó đặt dao cạo xuống, và bỗng chốc vung tay thật mạnh gần như vùng khỏi hai tay tôi. Nó là thằng rất khỏe. Tôi là thằng rất yếu. "Nào chịu buông ra chưa?" Nó nói. Nó bắt đầu cạo mặt lại một lần nữa. Nó

luôn luôn cạo hai lần, để trông cho thật bảnh. Với cái dao cạo thổ tả của nó.

"Mầy đi với con *nào* nếu không phải là Fitzgerald?" tôi hỏi nó. Tôi lại ngồi trên chậu rửa trở lại. "Con bé xinh xẻo Phyllis Smith ấy hả?"

"Không. Lẽ ra thì là nó, nhưng sau chả thành cái quái gì. Bây giờ tao có con bạn cùng phòng với bồ thằng Bud Thaw… À, tí nữa tao quên. Nó biết *mầy*." "Ai biết?" tôi hỏi.

"Con bạn của tao."

"Thật sao?" tôi hỏi. "Tên nó là gì?" Tôi lưu ý đặc biệt.

"Để tao nhớ đã… À, Jean Gallagher."

Ối giời, tôi suýt ngã lăn ra *xỉu* khi nó nói thế.

"Jane Gallagher," tôi nói. Tôi lại đứng dậy khỏi chậu rửa. Tôi suýt ngã ra xỉu. "Phải, phải. Tao biết nàng. Nàng ở gần như sát nhà tao, hè năm kia. Nàng có con Doberman to trời thần. Đây tao biết nàng dạo ấy. Con chó nhà nàng thường chạy qua…"

"Mày đứng chắn sáng của tao, Holden, thằng quỷ vật," Stradlater nói. "Mày cần phải đứng ngay ở đấy hay sao?"

Ối giời, tôi cuống lên thật. Tôi cuống quá.

"Nàng đâu rồi?" Tôi hỏi nó. "Tao phải xuống chào nàng mới được. Nàng ở đâu? Dưới phòng khách?"

"Ừ."

"Làm sao nàng có nói đến tao? Bây giờ nàng có đi học ở B.M. không? Nàng bảo nàng có thể sẽ học ở đấy. Nàng bảo nàng cũng có thể đi học ở Shipley nữa. Tao chắc nàng học ở Shipley. Làm sao nàng nhắc đến tao?" Tôi khoái tợn thật đấy.

"Tao không biết, quỷ thần ạ! Mày có đứng lên hay không thì bảo? Mày đang ngồi ngay trên cái khăn lông của tao," Stradlater nói. Tôi quả đang ngồi trên chiếc khăn phải gió của nó.

"Jane Gallagher," Tôi nói. Tôi không thể bỏ qua được. "Ối giời."

Thằng Stradlater đang bôi dầu bóng vào tóc. Dầu của *tôi.*

"Nàng nhảy múa rất khá," tôi nói. "Ba lê các thứ. Nàng thường tập luyện chừng hai tiếng mỗi ngày, ngay trong mùa nóng nực nhất các thứ. Nàng lúc nào cũng sợ sẽ bị xấu - chân to các thứ. Tao thường chơi cờ với nàng suốt

buổi.”

“Mày thường chơi *gì* với nàng suốt buổi?”

Cờ đam.

“Quỷ thần ơi! *Cờ đam* á?”

“Ừ. Nàng không bao giờ động đến mấy quân đam hàng cuối. Khi phong được tốt thành đam, nàng cứ kệ nó đấy. Để nó nằm yên ở hàng cuối. Nàng sắp thành một đường thẳng thớm cuối hàng, rồi không hề dùng đến. Nàng chỉ thích cái kiểu chúng sắp hàng như vậy ở tít hàng cuối cùng.”

Stradlater không nói gì. Đối với phần đông, chuyện đó không thú vị cho lắm.

“Mẹ nàng vào cùng một câu lạc bộ với mẹ con tao,” tôi nói. “Dạo ấy tao có đôi khi đi nhặt bóng, để kiếm ít xu. Tao có nhặt cho mẹ nàng một đôi khi. Bà ta đi vòng vòng khắp một trăm bảy mươi thước, đánh chín lỗ.”

Stradlater không nghe gì ráo. Nó đang gò mái tóc đĩ bợm của nó.

“Tao xuống chào nàng một câu đây,” tôi nói.

Mày cứ xuống.

“Tao xuống ngay, một phút nữa thôi.”

“Cha mẹ nàng ly dị nhau. Mẹ nàng tái giá với một thằng cha bợm rượu,” tôi nói. “Gầy da bọc xương, chân thì lắm lông. Tao nhớ lão ấy. Hắn mặc quần đùi quanh năm. Jane nói lão viết kịch hay gì ấy, nhưng *tao* chỉ thấy có mỗi một điều là lão nốc suốt ngày và nghe hết mọi mục phải gió trong máy thu thanh, và chạy khắp nhà, trần truồng. Dù có *Jane* ở nhà các thứ.”

“Thật sao?” Stradlater nói. Chuyện đó làm nó chú ý tợn. Chuyện thằng cha bợm trần truồng chạy trong nhà khi có Jane ở đấy. Stradlater là một thằng sexy khủng kiếp.

“Nàng có một thời thơ ấu khốn nạn. Tao không đùa đâu.” chuyện đó không làm thằng Stradlater chú ý. Nó chỉ thích nghe chuyện dâm ô.

“Ối giời, Jane Gallagher.” Tôi không tài nào xua đuổi nàng ra khỏi ý nghĩ. Thật vậy. “Ít nhất tao phải xuống chào nàng một cái.”

“Sao mày không *làm* đi thay vì đứng nói mãi câu ấy,” Stradlater bảo.

Tôi đi ra đứng ở cửa sổ, nhưng không thấy gì bên ngoài được, hơi nóng trong phòng làm mờ hết. “Tao không hứng bây giờ,” tôi nói, mà tôi cũng

không hứng thật. Bạn phải có hứng mới làm những chuyện ấy được. “Tao tưởng nàng đi Shipley. Tao cứ quyết là nàng đi Shipley.” Tôi đi bách bộ trong phòng rửa mặt một hồi. Tôi không có gì khác để làm. “Nàng có thích trận đấu không?” tôi hỏi.

“Tao chắc có. Tao không biết.”

“Nàng có bảo mày tao và nàng thường chơi cờ với nhau luôn không? Hay gì gì khác?”

“Tao không biết, quỷ thần ạ, tao chỉ *mới* gặp nó mà,” Stradlater nói. Nó vừa chải xong mái tóc bóng lộn, và dọn dẹp các thứ trang điểm dịch hạch của nó. “Mày nói tao gởi lời thăm nàng nhé?”

“Được rồi,” Stradlater nói, nhưng tôi biết có lẽ nó không làm. Bạn cứ tin đi. Thằng cha đó chẳng nói lại với ai là bạn gởi lời thăm bao giờ.

Nó trở về phòng, nhưng tôi quanh quẩn trong phòng rửa mặt một hồi, nghĩ về Jane. Đoạn tôi cũng trở về phòng.

Stradlater đang thắt cà vạt trước gương khi tôi đi vào. Hết cả nửa đời nó dùng để đứng soi gương. Tôi ngồi vào ghế ngắm nó một lúc.

“Này,” tôi nói, “đừng bảo nàng tao bị đuổi nhá?” “Được.”

Đó là một điểm khá của thằng Stradlater. Bạn không cần phải giảng giải mọi sự vụn vặt dịch tả với nó như phải làm với thằng Ackley. Tôi đoán phần lớn có lẽ vì nó không lưu tâm lắm. Ackley thì khác. Thằng Ackley là một thằng tò mò số dách.

Nó mặc chiếc áo ngoài của tôi vào.

“Quỷ thần ơi, mày đừng có giãn cái áo của tao ra đấy,” tôi nói. “Tao mới mặc có hai lần thôi.”

“Không đâu. Thuốc lá của tao đâu rồi?”

“Trên bàn.” Nó không bao giờ nhớ đã để các thứ ở đâu. “Dưới cái che tai của mày.” Nó bỏ thuốc vào túi áo mình - túi áo *tôi.*

Chợt tôi kéo cái lưỡi trai mũ ra đằng trước chỉ để đổi gió một tị. Tôi không dưng chợt nóng nảy và các thứ. Tôi là một thằng khá nóng nảy. “Nghe này, mày đi đâu với nàng?” tôi hỏi nó. “Mày đã biết chỗ nào chưa?” “Chưa. Đi New York, nếu chúng tao có thì giờ. Nó ký giấy trở về ký túc xá lúc 9 giờ rưỡi tối, quỷ thần ạ.” Tôi không thích nó nói kiểu ấy, bởi thế tôi bảo: “Lý do nàng làm thế có lẽ chỉ vì nàng không biết mày là một thằng bảnh bao đẹp trai tới mức nào. Nếu *biết,* có lẽ nàng sẽ ký giấy trở về lúc 9

giờ rưỡi *sáng mai.”* “Đúng lắm,” Stradlater nói. Bạn không thể dễ chọc nó kiểu ấy. Nó quá hợm hĩnh về sắc đẹp của mình. “Bây giờ đừng đùa nữa. Mày làm bài luận đó giúp tao,” nó nói. Nó khoác áo bành tô vào, và sẵn sàng ra đi. “Đừng ráng sức mày lắm, nhưng có điều mày phải làm cho nó *miêu tả* nhiều vào là được. Nhé!” Tôi không trả lời. Tôi không hứng trả lời. Tôi chỉ nói: “Hỏi nàng xem nàng có còn để mặc tất cả những con đam ở hàng cuối không?”

“Được,” Stradlater nói, nhưng tôi biết nó sẽ không làm. “Thôi tao đi đã.” Nó chạy rầm rầm ra khỏi phòng.

Tôi vẫn ngồi đó, chừng nửa giờ sau khi nó đi. Nghĩa là tôi vẫn ngồi trong ghế. Không làm gì cả. Cứ nghĩ về Jane, và về Stradlater đi chơi với nàng các thứ. Điều đó khiến tôi bứt rứt điên lên được. Tôi đã nói với bạn thằng Stradlater là một thằng sexy khủng khiếp như thế nào rồi.

Bỗng chốc, Ackley lại xông vào phòng, qua cái màn ngăn buồng tắm chết mẹ như thường lệ. Lần đầu tiên trong cuộc đời ngu ngốc của tôi, tôi mừng thật sự khi thấy Ackley. Nó giải thoát trí tôi ra khỏi những thứ kia.

Ackley la cà cho tới giờ ăn trưa, vừa nói về tất cả những thằng ở Pencey mà nó ghét mặt vừa nặn mụt mụn lớn tướng trên cằm. Nó không dùng cả đến một chiếc khăn tay nữa. Tôi cũng không nghĩ thằng trời đánh ấy *có* một chiếc khăn tay, nếu bạn muốn biết sự thật. Ít nhất tôi chưa bao giờ thấy nó dùng một chiếc nào.

5

Ở Pencey, chúng tôi luôn luôn có những bữa ăn giống nhau vào đêm thứ Bảy. Theo lệ, đó là một bữa ăn thịnh soạn, vì họ dọn cho bạn bít tết. Tôi dám cá một triệu tỷ lý do vì sao họ làm thế, chính là vì khá nhiều phụ huynh các thằng đều đến trường thăm vào sáng Chủ nhật, và ông già Thurmer chắc hẳn tưởng tượng mọi bà mẹ đều sẽ hỏi thằng con cưng của họ ăn gì tối qua, và nó sẽ nói "thịt bít tết". Nghe xôm tợn. Bạn phải nhìn thấy những miếng bít tết ấy. Nó khô và cứng tới nỗi bạn cắt cũng không ra nữa. Bạn luôn luôn được một đống khoai nhuyễn để ăn với bít tết, và để tráng miệng, bạn được bánh Brown Betty mà không ai ăn cả, có lẽ chỉ trừ tụi oắt con ở lớp dưới chưa từng ăn cái gì ngon hơn, và những thằng như Ackley, cái thằng ăn *gì* cũng được.

Tuy nhiên, cũng thật khoái chí khi chúng tôi ra khỏi phòng ăn. Có chừng 9 phân tuyết trên mặt đất, và tuyết vẫn còn rơi như điên. Trông đẹp khiếp, và tất cả chúng tôi đều khởi sự ném banh tuyết và chạy nhảy khắp nơi. Thật trẻ con, nhưng mọi người đều khoái thật sự.

Tôi chả có một con bạn gái hay gì cả, bởi vậy tôi và thằng bạn Mal Brossard, ở trong đội vật, định đi xe buýt đến Agerstown ăn hamburger và có lẽ xem một phim thổ tả gì cũng được. Hai đứa không đứa nào thích ngồi bó rọ suốt đêm. Tôi hỏi Mal xem nó có bằng lòng cho Ackley đi theo không. Lý do tôi hỏi vậy là vì thằng Ackley *chẳng hề* làm gì vào đêm thứ Bảy hết, trừ phi ở lại trong phòng nặn mụn hay gì đó. Mal bảo không hề gì, nhưng nó không mê đề nghị ấy lắm. Nó không thích thằng Ackley nhiều. Rồi chúng tôi trở về phòng sửa soạn, và trong khi mặc đồ các thứ, tôi hét qua bên kia hỏi thằng Ackley có muốn đi xem chiếu bóng không. Nó có thể nghe rõ qua bức màn, nhưng nó không trả lời bạn ngay. Nó thuộc cái loại ghét trả lời bạn ngay khi bạn hỏi. Cuối cùng nó đi qua, chui qua hai bức màn buồng tắm như thường lệ, và đứng trên ngưỡng cửa hỏi có thằng nào đi nữa hay không ngoài tôi ra. Nó lúc nào cũng phải biết xem những ai sẽ đi. Tôi dám thề với bạn, nếu thằng đó có đắm tàu chết đuối ở nơi nào, và nếu bạn cứu nó lên một chiếc thuyền, nó cũng phải biết thằng nào chèo thuyền trước khi leo lên. Tôi bảo nó Mal Brossard sẽ đi cùng. Nó bảo: "Cái thằng thánh vật *đó*... Thôi cũng được. Chờ một lát." Bạn sẽ nghĩ rằng nó đang thi hành một ân huệ to lớn đối với bạn.

Nó mất chừng năm tiếng đồng hồ để sửa soạn. Tôi đi đến cửa sổ, mở ra lấy một ít tuyết nặn một trái banh với hai tay trần. Tuyết rất nhuyễn dễ nặn. Tôi không ném vào đâu cả. Tôi *đã định* ném rồi. Vào một chiếc xe đậu bên

kia đường. Nhưng tôi đổi ý. Chiếc xe trông đẹp và trắng quá. Đoạn tôi định ném vào một ống dẫn nước, nhưng nó cũng trông quá đẹp và trắng. Cuối cùng tôi chẳng ném vào cái gì cả. Tôi chỉ đóng cửa sổ và vừa đi khắp phòng vừa nắn trái tuyết cho chặt hơn. Một lát sau tôi vẫn còn đang cầm nó khi tôi cùng Brossard và Ackley lên xe buýt. Người lái xe mở cửa bắt tôi phải ném quả tuyết ra ngoài. Tôi bảo lão tôi sẽ không ném nó vào ai hết, nhưng lão không tin. Chả bao giờ người ta chịu tin bạn hết.

Brossard và Ackley đều đã xem cái phim đang chiếu. Bởi vậy chúng tôi chỉ ăn một vài cái hamburger và chơi pinball một lát rồi lên xe buýt trở về Pencey. Tôi cũng không thèm tiếc vì đã không xem chiếu bóng nữa. Hình như là một hài kịch có Cary Grant đóng các thứ. Ngoài ra tôi đã từng xem phim với Brossard và Ackley trước kia, cả hai thằng ấy đều cười như điên những chuyện chẳng tức cười gì hết. Tôi không thích ngồi cạnh chúng trong rạp tị tì ti nào.

Khi chúng tôi trở về nhà nội trú, đồng hồ mới chỉ lối 9 giờ kém 15. Thằng Brossard là một con ma cờ bạc, nó bắt đầu tìm kiếm tay chơi quanh quẩn khu nội trú. Thằng Ackley đậu lại trong phòng tôi, chỉ để đổi không khí. Duy thay vì ngồi trên tay ghế Stradlater, nó lại nằm trên giường tôi, úp mặt ngay vào tay gối của tôi các thứ. Nó khởi sự nói chuyện với cái giọng đều đều của nó, vừa bóc tất cả những mụt mụn trên mặt. Tôi nói một ngàn câu bóng gió xa gần, nhưng không xua đuổi được nó. Nó chỉ tiếp tục nói với giọng rất đều đều về một con bé nào đó mà có vẻ như đã ngủ với nó trong mùa hè năm trước. Nó đã nói chuyện ấy với tôi chừng một trăm lần, mỗi lần một cách khác. Lúc thì nó nói nó làm chuyện ấy trong chiếc Buick của chú nó, lúc nó lại bảo nó làm dưới gầm cầu ván trên bãi bể. Dĩ nhiên là nó láo đặc. Nếu tôi từng thấy một thằng còn trong trắng thì chính là nó. Tôi cũng không chắc nó đã từng sờ đến một người nào. Dầu sao cuối cùng tôi cũng phải nói toạc ra rằng tôi phải làm một bài luận cho Stradlater, và nó phải cút đi để tôi tập trung tư tưởng. Rốt cuộc nó cũng đi ra, nhưng dùng dà dùng dằng như thường lệ. Sau khi nó đi khỏi, tôi thay đồ ngủ và áo tắm vào, đội chiếc mũ săn rồi khởi sự viết bài luận.

Có điều là, tôi không thể nghĩ về một cái phòng hay nhà gì để miêu tả, như Stradlater bảo. Vả lại tôi không ưa tả phòng hay nhà gì hết. Bởi thế tôi viết là viết về chiếc găng chơi bóng chày của em Allie. Đó là một đề tài hết sức dễ miêu tả. Thật vậy. Em Allie của tôi có một chiếc găng tay trái của cầu thủ sân ngoài. Em thuận tay trái. Tuy nhiên, cái đáng miêu tả ở nó là, em ghi đầy thơ trên các ngón găng, trên túi găng và khắp nơi. Bằng mực xanh lục. Em viết như vậy để có cái gì đọc khi đi chơi và không có ai sắp đánh bóng. Bây giờ em chết rồi. Em bị chứng bạch cầu và chết khi chúng tôi còn ở

Maine, vào ngày 18 tháng Bảy, 1946. Bạn chắc chắn sẽ thích em. Em thua tôi hai tuổi, nhưng thông minh hơn chừng năm chục lần. Em thông minh khủng khiếp. Các thầy giáo em luôn luôn viết thư cho mẹ tôi bảo rằng thật là sung sướng có được một cậu bé như Allie trong lớp học. Và không phải họ thổi phồng đâu. Họ nói thật. Nhưng không phải em chỉ là người thông minh nhất nhà. Em lại còn là người dễ thương nhất về vô số phương diện. Em chẳng bao giờ tức giận ai. Người tóc đỏ thường rất dễ nổi sùng, nhưng Allie chẳng bao giờ, mà em lại có tóc rất đỏ. Tôi sẽ kể cho bạn nghe tóc em đỏ như thế nào. Tôi khởi sự chơi gôn khi mới mười tuổi. Tôi nhớ một lần, mùa hè tôi lên mười hai, đang chơi gôn và có cảm giác nếu quay lại thình lình, tôi sẽ thấy em Allie. Vì vậy tôi quay lại, và đúng là em đang ngồi trên yên xe đạp ở ngoài hàng rào - có cái hàng rào chạy quanh sân - và em ngồi đấy, cách tôi trăm rưỡi thước, xem tôi chơi. Đấy, em có tóc đỏ như thế đấy. Ôi giời, em Allie là một chú bé dễ thương đáo để, vả lại em thường cười thật lực về một cái gì em đang nghĩ khi ngồi ở bàn ăn, đến nỗi em suýt té nhào khỏi ghế. Tôi chỉ mới mười ba, và người ta định đưa tôi đến một nhà phân tâm học các thứ, vì tôi đập vỡ tất cả cửa kính trong nhà xe. Tôi không trách họ. Thật thế. Tôi ngủ trong nhà xe cái đêm em chết, và đập vỡ hết những cửa kính mắc dịch bằng nắm tay tôi, chỉ vì muốn vậy. Tôi định đập vỡ cả những cửa kính chiếc xe station wagon của nhà mùa hè ấy, nhưng lúc đó tay tôi đã kiệt quệ, không thể làm gì được nữa. Làm thế thật ngu ngốc, tôi công nhận, nhưng chính tôi cũng không biết tôi đang làm thế nữa. Và bạn không biết em Allie. Tay tôi thỉnh thoảng vẫn còn đau, mỗi khi trời mưa các thứ, và tôi không thể nắm tay lại cho ra hồn nữa - ý tôi là không thể nắm khít được ấy - nhưng ngoài cái đó ra tôi đếch cần. *Đằng nào* tôi cũng sẽ không thành nhà giải phẫu hay người chơi vĩ cầm hay gì hết.

Đấy là những gì tôi viết trong bài luận làm cho Stradlater. Chiếc găng bóng chày của bé Allie. Tôi có sẵn nó trong hòm áo, vì vậy nhân tiện tôi lấy ra và chép tất cả những bài thơ viết trên găng tay ấy. Tôi chỉ phải làm một điều là đổi tên của Allie để không ai biết đấy là em tôi chứ không phải em của Stradlater. Tôi không mê làm chuyện này lắm, nhưng tôi không thể nghĩ gì khác để miêu tả. Ngoài ra tôi cũng hơi thích viết về nó. Tôi mất chừng một tiếng đồng hồ, vì tôi phải dùng bàn đánh chữ phải gió của Stradlater, gõ cứ kẹt luôn. Lý do tôi không dùng máy của tôi là vì tôi đã cho một thằng dưới phòng khác mượn.

Bấy giờ chắc chừng 10 giờ rưỡi, khi tôi xong bài luận. Tôi cũng không mệt, vì vậy tôi nhìn ra cửa sổ một lát. Không còn tuyết xuống nữa, nhưng thỉnh thoảng bạn có thể nghe đâu đây một chiếc xe không nổ máy được. Bạn cũng có thể nghe thằng Ackley ngáy. Ngay cả cách mấy tấm màn buồng tắm bạn cũng có thể nghe nó ngáy. Nó bị bệnh xoang và thở không được thông

suốt lắm mỗi khi ngủ. Thằng ấy bị gần hết mọi thứ, xoang, mụn, răng đóng bựa, hơi thở hôi hám, móng tay vụn. Bạn phải thương hại thằng khùng ấy.

6

Có một vài điều thật khó nhớ. Giờ tôi đang nghĩ lại lúc thằng Stradlater trở về lúc nào sau khi đi chơi với Jane. Nghĩa là tôi không nhớ được chắc chắn tôi đang làm gì khi nghe những bước chân quỷ vật của nó đi dọc hành lang, có lẽ tôi đang nhìn ra cửa sổ, nhưng tôi thề là không nhớ được. Lý do là, tôi lo nghĩ lung quá. Khi tôi thực sự lo nghĩ về một điều gì, tôi không chơi được nữa. Thậm chí tôi phải đi tiểu tiện khi đang lo về chuyện gì. Chỉ có điều tôi không đi. Tôi quá lo nghĩ đến độ không đi được. Tôi không muốn gián đoạn sự lo nghĩ để đi. Nếu bạn biết thằng Stradlater, bạn cũng phải đâm lo nữa. Tôi đã hẹn hò chung cùng với thằng trời đánh ấy một vài lần, và tôi biết rõ nó thật mất dạy. Thật đấy.

Nói về hôm ấy, cái hành lang có lót thảm các thứ, và bạn có thể nghe bước chân dịch hạch của nó bước về phía phòng. Tôi cũng không nhớ nỗi tôi ngồi ở đâu khi nó đi vào - ở cửa sổ hay trên ghế tôi hay ghế nó. Tôi thề là không nhớ nổi.

Nó vừa bước vào vừa kêu trời ở bên ngoài rét quá. Đoạn nó nói: "Mẹ kiếp! Tụi chúng nó đi đâu cả rồi? Cái nhà vắng như nhà xác ấy." Tôi không thèm trả lời. Nếu nó ngu xuẩn tới nỗi không nhận ra rằng hôm ấy là chiều thứ Bảy và mọi người đều đi chơi hay đang ngủ hay về nhà thì tôi không hơi đâu mà bảo nó. Nó bắt đầu thay quần áo. Nó không nói gì về Jane cả, cái thằng chó chết. Không một tiếng nào. Tôi cũng không nói. Tôi chỉ ngắm nó. Nó chỉ nói một điều là cảm ơn tôi đã cho nó mượn áo. Nó treo lên móc và để vào tủ.

Đoạn khi nó đang tháo cà vạt, nó hỏi tôi đã làm bài luận phải gió cho nó chưa. Tôi bảo tôi để trên chiếc giường phải gió của nó ấy. Nó bước tới, vừa đọc vừa mở nút áo. Nó đứng đấy vừa đọc bài luận vừa vuốt vuốt cái ngực và bụng để trần, với cái vẻ mặt rất xuẩn. Nó lúc nào cũng vuốt ngực hay bụng. Nó mê nó điên lên.

Bỗng chốc nó nói: "Quỷ thần ơi, Holden! Đây là bài luận về một cái *găng tay* dịch hạch."

"Thì sao?" Tôi bảo, lạnh như tiền.

"Mày nói *thì sao* nghĩa là gì? Tao đã bảo phải nói về một cái *phòng* thổ tả nào hay một cái nhà hay một cái gì đó mà.

"Mày bảo nó phải miêu tả. Vậy thì có khác cái quái gì nếu tao tả về một chiếc găng?"

“Mẹ kiếp!” Nó rầu như chó chết. Nó tức giận thật sự. “Mày lúc nào cũng làm mọi sự tréo cẳng ngỗng.” Nó nhìn tôi. “Thảo nào chúng nó tống cổ mày ra. Mày không làm *một cái quái gì* mày đáng lẽ phải làm. Tao nói thật đấy. Không làm một cái quái gì cả.”

“Được rồi, vậy mày đưa nó lại cho tao,” tôi nói. Tôi bước đến giật tờ giấy khỏi tay chó đẻ của nó. Rồi tôi xé toẹt.

“Mày làm thế để làm quái gì?” nó nói.

Tôi không buồn trả lời. Tôi chỉ ném các mảnh vụn vào sọt rác. Rồi tôi nằm xuống giường, và cả hai thằng không nói gì trong một lúc lâu. Nó cởi hết áo quần, chỉ chừa một quần sọt, còn tôi nằm đốt một điếu thuốc. Bạn không được phép hút ở trong ký túc xá, nhưng bạn có thể làm thế về khuya khi mọi người đã ngủ hay đều đi cả, không ai ngửi thấy mùi khói. Ngoài ra, tôi làm thế để chọc tức thằng Stradlater. Nó điên tiết lên khi bạn vi phạm một nội quy nào. Nó không bao giờ hút trong phòng. Chỉ có tôi.

Nó vẫn không nói lấy một chữ về Jane. Bởi thế cuối cùng tôi bảo, “Mày về muộn bỏ mẹ, nếu nàng chỉ ký giấy đi chơi đến chín rưỡi. Mày làm nàng trở về muộn à?”

Nó đang ngồi trên thành giường, cắt những móng chân quỷ vật, khi tôi hỏi thế. “Trễ vài phút,” nó nói. “Mẹ kiếp, có ai ký giấy trở về chín rưỡi vào đêm thứ Bảy bao giờ?” Ôi giời, sao tôi *ghét* nó đến thế.

“Mày có đi New York với nàng không?” tôi hỏi.

“Mày điên hay sao ấy? Làm sao chúng tao đi New York được nếu con ấy chỉ ký giấy trở về lúc chín rưỡi?” “Khó thật.”

Nó nhìn lên tôi.

“Này, nếu mày hút thuốc, mày có chịu đi vào phòng rửa mặt mà hút không đấy? *Mày* có thể bị tống cổ ra, chứ tao phải ở lại để còn tốt nghiệp.”

Tôi không thèm đếm xỉa đến lời nó. Tôi cứ hút như điên. Tôi chỉ quay mình lại nhìn nó cắt móng chân. Mẹ kiếp cái trường. Bạn luôn luôn phải nhìn một thằng nào cắt móng ghẻ hờm của nó hay nặn mụn hay gì ấy.

“Mày có nói tao gởi lời thăm nàng không?” tôi hỏi nó.

“Có.”

“Nó có nói bằng giời. Thằng khốn nạn.”

“Nàng nói gì?” tôi hỏi. “Mày có hỏi nàng xem nàng có còn để kệ mấy

con đam tuốt ở hàng sau cùng không?"

"Không, tao không hỏi. Quỷ thần ạ, mày nghĩ chúng tao làm gì suốt đêm - chơi cờ à?"

Tôi không buồn trả lời. Ôi giời, sao mà tôi thù nó thế.

"Mày không đi New York với nàng, vậy thì đi đâu?" Tôi hỏi nó, sau một lúc. Tôi không thể nào ngăn nổi giọng nói run lên. Tôi nóng bừng. Tôi có *cảm giác* đã xảy ra một chuyện gì rồi.

Nó đã cắt xong những móng chân trời đánh của nó. Bởi thế nó ngồi trên giường, chỉ mặc độc chiếc quần đùi, và bắt đầu trở nên vui vẻ tợn. Nó qua giường tôi và nghiêng người bên trên tôi, và vỗ vai tôi rất cao hứng. "Xê ra," tôi nói. "Mày đưa nàng đi đâu nếu không đi New York?"

"Không đi đâu cả. Tụi tao chỉ ngồi trong xe." Nó lại vỗ đùa tôi một cái nữa trên vai, thật ngu xuẩn.

"Xê ra," tôi nói. "Xe của ai?"

"Xe lão Ed Banky."

Ed Banky là huấn luyện viên bóng rổ ở Pencey. Thằng Stradlater là một trong những thằng con cưng của lão, bởi nó là ngôi sao, và Ed Banky luôn luôn cho nó mượn xe khi nó cần. Học sinh không được phép mượn xe của thầy, nhưng những tụi thể thao chó chết rất thân nhau. Trong tất cả những trường tôi học, tụi thể thao chó đẻ đều thân nhau như thế.

Stradlater cứ tiếp tục vờ giáng đòn xuống vai tôi. Nó đang cầm bàn chải đánh răng trong tay và đưa vào miệng. "Mày làm cái gì?" tôi nói, "Chơi nàng trong chiếc xe phải gió ấy à?" Giọng tôi run lên khủng khiếp.

"Cái thằng ăn nói kỳ thật. Mày muốn tao lấy xà phòng rửa cái miệng của mày đi không?"

"Mày *có* làm hay không?"

"Đấy là một bí mật nhà nghề, bồ ơi."

Phần kế tiếp tôi không nhớ rõ lắm. Tôi chỉ biết là tôi nhỏm dậy, như sắp đi đến phòng rửa mặt hay gì ấy, nhưng rồi tôi cố đấm một cái hết sức bình sinh, tát thẳng vào cái bàn chải ấy, để cho cái bàn chải đâm thủng cuống họng thánh vật của nó đi. Duy tôi tát không trúng chỗ. Tôi chỉ đụng phải một bên đầu nó hay gì đó. Có lẽ nó hơi đau chút đỉnh, nhưng không đau nhiều như tôi muốn. Nó có thể bị đau điếng, nhưng vì tôi đấm bằng tay phải, mà với tay ấy tôi không làm sao đấm cho mạnh được. Chính vì cái vết thương

tôi nói với bạn ấy.

Chuyện kế tiếp tôi biết được là, tôi nằm lăn trên sàn nhà và nó đang ngồi trên ngực tôi, đỏ mặt tía tai. Nghĩa là, hai *đầu gối* chó đẻ của nó đè trên ngực tôi, và nó cân nặng chừng một tấn. Nó giữ chặt hai cườm tay tôi, bởi thế tôi không thể nào đấm cho nó một cái khác. Trời, tôi có thể giết nó đi được.

"Mày giở cái chứng chó đẻ gì ra đấy?" nó bảo, và cái mặt ngu đần của nó cứ càng ngày càng đỏ tía.

"Dẹp cái *đầu gối* chó đẻ của mày khỏi *ngực* tao!" tôi nói. Tôi gần như rống lên. "Nhanh lên, dẹp ra *ngay* thằng chó đẻ."

Nó vẫn không buông. Nó tiếp tục giữ lấy hai tay tôi và tôi tiếp tục nhiếc nó đồ chó đẻ các thứ, chừng mười tiếng đồng hồ. Tôi không nhớ được tất cả những gì tôi nói với nó nữa. Tôi bảo nó cứ nghĩ nó có thể chơi bất cứ ai nó thích. Tôi bảo nó bất chấp đấy là một đứa con gái để lại tất cả quân đam ở hàng cuối, và lý do nó bất chấp là vì nó là một thằng chó đẻ, đần. Nó chúa ghét bạn bảo nó đần. Tất cả những tụi đần đều ghét bạn gọi chúng là đần.

"Câm mồm, Holden," nó nói, cái mặt thổ địa của nó đỏ như gấc. "Bây giờ, câm mồm đi."

"Mày không biết ngay cả tên nàng là Jane hay *Jean,* thằng du côn!"

"Mày *câm* đi, Holden. Đồ quỷ vật, tao *báo trước* cho mày," nó bảo - tôi làm nó điên tiết lên được. "Nếu mày không câm mồm, tao sẽ cho mày biết tay."

"Giở cái đầu gối chó đẻ du côn của mày ra khỏi ngực tao."

"Nếu tao cho mày dậy, mày có chịu câm mồm đi không?"

Tôi không thèm trả lời nó.

Nó nói lại: "Holden. Nếu tao để mày dậy, mày có câm mồm không?"

"Được."

Nó nhỏm dậy khỏi người tôi, và tôi cũng nhỏm dậy. Ngực tôi đau điếng vì cái đầu gối chó đẻ của nó. "Mày là một thằng đần, mất dạy dơ dáy bẩn thỉu," tôi bảo nó.

Nó điên tiết *thật sự.* Nó xỉa cái ngón trỏ to bự ngu xuẩn của nó vào mặt tôi. "Holden, thằng thánh vật, tao *cảnh cáo* mày lần cuối đấy. Nếu mày không câm mồm, tao sẽ…"

"Vì sao?" tôi thực đã hét lên. "Cái tụi đần như mày là thế đó. Không bao

giờ muốn bàn bạc cái gì. Đây là cách nhận dạng bọn đần. Không bao giờ muốn bàn cái gì có vẻ trí…”

Khi ấy nó cho tôi một cú thật sự, và điều kế tiếp mà tôi biết là tôi lại lăn ra sàn nhà như cũ. Tôi không nhớ nó có đánh tôi bất tỉnh hay không, nhưng tôi không nghĩ thế. Đánh bất tỉnh một thằng nào là rất khó, chỉ trừ trong các phim ảnh phải gió. Nhưng mũi tôi chảy máu khắp cả. Khi tôi nhìn lên, thằng Stradlater đang đứng ngay trên đầu tôi. Nó đang giữ khăn mặt các thứ dưới cánh tay. “Mẹ kiếp, tại sao mày không *câm mồm* đi, tao đã bảo?” Nó có vẻ khá cuống quýt. Có lẽ nó sợ đã đánh vỡ sọ tôi hay sao ấy, khi tôi ngã ra nền. Rủi thay sọ tôi vẫn chưa vỡ. “Mẹ kiếp, đấy là mày muốn đấy nhé,” nó nói. Ôi giời, trông nó cuống thật.

Tôi cũng không thèm ngồi dậy. Tôi chỉ nằm ở đấy trên sàn nhà một lúc, và tiếp tục nhiếc nó đồ chó đẻ, đần. Tôi điên tiết quá, hầu như rống lên.

“Mày đi rửa mặt đi,” Stradlater nói. “Mày nghe tao bảo không?”

Tôi bảo nó hãy đi rửa cái mặt đần của nó đi thì có. Nói thế thật khá trẻ con, nhưng tôi điên tiết quá. Tôi bảo nó cứ dừng lại trên đường đến phòng vệ sinh mà chơi luôn cả bà Schmidt đi. Bà ấy là vợ ông lao công. Bà ta chừng 65 tuổi.

Tôi cứ ngồi đấy trên sàn nhà cho đến khi nghe thằng Stradlater đóng cửa đi ra hành lang về phía phòng vệ sinh. Đoạn tôi đứng dậy. Tôi chẳng tìm ra chiếc mũ săn chó chết ở đâu hết. Cuối cùng tôi tìm thấy. Nó ở dưới giường. Tôi đội lên, xoay cái lưỡi trai ra đằng sau, cái kiểu tôi ưa đội, đoạn đi đến nhìn cái mặt ngu ngốc của tôi trong gương. Bạn không bao giờ thấy tôi tang thương đến thế đâu. Tôi có máu đầy miệng, đầy cằm, cả trên áo ngủ và áo tắm. Cảnh tượng vừa làm tôi sợ vừa làm tôi mê say. Tất cả máu me ấy làm tôi trông rất dữ tợn. Tôi chỉ đánh nhau hai lần trong đời, và tôi thua cả *hai.* Tôi không mạnh lắm. Tôi là một thằng cổ xúy bất bạo động, nói thật với bạn.

Tôi có cảm giác thằng Ackley đã nghe tất cả những tiếng ồn và nó đang thức. Bởi thế tôi đi qua hai bức màn buồng tắm vào phòng nó, chỉ để xem nó làm cái quái gì. Tôi gần như chưa hề bước vào phòng nó. Phòng nó luôn luôn có một mùi kỳ dị, bởi vì nó ăn ở dơ dáy thế kia.

7

Một mảnh nhỏ xíu ánh sáng xuyên qua kẽ những bức màn ngăn buồng tắm, suốt từ phòng chúng tôi, và tôi có thể thấy thằng ấy đang nằm trên giường. Tôi dư biết là nó đang tỉnh như sáo sậu. "Ackley?" tôi hỏi. "Mày thức đấy chứ?"

"Ừ."

Phòng khá tối, nên tôi dẫm phải giày một thằng nào đấy trên nền, suýt nhào đầu. Ackley gần như đang ngồi chống tay trên giường. Nó bôi cái gì trắng trắng trên mặt để chữa mụn trứng cá. Trong bóng tối nó trông ma quái thật. "Mà mày đang làm gì đấy?" tôi hỏi.

"Mày hỏi tao đang làm quái gì nghĩa là sao? Tao cố *ngủ* trước khi tụi mày làm ầm ĩ cả lên ngoài kia. Mà tụi mày đánh nhau về cái gì đấy hả?"

"Bật đèn ở đâu?" Tôi không tìm ra chỗ bật đèn. Tôi đưa tay mò khắp tường.

"Mày muốn bật đèn làm gì?… Ngay cạnh tay mày ấy."

Cuối cùng tôi tìm thấy công tắc và bật đèn lên. Thằng Ackley đưa tay che mắt.

"Quỷ thần ơi!" nó nói. "Mày làm sao thế?" Nó muốn nói máu me các thứ trên mặt tôi.

"Tao có đánh lộn với thằng Stradlater chút đỉnh." Tôi ngồi xuống nền. Phòng chúng nó chẳng hề có chiếc ghế nào. Tôi không biết chúng đã làm quái gì với những chiếc ghế của chúng. "Nghe này," tôi nói, "mày có thích chơi bài Canasta một lát không?" Nó là một con ma Canasta.

"Mày hãy còn chảy *máu,* quỷ thần ạ! Mày nên bôi một tí gì vào."

"Ngưng nhanh thôi. Nghe này, mày muốn chơi Canasta một lát hay là không?"

"Canasta! Quỷ thần ơi, mày có biết bây giờ mấy giờ rồi không?"

"Không khuya lắm. Mới có mười một giờ hay mười một rưỡi."

"Mới có!" Ackley nói. "Nghe này. Tao phải dậy sớm dự lễ *Mi-xa,* trời đất quỷ thần ạ. Chúng mày khởi sự làm náo cả lên ngay nữa… Mà đánh nhau về cái quái gì đấy?"

“Chuyện dài lắm. Tao không muốn nhàm tai mày Ackley à. Tao đang nghĩ đến lợi ích của mày,” tôi bảo nó. Tôi không bao giờ nói chuyện đời tư với nó. Trước hết là vì nó còn ngu ngốc hơn cả Stradlater. Stradlater là một thằng ngu vô địch nhưng vẫn thua thằng Ackley. “Ê!” tôi nói. “Tao ngủ trên giường thằng Ely tối nay được không? Nó tối mai mới về, phải không?” Tôi biết chắc nó không về tối nay. Ely gần như luôn luôn về nhà mỗi cuối tuần.

“Tao biết quái gì được lúc nào nó về,” Ackley nói.

Ôi giời, câu nói của nó khiến tôi cáu tiết làm sao. “Mày không biết lúc nào nó về nghĩa là cái quái gì? Không phải nó không bao giờ trở về trước tối *Chủ nhật* đấy sao?”

“Không, nhưng quỷ thần ạ, tao không thể nào bảo một thằng nào đó cứ ngủ trên *giường* nó nếu thằng ấy muốn.

Tôi ngao ngán chết đi được. Tôi với tay lên vỗ vai nó. “Mày bảnh lắm mà, bé Ackley. Mày biết thế chứ?”

“Không, tao nói thật đấy. Tao không thể nào bảo một thằng nào cứ ngủ trên…”

“Mày thật tuyệt. Mày là một học giả, văn nhân, bé à,” tôi nói. Mà nó cũng như thế thật. “Tiện thể mày có điếu thuốc nào đấy không? Mày nói ‘không’ đi nào, nếu không tao sẽ chết mất.”

“Không, không có, dĩ nhiên. Này, đánh nhau về cái quái gì thế?”

Tôi không đáp. Tôi chỉ có đứng lên đi đến cửa sổ nhìn ra ngoài. Tôi cảm thấy cô độc ghê gớm, và bỗng chốc, tôi gần như ao ước giá tôi đã chết.

“Đánh nhau vì cái quái gì, nào?” Ackley nói, có lẽ là lần thứ năm chục. Nó dĩ nhiên là một thằng dây dưa về phương diện ấy.

“Vì mày,” tôi nói.

“Cha mẹ ơi, vì tao à?”

“Phải. Tao bênh vực cái danh dự mày. Stradlater nói mày có một nhân cách gớm ghiếc. Tao không bỏ qua cho nó chuyện đó được.”

Nó chú ý tợn. “Thật sao? Mày không đùa đấy chứ? Nó có bảo thế à?”

Tôi bảo tôi chỉ đùa đấy thôi, đoạn đi đến nằm lên giường Ely. Ôi giời, tôi rầu thối ruột. Tôi cảm thấy cô độc trối chết.

“Phòng này hôi rình. Tao ngửi thấy cả mùi bít tất của mày để đằng kia. Mày không hề đem đi giặt sao?”

“Nếu mày không chịu nổi, hẳn mày biết mày có thể làm gì?” Ackley nói. Thật là dí dỏm tuyệt trần. “Tắt đèn đi, có được không nào? Chói mắt bỏ mẹ.”

Tôi không tắt ngay. Tôi cứ nằm đấy, trên giường Ely, nghĩ về Jane các thứ. Tôi muốn điên lên được khi nghĩ về nàng và Stradlater đậu xe ở một nơi nào đó, ngồi trong chiếc xe lớn tướng của Ed Banky. Cứ mỗi khi tôi nghĩ về chuyện ấy, tôi lại muốn nhảy ra ngoài cửa sổ. Vấn đề ở chỗ, bạn không biết Stradlater. Tôi, tôi biết nó. Phần đông các thằng ở Pencey suốt ngày chỉ *nói* về chuyện ngủ với con gái - như thằng Ackley chẳng hạn - nhưng thằng Stradlater thì làm thật. Riêng tôi có quen ít nhất là hai đứa con gái mà nó đã chơi. Thật đấy.

“Kể cho tao nghe chuyện đời hấp dẫn của mày đi, bé Ackley,” tôi nói.

“Mày có chịu tắt cái đèn dịch hạch ấy đi hay không? Mai tao phải dậy sớm đi nhà thờ.”

Tôi đứng lên tắt đèn, để cho nó sung sướng. Đoạn tôi lại nằm xuống giường Ely như cũ.

“Mày định làm gì đấy? Ngủ trên giường Ely à?” Ackley nói. Nó thật là một chủ nhà quý hóa, quỷ thần ạ. “Tao có thể ngủ, có thể không ngủ. Mày đừng lo chuyện ấy.

“Tao không *lo.* Có điều tao chúa ghét nếu thằng Ely thình lình bước vào và thấy một thằng…”

“Mày cứ an tâm. Tao không ngủ đây đâu. Tao sẽ không lạm dụng lòng hiếu khách phải gió của mày.” Vài phút sau nó đã ngáy như điên, tôi cứ nằm đấy trong bóng tối, cố đừng nghĩ đến Jane và Stradlater ở trong chiếc xe thằng trời đánh Ed Banky ấy. Nhưng không thể được. Phiền một nỗi là tôi quá biết mánh của thằng Stradlater. Điều đó mới thật càng tệ. Có một lần, chúng tôi cùng đi trong xe Ed Banky, Stradlater ngồi phía sau với con bồ của nó còn tôi ngồi trước với con bạn tôi. Thằng ấy có một mánh kinh khủng. Nó khởi sự tán con bạn nó bằng một giọng hết sức trầm tĩnh, *chân thành* - làm như nó không những rất bảnh trai mà còn rất dễ thương, *thành thực* nữa. Tôi suýt nôn mửa khi nghe nó tán. Con bạn nó luôn mồm khẩn khoản: “Đừng - *xin anh,* đừng, *đừng.”* Nhưng thằng Stradlater cứ tiếp tục tán tỉnh nói với cái giọng Abraham Lincoln rất mực chân thành, và rồi cuối cùng có một sự im lặng khủng khiếp sau lưng, thật làm tôi vô cùng bối rối. Tôi không nghĩ đêm ấy nó đã chơi được nàng ta, nhưng gần lắm rồi. *Gần* lắm rồi.

Khi nằm đấy cố đừng nghĩ ngợi, tôi nghe thằng Stradlater từ phòng rửa

mặt đi vào phòng. Bạn có thể nghe nó đang cất các thứ và mở cửa sổ. Nó là một con ma thèm không khí. Đoạn, một lúc sau, nó tắt đèn. Nó cũng không nhìn quanh xem tôi ở đâu nữa.

Ngoài đường, quang cảnh lại càng thảm đạm hơn. Bạn không còn nghe tiếng xe nào đang rồ máy nữa. Tôi vẫn buồn thối ruột và thậm chí còn muốn thức Ackley dậy.

"Này Ackley," tôi nói gần như qua hơi thở, để Stradlater khỏi nghe thấy qua bức màn ngăn buồng tắm. Nhưng Ackley không nghe.

"Này Ackley!"

Nó vẫn không nghe. Nó ngủ say như cục đá. "Này, *Ackley!"*

Bây giờ thì nó nghe rõ. Nó nói: "Mày làm cái quái gì thế? Tao đang ngủ, đồ thánh vật."

"Nghe này. Muốn đi tu thì phải làm những thủ tục ra sao nhỉ?" tôi hỏi nó. Tôi đang ve vuốt ý định ấy. "Có bắt buộc phải là người Công giáo các thứ không?" *"Nhất định* mày phải là Công giáo. Thằng quỷ vật, có phải mày đánh thức tao chỉ để hỏi cái câu ngu…"

"À, mày ngủ lại đi. Mà tao cũng không vào tu viện đâu. Cái số tao chỉ vào được thứ tu viện mà trong ấy chỉ có rặt loại tu sĩ dỏm thôi. Toàn tụi chó chết ngớ ngẩn thôi. Ít ra cũng toàn loại chó chết."

Khi tôi nói vậy, thằng Ackley ngồi nhỏm dậy trên giường. "Này, tao không thèm chấp nếu mày nói gì *tao,* nhưng nếu mày khởi sự nói bậy về *đức tin* của tao thì mày liệu cái…"

"Mày an tâm," tôi nói. "Không ai nói đức tin của mày gì gì hết." Tôi ra khỏi giường Ely và đi về phía cửa. Tôi không muốn lẩn quẩn trong cái bầu không khí ngu xuẩn ấy nữa. Tuy nhiên nửa chừng tôi dừng lại, cầm lấy tay của Ackley bắt một cái rất bộ tịch. Nó rụt tay ra. May muốn gì thế? nó nói.

Không có gì cả. Tao chỉ muốn cảm ơn lòng tốt của mày các thứ, Thế thôi," tôi nói với một giọng rất thành thực. "Mày thật tuyệt, bé Ackley," tôi nói. "Mày biết thế chứ?"

"Thằng khôn ngoan nhỉ. Một ngày kia sẽ có thằng cho mày…"

Tôi không buồn nghe nó. Tôi đóng mẹ cánh cửa lại và ra ngoài hành lang.

Mọi người đều đang ngủ hoặc đi chơi hoặc về nhà nghỉ cuối tuần, quang cảnh ngoài hành lang thật vắng vẻ thê lương. Có một cái ông kem đánh răng

Kolynos đã hết ở ngoài cửa phòng hai thằng Leahy và Hoffman, và tôi vừa đi vừa đá nó chơi cho đến thang gác, bằng đôi dép lông của tôi. Điều tôi định làm là, tôi sẽ đi xuống xem thằng Mal Brossard đang làm gì. Nhưng bỗng chốc tôi đổi ý. Bỗng chốc, tôi quyết định cái tôi sẽ làm thật là tôi sẽ đi mẹ khỏi cái trường Pencey - đi ngay đêm ấy. Nghĩa là tôi không chờ đến thứ Tư hay gì hết. Tôi chỉ không muốn quanh quẩn ở đây nữa. Nó làm cho tôi buồn bã thê lương quá độ. Bởi thế tôi định sẽ thuê một phòng trong khách sạn ở New York - một khách sạn rất rẻ tiền các thứ - và cứ thong dong cho đến thứ Tư. Đoạn vào thứ Tư tôi sẽ về nhà thoải mái và thanh thản. Tôi nghĩ có lẽ cho đến thứ Ba hay thứ Tư cha mẹ tôi mới nhận được thư ông già hiệu trưởng báo tin tôi bị đuổi. Tôi không muốn về nhà chừng nào mọi người chưa nhận được tin ấy và hoàn toàn tiêu hóa nó. Tôi không muốn có mặt khi họ vừa *mới* nhận tin. Mẹ tôi dễ lên cơn lắm. Tuy nhiên bà cũng không đến nỗi tệ lắm sau khi đã hoàn toàn tiêu hóa một điều gì. Ngoài ra, tôi cần nghỉ ngơi đôi chút. Thần kinh tôi căng thẳng bỏ mẹ. Thật đấy.

Đấy, đây là điều tôi định làm. Bởi vậy tôi đi về phòng, bật đèn để sửa soạn các thứ. Tôi đã sắp đặt một phần vào hòm rồi. Thằng Stradlater cũng không thèm dậy nữa. Tôi thắp một điếu thuốc và mặc áo quần rồi sắp đồ vào hai cái túi Gladstone của mình. Tôi chỉ mất chừng hai phút. Tôi là một thằng thu xếp rất nhanh.

Một điều trong khi thu xếp làm tôi buồn chút đỉnh. Tôi phải gói đôi giày trượt tuyết mới tinh mẹ tôi vừa gởi chỉ vài hôm trước. Tôi buồn khủng khiếp. Tôi có thể mường tượng mẹ tôi đến cửa hàng Spaulding hỏi người bán chừng một triệu câu hỏi lẩn thẩn - thế mà bây giờ tôi lại bị đuổi. Điều ấy làm tôi cảm thấy khá buồn. Bà không mua cho tôi đúng đôi giày tôi muốn - tôi muốn là muốn giày trượt băng để đua, mà bà thì lại mua giày chơi khúc côn cầu - tuy nhiên tôi vẫn buồn như thường. Hầu như mỗi lần ai cho tôi một món quà, rốt cuộc tôi đều buồn cả.

Sau khi thu xếp xong, tôi đếm lại tiền chút đỉnh. Tôi không nhớ nổi đích xác tôi có bao nhiêu, nhưng tôi cũng khá nặng túi. Bà nội tôi vừa gởi cho một ngân phiếu chừng một tuần trước. Tôi có một bà nội rất hào phóng. Bà không còn minh mẫn lắm - bà già khú rụ - và luôn luôn gởi tiền mừng sinh nhật tôi mỗi năm chừng bốn bận. Mặc dù còn khá nặng túi, tôi vẫn nghĩ có thể phải chi thêm một vài tì bất thường. Bạn không bao giờ biết được. Bởi thế điều tôi làm là tôi đi xuống đánh thức thằng Frederick Woodruff dậy, thằng mà tôi cho mượn bàn đánh chữ ấy. Tôi hỏi nó sẽ trả cái máy ấy bao nhiêu. Nó là một thằng khá giàu. Nó bảo nó không biết, nó không muốn mua lắm. Nhưng cuối cùng nó cũng mua. Cái máy ấy đáng giá chừng chín mươi tì, và nó mua với giá hai mươi. Nó hơi bực vì tôi đánh thức nó.

Khi đã sẵn sàng, tay xách đồ đạc các thứ, tôi đứng một lúc cạnh mấy bậc thang gác mà nhìn một lần cuối xuống dãy hành lang chết tiệt. Tôi hơi khóc chút đỉnh. Tôi cũng không hiểu vì sao. Tôi đội cái mũ săn lên, xoay lưỡi trai ra đằng sau, cái kiểu tôi ưa đội, đoạn tôi hét lớn hết sức bình sinh "Ngủ *ngon nhá, lũ* đần!" Tôi cam đoan đã đánh thức hết mọi thằng ranh trong suốt dãy nhà. Đoạn tôi đi ra. Một thằng quỷ ngu ngốc nào đã ném vỏ đậu phụng khắp các bậc thang, và tôi suýt té gãy cổ.

8

Khuya quá rồi, không còn có thể gọi xe pháo gì hết, nên tôi đi bộ suốt đường đến ga. Không cách bao xa, nhưng trời rét như cắt, và tuyết làm cho đường rất khó đi. Hai cái túi Gladstone cứ đập vào đùi tôi đau điếng. Nhưng tôi cũng khá thích thú vì khí trời các thứ. Chỉ phiền một nỗi là mũi tôi bị gió lạnh làm nhức buốt và môi trên của tôi cũng vậy, cái chỗ mà thằng Stradlater đã nện tôi một cú ấy. Nó tát tôi một cái làm môi tôi va vào những cái răng, và rồi đau như dần. Nhưng hai tai tôi thì ấm tợn. Cái mũ tôi có cả đồ che tai, tôi mang chúng vào - tôi đếch cần tôi trông thế nào. Vả lại không ai ở đấy cả. Mọi người đều ngủ kỹ.

Tôi khá may mắn khi đến ga, vì chỉ phải đợi chừng mười phút thì tàu đến. Khi đợi, tôi lấy một ít tuyết rửa mặt. Tôi vẫn còn khá nhiều máu trên mặt. Thường tôi thích đi tàu, nhất là về đêm có đèn sáng và các cửa sổ đen ngòm, và một trong những thằng bán dạo đi dọc hành lang bán cà phê, bánh xăng uých và tạp chí. Tôi thường mua một cái xăng uých thịt heo và chừng bốn tờ tạp chí. Nếu đi tàu ban đêm, thường tôi có thể đọc đến cả những loại truyện ngu xuẩn trong tạp chí mà không nôn mửa. Bạn biết mà. Cái loại truyện trong đó có những thằng cha bộ tịch hàm én tên David và những cô ả bộ tịch tên Linda hay Marcia luôn luôn đốt những điếu xì gà dịch hạch cho những thằng David kia. Tôi thường có thể đọc cả đến những truyện thổ tả như thế về đêm. Nhưng lần này thì khác. Tôi không muốn đọc. Tôi chỉ ngồi, không làm gì cả. Tôi chỉ có lấy chiếc mũ săn của tôi xuống bỏ vào túi.

Bỗng chốc, một quý bà lên tàu ở ga Trenton và ngồi kế tôi. Cả toa xe hầu như không người, bởi vì khuya quá các thứ, nhưng bà ta lại ngồi bên tôi thay vì ngồi một chỗ khác, vì bà có mang một cái túi thật lớn mà tôi thì ngồi hàng ghế đầu. Bà ấy để cái túi ngay giữa lối, ở một nơi mà người soát vé và mọi người đều có thể dẫm lên nó. Bà ta cài một cành lan, như là mới đi dự một buổi tiệc lớn về hay gì đó. Bà chừng bốn chục hay bốn nhăm, tôi đoán thế, nhưng rất dễ coi. Đàn bà làm tôi chết được. Thật đấy. Nghĩa là không phải tôi hay động đực hay gì hết, tuy tôi cũng khá sexy. Tôi chỉ muốn nói tôi thích đàn bà, thế thôi. Họ luôn luôn để túi xách phải gió của họ ngay giữa lối đi.

Chúng tôi cứ ngồi đấy, và bỗng chốc bà ta nói với tôi: “Xin lỗi, đấy có phải là một cái nhãn trường dự bị Pencey đấy không?” Bà ta đang nhìn những chiếc túi Goldstone của tôi trên lưới để đồ.

“Vâng chính thế,” tôi nói. Bà ta nói đúng. Tôi quả có một cái nhãn dịch hạch của trường Pencey dán trên một túi. Trông rất thối, tôi phải công nhận.

“Ồ, cậu học ở Pencey à?” Bà ta bảo. Bà có giọng nói rất êm. Giọng nói rất bảnh để nói điện thoại. Lẽ ra bà nên mang theo một bộ ống nói mới phải.

“Vâng, chính thế,” tôi nói.

“Ồ tuyệt quá. Có lẽ cậu biết con tôi, Emest Morrow? Nó học ở đấy.”

“Vâng tôi biết. Nó học cùng lớp tôi.”

Khỏi nói, thằng con của bả là cái thằng khốn nạn nhất mà trường Pencey đã từng thu nhận, trong suốt cái lịch sử phải gió của trường ấy. Hắn luôn luôn đi dọc hành lang sau khi ở nhà tắm về, quất cái khăn lông sũng nước dịch hạch của hắn vào đít tất cả mọi người. Đấy chính hắn thuộc loại như thế đấy.

“Ồ tuyệt quá!” bà ấy nói. Nhưng không giả dối đâu. Bà ta cũng khá tử tế các thứ. “Tôi phải nói cho Emest biết chúng ta có gặp nhau mới được,” bà bảo. “Tôi có thể biết quý danh của cậu?”

“Rudolf Schmidt,” tôi bảo bà ta. Tôi không ham kể cho bà biết cả lịch sử đời tôi. Rudolf Schmidt là tên ông già lao công coi sóc ngôi nhà nội trú chúng tôi ở. “Cậu thích Pencey không?” bà hỏi.

“Pencey à? Không đến nỗi tệ lắm. Nghĩa là nó không phải *thiên đường* hay gì hết, nhưng nó cũng được như phần đông những trường khác. Có một vài giáo sư khá tận tâm.”

“Ernest thì mê trường Pencey vô kể.”

“Tôi biết,” tôi nói. Đoạn tôi khởi sự ba hoa chút chơi. “Nó rất dễ thích nghi với hoàn cảnh, thật đấy. Nghĩa là nó rất biết thích nghi.”

“Cậu nghĩ thế sao?” bà hỏi tôi. Bà trông chú ý tợn. “Emest à? Hẳn thế đi rồi,” tôi nói. Đoạn tôi ngắm bả tháo găng tay. Ôi giời, đá này đá nọ trông thật thối.

“Tôi vừa làm gãy một móng tay khi ra khỏi taxi,” bà bảo. Bà nhìn tôi hơi mỉm cười. Bà có một nụ cười đẹp khiếp. Thật thế. Phần đông người không cười gì hết, hoặc có một nụ cười rất thối, “cha Emest và tôi thường lo cho nó lắm,” bà nói. “Chúng tôi đôi khi có cảm tưởng nó không dung hòa với mọi người được tốt lắm.” “Bà muốn nói sao?”

“Này nhé. Nó là một đứa con trai rất nhạy cảm. Thật đấy. Nó chưa bao giờ dễ thân với những đứa khác. Có lẽ vì nó coi mọi chuyện hơi quá nghiêm túc so với tuổi của nó.”

Nhạy cảm. Tôi đến chết được. Thằng Morrow ấy có lẽ cũng dễ cảm như

một cái bàn tọa vệ sinh.

Tôi nhìn bà ta một cái nhìn thiện cảm. Bà không có vẻ giả dối lắm đối với tôi. Bả trông như đã biết được đại khái cái thằng con trời đánh của bả là thế nào rồi. Nhưng tôi muốn nói bạn không bao giờ nói được điều gì về mẹ của thằng nào cả. Tất cả các bà mẹ đều điên chút đỉnh. Duy có điều là, tôi thích mẹ thằng Morrow. Bà ta không sao cả. "Bà muốn hút một điếu thuốc?" tôi hỏi.

Bả nhìn quanh.

"Tôi không tin rằng đây là một toa xe cho hút thuốc, Rudolf ạ," bà bảo. Rudolf. Tôi đến chết được.

"Không sao. Chúng ta có thể hút cho tới khi họ đến quát lên," tôi nói. Bà ta lấy một điếu từ tôi, và tôi đưa cái bật lửa châm thuốc cho bà.

Bả trông thật ngộ khi hút thuốc. Bả cũng hít vào, nhưng không *nuốt* khói xuống, như phần đông các bà vào tuổi bà thường làm. Bà ta rất duyên dáng. Và cũng rất quyến rũ nữa, nếu quả thật bạn muốn biết.

Bả đang nhìn tôi, hơi có vẻ tức cười. "Tôi có thể lầm, nhưng có phải là mũi cậu đang chảy máu?" bà ta tự dưng nói.

Tôi gật, và lấy khăn tay ra. "Tôi bị một trái banh tuyết ném phải," tôi nói. "Trái banh rất cứng, như nước đá ấy," tôi cũng có thể nói cho bả nghe chuyện thật, nhưng sẽ mất quá nhiều thì giờ. Tuy nhiên, tôi thích bả. Tôi bắt đầu cảm thấy hơi hối tiếc vì đã nói với bả tên tôi là Rudolf Schmidt. "Thằng Emie là một trong những thằng con trai nổi nhất ở Pencey đấy. Bà biết chứ?" tôi nói.

"Không, tôi không biết."

Tôi gật. "Người ta phải mất thời gian lâu lắm mới hiểu được nó. Nó là một thằng rất ngộ. Một thằng *kỳ dị* về nhiều phương diện - Bà biết tôi nói gì chứ? Như lần đầu tôi mới gặp nó. Khi mới gặp tôi cứ tưởng nó là một thằng trưởng giả. Đấy tôi nghĩ thế đấy. Nhưng không phải. Nó chỉ là một người có tính cách đặc biệt, phải mất hơi lâu người ta mới biết rõ nó."

Bà già không nói gì cả, nhưng ối giời, bạn phải thấy bả mới được. Tôi làm cho bà ngẩn người ra. Bạn tin chắc đi, mẹ thằng nào cũng vậy, họ chỉ muốn nghe có một điều là con trai họ bảnh như thế nào thôi.

Đoạn tôi *thật sự* nói ba hoa. "Nó có nói cho bà nghe về cuộc bầu cử không?" tôi hỏi bà. "Cuộc bầu trưởng lớp ấy?"

Bả lắc đầu. Tôi đã thôi miên bả, hầu như thế. Thật đấy.

"Này nhé. Cả lũ chúng tôi muốn cử Emie làm trưởng lớp. Nghĩa là chúng tôi đồng thanh chọn nó. Tôi muốn nói nghĩa là nó là thằng độc nhất có thể làm lớp trưởng." Ôi giời, tôi ba hoa thật. "Nhưng một thằng khác - thằng Harry Fencer - đắc cử. Và cái lý do nó đắc cử, cái lý do giản dị và rõ rệt, là vì Emie nhất quyết không chịu để cho chúng tôi đề cử. Vì nó rụt rè và quá khiêm nhường. Nó từ *chối*… Ôi giời, nó rụt rè *thật.* Bà phải làm cho nó hết rụt rè đi," tôi nhìn bả. "Nó có nói với bà chuyện ấy không?"

"Không, nó không nói."

Tôi gật: "Ernie là như vậy. Nó không nói đâu. Nó chỉ có mỗi tật ấy. Nó quá rụt rè khiêm tốn. Thật đấy, bà phải làm cho nó mạnh dạn lên chút đỉnh mới được."

Ngay khi ấy, người soát vé đi đến hỏi vé bà già Morrow và tôi có dịp ngưng nói phét. Tuy nhiên tôi cũng hài lòng vì đã nói ba hoa một lúc. Bạn tin chắc đi, một cái thằng như Morrow, lúc nào cũng quật cái khăn lông thổ tả của nó vào người ta - mà nó cố *hại* người ta thật, với cái khăn ấy - cái loại thằng như thế không phải chỉ chó chết lúc còn bé. Chúng cứ tiếp tục chó chết suốt cả đời. Nhưng tôi cá với bạn đấy, sau khi tôi ba hoa các thứ, bà già Morrow sẽ vẫn cứ tưởng nó là cái thằng rất rụt rè khiêm tốn không chịu để người ta bầu làm trưởng lớp. Bà có thể vẫn tưởng như thế lắm. Bạn không biết được. Những bà mẹ thường không tỉnh cho lắm về những thứ ấy.

"Bà có muốn uống một tí cocktail không?" tôi hỏi bà. Tôi đang muốn uống một cốc. "Ta có thể đi lại toa giải khát. Nhá?"

"Ôi, cậu có đủ tuổi để gọi rượu không?" bà hỏi tôi. Tuy vậy không phải bà ta hỏi kháy. Bả duyên dáng quá đến nỗi không biết hỏi kháy các thứ.

"Ô, không, không hẳn là đủ, nhưng thường tôi có thể gọi được nhờ tôi cao," tôi bảo. "Và tôi có khá nhiều tóc hoa râm nữa. " Tôi xoay đầu để chỉ cho bả tóc hoa râm của tôi. Bả khoái chết được.

"Nào đi với tôi, sao bà không đi nào?" tôi nói. Đi với bà sẽ thú tuyệt trần luôn.

"Tôi thật không nghĩ rằng tôi nên đi. Tuy nhiên rất cảm ơn cậu," bả nói. "Vả lại, toa giải khát rất có thể đã đóng cửa. Đã khuya rồi, cậu biết mà." Bả có lý. Tôi đã quên tuốt giờ giấc lúc ấy.

Đoạn bả nhìn tôi và hỏi cái câu mà tôi sợ bả hỏi: "Emest viết thư bảo nó sẽ về nhà vào *thứ Tư,* ngày ấy mới bắt đầu nghỉ. Tôi hy vọng cậu không phải

về vì có tin thân nhân ốm thình lình chứ?" Bả trông lo lắng thật sự. Bả không giả dối suông, bạn có chắc như vậy.

"Không, mọi người đều mạnh khỏe," tôi nói. "Chỉ có tôi. Tôi phải mổ cái này."

"Ồ, cơ khổ!" bà nói rất thành thật. Tôi hối hận ngay vì đã nói thế, nhưng quá muộn.

"Không sao đâu, không nặng lắm. Tôi có một cái u tí xíu trong não."

"Ồ, không!" Bả để tay lên che miệng các thứ.

"Ồ, tôi sẽ lại như thường mà! Cái mụt gần ngay phía ngoài. Với lại nhỏ xíu thôi mà. Họ có thể mổ lấy ra trong chừng hai phút."

Đoạn tôi bắt đầu đọc cái thời khắc biểu tôi có trong túi. Chỉ để tốp nói láo. Một khi đã khởi sự nói phét, tôi có thể tiếp tục hàng giờ nếu cao hứng. Thật đấy. Hàng *giờ*.

Sau đó chúng tôi không nói chuyện nhiều. Bà bắt đầu đọc tờ tạp chí *Vogue* bả mang theo, còn tôi nhìn ra cửa sổ một lúc. Bả xuống ga Newark. Bả chúc tôi nhiều may mắn trong lúc giải phẫu các thứ. Bả cứ gọi tôi là Rudolf. Đoạn bả mời tôi đến thăm Emie vào mùa nghỉ hè ở Gloucester, Massachusetts. Bả nói nhà bả ở ngay trên bãi bể, có sân ten nít các thứ, nhưng tôi chỉ cảm ơn và bảo tôi sẽ đi Nam Mỹ với bà nội tôi. Đấy là một câu láo toét vì bà nội tôi không bao giờ ra nửa bước khỏi *nhà, có* lẽ chỉ trừ khi đi dự lễ nhà thờ hay gì ấy. Nhưng tôi sẽ không bao giờ đến thăm cái thằng Morrow khốn nạn ấy dù có ai thuê bạc triệu, ngay cả khi tôi tuyệt vọng chán chường nhất.

9

Điều tôi làm trước tiên khi xuống ga Penn là vào một phòng điện thoại. Tôi đang hứng gọi một người nào đó cho vui. Tôi để mấy cái túi ngay ngoài cửa phòng để coi chừng chúng. Nhưng khi vào tôi không nghĩ ra được người nào để gọi. Anh D.B. của tôi thì ở Hollywood. Em Phoebe đi ngủ lối chín giờ, vì vậy tôi cũng không thể gọi em dậy. *Nếu* tôi đánh thức em dậy thì cũng không sao với em, nhưng phiền một nỗi, em sẽ không phải là người trả lời điện thoại. Chính là ông già bà già tôi. Vì vậy bất thành. Đoạn tôi nghĩ gọi mẹ Jane Gallagher để hỏi xem khi nào Jane bắt đầu nghỉ, nhưng tôi lại không muốn gọi. Ngoài ra gọi bây giờ cũng khá khuya rồi. Đoạn tôi nghĩ hay là gọi đứa con gái mà tôi thường cùng đi chơi quanh quẩn, Sally Hayes, vì tôi biết mùa nghỉ của nàng đã bắt đầu - nàng đã viết cho tôi một bức thư dài, rất bộ tịch, mời tôi đến nhà nàng vào chiều ngày 24 để giúp nàng trang trí cây Giáng sinh các thứ - nhưng tôi sợ mẹ nàng sẽ trả lời điện thoại. Mẹ nàng quen mẹ tôi, và tôi có thể thấy bả chạy gãy cẳng tới điện thoại cho mẹ tôi hay là tôi đang ở New York, Ngoài ra tôi cũng không mê nói điện thoại với bà Hayes cho lắm. Một bận bả bảo Sally tôi là đứa hoang dại. Bả nói tôi hoang dại và sống không có chí hướng gì cả. Đoạn tôi nghĩ đến gọi cái thằng học trường Whooton, khi tôi còn ở đấy, tên Carl Luce, nhưng tôi không ưa nó lắm. Bởi thế rốt cuộc tôi chả gọi ai hết. Tôi bước ra sau hai mươi phút đồng hồ hay khoảng ấy, và xách túi đến chỗ xe đậu thuê một chiếc.

Tôi đãng trí thật. Tôi cho người tài xế địa chỉ nhà vì thói quen các thứ - nghĩa là tôi hoàn toàn quên hẳn tôi sắp chui vào một khách sạn vài hôm cho đến khi mùa nghỉ bắt đầu. Tôi quên chuyện ấy cho đến khi chúng tôi đi được nửa đoạn đường băng qua công viên. Đoạn tôi nói: “Này, khi nào có thể, phiền ông quay trở lại có được không? Tôi nhầm địa chỉ. Tôi muốn trở lại khu trung tâm.”

Người tài xế khôn ngoan bằng giời ấy: “Không quay ở đây được cậu à. Đường này một chiều. Phải đi vòng xuống đường chín *mơi”*

Tôi không muốn cãi vã lúc ấy. Được, tôi nói. Đoạn bỗng dưng tôi nghĩ đến điều gì đó. “Này, nghe này,” tôi bảo. “Ông có biết những con vịt trong cái hồ gần đường Nam Công Viên đấy chứ? Cái hồ nhỏ ấy? Ông có biết chúng đi đâu không, những con vịt ấy, khi nước đông thành băng giá hết? Ông có tình *cờ* biết chúng đi đâu không?” Tôi nhận ra dịp may chỉ có một phần triệu.

Anh chàng quay lại nhìn tôi như thể tôi là một thằng điên. “Muốn làm gì thế, bồ? bỡn tôi hả?”

“Không, tôi muốn biết. Thế thôi.”

Hắn không nói gì nữa, nên tôi cũng không nói. Cho đến khi ra khỏi công viên ở đường Chín mươi, hắn mới bảo: “Rồi đấy bồ. Bây giờ đi đâu?”

“Ồ, có điều là tôi không muốn ở trong một khách sạn nào ở phía Đông vì tôi có thể gặp phải người quen. Tôi đang du lịch ẩn danh.” Tôi ghét phải nói những chữ thối như “du lịch ẩn danh”, nhưng vì đang ở bên một thằng thối như thế, như mọi khi tôi sẽ cư xử rất thối. “Ông có tình cờ biết tối nay ban nào hát ở nhà Talf hay New Yorker không?”

“Không *bít,* cậu à.”

“Thôi vậy thì đưa tôi đến Edmont đi. Ông có dừng lại uống với tôi một cốc cocktail được không?” tôi bảo. Tôi có xu mà.

“Không được, cậu à, rất tiếc.” Thằng cha ấy là một người bạn quý hóa ghê. Đàng hoàng tợn. Chúng tôi đến khách sạn Edmont, và tôi vào ghi tên lấy phòng. Tôi đã đội chiếc mũ săn khi ở trong xe, chỉ để chơi thôi, nhưng trước khi vào khách sạn tôi cất đi. Tôi không muốn trông như một thằng du côn hay gì hết. Một điều rất mỉa mai. Lúc ấy tôi không *biết* rằng cái khách sạn phải gió đó đầy nhóc tụi khốn nạn, du côn. Đầy khắp.

Họ cho tôi cái phòng tồi tàn, nhìn ra cửa sổ không thấy mẹ gì cả ngoại trừ nửa bên kia khách sạn. Tôi cũng đếch cần. Tôi chán nản quá không còn hơi đâu nghĩ đến việc có một khung cảnh đẹp để nhìn hay không. Cái tay bồi khách sạn đưa tôi lên phòng rất già, chừng sáu mươi lăm tuổi. Lão còn thê lương hơn cả gian phòng nữa. Lão là một trong số những bọn hói đầu thường chải hết tóc hai bên lại để che chỗ hói. Tôi thà hói đầu còn hơn làm thế. Vả lại công việc này mới là oách dữ đối với một ông già 65 tuổi. Mang vali mọi người lên phòng và chờ tiền thù lao. Lão trông cũng không thông minh cho lắm, tôi chắc thế, nhưng vẫn là kinh khủng như thường.

Sau khi lão đi, tôi nhìn ra cửa sổ một chốc, cứ mặc nguyên áo ngoài các thứ. Tôi không biết làm gì hơn. Bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy cái gì đang diễn ra phía bên kia khách sạn. Tụi chúng nó cũng không thèm hạ cái màn cửa xuống một chút nữa. Tôi thấy một thằng cha tóc hoa râm, một thằng cha trông rất bảnh chỉ mặc quần sọt, đang làm cái điều mà có lẽ tôi nói bạn không tin. Trước tiên hắn để vali trên giường. Đoạn hắn lấy ra toàn quần áo đàn bà, rồi mặc vào. Quần áo đàn bà thật sự - bít tất lụa, giày cao gót, nịt ngực, coóc xê có dây treo các thứ. Đoạn hắn mặc vào bộ váy ăn đêm, màu đen chật bó. Tôi thề đấy. Đoạn hắn khởi sự đi bách bộ khắp phòng, đi rón rén như đàn bà thường đi, vừa hút thuốc vừa soi gương. Hắn lại chỉ có một mình thôi. Trừ khi trong buồng tắm có người - tôi không thể thấy rõ lắm.

Rồi, trong cửa sổ hầu như ngay trên cửa sổ hắn, tôi thấy một người đàn ông và một người đàn bà đang phun nước vào nhau, có lẽ đấy là rượu, không phải nước. Nhưng tôi không thể nào thấy trong cốc họ có gì. Tuy nhiên, trước hết thằng cha uống một ngụm và phun hết vào mặt *con mẹ,* đoạn con mẹ làm y hệt đối với *lão ta* - họ *thay phiên* nhau, quỷ thần ạ. Bạn phải thấy họ mới được. Họ cười ngất suốt buổi, như thể đấy là chuyện tức cười chưa từng có. Tôi không đùa đâu, cái khách sạn ấy quả thật đầy cả tụi khốn kiếp phải gió. Có lẽ tôi là thằng quỷ bình thường độc nhất trong toàn bộ cái chỗ này - mà nói thế cũng chưa có nghĩa gì lắm. Tôi suýt gởi cho thằng Stradlater một bức điện tín bảo nó hãy đi chuyến tàu sớm nhất đến New York. Nó sẽ là vua của chốn khách sạn này.

Phiền một nỗi là, cái loại quái quỷ đó nhìn lại khá thích, mặc dù bạn không muốn có những cảnh như vậy. Chẳng hạn, đứa con gái bị phun nước đầy mặt đó trông thật dễ coi. Ý tôi muốn nói đấy là nỗi phiền phức lớn cho tôi. Theo ý *tôi,* có lẽ tôi là cái thằng cuồng nhục dục nhất mà bạn từng thấy. Đôi khi tôi có thể nghĩ đến những chuyện *rất* quái gở mà tôi sẽ không từ nếu có cơ hội làm. Ngay cả cái chuyện này, tôi cũng có thể cho được là thú - một thú vui quái gở, dĩ nhiên, nghĩa là nếu cả bạn và nàng ta đều say khướt các thứ, thì phun nước hay gì đó vào khắp cả mặt nàng mới thật là khoái. Có điều là tôi không *thích* nghĩ đến chuyện ấy. Nó thật thối, nếu bạn phân tích ra. Tôi nghĩ nếu bạn không thật tình ưa một cô gái, bạn không nên đùa cô ta chút nào cả, còn nếu bạn thích cô ta thì tất nhiên bạn phải thích cái mặt cô ta, và nếu bạn thích cái mặt cô ta, bạn phải cẩn thận không nên làm những chuyện quái gở với cái mặt ấy, như là phun nước khắp lên đấy chẳng hạn. Nhưng thật bậy quá, chơi những chuyện quái gở như thế đôi khi lại rất khoái mới chết chứ. Vả lại tụi con gái cũng không giúp gì được khi bạn cố gắng đừng đi *quá trớn,* khi bạn cố đừng làm hỏng một cái gì quý báu thật sự. Vài năm trước tôi có biết một đứa con gái còn tệ hơn tôi nữa. Ôi giời, nàng tệ đến điều! Tuy nhiên chúng tôi cũng khoái vô cùng trong chốc lát, nghĩa là với kiểu dở hơi ấy. Nhục dục là một cái gì mà thực tình tôi không hiểu nổi. Bạn không bao giờ biết bạn đã đi *đến đâu.* Tôi cứ tự đặt cho mình những quy luật về thú xác thịt, nhưng rồi tôi lại phạm luật ấy tức khắc. Năm ngoái tôi lập một quy luật rằng tôi sẽ thôi đùa bỡn với những cô gái mà thâm tâm tôi rất ớn. Tuy vậy, tôi phạm luật ấy ngay trong cái tuần tôi mới lập ra xong, ngay *đêm* ấy, đúng hơn. Suốt đêm tôi hôn hít một đứa con gái bộ tịch kinh khủng tên là Anne Louise Sherman. Quả thật nhục dục là một cái gì tôi thề là tôi không hiểu nổi.

Trong khi đứng đấy, tôi bắt đầu nghĩ đến chuyện gọi Jane chơi - nghĩa là gọi điện thoại đường dài tới B.M., ở trường nàng đang học, thay vì gọi mẹ nàng để hỏi chừng nào nàng về nhà. Bạn không được phép gọi học sinh vào

giờ quá khuya, nhưng tôi đã nghĩ ra cách. Tôi sẽ nói với thằng cha nào đấy trả lời điện thoại rằng tôi là ông chú của nàng. Tôi lại bảo bà thím nàng vừa mới tử nạn xe hơi nên tôi cần phải nói chuyện với nàng gấp. Như thế nhất định là ổn thỏa. Duy tôi không làm, lý do vì tôi không hứng. Nếu không hứng thì bạn không thể làm những thứ ấy ra hồn được.

Sau một lúc tôi ngồi vào ghế hút vài điếu thuốc. Tôi đang cảm thấy khá xìu, phải công nhận. Bỗng chốc, tôi có ý nghĩ này. Tôi lấy cặp da ra khởi sự tìm cái địa chỉ mà một thằng tôi gặp trong bữa tiệc hè năm ngoái đã cho tôi, hắn đang học ở Princeton. Cuối cùng tôi tìm thấy. Nó đã cũ mèm, nhưng vẫn đọc được. Đấy là địa chỉ một đứa con gái không hẳn là gái điếm hay gì cả, nhưng cũng không từ chối làm cái việc đó lâu lâu một lần, thằng ở Princeton bảo tôi vậy. Nó từng một lần đưa con bé đến dự một buổi khiêu vũ ở Princeton và suýt bị tống cổ vì thế. Nàng từng làm gái nhảy cởi truồng hay gì ấy. Tuy nhiên, tôi vẫn đi đến điện thoại quay số gọi nàng. Tên nàng là Faith Cavendish, và nàng ở khách sạn Stanford Arms ở góc đường 65 và Broadway. Chắc hẳn là gái điếm rồi.

Trong một lúc, không ai trả lời điện thoại và tôi đã nghĩ nàng không ở nhà hay sao ấy. Cuối cùng, một người nhấc ống nghe lên.

“Alô?” tôi nói. Tôi cố làm cho giọng thật trầm để nàng khỏi nghi ngờ về tuổi của tôi hay gì hết. Vả lại tôi cũng sẵn có giọng trầm rồi.

“Alô,” một giọng đàn bà nói. Không thân mật lắm.

“Có phải cô Faith Cavendish đấy không?”

“Ai đấy? nàng nói. Ai gọi tôi vào cái giờ này đấy?”

Tôi hơi hoảng sợ chút đỉnh khi nàng hỏi thế. “Vâng, tôi biết đã khá khuya rồi,” tôi nói với giọng thật người lớn các thứ. “Tôi mong cô tha lỗi, nhưng tôi rất muốn gặp cô.” Tôi nói với giọng tình bỏ mẹ. Thật đấy.

“Ai *đấy*?” nàng nói.

“Cô không biết tôi, nhưng tôi là một người bạn của Eddie Birdsell. Nó bảo lúc nào đến thành phố thì nên mời cô đi chạm cốc một vài lần.”

“Ai? Anh là bạn của ai?” Ôi giời, nàng chính là một con cọp cái trong điện thoại. Nàng gần như hét vào tai tôi.

“Edmund Birdsell - Eddie Birdsell,” tôi nói. Tôi cũng không nhớ nổi tên nó là Edmund hay Edward. Tôi chỉ mới gặp nó một lần thôi, ở cái bữa tiệc chết tiệt ấy.

“Tôi không biết người nào tên ấy cả, bạn hiền ạ. Nhất là nếu anh tưởng tôi *khoái* bị đánh thức vào cái giờ…”

“Eddie *Birdsell? Ở* Princeton?” tôi nói.

Bạn có thể biết cô ta đang cố tìm cái tên ấy trong trí nhớ các thứ.

“Birdsell, Birdsell… ở Princeton… Trường Princeton?”

“Phải phải,” tôi nói.

“Anh ở trường Princeton à?”

“Vâng, gần gần như thế.”

“Ô… Eddie thế nào” nàng nói. “Mà gọi người ta vào cái giờ này thì cũng lạ kỳ thật. Trời đất!”

“Nó vẫn mạnh. Nó gởi lời thăm cô.”

“Cảm ơn anh. Nói tôi gởi lời thăm *ảnh,”* nàng nói. “Anh thật tuyệt. Anh đang làm gì bây giờ?” thình lình giọng nàng trở nên thân mật bỏ mẹ.

“Ô, cô biết đó. Cũng các thứ lăng nhăng như trước thôi,” tôi nói. Làm sao *tôi* biết được nó đang làm cái quái gì? Tôi không biết gì về thằng chả. Tôi cũng không biết nó còn ở Princeton hay không nữa. “Này cô,” tôi nói. “Cô có muốn gặp tôi để cùng đi uống một cốc gì không?”

“Mà tôi xin hỏi anh có biết bây giờ mấy *giờ* rồi không?” nàng nói. “Anh tên gì, xin lỗi?” Bỗng chốc nàng lại đổi sang giọng Anh: “Tôi nghe giọng anh có vẻ đang còn trẻ.”

Tôi cười lớn: “Cảm ơn lời khen tặng,” tôi nói, giọng tình bỏ mẹ. “Holden Caulfield là tên tôi.” Đáng lẽ tôi phải cho cô ả một cái tên bịa thật bộ tịch, nhưng tôi quên.

“Vâng, ông Cawffle này, tôi không quen hẹn hò vào lúc nửa đêm như vậy. Tôi phải làm việc.”

“Mai Chủ nhật rồi,” tôi nói.

“Sao cũng được. Tôi phải ngủ để dưỡng sắc đẹp. Ông biết thế là thế nào rồi.”

“Tôi tưởng chúng ta cũng có thể đi uống một cốc gì chứ. Chưa khuya lắm.”

“Cảm ơn ông, ông tử tế quá,” nàng nói. “Nhưng ông đang ở đâu cái đã?”

“Tôi ấy à? Tôi đang đứng trong phòng điện thoại.”

“Ô,” nàng nói, đoạn im bặt một lúc. “Ông Cawffle à, tôi cũng muốn gặp ông lắm lắm. Ông có vẻ rất hấp dẫn. Ông có vẻ là người rất hấp dẫn. Nhưng quả thật là đã *quá* khuya rồi.”

Tôi sẽ tới nhà cô.

“Ô, bình thường tôi sẽ hoan nghênh nhiệt liệt. Nghĩa là tôi sẽ rất sung sướng mời ông ghé uống một cốc rượu, nhưng rủi hôm nay con bạn ở phòng tôi lại ốm. Nó nằm đấy suốt đêm không ngủ được. Nó chỉ mới chợp mắt một lát. Thế chứ!”

“Ô, thế thì phiền thực!”

“Ông đang ở đâu đêm nay? Có lẽ mai chúng ta có thể gặp nhau uống chơi cốc rượu.”

“Ngày mai thì không thể được,” tôi nói. “chỉ có đêm nay tôi mới rảnh thôi.” Tôi ngu quá, đáng lẽ tôi không nên nói thế.

“Ô, thế thì tôi hết sức tiếc.”

“Tôi sẽ nói với Eddie rằng cô gởi lời thăm.” “Nhé? Tôi mong ông sẽ hài lòng về những ngày ở New York. Đấy là một nơi tuyệt diệu.”

“Tôi hiểu, rất tuyệt. Thôi chào cô.” Rồi tôi cúp máy.

Ôi giời, *quả thực* tôi đã làm hỏng mọi sự. Đáng lẽ tôi phải hẹn nàng đi uống hay gì ấy. Ít nhất là thế.

10

Vẫn còn sớm. Tôi không chắc lúc ấy mấy giờ, nhưng cũng không khuya lắm. Điều độc nhất tôi chúa ghét làm, ấy là đi ngủ khi không mệt mỏi gì. Bởi thế tôi mở vali, lấy ra một áo sơ mi sạch, đoạn vào phòng tắm thay áo. Điều tôi muốn làm là tôi định xuống nhà dưới xem trong Lavender Room thiên hạ đang làm cái quái gì. Trong khách sạn có một hộp đêm tên Lavender Room.

Tuy nhiên trong khi thay áo, suýt nữa thì tôi gọi điện thoại cho em Phoebe. Dĩ nhiên tôi cảm thấy muốn nói chuyện với em bằng điện thoại. Nói với người nào có lý trí chút đỉnh. Nhưng tôi vô phương gọi Phoebe vì em chỉ là một trẻ nhỏ và nhất định em không còn thức, nói gì đến chuyện quẩn quanh gần chỗ điện thoại nữa. Tôi sẽ cúp dây nói nếu ông bà già tôi trả lời chuông nhưng điều ấy cũng vô hiệu nốt. Bởi vì nhất định họ sẽ biết đấy là tôi. Bà già luôn luôn đoán được đấy là tôi. Bà đúng là phù thủy. Nhưng quả thật tôi sẽ khoái tán dóc với Phoebe một hồi.

Bạn phải thấy em mới được. Cả đời bạn cũng chẳng bao giờ thấy một đứa trẻ xinh đẹp và thông minh láu lỉnh như thế đâu. Em thông minh thật. Nghĩa là em luôn luôn có điểm ưu hạng từ ngày học vỡ lòng. Dĩ nhiên tôi là thằng ngu độc nhất trong nhà. Anh D.B của tôi là văn sĩ các thứ, còn em Allie đã chết mà tôi đã kể với bạn thì là một thần đồng. Quả thật tôi là thằng ngu độc nhất. Nhưng bạn phải thấy em Phoebe. Em có tóc đỏ hơi giống Allie, về mùa hè thì rất ngắn. Vào mùa hè em vén tóc ra sau hai tai. Em có hai tai thật nhỏ và xinh. Nhưng mùa đông tóc ấy lại khá dài. Có khi mẹ tôi tết bím nó lại, có khi không. Nhưng thật đẹp mắt. Em mới lên mười. Em khá gầy cũng như tôi, nhưng gầy kiểu đẹp. Gầy lối pa tanh. Tôi có lần đứng ở cửa sổ mà ngắm em khi em đang băng qua Đại lộ Năm để sang công viên, em quả là vậy đấy, gầy lối pa tanh. Bạn chắc chắn sẽ thích Phoebe. Nghĩa là tôi muốn nói, nếu bạn nói với em điều gì, thì em biết ngay bạn đang nói về cái quái gì. Nghĩa là bạn có thể đưa em đi đâu cũng được. Nếu bạn đưa em đi xem một phim thổ tả chẳng hạn, thì em biết đấy là một phim thổ tả. Nếu bạn đưa em đi xem một phim khá, thì em biết đấy là một phim khá. Một lần D.B và tôi đưa em đi xem một phim Pháp, nhan đề là *Vợ anh hàng bánh* có Raimu đóng. Em mê đến chết được. Nhưng em thích nhất là phim *39 bước có* Robert Donat thủ vai. Em thuộc lòng tất cả các phim ấy, bởi vì tôi đã đưa em đi xem chừng chục lần. Khi thằng cha Donat đi đến trang trại của gã Scotland chẳng hạn, khi hắn đang chạy trốn các tay cớm này nọ, Phoebe sẽ nói rất to trong rạp ngay khi thằng cha người Scotland nói trên màn ảnh: "Anh có ăn cá trích được không?" Em thuộc lòng các câu đối thoại. Và khi ông giáo sư trong phim mà kỳ thực là một gián điệp của Đức giơ cái ngón út

mà đốt giữa bị mất một miếng cho Robert Donat xem thì Phoebe đã làm trước như vậy rồi - em giơ ngón út của em cho tôi xem trong bóng tối, ngay trước mặt tôi. Em tuyệt lắm. Bạn sẽ thích Phoebe. Chỉ phiền một nỗi là đôi khi em hơi quá tình cảm. Em khá đa cảm, với tuổi của em. Thật đấy. Một điều khác em thường làm là em viết sách suốt ngày. Duy em không hoàn tất những sách ấy. Tất cả những sách em viết đều nói về một đứa nhỏ tên Hazel Weatherfield - mà em viết là "Hazle". Hazle Weatherfield đáng yêu là một nữ trinh thám. Nàng được giới thiệu là mồ côi, nhưng cha nàng cứ xuất hiện luôn trong tác phẩm. Lão cha ấy luôn luôn là "một người đàn ông cao, lịch sự, quyến rũ, lối 20 tuổi". Tôi đến chết được. Phoebe ơi là Phoebe. Tôi thề là bạn chắc chắn sẽ thích em. Em thông minh ngay khi còn rất nhỏ. Khi em còn rất nhỏ, tôi và Allie thường dẫn em đi dạo công viên, nhất là vào Chủ nhật. Allie có một chiếc thuyền buồm em thường xách đi chơi vào Chủ nhật, và chúng tôi thường đem Phoebe theo. Em thường mang găng tay trắng đi giữa hai chúng tôi như một bà lớn hay gì gì. Khi Allie và tôi nói chuyện về mọi sự Phoebe cũng lắng nghe chăm chú. Đôi khi bạn quên có em bên cạnh, vì em nhỏ xíu thế kia, nhưng *em* sẽ bắt bạn phải nhớ. Em ngắt lời bạn luôn. Em sẽ ẩy Allie hay tôi một cái mà hỏi: "Ai? Ai nói thế, Bobby hay bà kia?"

Và chúng tôi bảo em ai nói thế, và em sẽ nói "Ồ" rồi tiếp tục lắng nghe các thứ. Allie cũng mê em đến chết được. Nay em đã 10 tuổi, không còn là một đứa trẻ nhỏ xíu nữa, nhưng em vẫn còn làm cho mọi người chết được - nghĩa là người nào có chút thông minh, dĩ nhiên.

Đấy, em là cái người mà bạn luôn luôn cảm thấy thích cùng nói chuyện qua điện thoại. Nhưng tôi quá sợ ông già bà già sẽ trả lời, rồi họ sẽ vỡ nhẽ rằng tôi hiện ở New York và bị tống cổ các thứ. Bởi thế tôi chỉ thay áo vào cho xong. Đoạn tôi sửa soạn rồi đi thang máy xuống phòng giải trí xem có gì lạ.

Trừ một vài thằng cha nhìn cứ như ma cô và một vài con mẹ tóc hoe vẻ đĩ bợm, phòng gần như trống rỗng. Nhưng bạn có thể nghe ban nhạc đang chơi trong Lavender Room, vì thế tôi đi vào. Không đông khách gì cả, nhưng tụi bồi bàn vẫn chỉ cho tôi một cái bàn thổ tả như thường - ở tuốt phía trong cùng. Đáng lẽ tôi nên phất một đồng bạc trước mũi thằng hầu. Ở New York, tiền biết nói thật, giời ạ. Tôi không đùa đâu.

Ban nhạc rất thối. Ban Buddy Singer. Rất ư có mùi, mà không phải mùi thơm, mùi thối kia. Lại có rất ít người cỡ tuổi tôi trong phòng. Thật ra không ai vào cỡ tuổi tôi. Họ phần đông đều là những thằng cha già, có vẻ hợm hĩnh, ngồi với bồ. Trừ ra ở bàn cạnh tôi. Ở cái bàn cạnh tôi có ba cô chừng ba chục tuổi, cả ba đều khá xấu và đội cái kiểu mũ làm bạn thấy rõ họ không phải dân New York chính cống. Nhưng một trong ba cô, tóc hoe, thì không đến

nỗi tệ. Cổ ngồ ngộ, và tôi bắt đầu ngắm cổ chút đỉnh, nhưng vừa khi ấy người bồi đến. Tôi gọi một Scotch và soda, bảo hắn đừng pha trộn - tôi nói thật nhanh vì nếu bạn trù trừ chúng sẽ nghĩ rằng bạn dưới 21 tuổi và không bán cho bạn một thứ rượu nào. Tuy thế, tôi vẫn bị phiền phức với thằng chả như thường. "Rất tiếc, thưa ông," hắn nói. "Nhưng ông có một bằng chứng nào về tuổi của ông không? Cái bằng lái xe, chẳng hạn?"

Tôi lạnh lùng nhìn trừng trừng vào mặt hắn, làm như hắn vừa lăng nhục tôi vô cớ, và hỏi: "Tôi trông có vẻ dưới hăm mốt tuổi à?"

"Rất tiếc, thưa ông, nhưng tiệm chúng tôi…"

"Được rồi được rồi," tôi nói. Tôi biết là không xong. "Đem cho tôi một Coke." Hắn quay đi nhưng tôi gọi lại. "Có thể cho vào trong ấy tí rượu rum hay gì gì cũng được không?" Tôi hỏi hắn. Một cách rất lịch sự các thứ. "Tôi không thể nào ngồi một nơi như vầy mà hoàn toàn *tỉnh táo.* Có thể cho một tí rum hay gì gì vào không?"

"Rất tiếc, thưa ông…" hắn nói, và tôi đầu hàng. Tuy nhiên tôi cũng không chấp. Bọn bồi sẽ mất việc nếu bị bắt gặp bán rượu cho một người vị thành niên. Tôi là một thằng vị thành niên bỏ mẹ đi rồi.

Tôi lại bắt đầu liếc các mụ phù thủy bàn bên cạnh. Nghĩa là, nhìn cô tóc hoe. Hai ở kia trông xuống cấp đến cả tỉ năm rồi. Duy tôi không làm vậy một cách sỗ sàng lắm. Tôi chỉ nhìn cả ba bằng cái nhìn rất ngầu các thứ. Tuy vậy, khi tôi làm thế, cả ba nàng bắt đầu khúc khích cười như tụi đần. Có lẽ họ nghĩ tôi còn trẻ quá, sao có thể địa ai như thế. Điều ấy làm tôi tức chết được - làm như là tôi muốn *cưới* họ hay gì ấy. Đáng lẽ tôi lờ lớ lơ họ luôn sau khi họ làm thế, nhưng phiền một nỗi là tôi bỗng dưng thèm khiêu vũ. Một đôi khi tôi rất thích khiêu vũ, và đấy là một trong những khi ấy. Bởi thế tôi thình lình nghiêng người qua phía họ mà nói: "Có cô nào muốn nhảy không?" tôi không hỏi thế một cách sỗ sàng hay gì hết. Rất tình tứ thì có. Nhưng quỷ thần ạ, ba con mẹ ngốc ấy cũng cho chỉ thế thôi đã thật kinh khủng. Họ bắt đầu cười khúc khích thêm một lát. Tôi không đùa đâu, quả thật là ba con đần. "Coi kìa! tôi nói, tôi sẽ nhảy với mỗi cô một lần. Được chứ? Quý cô nghĩ thế nào? Coi nào!" Tôi thèm nhảy lăm lắm rồi.

Cuối cùng cô tóc hoe đứng lên nhảy với tôi, vì bạn có thể thấy rõ thực tình tôi chỉ nói với *cô ta.* Cả hai chúng tôi ra sàn nhảy. Hai cô nữ quái kia cười muốn ngất ngư khi chúng tôi làm thế. Rõ ràng tôi phải tuyệt vọng lắm rồi thì mơi ngó ngàng đến họ.

Nhưng thật bõ công. Cô tóc hoe nhảy có hạng. Nàng là một trong những người nhảy giỏi nhất tôi từng gặp. Tôi không nói đùa đâu. Có những cô gái

ngu ngốc có thể làm bạn chết mệt luôn giữa sàn nhảy. Có nàng mà bạn cho là rất thông minh, nhưng hết nửa buổi nàng cứ cố dìu bạn đi quanh sàn nhảy hoặc nhảy tệ đến đỗi bạn chỉ còn nước đến ngồi bàn và uống say với cô nàng. “Cô nhảy hay thật,” tôi bảo. “Cô đúng là có nghề, thật đấy. Có lần tôi nhảy với một cô có nghề nhưng cô ta chỉ giỏi bằng phân nửa là cùng. Cô có khi nào nghe nói đến Marco và Miranda chưa?”

“Cái gì?” nàng hỏi. Nàng không thèm chú ý nghe tôi. Nàng đang nhìn dáo dác xung quanh.

“Tôi hỏi cô đã khi nào nghe nói về Marco và Miranda chưa?”

“Không, tôi không biết.”

“Họ là vũ công. Nàng là một vũ nữ. Tuy nhiên nàng nhảy không bốc lắm. Nàng ta làm đúng như *cần thiết.* Vầy vậy thôi. Cô có biết thế nào là một vũ nữ nhảy thật bốc không?”

“Cậu nói gì?” nàng hỏi. Nàng cũng không thèm lắng nghe tôi nữa. Trí nàng đang phiêu lưu khắp nơi.

“Tôi hỏi cô có biết thế nào là một cô gái nhảy giỏi thật sự không?”

“Không.”

“Này nhé! Cái chỗ trên lưng cô mà tôi đặt tay lên đấy. Nếu tôi tưởng chừng như không có cái gì dưới bàn tay tôi cả - không có ống chân, bàn chân, không hết - thì đấy chính là một cô gái nhảy giỏi tợn.”

Nhưng nàng cũng không buồn chú ý. Bởi thế tôi để mặc nàng trong chốc lát. Chúng tôi chỉ nhảy. Ôi giời, cô bé nhảy khá thật. Buddy Singer cùng ban nhạc thối hoắc của hắn đang chơi bài “Chỉ một trong những điều ấy” và ngay cả *chúng nó* cũng không thể làm cho bài đó hỏng hoàn toàn. Bài hay thiệt. Tôi không diễn gì trong khi nhảy với nàng - tôi chúa ghét một thằng cha cứ ra sàn là diễn - nhưng tôi quay nàng vòng vòng khá lâu mà nàng vẫn theo tốt. Điều tức cười là, tôi nghĩ ngay cả nàng cũng rất khoái, nhưng bỗng dưng nàng lại cho ra một câu rất ngu này: “Đêm qua tôi và mấy con bạn có thấy Peter Lorre,” nàng nói, “tài tử đóng phim. Tôi thấy đích thân anh ta đang mua một tờ báo. Anh ta thật *ngộ.”*

“Cô may mắn lắm,” tôi bảo nàng. “Cô thật hên. Cô biết mình hên chứ?” Con bé thật là đần. Nhưng nhảy bảnh quá. Tôi không cầm lòng được, phải hôn nàng một cái ngay trên đỉnh cái đầu bã đậu của cô nàng. Nàng bực tức khi tôi làm thế.

“Ê! Cậu nghĩ gì vậy?”

“Không gì cả. Không nghĩ gì hết. Cô nhảy bảnh thật,” tôi nói. “Tôi có một đứa em gái nhỏ mới học lớp bốn. Cô cũng gần giỏi như nó, nó nhảy giỏi hơn bất cứ người nào đang sống hoặc đã chết.”

“Cậu ăn nói khéo một chút đi.”

Ôi giời, rõ là một tiểu thư. Một *nữ hoàng,* quỷ thần ạ.

“Các cô ở đâu đến?” tôi hỏi nàng.

Nàng không trả lời. Nàng đang bận nhìn quanh, để tìm Peter Lorre chắc.

“Các cô ở đâu đến?” tôi hỏi lại.

“Cái gì?” nàng nói.

“Các cô ở đâu đến? Cô không cần phải trả lời nếu cô không muốn. Tôi không muốn cô phải cố gắng.”

“Seattle, Washington,” nàng bảo. Như là ban cho tôi một ân huệ gì lớn lắm.

“Cô là người nói chuyện rất lịch sự, cô biết thế chứ?” tôi nói.

Cái gì?

Tôi đầu hàng, vả lại nàng cũng không hiểu được. Tôi nói: “Cô có thích nhảy jitterbug một hồi không? Khi nhạc chơi một bài nhanh? Không cần chơi kiểu thối đâu, không cần nhảy cẫng lên hay gì cả, nhè nhẹ thôi. Mọi người sẽ đều ngồi xuống khi nhạc chơi nhanh trừ những cha nội già và những thằng cha mập, và chúng ta sẽ có chỗ rộng. Được chứ?

“Không sao cả,” nàng nói. “Ê, cậu bao nhiêu tuổi vậy?

Tôi hơi khó chịu khi nàng hỏi thế: “Ôi giời, đừng làm mất vui đi. Tôi 12 tuổi, quỷ thần ạ. Tôi lớn hơn tuổi.”

“Nghe này. Tôi đã nói rồi, tôi không thích nghe cái giọng ấy. Nếu anh cứ nói cái giọng ấy, tôi sẽ đến ngồi với các bạn gái tôi, anh biết mà.”

Tôi rối rít xin lỗi, vì ban nhạc đang chơi một bản nhanh. Nàng bắt đầu nhảy jitterbug với tôi - nhè nhẹ thôi, không nhảy cẫng lên hay gì cả. Nàng khá thật. Bạn chỉ còn mỗi việc chạm vào nàng thôi, và khi nàng xoay tròn, cái mông xinh xắn của nàng ngoáy đẹp quá. Tôi chết mệt vì nàng. Thật đấy. Tôi suýt yêu nàng khi chúng tôi ngồi xuống bàn. Con gái là thế đó. Mỗi khi họ làm cái gì trông đẹp, cho dù họ không ra gì, hay dù họ hơi ngu ngốc, bạn cũng hơi yêu họ được, và rồi bạn không bao giờ biết bạn đã đi đến *đâu.* Ôi giời, con gái! Chúng có thể làm bạn điên được, thật đấy.

Họ không mời tôi ngồi vào cùng bàn - lý do rõ rệt nhất là vì họ quá ngu ngốc - nhưng tôi vẫn ngồi như thường. Cái cô nhảy với tôi tên là Bernice gì gì ấy - Crabs hay Krebs. Tên hai cô xấu kia là Marty và Laverne. Đoạn tôi nói với họ tên tôi là Jim Steele, chỉ vì tôi ưa nói thế. Tôi cố gắng khai mào một cuộc nói chuyện cho có vẻ tri thức một chút, nhưng thật là vô kế khả thi. Bạn không thể biết được cô nào ngu nhất trong ba cô. Cả ba cứ dáo dác nhìn khắp phòng, như là bất cứ lúc nào cũng có thể có một bầy *minh tinh màn bạc* đi vào. Có lẽ họ nghĩ bọn tài tử hễ đến New York là phải tới Lavender Room thay vì đến Stork Club hay El Morocco các thứ. Dù gì thì sau nửa giờ tôi khám phá ra họ làm việc gì ở Seattle. Họ đều làm trong sở Bảo hiểm. Tôi hỏi họ có thích làm việc ấy không, nhưng bạn nghĩ là bạn có thể nghe một câu trả lời có ý nghĩa từ nơi miệng ba con hình nhân ấy chăng? Tôi cứ tưởng hai cô xấu, Marty và Laverne là hai chị em, nhưng họ rất thịnh nộ khi tôi hỏi thế. Bạn thấy ngay là không cô nào muốn giống bạn mình, và cũng không trách họ được, nhưng chuyện ấy vẫn buồn cười như thường.

Tôi nhảy với cả ba cô, mỗi cô một lần. Một trong hai cô xấu, Laveme, nhảy không tệ lắm, nhưng cô kia Marty, thì thật là giết người. Kéo cô ta đi tôi có cảm tưởng đang kéo tượng thần Tự do đi quanh sàn. Muốn kéo cô ta có gì vui thì tôi phải tự mua vui chút đỉnh, vậy thôi. Tôi bảo cô ta tôi vừa thấy Gary Cooper, tài tử, bên kia sàn nhảy.

"Đâu, đâu?" nàng hỏi, sướng rồ lên. "Đâu?"

"Ồ, lão vừa đi khuất. Tại sao cô không nhìn ngay khi tôi bảo?"

Nàng thôi nhảy và khởi sự nhìn qua đầu mọi người để cô tìm bóng thằng cha tài tử kia. "Ô! Hoài của!" nàng nói. Tôi vừa làm nàng đứt ruột. Tôi hơi hối hận vì đã gạt nàng. Có một vài người mà mình không nên gạt, ngay cả khi họ đáng bị gạt.

Tuy nhiên điều này mới buồn cười. Khi chúng tôi trở về chỗ ngồi, cô bé bảo hai cô kia rằng Gary Cooper vừa đi ra. Ôi giời, hai con mẹ gần như tự vẫn được khi nghe thế. Họ đều nhảy cỡn lên mà hỏi Marty có thấy chàng không các thứ. Con mẹ liền trả lời rằng chỉ thấy thoáng qua thôi. Ôi giời, tôi chết được.

Quầy rượu đang dọn dẹp để nghỉ đêm, vì vậy tôi vội mua cho mỗi người thêm hai ly, và gọi thêm hai Coke cho riêng tôi. Cái bàn đầy cả ly cốc dơ dáy bỏ mẹ. Một trong hai cô xấu, Laveme cứ chế nhạo tôi vì tôi chỉ uống Coke. Con mẹ có óc khôi hài đáo để. Nàng và Marty uống Tom Collinses - ngay giữa mùa đông, quỷ thần ạ. Họ không nghĩ ra được gì hơn. Con mẹ Bemice thì uống Bourbon và nước lạnh. Cả nàng cũng tu ừng ực. Cả ba suốt buổi cứ

dáo dác tìm bóng mấy tài tử. Họ không nói chuyện gì cả. Con mẹ Marty nói lắm nhất. Nàng nhè đi nhè lại những câu rất thối và rất nhảm, nào gọi phòng vệ sinh là “buồng xinh”, nào cho tay clarinet tả tơi rơi rụng của Buddy Singer là bảnh lắm mỗi lần hắn đứng lên làm một quả solo hay như cứt ấy. Nàng gọi cây clarinet của hắn là “que cam thảo”. Thối ơi là thối. Cô Laverne xấu kia chắc tự cho mình đùa bảnh lắm. Nàng cứ bảo tôi gọi điện thoại cho ông già tôi mà hỏi đêm nay ổng đang làm gì. Nàng hỏi cha tôi có bồ bịch gì không. Nàng hỏi tôi như thế *bốn lần* - con mẹ khôi hài thế - còn mụ Bemice tóc hoe thì không nói gì cả. Mỗi lần tôi hỏi điều gì nàng đều hỏi lại: “Cái gì?” cứ vậy một hồi bạn có thể điên đầu được.

Bỗng chốc, khi uống hết rượu, cả ba đều đứng dậy trước mặt tôi và nói họ phải về ngủ. Họ bảo sẽ phải dậy sớm để đi xem suất chiếu bóng đầu tiên ở Thính phòng Radio City. Tôi cố mời họ ở nán lại thêm một lát, nhưng họ không chịu. Bởi thế chúng tôi từ giã các thứ. Tôi bảo họ tôi sẽ tìm đến nếu có bao giờ tôi tới Seattle, nhưng có lẽ chẳng bao giờ tôi lại làm chuyện ấy. Nghĩa là tìm đến thăm họ.

Tính cả thuốc hút, phiếu trả tiền ghi mười ba tì. Tôi nghĩ đáng lẽ ít nhất họ cũng phải *đề nghị* trả tiền phần họ uống trước khi tôi gia nhập - dĩ nhiên tôi sẽ *từ chối*, nhưng ít nhất họ cũng nên đề nghị thế chứ. Tuy nhiên tôi cũng không chấp. Họ ngốc nghếch thế kia, lại còn đội những chiếc mũ quê kệch thảm hại. Nhất là cái việc dậy sớm để đến Thính phòng Radio City xem chiếu phim công cộng làm cho tôi rầu bỏ mẹ. Nếu có người nào, cô gái nào đội một chiếc mũ khủng khiếp đi đến tận New York - từ Seattle, Washington, giời ạ - mà rốt cuộc chỉ để xem suất hát đầu tiên ở Thính phòng Radio City, thì chuyện ấy làm tôi chán nản không chịu được. Tôi có thể mua cho ba cô *một trăm* ly rượu cũng được, miễn là họ đừng nói với tôi điều ấy.

Tôi ra khỏi phòng giải trí liền sau khi họ đi. Vả lại người ta cũng đang đóng cửa nghỉ, còn ban nhạc thì đã hết chơi từ lâu. Trước hết đấy là một chỗ thật khủng khiếp trừ phi bạn có một người nhảy giỏi để nhảy cùng, hay trừ phi người bồi để cho bạn mua rượu thật sự thay vì chỉ mua Coke. Không có một hộp đêm nào trên thế giới mà bạn có thể ngồi lâu nếu bạn không thể mua ít nhất vài chai rượu để uống thật say. Hoặc nếu bạn không có một cô gái mà bạn chết mê chết mệt.

11

Bỗng chốc, trên đường đi đến tiền sảnh khách sạn, tôi lại nghĩ về Jane Gallagher. Nàng lọt vào trí tôi, rồi tôi không thể nào xua đuổi nàng ra khỏi. Tôi ngồi vào một chiếc ghế trông đến buồn nôn của gian tiền sảnh mà nghĩ về Jane và Stradlater ngồi trong xe thằng cha Ed Banky, và mặc dù tôi khá chắc chắn thằng Stradlater chưa chơi được nàng - tôi biết rõ Jane như một cuốn sách - tôi vẫn không thể xua nàng ra khỏi ý nghĩ. Tôi biết rõ về Jane như một cuốn sách, thật vậy. Nghĩa là, ngoài chơi cờ đam ra, Jane rất thích các môn điền kinh, và sau khi quen nàng, suốt mùa hè hầu như sáng nào chúng tôi cũng chơi ten nít và chiều nào cũng chơi gôn. Quả thật là tôi đã quen nàng đến độ khá thân mật. Nghĩa là không phải về *sinh lý* hay gì hết - không - nhưng chúng tôi luôn luôn gặp nhau. Bạn không cần phải quá sexy mới quen được một cô gái.

Tôi quen nàng trong trường hợp này. Cái con chó Doberman của nàng thường qua chơi rồi xả trên bồn cỏ nhà tôi, chuyện đó làm mẹ tôi giận lắm. Bà gọi mẹ Jane ra xạc cho một trận nên thân. Mẹ tôi có thể làm một trận nên thân về chuyện loại ấy. Vài ngày sau, tôi thấy Jane nằm sấp cạnh hồ tắm, ở hội quán thể thao, và tôi chào nàng. Tôi biết nàng ở cạnh nhà nhưng tôi chưa hề nói chuyện với nàng hay gì hết. Tuy nhiên, nàng lơ tôi cái một khi tôi chào. Tôi phải nói hết hơi để phân trần với nàng rằng *tôi* bất chấp dù con chó cưng của nàng xả bất cứ ở đâu. Nó có thể xả ngay trong phòng khách cũng được. Sau đó Jane và tôi trở thành đôi bạn các thứ. Ngay chiều ấy tôi chơi gôn với nàng. Nàng thua tám trái, tôi nhớ. *Tám.* Tôi phải khó nhọc kinh khủng mới làm cho nàng mở con mắt ra một chút khi nàng đánh cú xuynh. Tuy vậy tôi giúp nàng tiến bộ vô cùng. Tôi chơi gôn rất khá. Nếu tôi kể cho bạn nghe hàng ngày tôi đóng bộ gì dạo quanh, bạn sẽ không tin đâu. Thậm chí có lần tôi còn suýt vào phim ngắn, nhưng đến phút cuối tôi đã nghĩ lại. Tôi chắc bất cứ ai ghét phim ảnh nhiều như tôi, tôi sẽ là một thằng bộ tịch nếu để bị nhét vào phim ngắn.

Jane là một cô gái ngồ ngộ. Tôi không hẳn cho nàng đẹp. Tuy thế tôi chết mê nàng. Nàng thuộc loại mồm mép. Mỗi khi nàng nói chuyện và thích thú về một điều gì, đôi môi nàng chạy đi chừng năm chục hướng khác nhau. Tôi mê chết được, và mồm nàng không bao giờ khép hẳn, lúc nào cũng hơi hé mở, nhất là khi nàng lấy thế đánh gôn, hay khi đọc sách. Nàng đọc sách luôn, và đọc những sách rất khá. Nàng cũng đọc rất nhiều thơ các thứ. Nàng là người độc nhất, ngoài gia đình tôi, mà tôi từng đưa cho xem chiếc găng tay của bé Allie, với những bài thơ đề trên ấy. Nàng chưa hề gặp Allie hay gì hết, vì đấy là mùa hè đầu tiên của nàng ở Maine - trước đấy nàng đi Cape

Cod - nhưng tôi kể cho nàng nghe nhiều về em Allie. Nàng rất thích nghe những thứ ấy.

Mẹ tôi không thích nàng lắm. Nghĩa là mẹ tôi luôn luôn nghĩ mẹ nàng và nàng coi thường bà hay gì ấy khi họ không chào bà. Mẹ tôi rất hay gặp họ trong làng, vì Jane ngồi xe với mẹ nàng đến chợ, chiếc mui lật LaSalle. Mẹ tôi cũng không chịu cho Jane là đẹp nữa. Tôi thì tôi chịu. Tôi thích nàng như vậy, thế thôi.

Tôi nhớ một buổi chiều, đấy là lần độc nhất mà Jane với tôi từng suýt hôn hít nhau. Hôm ấy vào thứ Bảy, trời mưa như trút bên ngoài, tôi đến chơi cờ đam với nàng ở hiên nhà nàng, có mái và bình phong che kín. Thỉnh thoảng tôi đùa nàng vì nàng không chịu đi những quân đam hàng cuối. Tuy nhiên tôi không đùa nhiều. Bạn không bao giờ muốn đùa Jane nhiều quá.

Tôi nghĩ rằng thích nhất là khi tôi có thể chơi khăm một đứa con gái sát ván khi có cơ hội, nhưng ấy chỉ là đùa chơi. Những cô gái tôi thích nhất là những cô mà tôi không thích đùa nhiều quá. Đôi khi tôi nghĩ họ sẽ *thích* tôi đùa- thật ra tôi *biết chắc* là họ thích - nhưng thật khó khởi sự nếu như bạn đã biết họ từ lâu mà chưa từng đùa với họ. Dù sao thì, tôi đang nói với bạn về cái buổi chiều Jane và tôi suýt hôn hít nhau. Trời mưa tầm tã và chúng tôi ở trong hiên. Bỗng dưng thằng cha say xỉn đã cưới mẹ Jane đi ra và hỏi Jane có còn điếu thuốc nào không. Tôi không biết rõ thằng cha ấy lắm, nhưng hắn có vẻ thuộc loại những thằng cha không nói chuyện với bạn trừ phi cần bạn điều gì. Hắn có một nhân cách thật khả ố. Nhưng Jane không trả lời khi hắn hỏi nàng có biết ở đâu còn thuốc hút không. Bởi thế hắn hỏi lại, nhưng Jane vẫn không trả lời. Nàng cũng không buồn nhìn lên nữa. Cuối cùng thằng chả đi vào nhà trong. Khi hắn đi rồi, tôi hỏi Jane có chuyện gì thế. Nàng cũng không trả lời cho tôi nữa. Nàng làm như đang lưu ý chọn nước cờ các thứ. Đoạn bỗng dưng một giọt nước mắt rơi thọt xuống bàn cờ. Vào một trong những ô vuông màu đỏ - ối giời, bây giờ tôi cũng còn thấy được. Nàng chỉ lấy ngón tay chùi nhanh. Không hiểu sao tôi buồn chết đi được, khi thấy thế. Bởi vậy điều tôi làm là, tôi đến bên ghế nàng, đẩy nhẹ nàng qua một bên để có thể ngồi xuống cạnh nàng - tôi gần như ngồi trên *lòng* nàng, dĩ nhiên. Đoạn nàng bắt đầu khóc *thật sự,* và điều kế đó tôi biết là, tôi hôn nàng *khắp cả* - mắt nàng, mũi nàng, trán nàng, lông mày nàng, tai nàng - cả mặt nàng, trừ môi nàng các thứ. Nàng hầu như nhất định không để tôi hôn miệng nàng. Tuy nhiên đấy là lần mà tôi suýt hôn hít nàng nhất. Sau một lúc, nàng đứng dậy đi vào, mặc chiếc áo len đỏ trắng mà tôi rất mê, và chúng tôi cùng đi xem chiếu bóng. Trên đường tôi hỏi nàng ông Cudahy - tên thằng già chó đẻ ấy - có chọc ghẹo gì nàng không. Nàng còn khá nhỏ tuổi nhưng đã có thân hình thật tuyệt, nên tôi nghĩ thằng già dê ấy có thể làm chuyện ấy lắm. Tuy

nhiên nàng bảo không. Tôi không bao giờ biết được đã xảy ra chuyện gì. Có một vài đứa con gái bạn không bao giờ tra hỏi cho vỡ nhẽ được.

Tôi không muốn bạn hiểu lầm nàng là một *cục nước đá* hay gì cả, chỉ vì chúng tôi ít đùa giỡn với nhau. Không. Tôi thường cầm tay nàng luôn luôn, chẳng hạn. Điều ấy nghe không có gì nhiều, tôi công nhận, nhưng cầm tay nàng thật khoái khủng khiếp. Phần đông con gái khi bạn cầm tay họ, cái bàn tay cứ như *chết gí* trong tay bạn, hoặc là họ tưởng cần phải *nhúc nhích* bàn tay họ luôn luôn, như thể sợ làm bạn chán hay gì ấy. Nhưng Jane thì khác. Chẳng hạn khi chúng tôi vào rạp chiếu bóng thì chúng tôi khởi sự cầm tay nhau ngay, và cứ để vậy cho đến khi tan suất. Mà không nhúc nhích tay hay để ý gì đến chuyện cầm tay cả. Với Jane bạn lại cũng không cần lo rằng tay bạn có mồ hôi hay không. Bạn chỉ biết một điều là bạn rất sung sướng. Thật vậy.

Một chuyện nữa tôi vừa nghĩ đến. Có một lần, trong khi xem hát ấy, Jane làm một chuyện khiến tôi chết mê được. Lúc đó đang chiếu phim thời sự thì phải, và tự dưng tôi cảm thấy có một bàn tay để sau gáy tôi và đấy là tay của Jane. Đấy là một việc rất buồn cười. Nghĩa là nàng còn nhỏ các thứ, trong khi phần đông các cô gái, nếu bạn thấy họ để tay lên gáy một người nào thì họ phải vào khoảng hai nhăm hay ba chục và thường họ làm thế với chồng hay đứa con nhỏ của họ thôi - như thỉnh thoảng tôi làm với em Phoebe chẳng hạn. Nhưng nếu một đứa con gái còn nhỏ làm thế thì thật ngộ và bạn khoái chết được.

Đấy, đấy là những gì tôi nghĩ khi ngồi trong chiếc ghế trông rất buồn mửa trong tiền sảnh khách sạn. Nghĩ về Jane. Mỗi khi tôi nghĩ đến đoạn nàng và Stradlater ở trong xe của Ed Banky thì tôi muốn điên lên được. Tôi biết nàng sẽ không để cho thằng ấy động đến nàng nhưng tôi vẫn điên tiết như thường. Ngay cả nói đến chuyện ấy tôi cũng không muốn nữa, nói thật với bạn.

Không còn người nào trong tiền sảnh cả. Ngay những con mẹ tóc hoe vẻ đĩ bợm cũng không còn ở đấy và bỗng chốc tôi muốn đi ngay khỏi nơi ấy. Thật quá chán nản. Và tôi cũng không mệt gì cả, nên tôi trở về phòng khoác áo ấm vào. Tôi cũng nhìn ra cửa sổ xem những tụi quái đản có còn chơi mấy trò ban nãy không, nhưng đèn đã tắt hết. Tôi lại xuống thang máy và thuê một taxi bảo tài xế lái đến hộp đêm Ernie, ở Greenwich Village. Chỗ ấy anh D.B. thường đến trước khi đi Hollywood đánh đĩ ngòi bút. Anh thỉnh thoảng lại cho tôi đi theo. Ernie là cái gã đen béo phị ngồi dương cầm. Gã ngầu kinh người và sẽ không thèm nói chuyện với bạn trừ khi bạn thật bảnh hoặc là tài tử gì đấy, nhưng gã chơi dương cầm thần sầu. Thần sầu đến mức gần như bốc mùi, thật đấy. Tôi không biết nói vậy là có ý gì, nhưng ý tôi là thế. Tôi

chắc chắn là khoái nghe gã đàn, nhưng đôi lúc bạn chỉ muốn hất tung cả cỗ dương cầm của hắn. Tôi nghĩ đó là vì đôi lúc trong khi chơi, gã *nghe như* cái loại thằng sẽ không thèm nói chuyện với bạn trừ khi bạn thật bảnh.

12

Cái taxi chở tôi thật cũ rích và có mùi gì như ai vừa cho chó ăn chè trong đó. Tôi luôn luôn phải đi những chiếc xe buồn mửa như thế mỗi khi đi đâu quá khuya. Tệ hơn nữa là bên ngoài lại rất lặng lẽ quạnh hiu, mặc dù là đêm thứ Bảy. Tôi không thấy người nào trên đường. Thỉnh thoảng chỉ thấy một người đàn ông và một cô gái băng qua đường, ôm eo ếch nhau các thứ, hoặc một bầy những thằng cha đi với bồ của chúng, tất cả cùng cười sằng sặc về chuyện gì đó mà bạn có thể cuộc là chẳng tức cười gì hết. New York thật khủng khiếp khi ai đó cười giữa đường lúc đêm hôm khuya khoắt. Bạn có thể nghe tiếng cười từ xa hằng máy dặm. Làm cho bạn cảm thấy tịch liêu chán nản vô cùng. Tôi cứ ước giá tôi có thể về nhà tán gẫu với Phoebe một lúc. Nhưng cuối cùng, sau khi xe chạy được một quãng, tôi và lão tài xế gần gần khai mào nói chuyện được. Tên lão là Horwitz. Lão này đỡ hơn lão tôi đi trước đấy nhiều. Tôi nghĩ có lẽ lão biết về những con vịt.

"Này, Horwitz," tôi nói. "Anh đã đi qua cái ao ở công viên trung tâm lần nào chưa? Ở phía đường Nam Gông Viên ấy?

"Đi qua cái *gì?"*

"Cái ao. Cái hồ nhỏ thì phải, chỗ có những con vịt. Anh biết đấy."

"Biết. Sao?"

"Ồ, anh biết những con vịt lội quanh quẩn trong ao ấy chứ? Về mùa xuân các thứ? Anh có chẳng may biết về đông chúng đi đâu không?"

"Về mùa đông *ai* đi đâu?

"Những con vịt, anh biết không? Nghĩa là tôi muốn hỏi, có ai đem xe hay gì ấy đến chả chúng đi, hay chúng tự bay đi, một mình - bay về Nam hay một nơi nào chẳng hạn?"

Lão Horwitz xoay hẳn mình lại nhìn tôi. Thằng cha nóng nảy tợn. Tuy nhiên không tệ lắm. "Biết quái thế nào được ? Mà biết làm gì cái quỷ ấy?" hắn trả lời.

"Thì thôi, anh đừng *phiền* vì chuyện ấy.

"Ai phiền? Không ai phiền cả."

Tôi tốp nói chuyện với hắn, hắn đã nóng như thế thì thôi vậy. Nhưng chính hắn khơi lại câu chuyện ấy. Hắn quay mình lại như ban nãy mà nói: "Những con *cá* không đi đâu cả, chúng cứ ở lại đấy, ở ngay trong hồ." "Cá

thì khác, cá thì khác, tôi muốn nói những con *vịt* kia."

"Khác cái gì? Không *khác* gì cả," Horwitz nói. Mỗi khi nói điều gì lão đều có vẻ bực tức. "Cá còn bị nguy khốn hơn vịt, về mùa đông các thứ, quỷ thần ạ. Cậu hãy dùng cái óc não của cậu một chút, ối giời." Tôi lặng yên một lúc. Đoạn nói: "Được rồi. Thế thì bọn cá các thứ, chúng làm gì khi cả cái hồ là một khối đông cứng và người ta trượt băng trên ấy các thứ?" Lão kia lại quay mình ngó lui. "Làm gì nghĩa là cái quái gì?" lão hét vào mặt tôi. "chúng ở đâu cứ đấy quỷ thần ạ."

"Chúng không thể nào cứ bất chấp khối nước đá ấy là xong. Không thể nào *bất chấp* như thế được." "Ai bất chấp? Không ai *bất chấp* cả," Horwitz nói. Hắn nóng như lửa, và tôi cứ sợ hắn tông xe vào cột đèn hay vào một cái gì. "Chúng cứ sống *trong* khối nước đá ấy. Trời sinh chúng như vậy, quỷ thần ạ. Chúng đông nguyên chỗ suốt mùa đông."

"Thật sao? Thế thì chúng ăn cái gì? Nghĩa là nếu chúng đông *cứng* lại, không thể nào lội đi kiếm *ăn* các thứ?"

"Cơ thể của chúng, quỷ thần ạ - cái đầu của cậu làm sao thế hả? *Cơ thể* chúng tự ngấm chất nuôi sống các thứ, ngay qua những rong rêu các thứ ở trong nước đá. *Lỗ chân lông* chúng mở ra suốt mùa. *Trời* sinh thế quỷ thần ạ. Cậu có hiểu tôi nói không?" Hắn quay đầu lại nhìn tôi lần nữa.

"Ô!" tôi nói. Tôi bỏ lửng câu chuyện. Tôi sợ hắn tông chiếc xe phải gió vào một cái gì. Ngoài ra, hắn nóng nảy tợn, bàn luận với hắn chẳng thú vị gì. "Anh có thể dừng lại uống với tôi một cốc gì không?" tôi nói.

Nhưng hắn không trả lời. Tôi đoán hắn đang suy nghĩ. Tôi hỏi lại. Hắn khá tử tế. Khá nhộn nữa các thứ.

"Tôi không có thì giờ uống rượu bồ ơi. Mà cậu bao nhiêu tuổi cái đã? Tại sao không ở nhà ngủ?"

"Tôi không mệt."

Khi tôi xuống trước hộp đêm Emie và trả tiền xe, Horwitz lại đem chuyện cá ra nói lại. Quả thật là hắn không bỏ qua được mấy con cá. "Nghe này, nếu cậu là một con cá, trời cũng lo cho *cậu* chứ, có phải không? Cậu không nghĩ rằng cứ đến mùa đông *cá* chết cả chứ? Cậu có nghĩ thế hay không?"

"Không, nhưng…"

"Không. Như vậy là cậu có lý lắm." Nói đoạn Horwitz rồ máy chạy như điên, biến mất. Hắn là thằng cha nóng tính nhất mà tôi từng gặp. Bạn nói gì

cũng làm cho hắn nóng lên được.

Mặc dù đã khuya bỏ mẹ, Ernie vẫn đông như nêm.

Phần đông là tụi chó chết học dự bị và năm đầu ở đại học. Hầu hết các trường trên thế giới đều nghỉ lễ Giáng sinh sớm hơn những trường *tôi* học. Bạn không thể nào gởi áo bành tô được, chỗ gởi áo đầy cả người. Tuy nhiên rất yên lặng vì Emie đang chơi dương cầm. Mỗi khi hắn ngồi xuống đàn thì y như có một cái gì rất *thiêng liêng,* quỷ thần ạ. Không ai chơi giỏi như *hắn. Có* chừng ba cặp ngoài tôi ra đang đợi có bàn trống để vào ngồi, và cả sáu đều đứng nhón gót nhìn Emie khi lão đang chơi. Hắn có một chiếc gương lớn tướng đặt trước mặt đàn, với đèn chiếu sáng trên mặt hắn, để mọi người đều có thể ngắm mặt cha nội đang đánh đàn. Bạn không thể thấy những *ngón tay* lão đang chơi đàn mà chỉ thấy có cái mặt bự của lão. Tôi không biết rõ tên bài nhạc hắn đang chơi, nhưng dù bài gì đi nữa, quả thật là hắn đang ám sát cái bài nhạc. Cứ lên nốt cao là hắn nhồi một loạt những điệu luyến láy xuẩn ngốc phô phang, và những trò diễn khác nữa khiến tôi rầu như chó chết. Tuy nhiên, bạn phải nghe đám đông mới được, khi hắn đàn xong. Bạn có thể mửa được. Chúng đều điên lên. Chúng quả thật không khác gì những bọn đần thường cười lớn trong rạp, cười ngất ở những chỗ không buồn cười gì hết. Tôi thề có trời là nếu tôi chơi đàn dương cầm hoặc làm tài tử mà gặp những tụi đó hâm mộ, thì tôi chúa ghét. Tôi cũng không muốn cho tụi đó *hoan hô* tôi nữa. Thiên hạ luôn luôn hoan hô rất thối. Nếu tôi là một tay dương cầm, tôi sẽ chơi trong phòng kín, thế rồi khi mọi người vỗ tay như điên ấy, thằng cha Emie xoay người lại trên ghế và chào một cái rất bộ tịch, rất *khiêm nhường,* làm như hắn là một thằng khiêm nhường số dách, ngoài cái chuyện là một thằng chơi đàn vô địch. Cũng buồn cười là không hiểu sao tôi lại hơi thương hại hắn khi hắn chơi xong. Tôi không nghĩ là hắn *biết* hắn chơi đúng hay sai nữa. Đấy không phải lỗi tại hắn. Tôi phần nào trách là trách cái tụi vỗ tay như điên ấy. Tụi ấy hễ có dịp là chúng có thể làm hỏng *bất cứ ai.* thế rồi tôi lại cảm thấy chán nản và suýt khoác áo trở về khách sạn, nhưng còn sớm quá và tôi không thích ở một mình cho lắm.

Cuối cùng tôi được cái bàn chó chết kê sát tường, sau một cái cột lớn, ở đấy bạn không thể thấy gì cả. Đấy là một cái bàn nhỏ xíu mà nếu người ở bàn bên không đứng dậy cho bạn đi qua - mà chúng *không bao giờ,* cái tụi khốn kiếp đó - thì bạn hầu như phải *leo* vào ghế. Tôi gọi một Scotch và Soda, mà tôi thích nhất sau Daiquiris lạnh. Ở Emie thì dù mới sáu tuổi bạn cũng có thể kêu rượu được, vì cái chỗ ấy tối như mực và ngoài ra không ai quan tâm bạn bao nhiêu tuổi. Bạn có thể rít cỏ ầm ầm cũng không ai quan tâm đến.

Xung quanh tôi toàn là tụi chó chết. Tôi không đùa đâu. Ở bàn bên trái,

hầu như ngay trên *đầu* tôi, là cái thằng trông rất buồn cười với một đứa con gái trông rất buồn cười. Cả hai đứa trạc tuổi tôi, cũng có thể hơn một chút. Buồn cười tợn. Bạn có thể thấy cả hai đang cố gắng trối chết để uống thật chậm cho lâu hết. Tôi lắng nghe chúng nói chuyện một hồi vì tôi không có gì khác để làm. Chàng đang nói với nàng về một trận đấu bóng rất bảnh chàng vừa xem hồi chiều, kể cặn kẽ từng đường bóng một cho cô nàng - tôi không đùa đâu. Hắn là thằng cha kể chuyện dở hơi nhất mà tôi từng nghe, và bạn có thể thấy là con mẹ chẳng thích thú gì về chuyện đấu bóng, nhưng nàng trông còn buồn cười hơn *thằng cha* nữa, tôi đoán có lẽ vì vậy mà nàng *buộc phải* nghe. Những cô gái xấu có hạng thường vất vả thật. Đôi khi tôi cảm thấy thương hại họ. Đôi khi tôi thậm chí không thể nhìn họ. Nhất là khi họ đi với một thằng cha cứ nói với họ về chuyện đá banh. Bên *phải* tôi, câu chuyện lại tệ hơn nữa. Bên phải tôi có một thằng cha rất có vẻ học ở Yale, mặc đồ dạ xám và bộ vét Tattersall nhìn cứ như thằng pê đê. Tất cả bọn Ivy League chó đẻ đó đều giống nhau, cha tôi muốn tôi vào Yale, hay có lẽ Princeton cũng được nhưng quỷ thần ạ, có *chết* tôi cũng không bao giờ vào học mấy cái trường Ivy League ấy. Tuy nhiên thằng cha trông rất Yale ấy có một đứa con gái thật tuyệt đi cùng. Ôi giời, nàng thật dễ coi. Nhưng bạn phải nghe chúng đang nói gì mới được. Trước hết, cả hai đều hơi ngà ngà. Cái điều thằng cha ấy đang làm là, hắn đưa tay dưới bàn để sờ mó cô bé, đồng thời kể cho cô ả nghe chuyện một thằng nào đó trong nhà nội trú của nó vừa uống nguyên một lọ Aspirin tự vẫn và suýt chết. Cô bé cứ nói với hắn: “Thật *kinh khủng*… đừng anh yêu. Đừng, đừng ở đây.” Thử tưởng tượng vừa sờ mó một người nào vừa kể chuyện một thằng tự vẫn! Tôi đến chết được.

Quả thật là tôi bắt đầu rầu thối ruột vì ngồi đấy một mình. Không có gì để làm ngoài hút thuốc và uống. Nhưng tôi có làm một điều là, tôi gọi người hầu bàn lại nhờ đến hỏi thằng cha Emie có vui lòng tới uống với tôi một cốc không? Tôi bảo hắn nói tôi là em của D.B. Tôi cũng không nghĩ hắn có chuyển lời tôi. Tụi chó chết ấy không bao giờ chuyển lời bạn đến ai cả.

Bỗng chốc một con mẹ tiến đến tôi và nói: “Holden Caulfield!” Tên nàng là Lillian Simmons. Anh D.B. tôi thường đi với nàng một dạo. Cô nàng có cặp hàng thật vĩ đại.

“Chào cô,” tôi nói. Tôi cô đứng lên, dĩ nhiên, nhưng thật vất vả, ở một nơi như vậy. Nàng đi cùng với một thằng cha lính thủy trông nhăn như bị rách.

“Tuyệt quá! gặp cậu đây!” nàng nói. Bộ tịch số dách. “Anh cậu thế nào?” Đấy là điều cốt yếu nàng muốn biết.

“Ảnh vẫn mạnh, ảnh ở Hollywood.”

"Ở Hollywood! Tuyệt quá! Ảnh làm gì?"

"Tôi không biết. Viết lách gì đó," tôi nói. Tôi không ưa nói chuyện ấy. Bạn cũng thấy là cô ả coi chuyện ấy là bảnh lắm, chuyện D.B. ở Hollywood ấy. Hầu hết mọi người đều nghĩ thế. Hầu hết là những người chưa hề đọc truyện của ảnh. Riêng tôi thì chuyện ấy làm tôi điên đầu.

"Thú vị quá!" cô ả nói. Đoạn giới thiệu tôi với thằng cha lính thủy. Tên hắn là Đại úy Blop hay gì ấy. Hắn thuộc loại những thằng cha mà mỗi khi bắt tay bạn thì cứ tưởng cần phải bóp cho gãy chừng bốn chục ngón để chứng tỏ hắn không phải là một tay ẻo lả. Ôi giời, tôi chúa ghét cái kiểu ấy. "Cậu ngồi có một mình sao bé?" nàng hỏi tôi. Nàng đang đứng án ngữ choán mẹ cả *dãy* hành lang. Bạn có thể thấy nàng ưa choán đường. Người hầu bàn đang chờ nàng xê ra để đi qua, nhưng nàng không thèm để ý. Thật buồn cười. Bạn cũng thấy được là thằng cha hầu bàn không thích nàng, và bạn cũng có thể thấy chính cái thằng cha lính thủy cũng không mê nàng bao nhiêu, mặc dù hắn đang đi với nàng. Và *tôi* cũng không ưa nàng. Không ai ưa nàng cả. Bạn đại khái cảm thấy thương hại nàng. "Cậu không có một cô nào sao bé?" cô ả hỏi. Tôi đang đứng chào cổ mà cổ không thèm bảo tôi ngồi nữa. Nàng là cái hạng người cứ để bạn đứng như vậy hàng giờ. "Coi anh chàng bảnh trai không?" nàng nói với thằng lính thủy. "Holden, cậu càng ngày càng đẹp hẳn ra đấy." Thằng cha lính thủy bảo nàng đi tới và nhắc nàng rằng họ đang choán cả lối đi. "Holden, lại đây ngồi với bọn tôi," con mẹ Lilian bảo. "Mang đồ uống của cậu luôn thể."

"Tôi sắp đi, tôi có hẹn người ta," tôi nói. Bạn có thể thấy cô ả đang muốn xởi lởi với tôi. Cốt để tôi nói lại với D.B.

"Thôi được bé. Khi nào gặp anh cậu, nhớ nói hộ là tôi ghét ảnh."

Đoạn nàng bỏ đi. Thằng cha lính thủy và tôi bảo nhau rằng chúng tôi sung sướng được gặp nhau. Điều ấy luôn luôn làm tôi chết được. Tôi luôn luôn phải nói: "Sung sướng được gặp anh" với những người mà tôi chẳng sung sướng *chút nào* khi thấy họ. Tuy nhiên nếu bạn muốn sống, bạn phải nói những thứ ấy.

Sau khi dối cô ả tôi cần phải đi gặp một người nào đó thì tôi chẳng còn sự chọn lựa nào khác hơn là phải *đi.* Thằng cha Emie đang chơi một bài nghe hơi khá, thế mà tôi cũng không thể nán lại để nghe hắn chơi nữa. Nhất định là tôi không ngồi được với con mẹ Lilian Simmons và thằng cha lính thủy ấy để cảm thấy chán chường bỏ mẹ. Bởi thế tôi ra về. Tuy nhiên tôi cũng điên tiết khi lấy áo để đi. Thiên hạ lúc nào cũng báo đời bạn cả.

13

Tôi cuốc bộ một mạch trở về khách sạn. Qua bốn mươi mốt ngã tư. Không phải vì tôi ưa đi bộ hay gì hết. Đúng hơn vì tôi không ưa lên xuống chiếc taxi nào khác. Một đôi khi bạn phát ngấy đi taxi cũng như bạn ngấy đi thang máy. Đột nhiên bạn thấy phải đi bộ, bất chấp bạn phải đi xa bao nhiêu hoặc phải lên cao bao nhiêu. Khi còn bé, tôi rất thường cuốc bộ lên cầu thang đến nhà chúng tôi. Tầng thứ 12.

Không thể nào biết được có phải vừa có tuyết rơi hay không. Trên vỉa hè hầu như chẳng có tuyết gì ráo. Nhưng trời rét như cắt, tôi rút túi lấy chiếc mũ săn đỏ ra đội. Tôi bất chấp trông mình như thế nào. Tôi còn kéo cái che tai xuống. Tôi ước ao được biết thằng nào đã ăn cắp đôi găng của tôi ở Pencey, vì tay tôi đang tê cóng. Không phải tôi sẽ làm gì to chuyện nếu tôi biết được. Tôi là thằng rất nhát gan. Tôi cố đừng lộ ra thế, nhưng chính ra tôi rất nhát gan. Chẳng hạn, nếu khám phá được thằng nào đã đánh cắp đôi găng, có lẽ tôi sẽ đi đến phòng thằng ấy mà nói: “Được rồi, có đưa lại đôi găng cho tao không nào?” Đoạn thằng ăn cắp có lẽ sẽ nói, giọng rất vô tội bộ tịch các thứ, “Găng gì?” Khi ấy điều mà tôi có thể làm là, có lẽ tôi đi vào lục tủ của nó và tìm thấy đôi găng ở một nơi nào đó. Giấu dưới áo quần nó chẳng hạn. Tôi sẽ lấy ra vừa đưa cho thằng ấy xem vừa nói: “Đôi găng này chắc là của mày đấy hả?” Rồi thằng ăn cắp có lẽ sẽ nhìn tôi ra điều ngớ ngẩn vô tội mà bảo: “Tao chưa hề thấy đôi găng ấy trong đời. Nếu là của mày thì mày cứ lấy đi. Tao đếch cần.” Đoạn có lẽ tôi sẽ đứng đấy chừng năm phút. Tôi đã có đôi găng cầm trong tay các thứ, nhưng vẫn muốn tát cho thằng ấy một bạt tai cho gãy quai hàm. Duy tôi không đủ can đảm. Tôi chỉ *đứng đấy* làm bộ thật dữ tợn. Có thể là tôi sẽ nói một câu gì rất sỉ nhục - *thay vì* đánh vào quai hàm nó. Tuy nhiên nếu tôi nói điều gì sỉ nhục, nó có thể đứng dậy đi về phía tôi và nói, “Nghe này Caulfield, có phải mày gọi tao là kẻ cắp không?” *Khi ấy* thay vì nói: “Phải đấy, tao bảo mày là thằng ăn cắp, đồ chó đẻ!” có lẽ tôi chỉ nói được “Tao chỉ biết rằng đôi găng tay của tao nằm trong tủ áo *mày.”* Khi ấy thì thằng kia biết chắc nó sẽ không hề gì, tôi sẽ không tát tai nó, vì vậy có lẽ nó sẽ nói: “Nghe này. Mày nói lại cho hẳn hoi. Có phải mày bảo tao là kẻ trộm không?” Lúc ấy tôi sẽ bảo: “Không ai bảo ai là kẻ trộm hết. Tao chỉ biết đôi găng tao nằm trong tủ mày,” chuyện cứ tiếp diễn như thế đến *hàng giờ.* Tuy nhiên cuối cùng có lẽ tôi sẽ ra khỏi phòng mà cũng không cho nó một bạt tai nữa. Có thể tôi sẽ đi xuống phòng rửa mặt châm một điếu thuốc hút và ngắm mặt tôi trong kính đang cố làm ra vẻ dữ tợn. Đấy, đấy là những điều tôi suy nghĩ suốt dọc dường trở về khách sạn. Thật không khoái gì làm một thằng nhát gan. Có lẽ tôi cũng không *hoàn toàn* nhát gan. Tôi không

biết. Tôi nghĩ có lẽ tôi chỉ nhát gan một phần, và một phần còn vì tôi là loại thằng đếch cần đếm xỉa khi mất găng tay. Phiền một nỗi là tôi không bao giờ đếm xỉa lắm khi mất một cái gì - điều này thường làm mẹ tôi điên tiết khi tôi còn nhỏ. Nhiều thằng mò suốt *mấy ngày để* tìm một vật chúng đánh mất. Tôi thì dường như không bao giờ có một cái gì mà nếu mất đi tôi phải quay quắt tìm. Có lẽ vì thế mà tôi hơi hèn nhát chăng. Nhưng cũng không thể lấy cớ ấy được, quả vậy. Điều cần thiết là bạn không hèn nhát chút nào cả. Nếu bạn phải bạt tai một thằng nào, và muốn làm vậy, thì bạn phải làm. Tuy nhiên tôi không thạo về chuyện đó lắm. Tôi chẳng thà đẩy một thằng nhào ra cửa sổ hay lấy búa bổ đôi cái đầu hắn ra hơn là đánh vào quai hàm nó. Tôi chúa ghét đấm nhau bằng tay. Tôi bất chấp nếu phải bị đánh trúng - mặc dù tôi cũng không mê gì điều ấy, dĩ nhiên - nhưng cái làm tôi sợ nhất trong cuộc đánh nhau bằng đấm tay là cái mặt thằng kia. Phiền cho tôi là, tôi không chịu được khi nhìn vào mặt thằng kia. Tốt nhất là nếu cả hai thằng đều được bịt mắt các thứ, khi đánh nhau. Đấy thật là một loại hèn nhát ngộ nghĩnh nếu bạn nghĩ kỹ, nhưng cũng là hèn nhát, dĩ nhiên. Tôi không đùa đâu.

Càng nghĩ về đôi găng tay và về sự hèn nhát của tôi, tôi càng rầu bỏ mẹ, và tôi vừa đi vừa định bụng sẽ dừng lại uống cái gì trên đường. Tôi mới uống có ba ly ở chỗ Emie, và tôi cũng không uống cho hết ly cuối cùng nữa. Một điều tôi sở trường là tửu lượng rất khá. Tôi có thể uống suốt đêm mà không tỏ vẻ gì say cả, nếu cao hứng. Một lần ở trường Whooton, thằng Raymond Goldfarb và tôi mua một chai Scotch uống trong nhà thờ vào đêm thứ Bảy, nơi không ai thấy. Hắn sặc sụa mùi rượu, nhưng tôi thì tuyệt nhiên không tỏ vẻ gì có uống rượu hết. Tôi chỉ bắt đầu lạnh toát và uể oải người. Tôi có mửa trước khi đi ngủ, nhưng kỳ thực tôi cũng không cần mửa lắm mà là tôi cố nôn ra.

Lại nói chuyện trước tôi khi đến khách sạn rồi bắt đầu bước vào cái quầy bar có vẻ lụp xụp, nhưng có hai thằng cha say mèm bước ra hỏi đường tàu điện. Một trong hai thằng rất có vẻ là người Cuba, cứ phà vào mặt tôi hơi thở nồng nặc khi tôi chỉ đường. Rốt cuộc tôi không thèm bước vào cái bar phải gió ấy nữa. Tôi trở về khách sạn.

Tiền sảnh trống rỗng. Sặc mùi xì gà như thể có chừng năm triệu tàn thuốc. Thật đấy, tôi không buồn ngủ gì cả, nhưng cảm thấy rầu thối ruột. Tôi gần như muốn chết.

Đoạn bỗng nhiên tôi vướng vào một vụ vô cùng rắc rối.

Trước hết, tôi vừa bước vào thang máy thì thằng cha giữ thang bảo tôi: “Ông có thích chơi không? Hay là khuya quá rồi?”

"Ông muốn nói gì?" tôi hỏi. Tôi không biết lão ta muốn nói gì cả.

"Có thích chơi gái đêm nay không?"

"Tôi ấy à?" tôi bảo. Một câu trả lời hết sức ngốc, tôi công nhận. Nhưng quả là rất lúng túng khi có một người nào tự nhiên tấn công bạn với một câu hỏi như thế.

"Cậu bao nhiêu tuổi rồi cậu ba?" thằng cha đó hỏi.

"Tại sao?" tôi đáp. "Hăm hai."

"Ô hô, được rồi. Cậu nghĩ sao? Có thích không? Tàu nhanh thì năm tì. Qua đêm mười lăm tì," hắn nhìn đồng hồ tay. "Cho đến trưa mai, mười lăm tì."

"Được," tôi đáp. Thật trái với nguyên tắc của tôi các thứ, nhưng tôi đang rầu thúi ruột đến nỗi không *nghĩ* nữa. Đấy mới chính là cái tệ. Khi bạn rất buồn thì đến ngay cả suy nghĩ bạn cũng không suy nghĩ được.

"Được *cái gì?* Tàu nhanh hay đến trưa mai? Tôi phải biết chứ."

"Tàu nhanh thôi."

"Được rồi. Ông ở phòng nào?"

Tôi nhìn số phòng trên tấm lắc móc chìa khóa. "1222," tôi nói. Tôi hơi ân hận vì đã để cái vụ này khơi ra, nhưng quá muộn.

"Được nhé. Trong 1 s phút nữa tôi sẽ đưa một cô lên." Hắn mở cửa thang máy cho tôi bước ra.

"Này, mà nàng có dễ coi không?" tôi bảo. "Tôi không muốn mèo già trong bị đâu đấy."

"Không mèo già đâu, đừng lo cậu ba."

"Tôi sẽ trả tiền cho ai?"

"Cho cổ," hắn nói. "Thôi chào cậu ba." Hắn đóng cửa thang máy ngay trước mặt tôi.

Tôi đi vào phòng và đến chậu rửa thấm một ít nước vào tóc. Nhưng bạn không tài nào chải cho láng một cái đầu hớt cụt ngủn. Đoạn tôi thử xem hơi thở mình có hôi mùi thuốc điếu pha lẫn Scotch soda tôi uống ở Emie không. Bạn chỉ phải đưa bàn tay úp lấy miệng rồi hà hơi vào, đưa lên lỗ mũi ngửi. Không hôi lắm, nhưng tôi vẫn đánh răng các thứ. Đoạn tôi thay một cái sơ mi mới. Tôi biết tôi không cần phải diện thật bảnh cho một cô gái giang hồ

hay gì hết, nhưng việc ấy giúp tôi có cái gì để làm. Tôi hơi hồi hộp. Tôi khởi sự cảm thấy khá sexy đấy, nhưng tôi vẫn cứ hồi hộp như thường. Nếu bạn muốn biết sự thật, tôi là một cái thằng còn trong trắng. Thật đấy. Tôi đã có nhiều dịp để đánh mất sự trinh tiết của tôi các thứ, nhưng chưa bao giờ tôi thật nắm được cơ hội. Luôn luôn có một chuyện gì xảy ra. Chẳng hạn, nếu bạn đang ở nhà một cô gái, thì cha mẹ nàng luôn luôn về nhà vào cái lúc tréo cẳng ngỗng - hay bạn sợ họ sẽ về. Hoặc nếu bạn đang ở băng sau chiếc xe của người nào đó thì luôn luôn có bồ bịch của một người nào đó ở băng trước - ý tôi là một cô gái - cứ muốn xem xét *khắp* chiếc xe phải gió. Nghĩa là một con bé nào đấy ở đằng trước cứ quay lui xem có chuyện gì không. Đấy, luôn luôn là có một chuyện gì xảy ra. Tuy vậy tôi cũng suýt làm việc ấy một đôi lần. Đặc biệt có một lần, tôi nhớ. Nhưng lại trục trặc nữa - tôi cũng không nhớ vì cái gì. Có điều là, phần nhiều khi bạn sắp làm cái việc ấy với một cô gái - không phải là giang hồ hay gì hết - thì nàng lại cứ bảo bạn hãy đừng làm. Phiền một nỗi là, tôi dừng thật. Phần đông các thằng khác thì không. Tôi thì tôi dừng lại. Bạn không tài nào biết được tụi con gái thật tình *muốn* bạn dừng lại, hay chỉ vì chúng sợ trối chết, hay chúng nói dừng lại để nếu bạn không dừng mà *cứ* tiếp tục thì trách nhiệm sẽ thuộc về *bạn* chứ không về chúng. Ấy, tôi cứ luôn luôn dừng lại theo lời cô bé. Phiền một nỗi là tôi có thói quen thương hại các cô. Tôi muốn nói phần đông con gái thật ngu ngốc các thứ. Sau khi bạn hôn hít chúng ít lâu thì thật là bạn có thể nhìn thấy chúng mất hết óc não. Khi thật tình đam mê, chúng không còn óc não gì hết. Tôi không biết. Chúng bảo dừng nên tôi dừng. Tôi luôn luôn *ước* giá như tôi đã *không* dừng lại, sau khi đưa chúng về nhà. Nhưng đến những bận khác tôi vẫn cứ dừng như thường.

Lại nói chuyện khi mặc vào một chiếc áo *sơ* mi sạch, tôi mường tượng rằng đấy có thể là một dịp tốt cho tôi. Tôi nghĩ nếu nàng là một cô gái giang hồ các thứ thì tôi có thể tập sự chút đỉnh với nàng, để phòng trường hợp có ngày tôi lập gia đình hay gì ấy. Đôi khi tôi băn khoăn về chuyện ấy đôi chút. Một lần tôi đọc một cuốn sách, ở trường Whooton, trong sách có một thằng cha rất sành sỏi. Giỏi tán gái và sexy. Hắn tên Monsieur Blanchard, tôi còn nhơ. Cuốn sách thì dở hơi dở hồn, nhưng thằng cha Blanchard này rất khả. Hắn có một lâu đài trên bờ biển Riviera ở Âu châu, và trong giờ nhàn rỗi hắn chỉ làm có mỗi việc là xua đàn bà đi như xua ruồi. Hắn là một thằng cha hoang đàng các thứ, nhưng đàn bà mê hắn chết được. Hắn bảo, trong một chương, rằng thân thể một người đàn bà cũng như chiếc vĩ cầm các thứ, và phải có một nhạc sĩ tài ba ghê gớm mới chơi nổi. Đấy là một cuốn sách rất thối - tôi công nhận - nhưng tôi vẫn không sao xua nổi cái chuyện vĩ cầm ấy ra khỏi trí óc. Một phần chính vì thế mà tôi hơi có ý muốn tập sự chút đỉnh trong việc ấy, phòng khi tôi có lập gia đình. Caulfield và chiếc vĩ cầm thần

diệu, ôi giời. Thật là thối, tôi công nhận, nhưng không *quá* thối. Tôi sẽ không ngại gì nếu có chút tài hoa về chuyện ấy. Nếu bạn thực tình muốn biết sự thật, thì thường khi đùa chơi một cô gái nào, tôi phải khó nhọc trối chết chỉ để *tìm ra* mình đang tìm kiếm gì, giời ạ, nếu bạn biết tôi muốn nói cái gì. Ví dụ đứa con gái tôi suýt ngủ cùng mà tôi đã nói cùng bạn. Tôi phải mất chừng *một tiếng đồng hồ* chỉ để cởi được cái xu chiêng của nàng, tới lúc đó thì nàng gần như sẵn sàng nhổ nước bọt vào mặt tôi.

Trở lại chuyện tôi đi bách bộ trong phòng, chờ cô gái điếm xuất đầu lộ diện. Tôi cứ mong nàng sẽ dễ coi. Duy tôi cũng đếch cần. Tôi dường như muốn cho mau xong cái chuyện ấy. Cuối cùng có người gõ cửa, và khi tôi mở, cái túi của tôi nằm án ngữ ngay giữa lối đi làm tôi ngã chồm lên nó và suýt gãy cẳng. Tôi luôn luôn chọn một cái lúc huy hoàng để mà té nhào lên một cái túi hay gì ấy.

Khi tôi mở cửa, cái cô điếm đang đứng đấy. Nàng mặc áo polo, không đội mũ. Tóc nàng hơi hoe nhưng bạn cũng thấy ngay là nhuộm. Tuy vậy, nàng cũng không phải mèo già gì hết. "Cô mạnh giỏi không?" tôi bảo. Tình bỏ mẹ. Ôi giời.

"Anh là cái người mà Maurice nói phải không?" nàng hỏi tôi. Nàng không có vẻ thân mật lắm.

"Có phải người giữ thang máy không?"

"Phải," nàng nói.

"Thế thì đúng. Mời cô vào," tôi bảo. Tôi càng lúc càng trở nên uể oải. Thật vậy.

Nàng vào phòng và cởi áo choàng ngay tức khắc, ném lên giường. Bên trong nàng mặc áo dài màu lục. Đoạn nàng ngồi xuống một bên ghế, cái ghế bên cạnh chiếc bàn đặt trong phòng, và khởi sự đu đưa bàn chân. Nàng ngồi tréo chân lại và cũng khởi sự đu đưa bàn chân bên kia. Đối với một cô gái điếm, nàng quả thật là bồn chồn. Tôi nghĩ có lẽ vì nàng còn trẻ bỏ mẹ. Nàng cỡ chừng tuổi tôi. Tôi ngồi vào chiếc ghế lớn cạnh nàng, mời nàng một điếu thuốc. "Tôi không hút thuốc," nàng nói. Nàng có giọng nói nheo nhéo rất nhỏ. Bạn khó lòng nghe nàng nổi. Nàng cũng không bao giờ nói cảm ơn nữa, khi bạn mời nàng cái gì. Chỉ vì nàng không biết gì ráo.

"Tôi xin phép tự giới thiệu. Tên tôi là Jim Steele," tôi nói.

"Anh có đồng hồ không?" nàng hỏi. Nàng đếch cần biết tên tôi, dĩ nhiên. "Này, mà anh bao nhiêu tuổi cái đã?"

Tôi ấy à, hăm hai.

Hăm hai cái mốc xì.

Đấy là một câu nói buồn cười. Nghe như một đứa trẻ con thật sự. Bạn tưởng rằng một cô gái điếm các thứ sẽ nói: "Hăm hai cái đếch gì" hay "Câm mẹ mày đi" thay vì "Hăm hai cái mốc xì".

"Cô bao nhiêu tuổi?" tôi hỏi nàng.

"Khá lớn đủ để sành sỏi hơn anh," nàng nói. Con mẹ láu cá thật, "có đồng hồ không?" nàng lại hỏi tôi, đoạn đứng dậy và kéo ngược áo qua đầu.

Dĩ nhiên tôi thấy rất lạ lùng khi nàng làm thế. Nghĩa là nàng làm thế quá *bất ngờ* các thứ. Tôi biết rằng đáng lẽ bạn phải cảm thấy khá thèm muốn khi một người nào đứng dậy kéo áo qua đầu. Nhưng tôi thì không thế. Trong mớ cảm giác của tôi lúc đó *còn xa* mới có cái gọi là thèm muốn. Tôi thấy buồn nhiều hơn là thèm khát.

"Anh có đồng hồ không hở?"

"Không, không. Tôi không có." *Ôi giời,* tôi cảm thấy lạ lùng làm sao. "Cô tên gì?" tôi hỏi nàng. Bây giờ trên mình nàng chỉ còn một chiếc váy lót màu hồng. Nó làm tôi vô cùng lúng túng. Vô cùng.

"Sunny," nàng bảo. "Nào, nhanh đi chứ."

"Cô không thích nói chuyện một lát sao?" tôi hỏi nàng. Nói thế thật là trẻ con, nhưng tôi đang cảm thấy lạ lùng bỏ mẹ. "Cô có việc gì làm vội lắm không?" Nàng nhìn tôi như thể tôi là một thằng điên: "Anh muốn nói chuyện về cái quái gì?" nàng nói.

"Tôi không biết. Không có gì đặc biệt lắm. Tôi chỉ nghĩ rằng có lẽ cô không ngại nói chuyện một lát." Nàng ngồi xuống chiếc ghế cạnh bàn như cũ. Tuy nhiên bạn cũng thấy rõ nàng không thích. Nàng lại khởi sự đu đưa bàn chân. Ôi giời, cô ả thật dễ bồn chồn.

"Bây giờ cô có muốn hút thuốc không?" tôi nói. Tôi quên rằng nàng không hút.

"Tôi không hút. Này, nếu anh muốn nói chuyện thì nói *đi.* Tôi còn nhiều việc phải làm."

Tuy vậy tôi không tài nào nghĩ được một điều gì để nói. Tôi nghĩ đến chuyện hỏi nàng làm sao mà bỗng nhiên nàng đi làm gái điếm các thứ, nhưng tôi sợ không dám hỏi. Có lẽ nàng cũng không trả lời nếu tôi hỏi vậy.

“Cô không sinh trưởng ở New York chứ, phải không?” cuối cùng tôi bảo. Tôi chỉ nghĩ ra được có câu ấy.

“Hollywood,” nàng nói. Đoạn nàng đứng lên đi đến chỗ nàng đã ném chiếc áo, ở trên giường. “Anh có cái gì móc áo không? Tôi không muốn bị nhăn chiếc áo này. Còn mới nguyên.”

“Có chứ,” tôi nói ngay. Tôi quá mừng vì được đứng dậy làm một cái gì. Tôi đem chiếc áo đến tủ và móc lên cho nàng. Thật buồn cười. Tôi hơi rầu chút đỉnh khi treo nó lên. Tôi nghĩ đến khi nàng đi vào một cửa hiệu để mua áo, không ai trong cửa hiệu biết nàng là gái điếm các thứ. Người bán hàng có thể chỉ tưởng nàng là một cô gái bình thường khi nàng mua áo. Điều này làm tôi buồn bỏ mẹ - tôi không biết tại sao.

Tôi lại ngồi xuống và cố tiếp nối câu chuyện. Nàng là một người đối thoại mắc dịch. “Đêm nào cô cũng làm việc sao?” Nghe kinh khủng, sau khi tôi nói ra câu ấy.

“Phải,” nàng đang rảo bước khắp phòng. Nàng nhặt tấm thực đơn trên bàn mà đọc.

“Ban ngày cô làm gì?”

Nàng hơi nhún vai. Hơi gầy. “Ngủ. Đi xem chiếu bóng.” Nàng đặt tấm thực đơn xuống và nhìn tôi. “Này, nhanh lên chứ. Tôi có nhiều…”

“Này nhé,” tôi nói. “Tôi cảm thấy hơi khác trong người đêm nay. Tôi bị mất ngủ. Thề có trời đấy. Tôi sẽ trả tiền cho cô các thứ, nhưng cô có phiền lòng nếu chúng ta không làm việc ấy? Cô có phiền lắm không?” Phiền cho tôi một nỗi là tôi không muốn làm chuyện ấy chút nào. Tôi cảm thấy buồn bã hơn là thèm khát, nếu bạn muốn biết. *Nàng* thật là quá chán. Chiếc áo lục nàng treo trong tủ các thứ. Và ngoài ra, tôi không nghĩ rằng sẽ *có thể* làm được cái việc ấy với một người ngồi suốt ngày xem một bộ phim thổ tả… Quả thật là tôi không thể.

Nàng đến gần tôi, vẻ mặt rất đáng cười, tuồng như nàng không tin tôi. “Có chuyện gì thế?” nàng hỏi.

“Không có chuyện gì cả.” Ôi giời, tôi trở nên hoảng hốt tợn. “Có điều là tôi mới giải phẫu xong.” “Thật sao? Ở đâu?”

“Ở cái chỗ ấy ấy - cái cương cầm của tôi.”

“Thế à? Cái mẹ kiếp ấy ở chỗ nào?”

“Cái cương cầm ấy à?” tôi nói. “Ô, thật ra thì nó ở trong rãnh xương

sống. Nghĩa là ở dưới xa chỗ rãnh xương sống."

"Thật à?" nàng nói. "Mệt thật." Đoạn nàng ngồi xuống lòng tôi. "Anh ngộ thật."

Nàng làm tôi lúng túng quá. Tôi cứ tiếp tục ba hoa thiên địa. "Tôi đang bình phục," tôi bảo nàng.

"Anh giống một thằng cha trong phim ảnh. Anh biết không. Thằng cha gì nhỉ. *Anh* biết tôi muốn nói thằng cha nào chứ? Tên là gì nhỉ?"

"Tôi không biết," tôi nói. Nàng vẫn không chịu xuống khỏi cái lòng dở hơi của tôi.

"Chắc chắn là anh biết. Cái thằng ở trong phim với Melvine Douglas ấy. Cái thằng làm em Melvine Douglas ấy? Sau bị té khỏi chiếc tàu ấy? *Anh* biết tôi muốn nói thằng nào mà."

"Không. Tôi không biết. Tôi rất tránh đi xem xi nê, càng ít càng hay."

Đoạn nàng bắt đầu trở nên buồn cười, sống sượng các thứ.

"Cô làm ơn dẹp chuyện ấy đi có được không," tôi nói. "Tôi không muốn, tôi đã bảo cô. Tôi vừa giải phẫu xong.

Tuy nhiên nàng cũng không đứng dậy khỏi lòng tôi hay gì cả, nhưng nàng nhìn tôi một cái nhìn kinh khủng. "Nghe này," nàng bảo. "Tôi đang *ngủ* thì thằng cha khùng Maurice thức tôi dậy. Nếu anh nghĩ rằng tôi…"
"Tôi đã *bảo* là tôi sẽ trả tiền vì cô đến đây các thứ. Tôi sẽ trả. Tôi có nhiều xu lắm. Nghiệt một nỗi là, tôi vừa mới bình phục sau một cuộc…"

"Vậy thì anh bảo thằng cha khùng Maurice là anh muốn một *cô* làm cái quái gì? Nếu anh vừa qua một cuộc giải phẫu mắc dịch về cái ấy ấy ấy? Hử?"

"Tôi cứ tưởng là tôi sẽ khá hơn bây giờ nhiều. Tôi đã hơi vụng tính. Thật đấy. Tôi rất tiếc. Nếu cô đứng dậy một chút tôi sẽ đi lấy ví tiền. Thật đấy."

Nàng rầu thối ruột, nhưng đứng dậy khỏi cặp đùi phải gió của tôi và tôi đi lấy ví tiền trong tủ ra. Tôi lấy một tờ giấy năm đồng đưa cho cổ: "Cảm ơn nhiều," tôi bảo. "Cảm ơn nhiều lắm."

"Đây có năm đồng. Phải mười mới đủ."

Bạn cũng thấy rõ nàng đang trở nên buồn cười. Tôi rất sợ một chuyện như thế sẽ xảy ra - Thật đấy.

“Lão Maurice nói năm thôi,” tôi bảo nàng. “Lão bảo mười lăm đồng cho đến trưa mai còn tàu nhanh thì chỉ có năm đồng.”

“Tàu nhanh mười đồng.”

“Lão bảo năm đồng. Rất tiếc, tôi nói thật, nhưng tôi chỉ có thể đưa cho cô chừng ấy.”

Nàng khẽ nhún vai, cái kiểu nàng làm ban nãy, đoạn nàng nói rất lạnh lùng: “Ông có chịu phiền lấy giùm cái áo cho tôi được không? Hay lại phiền phức cho ông quá?” Nàng là một con bé khá ma quái. Ngay cả cái giọng khàn khàn của nàng cũng đủ làm cho bạn sợ hãi chút đỉnh. Nếu nàng là một cô gái giang hồ già, mặt trét đầy son phấn các thứ thì nàng đã không có vẻ ma quái bằng.

Tôi bước tới lấy áo cho nàng. Nàng mặc áo vào, đoạn nhặt chiếc áo khoác ngoài trên giường. “Chào, đồ con nít đít xanh,” nàng nói.

“Chào cô,” tôi đáp. Tôi không cảm ơn nàng hay gì hết. Tôi mừng vì tôi đã không cảm ơn nàng.

14

Sau khi con mẹ Sunny đi, tôi ngồi vào ghế một lúc và hút vài điếu thuốc. Trời bên ngoài đang sáng. Ôi giời tôi cảm thấy khổ sở làm sao. Tôi rầu ghê gớm, bạn không thể nào tưởng tượng được. Điều tôi làm là, tôi khởi sự nói hơi lớn, nói chuyện với em Allie. Đôi khi tôi làm thế mỗi lúc rất buồn. Tôi nói đi nói lại em về lấy xe đạp rồi gặp tôi ở trước nhà Bobby Fallon. Bobby Fallon ở gần nhà chúng tôi ở Maine. Nghĩa là hằng mấy năm về trước. Cái chuyện đã xảy đến dạo đó là một ngày kia Bobby và tôi định đạp xe qua hồ Sedebego. Chúng tôi sẽ mang theo thức ăn trưa các thứ, và khẩu súng hơi của chúng tôi. Chúng tôi còn nhỏ xíu, và tưởng rằng với khẩu súng hơi chúng tôi có thể săn được một vài con gì đó. Nhưng bỗng Allie nghe chúng tôi nói chuyện về cuộc đi chơi ấy, và em cũng muốn đi. Nhưng tôi không cho, bảo rằng em còn nhỏ quá. Bởi thế bây giờ, thỉnh thoảng, khi rất buồn, tôi cứ nói cùng Allie, "Được rồi. Em đi về nhà lấy xe đi, và đến gặp anh trước nhà thằng Bobby. Nhanh lên." Không phải là tôi không thường đem Allie theo mỗi bận đi đâu. Trái lại, tôi rất thường cho em đi. Chỉ có lần đó là không. Em cũng không phiền gì chuyện ấy - em Allie không bao giờ phiền chuyện gì cả - nhưng tôi vẫn cứ nghĩ về điều đó như thường, mỗi khi rất buồn chán.

Tuy nhiên, cuối cùng tôi cũng thay quần áo và lên giường. Tôi có ý muốn cầu nguyện chút đỉnh khi nằm xuống, nhưng không thể nào làm được. Không phải là lúc nào muốn cầu nguyện tôi cũng cầu nguyện được. Trước hết vì tôi đại khái là một thằng vô thần. Tôi cũng mến Giêsu đấy, nhưng tôi không mê lắm những thứ khác trong Kinh thánh, chẳng hạn những tông đồ là một. Tôi chán cái bọn đó thấy mồ, nếu bạn muốn biết sự thật. Họ thì cũng không sao cả sau khi Chúa chết các thứ, nhưng khi Ngài còn, có lẽ họ không có ích gì đối với ngài hơn một cái lỗ trong đầu. Họ chỉ làm có một việc là cứ làm Đức Giêsu thất vọng. Hầu hết bất cứ ai trong Kinh thánh tôi đều thích hơn bọn tông đồ ấy. Nếu bạn muốn biết sự thật, thằng cha tôi thích nhất trong Kinh thánh, sau chúa Giêsu, chính là thằng điên sống trong những nấm mồ và cứ lấy đá tự cứa mình. Tôi thích thằng điên ấy mười lần hơn những thằng cha tông đồ phải gió. Tôi thường bàn luận về điều này khi ở trường Whooton, với thằng Arthur Childs, ở tầng dưới. Thằng Childs theo đạo Quaker các thứ và đọc Kinh thánh suốt ngày. Nó là một thằng bé rất tử tế, tôi thích nó, nhưng tôi không bao giờ có thể đồng ý với nó về một số lớn các chuyện trong Thánh kinh, nhất là về những tông đồ. Hắn cứ bảo rằng nếu tôi không thích những tông đồ tức là tôi không thích Giêsu. Hắn bảo vì Giêsu đã *chọn* những tông đồ ấy nên bạn phải thích họ. Tôi nói tôi biết Chúa chọn họ,

nhưng ngài chọn *tình* cờ thôi. Tôi nói ngài không có thì giờ đi quanh phân tích mọi người. Tôi bảo tôi không phàn nàn Giêsu hay gì hết. Không phải lỗi của ngài nếu ngài không có thì giờ. Tôi lại nhớ tôi hỏi thằng Childs nó có nghĩ rằng Judas, người phản Chúa các thứ, đã xuống địa ngục sau khi tự tử không. Childs nói: "Nhất định rồi." Ấy, ấy chính là điều tôi bất đồng với nó. Tôi bảo tôi sẽ cá một nghìn tì rằng Giêsu không bao giờ bắt Judas xuống địa ngục. Bây giờ tôi cũng còn cá như thế nữa nếu có một nghìn tì. Tôi nghĩ bất cứ thằng cha nào trong bọn *tông đồ* cũng sẽ bắt Judas xuống địa ngục -mà lại bắt xuống gấp nữa - nhưng Giêsu sẽ không làm thế. Thằng Childs nói đáng phiền cho tôi một nỗi là tôi không đi nhà thờ gì cả. Nó có phần đúng về điểm đó. Tôi không đi nhà thờ. Trước tiên vì cha mẹ tôi khác tôn giáo nhau, còn tất cả con cái trong nhà thì vô thần. Nếu bạn muốn biết sự thật, những mục sư ở các trường tôi học luôn luôn có cái giọng làm bộ bỏ mẹ khi bắt đầu giảng kinh. Ôi giời, tôi ghét quá. Tôi không biết vì cái quái gì họ lại không chịu nói cho tự nhiên. Cái giọng nghe bộ tịch khiếp.

Trở lại chuyện lúc tôi nằm xuống giường, tôi không thể cầu nguyện một chút xíu nào. Mỗi lần bắt đầu đọc kinh, tôi lại cứ nhớ tới con mẹ Sunny gọi tôi là con nít đít xanh. Cuối cùng, tôi ngồi dậy hút thêm một điếu thuốc. Mùi vị kinh khủng. Chắc tôi đã hút chừng hai bao từ khi rời trường Pencey.

Bỗng chốc, khi tôi nằm hút thuốc, có người gõ cửa. Tôi cứ hy vọng đấy không phải là cửa phòng *tôi,* nhưng tôi quá biết không phải phòng ai khác. Tôi không hiểu *làm sao* tôi biết thế, nhưng tôi biết. Tôi lại biết *ai* gõ nữa. Tôi là phù thủy mà.

"Ai đấy?" tôi bảo. Tôi khá sợ. Tôi rất nhát gan về những chuyện ấy.

Họ chỉ gõ lại. Gõ lớn hơn.

Cuối cùng tôi xuống giường, chỉ mặc quần áo ngủ các thứ và mở cửa. Tôi cũng không cần phải bật đèn trong phòng nữa, vì trời đã sáng. Con mẹ Sunny và thằng cha Maurice, lão giữ thang máy đầy mụn, đang đứng đấy.

"Cái gì đấy? Các người muốn gì?" tôi nói. Ôi giời, giọng tôi run bỏ mẹ.

"Không gì nhiều," thằng cha Maurice nói. "Năm tì thôi," hắn nói cho cả hai. Con mẹ Sunny chỉ đứng bên hắn, há miệng các thứ.

"Tôi trả cho cô ấy rồi. Tôi đưa cô ấy *năm* tì. Hỏi cổ xem." Tôi nói, ới giời, giọng tôi run khiếp.

"Phải đưa mười tì, cậu ba. Tôi đã bảo mười tì tàu nhanh, mười lăm đến trưa. Tôi đã bảo cậu."

“Ông không bảo tôi như thế. Ông nói năm tì tàu nhanh. Ông nói mười lăm đến trưa mai, đúng, nhưng tôi nghe ông nói rõ ràng là…”

“Nhả ra cậu ba.”

“Làm gì?” tôi nói. Ôi giời, quả tim tôi đập muốn rớt ra ngoài. Tôi ước ao mình đang ít ra ăn mặc *đàng hoàng.* Thật kinh khủng là mặc đồ ngủ khi một chuyện như thế xảy ra.

“Nhanh lên cậu ba?” thằng già Maurice bảo. Đoạn hắn ẩy tôi một cái với bàn tay dịch tả của hắn. Tôi suýt té nhào trên bồn rửa mặt - thằng cha ấy là một thằng du côn rất đồ sộ. Điều kế tiếp tôi biết được là, lão ấy và con mẹ Sunny cả hai đều vào trong phòng. Chúng làm như cái phòng này là sở hữu của chúng. Con mẹ Sunny ngồi trên thành cửa sổ. Thằng cha Maurice ngồi vào chiếc ghế lớn và mở nút cổ kiểng các thứ - hắn đang mặc đồng phục của bồi giữ thang máy. *Ôi giời,* tôi thật vô cùng luống cuống.

“Rồi cậu ba. Đưa đây. Tôi phải trở về làm công việc.

“Tôi đã nói với ông mười lần, tôi không nợ ông xu nào. Tôi đã đưa cho cổ tấm giấy bạc năm…”

“Câm cái mồm đi. Nào đưa đây.”

“Tại sao tôi lại phải đưa thêm cho cô ấy năm tì?” tôi nói. Giọng tôi vỡ ra. “Ông đang cố lừa bịp tôi.” Thằng cha Maurice mở hết nút trên chiếc áo đồng phục của hắn. Bên trong hắn chỉ mặc một cái cổ giả bộ tịch mà không có sơ mi hay gì hết. Hắn có một chiếc bụng phệ đầy lông. “Không ai bịp ai hết,” hắn nói. “Đưa đây, cậu ba.”

“Không đưa.”

Khi tôi nói thế, hắn đứng dậy khỏi chiếc ghế và khởi sự tiến về phía tôi. Hắn có vẻ như rất mệt hay rất, rất chán chường. Ôi giời, tôi sợ đáo để. Tôi đang đứng khoanh tay, tôi còn nhớ. Tôi nghĩ sẽ không đến nỗi tệ lắm nếu tôi không chỉ mặc có quần áo *ngủ.*

“Đưa tiền đây, cậu ba,” hắn đến ngay chỗ tôi đang đứng. Hắn chỉ nói được có chừng ấy. “Đưa tiền đây, cậu ba.” Thằng cha đần thật sự.

“Không đưa.”

“Cậu ba, chắc cậu buộc tôi phải sửa lưng cậu một mẻ. Tôi không muốn làm thế, nhưng coi mòi cậu muốn vậy,” hắn nói. “Cậu nợ chúng tôi năm tì.”

“Tôi *không nợ* ông năm tì,” tôi nói. “Nếu ông sửa lưng tôi, tôi sẽ hét thật to. Tôi sẽ thức hét mọi người trong khách sạn này dậy. Gọi cảnh sát các thứ.”

Giọng tôi run bỏ mẹ.

“Thách cậu đấy. Hét cho lớn vào. Được,” Thằng già nói. “Cậu muốn cha mẹ cậu biết cậu ngủ với gái à? Một thằng nhãi con gia đình tử tế như cậu?” thằng già kể cũng khôn đáo để trong cái vẻ ngu đần của hắn. Hắn khôn thật.

“Xê ra. Nếu ông đã *nói* mười tì thì lại là chuyện khác. Đằng này ông nói rõ ràng là…”

“Cậu có đưa hay không?” Hắn dồn tôi đến ngay cánh cửa. Hắn gần như đứng lên trên người tôi, với cái bụng phệ đầy lông các thứ.

“Xê ra. Bước ra khỏi phòng tôi đi,” tôi nói. Tôi vẫn còn khoanh tay. Ôi giời, cái thằng vô tích sự là tôi.

Đoạn Sunny lần đầu tiên mở miệng nói. “Ê Maurice, muốn tôi lấy cái ví tiền của hắn không?” cô ả nói. “Nó nằm ngay trên cái gì gì ấy.”

“Ừ lấy đi.”

“Đừng động đến ví của tôi đấy!”

“Tôi lấy được rồi,” Sunny nói. Con mẹ phe phẩy tờ giấy năm tì trước mặt tôi. “Thấy không? Tôi chỉ lấy có năm tì đồng cậu ba nợ của tôi. Tôi không móc túi ai hết.”

Bỗng nhiên tôi khởi sự khóc lớn. Tôi sẽ đổi bất cứ gì để đừng có khóc, nhưng tôi đã khóc. “Không, mấy người không móc túi, tôi nói. Mấy người chỉ ăn trộm của tôi năm…”

“Câm mồm ngay,” thằng cha Maurice nói, và ẩy tôi một cái.

“Ê để nó yên mà,” Sunny nói. “Ê, đừng nữa chứ, mình đã lấy được năm tì nó nợ mình. Đi đi, ê.”

Tôi đi đây, thằng già Maurice nói, nhưng nó không đi.

“Nói rồi đấy Maurice. Hãy để nó yên đi mà.”

Ai làm gì nó đâu? lão nói, vẻ vô tội bỏ mẹ. Đoạn điều hắn làm là, hắn búng ngón tay rất mạnh trên bộ đồ ngủ của tôi. Tôi sẽ không nói với bạn hắn búng tôi *ở đâu,* nhưng tôi đau bỏ mẹ. Tôi bảo hắn, hắn là một thằng đần bẩn thỉu khốn nạn. “Cái gì?” hắn nói. Hắn để bàn tay ra sau lỗ tai như một thằng điếc. “Cái gì? Tôi là cái gì?”

Tôi vẫn còn như đang khóc. Tôi điên tiết quá và lồng lộn lên. “Mày là một thằng đần bẩn thỉu,” tôi nói. “Mày là một thằng bịp bợm ngu ngốc, và chừng hai năm nữa mày sẽ giống như những cái thằng khốn nạn trên phố đến

xin tiền để uống cà phê. Mày sẽ ăn mặc rách rưới bẩn thỉu dơ dáy, mày sẽ…”

Đoạn hắn đánh tôi một cái. Tôi không cố né tránh hay gì hết. Tôi chỉ cảm thấy đau kinh khủng nơi bụng.

Tuy nhiên tôi không bị bất tỉnh hay gì cả, vì tôi nhớ rõ đã nằm giữa sàn nhà nhìn lên cả hai chúng nó đi ra và khép cửa lại. Đoạn tôi cứ nằm giữa nền nhà khá lâu, gần như bận tôi nằm lúc đánh với thằng Stradlater. Duy bận này thì tôi tưởng tôi đang hấp hối. Thật đấy. Tôi tưởng tôi đang chết đuối hay gì ấy. Phiền một nỗi là, tôi không thể nào thở được. Cuối cùng khi tôi đứng dậy, tôi phải đi đến phòng tắm vừa cúi khom xuống ôm lấy bụng các thứ.

Nhưng tôi khá điên. Tôi thề thật đấy. Đi được chừng nửa đường đến phòng tắm, tôi kiểu như giả vờ như tôi có một viên đạn trong bụng. Thằng già Maurice đã nã tôi. Bây giờ tôi đang đến phòng tắm làm chút huýt ki cho tỉnh người rồi sẽ *thực sự* hành động. Tôi tưởng tượng mình ra khỏi buồng tắm, ăn mặc chỉnh tề các thứ, trong túi có khẩu tự động, đi hơi chập choạng. Rồi tôi sẽ bước xuống cầu thang, thay vì đi thang máy. Tay tôi cứ bấu lấy tay vịn cầu thang các thứ, máu ở miệng chốc chốc lại rỉ ra. Điều tôi sẽ làm là, tôi đi bộ xuống một ít tầng lầu - cứ bình tĩnh, mặc dầu máu trào ra khắp cả. Đoạn tôi bấm chuông thang máy.

Vừa khi thằng cha Maurice mở cửa ra, hắn sẽ thấy khẩu tự động và liền la lên bằng cái giọng the thé chết nhát là hãy để cho hắn yên. Nhưng tôi cứ nã hắn như thường, sáu phát ngay vào cái bụng phệ lông lá của hắn. Đoạn tôi sẽ ném khẩu tự động vào thang máy sau khi đã chùi dấu tay các thứ. Xong tôi sẽ bò về phòng và gọi điện cho Jane đến băng bó vết thương. Tôi tưởng tượng nàng châm một điếu thuốc cho tôi hút trong khi tôi đang máu me ròng ròng các thứ.

Phim ảnh thật là chó chết, có thể làm phá sản bạn như chơi. Tôi không đùa đâu.

Tôi ở trong phòng tắm chừng một tiếng đồng hồ, tắm rửa các thứ. Đoạn trở về giường nằm. Phải thật lâu tôi mới ngủ được - tôi cũng không mệt nữa. Điều tôi thật sự cảm thấy muốn làm là tự tử. Tôi cảm thấy muốn nhảy ra ngoài cửa sổ. Có lẽ tôi sẽ làm thật nữa, nếu tôi chắc chắn có một người nào đến đậy tôi lại ngay sau khi tôi vừa rớt xuống. Tôi không muốn một bọn người phải gió đến nhìn khi tôi đã tang thương.

15

Tôi không ngủ lâu lắm, bởi vì khi thức dậy thì dường như chỉ mới chừng mười giờ sáng. Tôi thấy khá cào ruột ngay khi hút một điếu thuốc. Lần cuối cùng tôi ăn là hai cái hamburger ở Angerstown khi đi xem chiếu bóng với Brossard và Ackley. Đấy là rất lâu về trước. Có vẻ như là năm chục năm về trước, sẵn ống điện thoại một bên, tôi định gọi xuống kêu họ làm thức ăn sáng đem lên phòng cho tôi, nhưng tôi sợ họ sẽ sai thằng cha Maurice đem lên. Nếu bạn nghĩ rằng tôi mong mỏi gặp lại hắn thì bạn điên thật. Bởi thế tôi cứ nằm trên giường một lát và hút thêm một điếu. Tôi nghĩ gọi Jane, xem nàng đã về nhà chưa, nhưng lại thôi.

Đoạn tôi làm gì bạn biết không, tôi gọi con mẹ Sally Hayes chơi. Nàng học ở Mary A. Woodruff, và tôi biết bây giờ nàng đã về nhà, vì tôi nhận được thư nàng vài tuần trước. Tôi không mê nàng lắm, nhưng chúng tôi đã quen nhau hàng mấy năm rồi. Lúc trước tôi cho là nàng thông minh lắm, lý do là vì nàng biết khá nhiều về kịch nghệ văn chương và những thứ ấy. Nếu một người nào biết khá nhiều về những thứ ấy thì phải mất hơi lâu bạn mới nhận ra hắn thật sự ngu ngốc hay không. Tôi thì phải hàng mấy *năm* mới khám phá ra trường hợp của Sally. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ tìm ra được sớm hơn nhiều nếu chúng tôi không hôn hít nhau nhiều thế. Rất phiền một nỗi là tôi luôn luôn tưởng cái người tôi đang hôn hít là một người khá thông minh. Thật ra hai chuyện không liên can đến nhau, nhưng tôi vẫn cứ nghĩ thế.

Ấy thế là tôi gọi con mẹ Sally. Trước tiên chị giúp việc trả lời. Rồi đến cha nàng. Rồi nàng mới đến đầu dây. “Sally?” tôi nói.

“Tôi đây - ai thế?” nàng nói. Con mẹ bộ tịch dữ. Tôi đã nói với cha nàng tôi là ai.

“Holden Caulfield đây. Có mạnh không?”

“Ô Holden! Em mạnh. Anh ra sao?”

“Vật voi được. Nghe này. Cô ra sao cái đã? Nghĩa là trường học ra sao?”

“Khá. Nghĩa là… anh biết mà.”

“Tốt. Này, tôi bảo. Tôi đang tự hỏi không biết hôm nay cô có bận gì không. Hôm nay Chủ nhật nhưng lúc nào cũng có một hay hai khóa lễ ngày Chủ nhật. Hát lạc quyên và các thứ. Cô có thích đi không?”

“Ồ thích chứ. Quý hóa lắm.”

Quý hóa. Nếu có một tiếng nào tôi chúa ghét, ấy là tiếng này, bộ tịch bỏ mẹ. Một lát tôi lại toan bảo nàng hãy bỏ qua chuyện khóa lễ. Nhưng chúng tôi cà riềng cà tỏi một lúc lâu. Nghĩa là nàng cà riềng cà tỏi. Bạn không tài nào xen vào câu chuyện một chút gì. Trước hết nàng kể về một thằng Harvard nào đó - hẳn là một thằng mới học dự bi, nhưng dĩ nhiên nàng không nói - đang đeo đuổi nàng ráo riết. Gọi điện cho nàng *suốt ngày đêm.* Suốt ngày đêm, tôi đến chết được. Đoạn nàng kể về một thằng khác, tân binh ở West Point, cũng đang chết mê chết mệt vì nàng nữa. Dữ quá ta. Tôi bảo nàng đến gặp tôi dưới cái đồng hồ ở Biltmore lúc hai giờ và đừng đến trễ, vì ban nhạc sẽ cử hành lúc hai giờ rưỡi. Nàng luôn luôn trễ. Đoạn tôi gác ống nói. Nàng làm tôi bực mình, nhưng nàng rất dễ coi.

Sau khi hẹn xong cô nàng Sally, tôi xuống giường, mặc quần áo tử tế và sửa soạn hành lý. Tôi vẫn nhìn ra cửa sổ trước khi rời khỏi phòng để xem tụi chó đẻ đang làm trò gì, nhưng chúng đã bỏ màn cửa xuống, về buổi mai thì chúng kín đáo tột bực. Đoạn tôi xuống thang máy và rời khách sạn. Tôi không thấy thằng cha Maurice đâu cả. Dĩ nhiên tôi không điên cái đầu mà đi tìm thằng chó đẻ ấy.

Ra khỏi khách sạn, tôi thuê một chiếc taxi, nhưng lại không biết đi đâu. Bấy giờ mới chủ nhật và tôi không thể về nhà trước thứ Tư - hoặc sớm *nhất* là thứ Ba. Và chắc chắn là tôi không ưa gì đến một khách sạn khác để phải điên đầu. Bởi thế điều tôi làm là, tôi bảo tài xế đưa đến Ga lớn trung tâm. Chỗ ấy gần Biltmore, nơi tôi sẽ gặp Sally, đoạn tôi nghĩ sẽ gởi hành lý vào trong những tủ sắt có chìa khóa nhà ga cho thuê ấy, và đi ăn cái gì lót dạ. Tôi hơi đói. Khi ngồi taxi, tôi lấy ví ra đếm số tiền còn lại. Tôi cũng không nhớ là bao nhiêu, nhưng không nhiều lắm. Tôi đã tiêu xài gần bằng cái gia sản của một ông vua trong hai tuần lễ. Thật đấy. Tôi chính là một cái thằng ném tiền qua cửa sổ. Số tiền tôi không xài thì tôi lại đánh mất. Nhiều lúc tôi cứ quên lấy tiền thối lại ở các tiệm ăn và phòng trà các thứ. Điều ấy làm cha mẹ tôi điên tiết. Tôi không trách họ. Tuy nhiên cha tôi khá giàu. Tôi không biết ông ta làm ra bao nhiêu tiền - ông già chẳng bao giờ bàn bạc thứ ấy với tôi - nhưng tôi tưởng tượng là nhiều lắm. Ông thuộc về luật sư đoàn. Những anh chàng này khá bộn xu. Một lý do khác làm tôi biết được ông già khá giàu là ổng luôn luôn hùn tiền vào các của hàng ở Broadway. Duy những cửa hàng ấy luôn luôn bị thua lỗ, và mỗi lần cha tôi hùn tiền thì mẹ tôi cáu tiết lên. Bả không được mạnh khỏe từ khi em Allie chết. Bả rất nóng. Đấy là một lý do nữa làm tôi không muốn cho bả biết tôi lại bị tống cổ.

Sau khi gởi hành lý trong cái tủ sắt ở nhà ga, tôi vào trong một bar giải khát để ăn điểm tâm. Tôi ăn điểm tâm khá nhiều hơn bình thường - nước cam, trứng, thịt xông khói, bánh mì nướng và cà phê. Thường thì tôi chỉ

uống một ít nước cam. Tôi là một thằng ăn ít, chính vì thế mà tôi gầy bỏ mẹ. Đáng lẽ phải ăn thật nhiều các thứ béo bở vào để lên cân, nhưng tôi chẳng bao giờ làm thế. Khi đi đâu, tôi thường chỉ ăn một cái xăng uých phó mát và uống sữa mạch nha. Không nhiều lắm, nhưng có nhiều vitamin trong sữa mạch nha. H.V. Caulfield. Holden Vitamin Caulfield.

Trong lúc đang ăn trứng, có hai nữ tu xách vali đồ đạc - tôi đoán họ sắp dời đi một tu viện khác hay gì đó và đang đợi tàu - đi vào ngồi cạnh tôi ở quầy hàng. Họ hình như không biết làm cái quái gì với những chiếc vali, vì thế tôi giúp họ một tay. Những chiếc vali ấy có vẻ rất rẻ tiền. Không phải bằng da thật hay gì hết. Chuyện ấy không quan trọng, tôi biết, nhưng tôi ghét thấy người nào có vali rẻ tiền. Nói nghe có vẻ kinh khủng, nhưng tôi có thể ngay cả ghét một người nào khi *thấy* họ mang vali rẻ tiền. Có lần một chuyện này xảy ra. Lúc ở Elkton Hills có một dạo tôi ở cùng phòng với một thằng tên Dick Slagle, nó có những chiếc vali thật rẻ tiền. Nó thường để chúng dưới giường thay vì trên tủ, để không ai thấy chúng cạnh những chiếc vali của tôi. Điều ấy làm tôi rầu chết đi được, và tôi cứ muốn ném vali của tôi ra ngoài hay làm gì ấy, hay cả đến *đổi* cho nó. Vali của tôi mác Mark Cross, bằng da thật các thứ, và tôi đoán khá đắt tiền. Nhưng thật buồn cười. Câu chuyện xảy ra như sau. Điều tôi làm là, cuối cùng tôi đặt vali của tôi dưới giường, thay vì trên tủ để thằng Slagle khỏi có phức cảm tự ti về chuyện ấy. Nhưng nó lại làm như vầy. Hôm sau nó để những chiếc vali của tôi lại trên tủ. Lý do nó làm thế, mãi về sau tôi mới khám phá ra, là vì nó muốn người ta tưởng những chiếc vali của tôi là của nó. Nó muốn thế thật. Nó là một cái thằng buồn cười kiểu ấy. Nó luôn luôn nói xấu về những chiếc vali của tôi, chẳng hạn. Nó cứ bảo chúng quá mới và trưởng giả. Đấy là cái tiếng thổ tả nó ưa dùng. Nó học được tiếng ấy ở đâu đó hay nghe người nào nói. Mọi thứ tôi có đều trưởng giả bỏ mẹ. Cả đến cây bút của tôi cũng trưởng giả. Nó mượn bút của tôi suốt đời, nhưng vẫn cứ trưởng giả như thường. Chúng tôi chỉ ở chung hai tháng. Đoạn cả hai đều xin đổi phòng. Điều buồn cười là tôi hơi nhớ nó sau khi dọn đi, bởi vì nó có óc khôi hài bỏ mẹ, và đôi khi chúng tôi cũng vui đáo để. Tôi không ngạc nhiên nếu nó cũng nhớ tôi. Ban đầu nó chỉ đùa khi gọi đồ dùng của tôi là trưởng giả, và tôi cũng không thèm chấp - chuyện ấy *có* buồn cười, quả vậy. Nhưng sau một thời gian, bạn có thể thấy không phải nó nói đùa nữa. Sự thật là, thật vô cùng khó khăn để ở cùng phòng với thằng khác nếu vali của bạn tốt hơn vali của nó nhiều - nếu vali bạn là hàng *xịn* còn nó thì không. Bạn nghĩ nếu nó thông minh các thứ, và có óc khôi hài khá, thì nó sẽ không thèm kể làm quái gì chuyện vali ai tốt hơn. Nhưng nó vẫn kể như thường. Thật đấy. Đấy là một trong những lý do vì sao tôi ở chung với một thằng ngu ngốc chó đẻ như thằng Stradlater. Ít nhất vali của nó cũng tốt như của tôi.

Lại nói chuyện hai nữ tu sĩ ngồi cạnh tôi. Chúng tôi kiểu như khai mào câu chuyện chút đỉnh. Cồ ngồi cạnh tôi có một cái giỏ mây, kiểu giỏ bạn năng thấy các nữ tu sĩ hay các bé trong Đội quân Cứu tế hay dùng để quyên tiền vào dịp Giáng sinh. Bạn thường thấy họ đứng các góc đường, nhất là Đại lộ Năm, ở trước những cửa hiệu lớn. Ấy, cô ngồi gần tôi làm rớt chiếc giỏ của cô xuống nên tôi cúi nhặt hộ. Tôi hỏi có phải cô đi quyên tiền từ thiện không. Cô bảo không. Cô bảo không thể bỏ cái giỏ vào vali đã quá đầy, vì vậy cô phải xách. Cô có một nụ cười rất đáng mến khi nhìn bạn. Cô có lỗ mũi lớn và cặp kính viền gọng sắt trông không quyến rũ cho lắm, nhưng mặt cô trông hiền hậu tợn. "Tôi nghĩ nếu cô quyên tiền tôi có thể góp chút ít," tôi nói. "Cô có thể giữ tiền để bỏ vào khi có dịp quyên."

"Ồ, em tử tế quá," cổ nói, và cô kia nhìn với sang tôi. Cô đang đọc một cuốn sách nhỏ màu đen trong lúc uống cà phê. Trông như một cuốn Kinh thánh, nhưng mỏng quá. Tuy nhiên cũng thuộc loại Kinh thánh. Hai cô nữ tu chỉ ăn điểm tâm bằng bánh mì nướng và cà phê. Điều ấy làm tôi khá rầu. Tôi chúa ghét khi tôi ăn trứng và thịt xông khói hay gì mà một người nào khác lại chỉ ăn bánh nướng và cà phê.

Họ chịu nhận mười đồng tôi đưa để đóng góp. Họ cứ hỏi tôi có chắc đủ tiền làm như thế hay không các thứ. Tôi bảo họ tôi có rất nhiều tiền, nhưng họ có vẻ không tin. Tuy nhiên cuối cùng họ cũng nhận. Cả hai cứ cảm ơn tôi nhiều quá, thật là lúng túng. Tôi xoay sang nói chuyện về những đề tài tổng quát và hỏi họ đi đâu. Họ bảo họ là những cô giáo mới ở Chicago tới, và sắp dạy ở một tu viện trên đường 168 hay 186 hay con đường nào đó mãi tuốt trên phố. Cô ngồi gần tôi, với cặp kính gọng sắt, nói rằng cô dạy Anh văn, còn cô bạn dạy sử ký và chính trị Mỹ. Đoạn tôi bắt đầu băn khoăn các thứ không biết cái cô ngồi cạnh tôi - dạy Anh văn - nghĩ gì với tư cách là nữ tu các thứ, khi cô đọc vài cuốn sách cần cho môn giảng văn. Những cuốn sách không hẳn là sexy cho lắm, nhưng trong ấy có những người tình các thứ. Như Eustacia Vye trong *Đứa con xa trở về* của Thomas Hardy chẳng hạn. Nàng không sexy hay gì gì hết, nhưng dù sao bạn cũng không khỏi tự hỏi một nữ tu sĩ nghĩ gì khi đọc về nàng Eustacia. Duy tôi không nói gì cả, dĩ nhiên. Tôi chỉ nói một điều rằng Anh văn là môn tôi khá nhất.

"Ồ thế à! Ồ tôi mừng cho em!" cô kính gọng sắt dạy Anh văn nói. "Năm nay em đã đọc những gì? Tôi rất muốn biết." Cô ấy tử tế thật.

"Ồ, phần lớn chúng tôi đọc về Anglo Saxon. *Beowulf* và *Gredel, Lord Randal Con ơi* và những thứ ấy. Nhưng thỉnh thoảng chúng tôi phải đọc sách thêm để lấy điểm. Tôi đọc *Đứa con xa trở về* của Thomas Hardy, *Romeo và Juliet và Julius…"*

“Ồ, *Romeo và Juliet!* Thật tuyệt! Có phải là em phải mê nó không nào!” Dĩ nhiên cô ấy không ra vẻ một nữ tu sĩ cho lắm.

“Vâng, tôi thích lắm. Có một vài chỗ tôi không thích nhưng tựu trung nó khá cảm động.”

“Em không thích ở chỗ nào? Em có nhớ không?” Nói thật với bạn, nói chuyện về *Romeo và Juliet* với cô ta thật khá lúng túng. Nghĩa là vở kịch ấy có đôi chỗ hơi sexy, mà cô ấy là nữ tu các thứ, nhưng vì cô hỏi nên tôi bàn bạc với cô ta một lát. “Ồ, tôi không mê Romeo và Juliet cho lắm,” tôi nói. “Nghĩa là tôi thích, nhưng… tôi không biết. Đôi khi họ làm tôi cáu tiết. Nghĩa là tôi buồn khi Mercutio bị giết nhiều hơn là khi Romeo và Juliet bị. Sự thật là tôi không bao giờ thích Romeo nhiều, sau khi Mercutio bị thằng kia đâm - anh họ của Juliet - tên gì nhỉ?”

“Tybalt.”

“Phải, phải, Tybalt,” tôi nói - tôi luôn luôn quên tên thằng cha đó. “Đấy là lỗi của Romeo. Nghĩa là tôi thích Mercutio nhất trong vở kịch. Tôi không biết. Tất cả đám Montague và Capulet đều ổn cả - nhất là Juliet. Nhưng Mercutio, anh ta thật là - khó nói quá. Anh ta thật thông minh và vui tính các thứ. Có điều là, tôi điên tiết lên nếu người nào bị giết - nhất là một người thông minh và vui tính các thứ - mà lỗi tại một người khác. Romeo và Juliet ít nhất thì cũng chết vì tự chính họ.”

“Em học trường nào?” Cô ta hỏi. Có lẽ cô muốn cắt đứt đề tài Romeo và Juliet.

Tôi nói Pencey. Cô ta đã nghe về trường ấy. Cô bảo, đấy là một trường rất tốt. Tôi cũng không nói gì. Đoạn cô kia, cái cô dạy sử và chính trị, giục bạn đứng lên. Tôi giành lấy vé trả tiền của họ, nhưng họ không chịu để tôi trả. Cô mang kính bảo tôi phải đưa vé lại cho cô ta.

“Em đã quá tốt đối với chúng tôi,” cô nói. “Em rất đáng mến.” Cô ta tốt thật. Cô kiểu như làm tôi nhớ đến mẹ thằng Ernest Morrow, người tôi gặp trên tàu. Nhất là khi cô cười, “chúng tôi *rất* vui sướng đã được nói chuyện với em,” cô bảo.

Tôi nói tôi cũng vui sướng nói chuyện với các cô. Thật thế. Có lẽ tôi càng thích hơn nếu không lo sợ suốt buổi rằng họ sắp ngưng nói để hỏi xem tôi có phải người Công giáo không. Những người Công giáo luôn luôn cố tìm xem liệu bạn có phải là người Công giáo. Tôi gặp khối người như thế, phần vì họ của tôi là họ Ái nhĩ lan mà phần đông người gốc Ái nhĩ lan theo Công giáo. Dĩ nhiên cha tôi *xưa* theo Công giáo. Tuy nhiên ông bỏ đạo khi

cưới mẹ tôi. Nhưng người Công giáo luôn luôn muốn tìm hiểu bạn có phải là Công giáo không, ngay cả khi không biết họ và tên bạn. Tôi biết một thằng Công giáo, Louis shaney, khi ở trường Whooton. Nó là thằng đầu tiên tôi gặp ở đấy. Nó và tôi ngồi trên hai chiếc ghế hàng đầu ngoài cửa vào bệnh xá của trường, ngày khai giảng, để chờ khám sức khỏe. Chúng tôi kiểu như khai mào câu chuyện về ten nít. Nó rất khoái ten nít, tôi cũng vậy. Nó bảo tôi mùa hè nào nó cũng đi xem giải toàn quốc ở Forest Hills. Tôi bảo tôi cũng thế. Chúng tôi nói chuyện về những tay vợt bảnh một lúc lâu. Nó biết khá nhiều về ten nít, đối với một thằng trẻ tuổi như nó. Thật vậy. Đoạn sau một lát, ngay giữa câu chuyện các thứ, nó hỏi tôi: “Anh có để ý nhà thờ Công giáo của thành phố ở đâu không?” Cứ xem cách nó hỏi, bạn cũng biết ngay là nó muốn biết tôi có phải người Công giáo hay không. Thật đấy. Không phải nó định kiến hay gì hết, nó chỉ muốn biết. Nó cũng khoái câu chuyện về ten nít các thứ, nhưng bạn thấy ngay là nó sẽ khoái hơn *nữa* nếu tôi là Công giáo. Điều ấy làm tôi điên tiết. Tôi không nói điều ấy làm hỏng cuộc nói chuyện - nhưng chắc chắn bỏ mẹ là nó sẽ không ích lợi gì. Bởi thế mà tôi mừng vì hai cô nữ tu đã không hỏi tôi có phải là Công giáo không. Nếu họ có hỏi thì cũng không sao cả, câu chuyện của chúng tôi cũng không bị *mất vui* hay gì cả, nhưng có lẽ nó sẽ khác. Tôi không nói tôi *trách* người Công giáo. Không, tôi không trách họ. Có lẽ cũng thế thôi, nếu tôi là Công giáo. Nó chỉ như cái chuyện về những chiếc vali tôi đã nói với bạn, đại khái thế. Tôi chỉ muốn nói có điều là nó không lợi gì cho một cuộc đàm thoại hứng thú. Ấy, tôi chỉ nói thế.

Khi hai cô tu sĩ đứng dậy đi, tôi đã làm một điều rất ngu xuẩn và xấu hổ. Tôi đang hút thuốc và khi đứng lên để chào họ, tôi lỡ phà vào mặt họ một ít khói. Tôi không cố ý, nhưng tôi đã làm vậy. Tôi cuống quýt xin lỗi, và họ rất lịch sự về chuyện ấy, nhưng dù sao thì cũng thật là xấu hổ.

Sau khi họ đi khỏi, tôi bắt đầu tiếc vì đã cho có mười đồng vào việc lạc quyên. Nhưng có điều là tôi đã hẹn đi xem hát với Sally Hayes, và tôi cần để một ít tiền mua vé các thứ. Tuy nhiên tôi cũng cứ tiếc. Khốn nạn, tiền! Rốt cuộc nó luôn luôn làm cho bạn đau khổ.

16

Sau khi ăn điểm tâm, chỉ mới vào trưa mà tôi thì hẹn Sally vào hai giờ chiều, vì vậy tôi khởi sự đi bộ một khúc đường dài. Tôi không thể ngừng suy nghĩ về hai cô tu sĩ ấy. Tôi cứ nghĩ về những chiếc giỏ mây rách rươi cũ kỹ họ dùng để đi quanh quyên tiền mỗi khi họ không đi dạy. Tôi cố tưởng tượng mẹ tôi hay người nào, cô tôi, hay mụ rồ mẹ con Sally, Hayes, đứng ở ngoài một cửa hiệu nào đó quyên xu cho người nghèo đựng trong một chiếc giỏ mây cũ. Thật khó tưởng tượng ra. Mẹ tôi thì không khó lắm, nhưng hai bà kia.

Cô tôi khá ưa việc từ thiện - bà làm việc cho Hồng thập tự khá nhiều - nhưng bà ăn mặc rất sang trọng, và mỗi khi làm công chuyện gì từ thiện thì bà luôn luôn ăn mặc rất sang, đánh phán tô son và tất cả những thứ ấy. Tôi không thể tưởng tượng bả làm việc từ thiện nếu bả phải mặc đồ đen và lại không được đánh môi son khi làm thế. Và bà mẹ con Sally. Ôi giời. Cái kiểu độc nhất *bà ấy* có thể đi quanh quyên tiền trong chiếc giỏ, ấy là nếu mọi người đều hôn tay bà ta khi họ cho tiền. Nếu họ chỉ bỏ tiền vào trong giỏ rồi đi không nói gì với bà ta cả, coi như không có bà ta, thì bà ấy sẽ bỏ việc ngay chừng một tiếng đồng hồ sau. Bả sẽ buồn chán. Bả sẽ trả giỏ lại rồi đi vào một chỗ thật sộp để ăn trưa. Điều này làm tôi rầu chết được, mỗi khi tôi nghĩ đến các cô nữ tu không màng đến chỗ nào sộp để ăn trưa hay gì hết. Tôi biết chuyện ấy không quan trọng lắm, nhưng vẫn làm tôi rầu như thường.

Tôi khởi sự đi bộ về phía Broadway, chỉ để chơi vậy thôi, vì đã hàng năm tôi không đến đây. Ngoài ra, tôi muốn tìm một hiệu bán đĩa hát có mở cửa ngày chủ nhật, có một cái đĩa tôi muốn mua cho em Phoebe, gọi là "Cô bé Shirley Beans". Đĩa ấy rất khó tìm. Bài hát ấy nói về một cô bé con không muốn ra khỏi nhà vì hai cái răng cửa của cô bị sún, cô mắc cỡ. Tôi nghe đĩa ấy ở Pencey. Của thằng ở lầu trên, và tôi cố nài nó để lại vì tôi biết em Phoebe sẽ mê cái đĩa ấy chết được, nhưng nó không chịu bán. Đấy là một cái đĩa rất cũ mà cô ca sĩ da đen tên Estelle Fletcher hát chừng hai chục năm trước. Cô ấy hát theo lối Dixieland và theo lối nhà thổ, và nó không hề nhẽo nhợt tí nào. Nếu một ở da trắng hát, hẳn sẽ làm ra *ngọt* trần đời, nhưng Estelle Fletcher biết mình đang làm cái quái gì. Đấy là một trong những đĩa hát hay nhất tôi từng nghe. Tôi nghĩ tôi sẽ mua nó ở cửa hằng nào mở cả Chủ nhật và đem theo đến công viên. Hôm ấy vào Chủ nhật và Phoebe rất thường đi chơi pa tanh trong công viên vào những ngày chủ nhật. Tôi biết chỗ nào em thường quanh quẩn.

Trời không rét như hôm trước, nhưng mặt trời vẫn chưa lên và đi bộ

cũng không thích thú mấy. Nhưng có một chuyện hay hay. Có một gia đình mà bạn có thể thấy ngay là mơi ở nhà thờ ra, đang đi bộ trước mặt tôi - một người cha, một người mẹ và một đứa con nhỏ chừng sáu tuổi. Họ trông hơi nghèo. Người cha đội một cái mũ xám, thứ mũ mà những người ông nghèo rất thường dùng khi họ muốn tỏ ra vẻ bảnh bao. Ông ta và vợ ổng cứ đi bộ nói chuyện, không để ý đến đứa con. Thằng bé thật kháu. Nó đi dưới đường thay vì trên hè, nhưng đi sát bên lề. Nó cố làm như là nó đi một đường rất thẳng, cái kiểu con nít hay chơi, và suốt buổi nó cứ hát và "um, um" trong miệng. Tôi đi sát lại để nghe nó đang hát cái gì. Nó đang hát cái bài "nếu một đứa nào bắt được đứa nào đang đến qua đồng lúa mạch xanh", Làm tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Làm tôi không còn thấy quá buồn chán nữa.

Phố Broadway rất đông đảo và lộn xộn. Đây là Chủ nhật, và chỉ mơi 12 giờ, nhưng vẫn đông như thường. Mọi người đều đang đi đến các rạp chiếu bóng - rạp Paramount hay Astor hay Strand hay Capitol hay một trong những cái nơi điên rồ đó. Mọi người đều ăn mặc bảnh vì đấy là Chủ nhật, và điều ấy lại càng tệ hơn. Nhưng tệ nhất là ở chỗ bạn có thể thấy ngay họ đều *muốn* đi xem chiếu bóng. Nhìn họ tôi không chịu được. Tôi có thể hiểu được khi một người nào đi xem chiếu bóng vì không có việc gì khác để làm, nhưng khi một người nào *thực tình* muốn đi xem và lại còn đi thật nhanh để chóng đến, thì điều ấy làm tôi rầu bỏ mẹ. Nhất là khi tôi thấy hàng triệu con người đứng thành những hàng dài khủng khiếp, tràn cả xuống đường, đợi trong sự kiên nhẫn trời đánh để được một vé các thứ. Ôi giời, tôi mong đi nhanh cho khỏi con đường Broadway thổ tả này. Cũng may cho tôi. Cái hàng bán đĩa hát đầu tiên tôi vào lại có một đĩa "Cô bé Shirley Beans". Họ đòi tôi năm tì, vì đĩa ấy rất khó kiếm, nhưng tôi cóc cần. Ôi giời, bỗng chốc nó làm tôi sung sướng vô chừng. Tôi cứ mong đến công viên thật chóng để xem có Phoebe đấy hay không mà cho em cái đĩa hát.

Khi ra khỏi hiệu bán đĩa hát, tôi đi ngang một hiệu tạp hóa và bước vào. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ gọi Jane xem nàng đã về nghỉ lễ chưa. Bởi thế tôi đi vào trong một phòng điện thoại và gọi nàng. Phiền một nỗi là, mẹ nàng trả lời, nên tôi gác ống nói. Tôi không ưa chuốc lấy một cuộc đàm thoại tràng giang đại hải với mẹ nàng. Mà tôi vẫn không mê nói chuyện điện thoại với những bà mẹ của tụi con gái. Tuy nhiên đáng lẽ *ít nhất* tôi cũng nên hỏi xem Jane đã về nhà hay chưa. Cũng không chết đi đâu cả. Nhưng tôi lại không thấy hứng. Bạn phải hứng mới làm những chuyện ấy được.

Tôi lại còn phải đi mua những cái vé phải gió kia, vì vậy tôi mua một tờ báo tìm xem chương trình hôm nay có gì. Vì đấy là Chủ nhật, có chừng ba vở kịch trình diễn. Bởi thế tôi đi mua hai vé hạng nhất vở *Tôi biết, em ơi.* Đấy là một buổi trình diễn để lấy tiền bỏ quỹ từ thiện hay gì ấy. Tôi không

muốn xem lắm, nhưng tôi biết con mẹ Sally, nữ hoàng bộ tịch, sẽ nhảy cỡn lên khi tôi bảo sẽ xem vở ấy. Vì có anh ở nhà Lunt đóng. Nàng thích những vở kịch phải thật rắc rối và khô khan các thứ, có Lunt đóng chẳng hạn. Tôi thì không. Tôi không thích kịch lắm, nói thật với bạn. Kịch thì không tệ như phim ảnh, nhưng chắc chắn cũng không phải là cái thứ mê được. Điểm trước tiên là tôi ghét diễn viên. Chúng không bao giờ cư xử giống như người đời. Chúng chỉ tưởng thế. Một vài thằng cha diễn viên rất giỏi thì hơi giống chút đỉnh, nhưng cũng không phải cái kiểu mà bạn thích xem. Và nếu một thằng cha nào giỏi thì bạn luôn luôn thấy ngay là hắn cũng *biết* hắn giỏi, và thế là hỏng. Lấy ví dụ thằng cha Sir Laurence Olivier. Tôi xem hắn trong *Hamlet.* D.B đưa Phoebe và tôi đi xem năm ngoái. Ảnh đãi chúng tôi ăn trưa, rồi đi xem. Ảnh đã xem rồi và cứ nghe ảnh nói về vở ấy trong lúc ăn, tôi thật sốt ruột bỏ mẹ để xem trình diễn. Nhưng rồi tôi không thích nó lắm. Tôi không thấy gì là tuyệt diệu nơi Sir Laurence Olivier cả. Hắn có một giọng bảnh kinh khủng và đẹp trai bỏ mẹ, và thật khoái nhìn hắn khi hắn đi bách bộ hay đấu kiếm hay làm gì ấy, nhưng hắn không giống một chút nào anh chàng Hamlet mà D.B tả. Hắn quả một thằng cha Đại tướng phải gió thay vì một gã kiểu buồn bã tả tơi như Hamlet. Cái phần hay ho nhất trong suốt buổi diễn là khi thằng anh của nàng Ophelia - thằng cha đấu kiếm với Hamlet ở ngay cuối tuồng - sắp đi xa, và cha ảnh đang thuyết một lô khuyên bảo tràng giang đại hải. Khi người cha đang khuyên bảo ảnh thì cô nàng Ophelia em gái ảnh đùa dai với ảnh, rút chiếc gươm ảnh ra khỏi vỏ, và chọc ghẹo ảnh các thứ trong lúc ảnh cố làm ra vẻ chăm chỉ nghe người cha cà riềng cà tỏi. Cảnh ấy thật ngộ. Tôi khoái tợn. Nhưng bạn không thấy nhiều những chuyện như thế. Chỗ duy nhất mà em Phoebe thích là khi Hamlet vỗ vỗ con chó trên đầu. Em cho là rất ngộ nghĩnh, và ngộ thật. Điều tôi phải làm là, tôi phải đọc vở kịch ấy. Phiền cho tôi một nỗi, tôi luôn luôn phải đích thân đọc những thứ đó. Nếu một diễn viên nói, tôi chẳng bao giờ nghe được gì cả. Tôi cứ băn khoăn suốt buổi xem hắn có sắp sửa làm cái gì bộ tịch không.

Sau khi mua vé xem đám Lunt, tôi đi taxi lên công viên. Đáng lẽ nên đi tàu điện ngầm hay gì ấy, vì tôi đã hơi cạn túi, nhưng tôi muốn đi khỏi cái nơi Broadway khốn nạn này càng nhanh càng tốt.

Công viên thật là buồn tẻ. Không lạnh lắm, nhưng mặt trời vẫn chưa lên, và dường như không có gì trong công viên cả trừ phân chó rồi thì những đống đờm dãi và tàn thuốc của ông già. Những ghế dài trông như ẩm ướt nếu bạn ngồi vào. Quang cảnh làm cho bạn buồn bã và thỉnh thoảng, một cách vô cớ, bạn nổi da gà trong khi bạn đi. Không có vẻ gì là lễ Giáng sinh sắp đến cả. Không có vẻ gì là có cái *gì* sắp đến cả. Nhưng tôi cứ đi bộ đến chỗ mà em Phoebe thường đi khi em đến công viên. Em thích trượt pa tanh cạnh ban nhạc. Kể cũng buồn cười. Đấy chính là cái chỗ tôi thường ưa chơi khi còn

nhỏ xíu.

Có điều khi đến đây, tôi chẳng thấy em Phoebe đâu. Có một vài trẻ con quanh quẩn đang chơi pa tanh các thứ, với hai thằng nhóc chơi đập bóng mềm, nhưng Phoebe thì không. Tôi thấy một đứa trạc tuổi Phoebe ngồi một mình trên ghế dài, đang cố siết cái giày pa tanh của nó. Tôi nghĩ nó có thể quen Phoebe và có thể cho tôi biết em ở đâu, bởi thế tôi lại ngồi bên nó hỏi: "Em có chẳng may biết Phoebe Caulfield không?"

"Ai?" nó nói. Nó mặc một chiếc quần dài và chừng hai chục cái áo len. Bạn cũng thấy được là áo ấy mẹ nó đan cho, vì chúng xấu bỏ mẹ.

"Phoebe Caulfield. Nó ở đường 71. Học lớp 4, ở …"

"Anh biết Phoebe à?"

"Ừ, anh là anh nó. Em biết nó đâu rồi không?" "Nó học lớp cô Callon phải không?" con bé hỏi. "Anh không biết. Phải, chắc thế."

"Có lẽ nó đang ở trong viện bảo tàng. *Chúng em* đến đấy ngày thứ Bảy tuần trước."

Viện bảo tàng nào? tôi hỏi.

Nó khẽ nhún vai; "Em không biết. Viện bảo tàng đó."

"Anh biết, nhưng cái có tranh, hay cái có những người mọi da đỏ."

Cái người mọi da đỏ.

Cảm ơn em nhiều, tôi nói. Tôi đứng lên định đi, nhưng đoạn tôi bỗng nhớ lại đang là Chủ nhật. "Hôm nay Chủ nhật," tôi bảo.

Nó nhìn lên tôi. "Ồ, thế thì không ở đó."

Nó vẫn còn loay hoay siết cái giày trượt. Nó không mang găng tay gì hết và hay bàn tay đỏ ong vì rét các thứ. Tôi giúp nó cái giày. Ôi giời, tôi đã không cầm khóa giày trượt trong tay cả tỉ năm rồi. Nhưng tôi không cảm thấy lạ lùng gì cả. Bạn có thể bỏ vào tay tôi một cái khóa giày năm mươi năm sau, trong tối đen, tôi cũng còn biết được đấy là cái gì. Em bé cảm ơn các thứ khi tôi giúp nó buộc xong. Nó là một đứa bé rất dễ thương, lịch sự. Ôi giời, tôi thích thấy một đứa bé dễ thương và lịch sự các thứ khi bạn giúp nó buộc một sợi dây trượt tuyết hay gì đó. Phần đông trẻ con đều lịch sự như thế. Thật vậy. Tôi hỏi em bé có muốn đi uống một cốc sô cô la nóng với tôi hay gì không, nhưng nó nói không, cảm ơn anh. Nó nói nó phải gặp bạn nó. Tụi oắt con bao giờ cũng bận gặp bạn chúng. Tôi đến chết được.

Mặc dù đấy là Chủ nhật và Phoebe sẽ không ở đấy với lớp học của em, và mặc dù trời rất ảm đạm ẩm ướt, tôi cũng đi bộ qua công viên, đến viện bảo tàng Vạn vật học. Tôi biết đấy là cái viện bảo tàng mà em bé nói. Tôi thuộc lòng viện ấy như một cuốn sách. Phoebe cũng đi học cái trường mà tôi học lúc còn bé xíu và chúng tôi thường đến viện bảo tàng luôn. Cô giáo tôi, cô Aigletinger, thường đưa chúng tôi đến đấy, gần như thứ Bảy nào cũng vậy. Đôi khi chúng tôi xem những con vật, đôi khi xem những thứ đồ vật của dân da đỏ chế từ xưa. Đồ gốm, giỏ mây và những thứ tương tự. Cả đến bây giờ, tôi vẫn cảm thấy sung sướng khi nghĩ đến hồi ấy. Tôi nhớ sau khi xem các thứ dân da đỏ, thường chúng tôi đi xem vài phim ảnh ở khán phòng lớn. Colombo. Họ luôn luôn chiếu Colombo tìm ra châu Mỹ, mất thời gian chết mẹ để thuyết phục ông bà Ferdinand và Isabella cho vay ít xu mua tàu, và rồi thủy thủ nổi loạn các thứ. Không ai thèm để ý làm quái gì lão già ấy, nhưng bạn luôn luôn đem theo rất nhiều bánh và kẹo cao su, và ở trong cái khán phòng ấy có một mùi thật ngộ. Luôn luôn có mùi như ở bên ngoài trời đang mưa, ngay cả khi không mưa gì cả, và bạn có cảm tưởng bạn đang ở cái chỗ ấm cúng khô ráo độc nhất hoàn cầu. Tôi khoái cái viện bảo tàng ấy tợn. Tôi nhớ phải đi qua cái phòng người da đỏ để đến khán phòng. Đấy là một phòng dài rất dài và bạn phải nói thì thào rất nhỏ. Cô giáo thường đi trước, theo sau là cả lớp. Bạn phải sắp hàng hai, và có một người đi kèm. Thường thường tôi sắp hàng với một đứa con gái tên Gertrude Levine. Nó luôn luôn muốn cầm tay bạn, và tay nó lúc nào cũng rít mồ hôi hay gì ấy. Nền nhà toàn bằng đá, và nếu bạn có vài hòn bi trong tay mà đánh rơi chúng, chúng sẽ nhảy dội lên như điên khắp sàn nhà, làm ồn bỏ mẹ, và cô giáo sẽ dừng cả bọn lại, đi lui xem cái quái gì đã xảy ra. Tuy thế cô Aigletinger chẳng bao giờ phiền hà gì cả. Đoạn bạn sẽ đi ngang một cái tàu chiến của người da đỏ, dài thật dài, gần bằng ba chiếc Cadillac phải gió nối đuôi nhau, có chừng hai chục người da đỏ trong ấy, một vài người đang chèo, một vài người chỉ đứng đấy làm bộ dữ tợn, và ai nấy đều vẽ khắp mặt mày. Có một thằng cha trông rất ma quái ở cuối tàu, đeo mặt nạ. Hắn là bác sĩ phù thủy. Hắn làm tôi rợn người, nhưng tôi cũng thích lắm. Một điều khác là nếu bạn sờ vào một trong những cái chèo hay gì ấy trong lúc bạn đi ngang thì một trong những người gác sẽ bảo bạn: "Đừng sờ tay, các cô cậu," nhưng hắn luôn luôn nói một cách lịch sự chứ không phải như một thằng cha cảnh sát trời đánh nào cả. Đoạn bạn sẽ đi ngang một cái lồng gương lớn, có người da đỏ ở trong đó đang vê cành cây để lấy lửa, và một con mẹ da đỏ đang dệt một chiếc mền. Con mẹ này hơi cúi người, và bạn có thể thấy ngực của bả các thứ. Tất cả chúng tôi đều thường liếc nhìn một cái cho thật rõ, ngay cả tụi con gái, bởi vì chúng chỉ là những đứa trẻ nhỏ xíu và ngực chúng không lớn gì hơn ngực *chúng tôi.* Đoạn, ngay trước khi đi vào khán phòng, cạnh những cánh cửa, bạn gặp người Eskimo. Hắn đang ngồi trên một cái lỗ trong hồ đóng giá,

đang câu. Hắn có chừng hai con cá ngay cạnh lỗ, những con cá hắn đã câu được. Ôi giời, cái viện bảo tàng đầy cả lồng kính. Còn có nhiều hơn ở tầng trên, chứa những con nai uống nước trong lỗ, và chim bay về Nam vào tiết đông. Những con chim ở gần bạn nhất đều độn đầy bông và treo trên dây thép, còn những con ở đằng sau thì chỉ là những con chim vẽ trên tường, nhưng tất cả đều trông như đang bay về Nam thật sự, và nếu khom xuống nhìn dưới bụng chúng lên, bạn lại càng thấy rõ chúng đang hăm hở bay về Nam hơn. Tuy vậy cái điều hay nhất trong viện bảo tàng ấy là mọi sự luôn luôn ở chỗ cũ. Không ai xê dịch. Bạn có thể đến đấy một trăm ngàn bận, và người Eskimo vẫn còn vừa mới câu được hai con cá, những con chim vẫn còn đang bay về Nam, những con nai vẫn còn uống nước và con mẹ da đỏ ở trần cũng còn đang dệt mền. Không ai đổi khác cả. Cái độc nhất đổi khác là *bạn.* Không phải bạn già hơn hay gì cả. Không hẳn thế. Bạn chỉ khác đi, thế thôi. Lần này bạn khoác áo ngoài. Hoặc dứa bé sắp hàng với bạn lần trước bị lên sởi và bạn đứng với một đứa khác. Hoặc bạn có một cô giáo khác dạy thế cô Aigletinger. Hoặc lần này bạn vừa nghe mẹ và cha gây lộn kinh khủng trong phòng tắm. Hoặc bạn vừa mới đi qua một trong những vũng nước trên đường có những cầu vồng bằng váng dầu xe. Nghĩa là tôi muốn nói bạn *đổi khác* một cách nào đó - tôi không thể diễn tả được. Ngay cả nếu tôi có thể, tôi cũng không biết tôi có thích nói không.

Tôi lấy chiếc mũ săn ra khỏi túi, vừa đi vừa đội mũ vào. Tôi biết tôi sẽ không gặp ai quen, vì khí trời ẩm quá. Tôi cứ bước đi, cứ nghĩ về em Phoebe đến viện bảo tàng mỗi thứ Bảy như tôi ngày trước. Tôi tưởng tượng nào là em sẽ thấy những thứ tôi đã thấy, nào là chính *em* sẽ đổi khác mỗi lần em đến đây. Chuyện ấy không hẳn làm tôi buồn sầu khi nghĩ đến, nhưng cũng không làm tôi vui lắm nữa. Một vài sự kiện chỉ nên nguyên vẹn như ban đầu. Đáng lẽ bạn phải có thể bỏ chúng vào một trong những cái lồng gương lớn kia và để chúng yên như thế. Tôi biết không thể được, nhưng vẫn thật đáng buồn. Ấy, tôi cứ nghĩ về những chuyện ấy trong lúc bước.

Tôi đi ngang cái sân chơi và dừng lại ngắm một vài tụi trẻ con đang bập bênh. Một đứa trong bọn hơi mập, và tôi đặt tay lên đầu có đứa bé gầy như để cho nó nặng thêm một chút. Nhưng bạn cũng thấy là chúng không thích có tôi đứng đấy, vì vậy tôi để chúng yên.

Đoạn một chuyện buồn cười xảy ra. Khi tôi đến viện bảo tàng bỗng chốc tôi lại không muốn đi vào trong ấy dù có ai thuê bạc triệu. Nó không có gì quyến rũ tôi - thế mà tôi đã đi bộ qua suốt cả cái công viên dịch tả và trông cho chóng đến các thứ, nếu có Phoebe ở đấy, có lẽ tôi cũng đi vào. Nhưng không có em. Bởi thế điều tôi làm ngay trước cửa viện bảo tàng là thuê một chiếc taxi đến Biltmore. Tôi không thích đi lắm. Tuy nhiên tôi đã hẹn với

con mẹ Sally ấy rồi.

17

Hãy còn sớm, tôi ngồi xuống một chiếc ghế da cạnh đồng hồ lớn trong phòng đợi và ngắm tụi con gái. Khá nhiều trường đã nghỉ lễ, nên có chừng một triệu cô gái ngồi và đứng quanh quẩn đợi bồ chúng nó xuất hiện. Những cô gái tréo chân, những cô gái không tréo chân, những cô chân thật đẹp, những cô chân thật xấu, những cô trông có vẻ sáng sủa, những cô trông như sẽ là những con quỷ cái nếu bạn quen biết. Thật là một cảnh vui mắt, nếu bạn hiểu tôi muốn nói gì. Một phần cũng làm cho bạn hơi buồn nữa, vì bạn cứ băn khoăn không biết cái quái gì sẽ *xảy đến* cho tất cả chúng nó. Khi chúng học xong, tôi muốn nói. Bạn nghĩ phần lớn các cô ấy sẽ lấy những thằng cha dở hơi. Những thằng cha luôn luôn nói chuyện về những chiếc xe phải gió của chúng, một ga lông xăng chạy được mấy dặm. Những thằng cha buồn bực trối chết như trẻ con nếu bị thua một ván gôn, hay cả đến một ván chơi tầm thường xuẩn ngốc như bóng bàn. Những thằng cha rất bần tiện. Những thằng cha không bao giờ đọc sách. Những thằng cha rất đáng chán - nhưng tôi phải cẩn thận về điều này, nghĩa là gọi một thằng nào là đáng chán. Tôi không hiểu được tụi nó. Thật đấy. Khi ở Elkton Hills, tôi ở cùng phòng với một thằng tên Harris Macklin trong hai tháng, nó rất thông minh nhưng là cái thằng đáng chán nhất tôi từng gặp. Nó có cái giọng khàn kinh người, và nó nói gần như mọi lúc mọi nơi. Nó nói mọi lúc mọi nơi, và điều kinh khủng là, nó không bao giờ muốn nói cái điều bạn muốn nghe từ đầu. Nhưng nó có thể làm một việc. Thằng chó đẻ ấy có thể thổi sáo miệng hay hơn bất cứ ai tôi từng nghe. Nó thường cứ dọn giường hay treo đồ vào tủ áo - nó luôn luôn treo đồ vào tủ, làm tôi điên tiết - và vừa làm vừa thổi sáo, nếu nó không nói chuyện với cái giọng thổ tả của nó. Nó có thể thổi cả đến những bài nhạc cổ điển, nhưng phần lớn nó chỉ thổi nhạc Jazz. Nó có thể lấy một bài rất Jazz như *Tin Roof Blues* và thổi một cách tuyệt diệu và dễ dàng, giữa lúc treo đồ vào tủ - đến nỗi bạn mê chết được. Dĩ nhiên tôi không bao giờ bảo nó tôi nghĩ nó thổi sáo rất bảnh. Nghĩa là bạn không thể cứ tiến đến một người nào mà nói: "Mày là một thằng thổi sáo rất bảnh." Nhưng tôi ở với nó chừng hai tháng mặc dù nó làm tôi ngán điên lên, chỉ vì nó là một thằng thổi sáo miệng rất bảnh, bảnh nhất tôi từng nghe. Bởi thế tôi không hiểu được những tụi đáng chán ấy. Có lẽ bạn cũng không nên tiếc nuối lắm nếu bạn thấy một đứa con gái bảnh kết hôn với chúng. Chúng không hại ai, phần đông những tụi ấy, và chúng có thể là những đứa thổi sáo bảnh mà không ai biết được, hay chúng có thể làm một cái gì gì ấy rất thiện nghệ một cách bí mật. Ai biết được? Tôi không biết.

Cuối cùng, con mẹ Sally bước lên cầu thang và tôi đi lại nàng. Nàng

trông bảnh tợn. Thật đấy. Nàng mặc áo khoác màu đen và đội một chiếc mũ đen. Nàng chưa bao giờ đội mũ, nhưng chiếc mũ nàng đội trông thật đẹp. Điều buồn cười là, tôi cảm thấy muốn cưới nàng ngay cái phút tôi trông thấy nàng. Tôi điên thật. Tôi còn không *ưa* nàng lắm, nhưng bỗng chốc tôi lại có cảm giác như tôi yêu nàng và muốn cưới nàng. Tôi thề là tôi điên thật. Tôi công nhận.

"Holden!" nàng nói. "Thật tuyệt quá, gặp lại anh. Cách có đến hàng *thế kỷ* rồi." Nàng có cái giọng nói rất lớn, làm bạn lúng túng khi gặp nàng ở chỗ nào. Nhưng không hề gì, vì nàng dễ coi kinh khủng. Tuy nhiên luôn luôn nó làm tôi chán bỏ mẹ.

"Sung sướng gặp cô," tôi nói. Cũng thật như thế. "Cô ra sao cái đã?"

"Hoàn toàn khỏe mạnh. Em có đến chậm lắm không?"

Tôi bảo nàng không, nhưng nàng đến trễ chừng 10 phút, dĩ nhiên. Tuy thế tôi cũng đếch cần. Những cái tranh hoạt kê rất thối trên báo *Bưu điện chiều thứ Bảy* - trình bày những thằng cha dở hơi đứng ở góc đường rầu bỏ mẹ vì bồ đến chậm - thật là láo toét. Nếu một cô bé trông rất bảnh khi cổ gặp bạn thì ai chấp làm đếch gì nếu nàng đến trễ. Không ai chấp cả. "Ta nên đi nhanh lên," tôi nói. Rạp hát mở màn lúc 2 giờ 40." Chúng tôi xuống thang gác, chỗ taxi đậu.

Mình sẽ đi xem cái gì? nàng nói.

"Tôi không biết, có tụi Lunt đóng. Tôi chỉ mua được những vé ấy."

"Ô, Lunt! Tuyệt quá."

Tôi đã bảo bạn, nàng sẽ điên lên nếu nàng nghe có Lunt trình diễn.

Chúng tôi đùa dai chút đỉnh trong taxi trên đường đến rạp hát. Ban đầu nàng không muốn vì nàng có bôi son các thứ, nhưng tôi có vẻ quyến rũ bỏ mẹ, cho nên nàng không biết làm sao hơn. Hai lần khi chiếc xe phải gió thắng lại giữa đường, tôi suýt té nhào khỏi ghế. Tụi lái xe chó chết ấy chẳng bao giờ nhìn đường sá cho kỹ lưỡng. Đoạn, để tôi nói cho bạn nghe tôi điên như thế nào. Sau khi chúng tôi vừa thoát khỏi một cú tông vào xe khác, tôi bảo nàng tôi yêu nàng các thứ. Đấy là một lời láo toét, lẽ tất nhiên, nhưng có điều là, tôi *thành thật* khi nói thế. Tôi điên. Tôi thề có Chúa đấy.

"Ồ anh yêu quý, em cũng yêu anh nữa," nàng nói. Đoạn, ngay một mạch, nàng tiếp luôn: "Anh hãy hứa với em, để tóc dài đi. Những đầu cắt ngắn giờ thối lắm. Và tóc anh dễ yêu làm sao."

Dễ yêu cái mẹ.

Vở diễn không đến nỗi tệ như vài vở tôi đã xem. Tuy nhiên cũng vào cái loại thổ tả. Nó diễn tả chừng năm trăm ngàn năm trong đời sống của một cặp vợ chồng già. Khởi đầu là khi họ đang còn trẻ các thứ, và cha mẹ cô gái không muốn cho cô lấy cậu con trai, nhưng cổ cứ lấy như thường. Đoạn họ cứ già lần đi. Người chồng đi đánh giặc, và người vợ có một thằng em nghiện rượu. Tôi không ham xem cho lắm. Nghĩa là tôi đếch cần khi có một người nào trong gia đình chết hay gì ấy. Chúng chỉ là một tụi đóng trò. Người chồng và người vợ là một cặp vợ chồng già khá ngộ nghĩnh - nhanh nhẩu các thứ - nhưng tôi không thể nào chú ý họ lắm. Một điều là, họ cứ uống trà hay cái quái gì đó suốt cả vở. Khi nào bạn thấy họ, bạn cũng thấy một thằng cha đang rót trà trước mặt họ, hay người vợ đang rót trà cho người nào khác, và mọi người cứ đi ra đi vào *suốt buổi* - nhìn họ ngồi xuống đứng dậy đến là chóng mặt. Alfred Lunt và Lynn Fontanne đóng vai đôi vợ chồng già và họ đóng rất khá, nhưng tôi không thích lắm. Nhưng họ khác, tôi dám nói thế. Họ không diễn như người thật và cũng không diễn như diễn viên. Thật khó nói. Họ diễn như là họ tự biết họ rất nổi tiếng các thứ. Tôi có ý họ diễn tốt, nhưng họ diễn tốt *quá.* Khi anh vừa nói xong lời thoại thì ả nói rất nhanh để vào lời ảnh. Người ta muốn bạn tin rằng đây đúng là người thật đang nói chuyện và cắt lời nhau các thứ. Phiền một cái là nó *quá* giống người thật đang nói chuyện và cắt lời nhau. Họ diễn có gì đó cũng như Emie tay đánh dương cầm ở chỗ Greenwich. Nếu bạn làm chuyện gì *rất* khá, thì sau một lúc, nếu bạn không coi chừng, bạn sẽ bắt đầu hợm hĩnh. Và khi ấy bạn không còn khá nữa. Tuy nhiên họ là những người độc nhất trong buổi trình diễn - tôi muốn nói vợ chồng Lunt - có vẻ thực sự có chút óc não. Tôi phải công nhận.

Cuối màn đầu, chúng tôi cùng đi ra với tụi phải gió kia để hút thuốc. Ôi giời, suốt đời bạn không bao giờ thấy nhiều tụi bộ tịch như vậy. Mọi người đều hút thuốc như đầu tàu và nói chuyện về vở kịch để cho ai cũng nghe thấy và biết chúng thông minh chừng nào. Một thằng cha tài tử đần độn đang đứng cạnh chúng tôi, hút thuốc. Tôi không biết tên hắn, nhưng hắn luôn luôn đóng vai một thằng trong phim chiến tranh cứ run lên khi chưa có gì đáng sợ. Hắn đang đi với một con mẹ tóc hoe rực rỡ và cả hai đang làm bộ rất phớt đời các thứ, làm như anh chàng không biết người ta đang nhìn. Khiêm tốn dữ. Tôi khoái chí tử. Con mẹ Sally không nói nhiều, ngoài việc trầm trồ về cặp Lunt, bởi vì nàng bận làm dáng bỏ mẹ. Đoạn bỗng chốc nàng thấy một thằng cha nào nàng biết đang đứng bên kia tiền sảnh. Một thằng mặc bộ đồ dạ đen coóng với cái vét kẻ ô coóng. Loại Ivy League thứ thiệt. Dữ ghê ta. Hắn đứng cạnh tường hút thuốc như điên và trông ngán bỏ mẹ. Con mẹ Sally cứ nói, "Em *quen* anh ta ở đâu đấy." Nàng luôn luôn *quen* một người nào bất cứ bạn đưa nàng đi đâu, hoặc nàng nghĩ là nàng biết. Nàng cứ nói thế

cho đến khi tôi cáu sườn bảo nàng: "Tại sao cô không qua bên ấy hôn anh chàng một cái thật kêu, nếu cô biết ảnh. Ảnh sẽ khoái lắm." Nàng bực khi tôi nói thế. Nhưng cuối cùng thằng cha ấy nhận ra nàng và đi qua chào nàng. Bạn phải thấy cái cách bọn họ chào mừng nhau. Bạn sẽ tưởng chừng họ đã từng tắm chung trong một bồn tắm hay gì ấy lúc họ còn nhỏ. Bồ tèo với nhau. Thật nôn mửa chết được. Điều buồn cười là có lẽ họ chỉ gặp nhau *một lần* trong một buổi tiệc trà bộ tịch nào. Cuối cùng, sau khi màu mè một hồi Sally giới thiệu hắn với tôi. Tên hắn là George gì đó, tôi cũng không nhớ nữa - và học ở Andover. Dữ ơi là dữ. Bạn phải thấy hắn khi con mẹ Sally hỏi ý kiến hắn về vở kịch. Hắn là cái loại thằng bộ tịch luôn dành chỗ cho mình khi trả lời một câu hỏi của người nào đó. Hắn bước lùi, và giam ngay lên bàn chân của cái bà đứng sau lưng. Có lẽ hắn đã làm gãy mẹ hết mấy chục ngón chân trên người bà ta rồi. Hắn bảo vả kịch *tự nó* thì không phải là tuyệt tác gì, nhưng cặp Lunt dĩ nhiên thật là những thiên thần. Thiên thần, giời ạ. *Thiên thần.* Tôi chết được. Đoạn hắn và con mẹ Sally khởi sự nói về một lô người mà cả hai chúng nó đều biết. Đấy là cuộc đàm thoại bộ tịch nhất mà bạn từng nghe trong đời. Chúng tiếp tục thi nhau nghĩ ra những địa điểm, rồi những người ở đấy và nói tên ra. Tôi suýt mửa khi vừa đến lúc ngồi lại chỗ. Thật đấy. Đoạn, khi xong màn thứ hai, chúng lại *tiếp tục* câu chuyện chó đẻ chán mớ đời của chúng, chúng cứ nghĩ ra thêm những chỗ ở và tên người ở đấy. Cái phần thối tha nhất là thằng ấy lại có giọng rất bộ tịch, rất Ivy League, rất mệt mỏi và hợm hĩnh. Hắn ỏe họe như con gái. Hắn lại không *ngần ngại* đùa dai với cô bạn gái của tôi nữa, cái thằng thánh vật ấy. Tôi lại còn nghĩ rằng có lẽ hắn sẽ lên xe đi với chúng tôi khi tan rạp, vì hắn đi bộ với chúng tôi qua hai ngã tư, nhưng hắn phải gặp một mớ bộ tịch nữa để đi nhậu, hắn bảo. Tôi cũng có thể thấy trước cái bọn chó đẻ ấy ngồi trong một cái bar, khoác cái đống áo vét kẻ ô chết tiệt, phê bình những tuồng hát, sách và đàn bà bằng cái giọng mệt mỏi, hợm hĩnh của chúng. Cái tụi chó đẻ ấy làm tôi chết được.

Tôi bắt đầu kiểu như ghét con mẹ Sally lúc chúng tôi bước vào xe sau khi nghe chuyện thằng Andover bộ tịch ấy chừng mười tiếng đồng hồ. Tôi sẵn sàng đưa nàng về nhà - thật đấy - nhưng nàng nói: "Em có ý kiến này thật tuyệt!" Nàng luôn luôn có một ý kiến thật tuyệt. "Nghe này," nàng bảo. "Mấy giờ anh phải về ăn cơm? Em muốn hỏi anh có bận, rất bận không? Anh có phải trở về vào giờ nào nhất định không?"

"Tôi ấy à? Không. Không nhất định!" tôi nói. Chưa bao giờ có lời nào thật hơn, giời ạ. "Tại sao?" "Chúng mình đi trượt băng ở Radio City đi!" Nàng luôn luôn có ý kiến kiểu ấy.

"Trượt băng ở Radio City à? Cô muốn nói ngay bây giờ?"

“Đi chừng một tiếng đồng hồ thôi. Anh có muốn hay không? Nếu anh không *muốn…”*

“Tôi không nói là tôi không muốn,” tôi bảo. “Chắc chắn là tôi đi. Nếu cô muốn.”

“Có thật không? Đừng *nói* thế nếu anh không muốn. Đi hay không cũng được, em *đếch* cần.”

Nàng đếch cần cái mẹ.

“Ta có thể thuê những chiếc váy trượt nhỏ dễ thương ấy,” Sally nói. “Tuần trước Jeannette Cultz thuê.”

Thảo nào cô bé khoái đi trượt. Nàng muốn mặc những chiếc váy nhỏ xíu chỉ ngắn ngang mông các thứ.

Bởi thế chúng tôi đi, và sau khi chúng tôi lấy dụng cụ xong, họ đưa cho Sally một váy ngắn dính mông màu xanh để mặc. Nhưng nàng trông đẹp bỏ mẹ, với chiếc váy ấy. Tôi phải công nhận. Và đừng tưởng là nàng không biết thế. Nàng cứ đi trước tôi để tôi thấy rõ cái mông nhỏ của nàng xinh như thế nào. Nó cũng khá xinh thật. Tôi phải công nhận.

Nhưng có điều tức cười là, chúng tôi là những đứa chơi tệ nhất trên toàn sân. Tệ nhất đấy. Và có cả những điển hình nữa. Cái con mẹ Sally cứ bị trật gót hoài cho đến khi mắt cá gần như nằm trên mặt băng. Không những trông lố bịch bỏ mẹ, mà còn đau bỏ mẹ nữa. Tôi biết thế vì đôi chân của tôi cũng đau trối chết, chắc chúng tôi trông rất thảm hại. Và điều tệ hơn nữa là có ít nhất vài trăm tụi rỗi việc không có việc gì khác để làm ngoài đứng đấy nhìn người ta đang té nhào lên nhau.

“Cô có muốn ta vào một chiếc bàn trống ở trong để uống cái gì không?” cuối cùng tôi bảo nàng.

“Đấy là cái ý kiến hay ho nhất mà anh có được trong suốt ngày hôm nay,” nàng nói. Ôi giời, nàng trông đau *bỏ mẹ.* Quả thật là tôi phải thương hại nàng.

Chúng tôi gỡ cái giày trượt trời đánh ra và đi vào trong bar, ở đấy bạn có thể kêu đồ uống và ngắm tụi khác chơi trong khi chân bạn chỉ mang tất ống. Vừa khi chúng tôi ngồi xuống, Sally tháo găng tay và tôi mời nàng một điếu thuốc. Nàng trông không vui vẻ lắm. Người bồi đến, và tôi kêu một chai Coke cho nàng - nàng không uống rượu - và một Scotch soda cho tôi, nhưng thằng cha phải gió ấy nhất định không chịu, vì thế tôi cũng kêu một chai Coke. Đoạn tôi khởi sự quẹt diêm chơi. Tôi rất ưa làm thế khi tôi có một tâm

trạng nào đó. Tôi cứ để cây diêm cháy hết cho đến khi không còn cầm được nữa, rồi bỏ vào trong cái gạt tàn. Đấy là một thói quen căng thẳng.

Đoạn bỗng chốc, như sấm nổ trời quang, Sally nói: “Này, em muốn biết, anh có lại trang hoàng cây Giáng sinh cho em hay không thì bảo? Em cần biết.” Nàng đang cáu tiết vì cái chân đau của nàng.

“Tôi đã viết cho cô là tôi sẽ đến. Cô hỏi tôi câu ấy chừng hai chục bận rồi. Nhất định là tôi sẽ đến.”

“Ý em là em cần phải biết,” nàng nói, Nàng bắt đầu nhìn quanh khắp cái phòng thổ tả.

Bỗng chốc tôi ngừng chơi quẹt diêm và hơi cúi mình về phía Sally ngồi bên kia bàn. Tôi có khá nhiều đề tài trong trí. “Này Sally,” tôi nói.

“Cái gì?” nàng bảo. Nàng đang nhìn một cô gái ở bên kia phòng.

“Có bao giờ cô chán chường ghê gớm hay không?” tôi nói. “Nghĩa là có bao giơ cô sợ rằng mọi sự sẽ trở nên kinh khủng nếu không làm một cái gì để thay đổi? Tôi muốn nói cô có thích trường học và các thứ ấy không?”

Em *chán* ghê gớm.”

“Tôi muốn hỏi cô có *ghét* nó không? Tôi biết nó đáng chán, nhưng cô có *ghét* nó không, là điều tôi muốn biết.”

“Ồ, em không hẳn là ghét nó. Ta luôn luôn phải…”

“Ừ, *tôi* thì ghét trường học. Ôi giời, tôi ghét cay ghét đắng,” tôi nói. “Nhưng không chỉ có thế. Tôi ghét sống ở New York các thứ. Xe taxi, xe đò trên Đại lộ Madison, với những thằng lái xe luôn luôn hét vào mặt bảo mình xuống cửa sau, và được giới thiệu với những thằng cha bộ tịch, những thằng gọi tụi Lunt là thiên thần, và phải lên xuống thang máy trong khi mình chỉ muốn ra ngoài trời, và những thằng thử quần áo suốt ngày nơi tiệm Brooks và những người luôn luôn…”

“Đừng la lớn, xin anh,” con mẹ Sally nói. Cũng khá buồn cười, vì tôi không la gì cả.

Xe hơi chẳng hạn, tôi nói. Tôi nói giọng rất bình thản. “Phần đông người ta chẳng hạn, đều mê xe hơi đến điên lên được. Họ mất ăn mất ngủ nếu xe họ bị trầy một chút, và luôn luôn nói chuyện xe chạy một ga lông xăng được mấy dặm, và nếu đã có một chiếc xe mới tinh, họ lại nghĩ chuyện bán để mua một chiếc mới hơn. Tôi thì đến cả xe *cũ* tôi cũng không ưa nữa là. Tôi có ý chúng chẳng làm tôi thích thú. Tôi chẳng thà có một con ngựa. Một con

ngựa ít nhất cũng *người* hơn, giời ạ. Một con ngựa ít nhất ta có thể…"

"Em cũng không hiểu anh đang nói cái gì nữa." Con mẹ Sally nói. "Anh nhảy từ đề…"

"Cô biết không?" tôi nói. "Cô có lẽ là lý do độc nhất khiến tôi ở lại New York bây giờ, hay bất cứ đâu. Nếu không có cô, có lẽ tôi đã cút đi một nơi khác xa tỉ dặm rồi. Trong rừng hay một nơi phải gió nào. Thật đấy, cô là lý do độc nhất khiến tôi còn quanh quẩn chỗ này." "Cảm ơn anh," nàng nói. Nhưng bạn cũng thấy là nàng muốn tôi đổi các đề tài dịch hạch ấy đi.

"Cô phải đi học một trường con trai thử mà xem. Cô thử đi," tôi nói. "Đầy cả tụi bộ tịch, và cô chỉ phải học để một ngày kia có thể mua được một chiếc Callidac trời đánh và cứ phải làm ra vẻ mình rất quan tâm đến trận đấu bóng, và suốt ngày chỉ nói về con gái, rượu và tình dục, và mọi người bám lấy nhau trong những bè đảng thối tha ấy. Tụi ở trong đội bóng rổ bám lấy nhau, tụi Công giáo bám lấy nhau, tụi trí thức chết tiệt bám lấy nhau, tụi chơi bài bridge bám lấy nhau. Cả đến tụi ở trong cái hội Mỗi tháng một cuốn *sách* trời đánh cũng bám lấy nhau. Nếu cô muốn có một cuộc chuyện trò thông…"

"Này, anh *nghe* đã," con mẹ Sally nói. "Có nhiều đứa thâu thập được ở trường học nhiều hơn những thứ *ấy.*

"Đồng ý! Tôi đồng ý có đứa thâu thập được nhiều hơn. Nhưng *tôi,* tôi thâu được có chừng ấy. Cô thấy chứ? Đấy là điều tôi muốn nói. Đấy chính xác là điều chết tiệt tôi muốn nói," tôi nói. "Tôi không thâu thập được một cái gì từ một cái gì cả. Tôi ở trong tình trạng rất tệ. Tôi ở trong tình trạng rất *thối."*

"Quả thế."

Đoạn bỗng chốc, tôi có ý nghĩ này.

"Ê," tôi nói. "Tôi có ý kiến này. Cô có thích cút mẹ khỏi đây không? Tôi nghĩ như vầy. Tôi biết một thằng ở dưới Greenwich Village, tôi có thể mượn xe nó vài tuần. Lúc trước nó học cùng trường với tôi và nó còn nợ tôi mười tì. Điều chúng ta có thể làm là, sáng mai ta lái lên Massachusetts và Vermont và quanh đấy, nhé? chỗ ấy đẹp tợn. Thật đấy." càng nghĩ tôi càng hăng bỏ mẹ, và tôi với tới cầm nhẹ bàn tay Sally. Tôi quả là một thằng *điên.* "Tôi nói thật đấy. Tôi có chừng trăm tám mươi tì trong ngân hàng. Tôi có thể lấy tiền ra buổi sáng khi ngân hàng mở, tôi xuống mượn xe thằng đó. Thật đấy. Chúng ta sẽ ở lại trong những cái nhà gỗ cho thuê, cho đến khi hết tiền. Rồi khi hết tiền, tôi có thể kiếm một công việc gì ở đâu đó và chúng mình có thể sống một nơi có suối các thứ, và về sau, chúng mình kết hôn các thứ. Tôi có

thể tự chẻ lấy củi về mùa đông các thứ. Ôi giời, chúng ta sẽ khoái đáo để. Cô nghĩ sao? Nào! Cô nghĩ thế nào? Cô có đi với tôi không? Nói đi!"

"Anh không thể nào cứ việc làm *ngay* một chuyện như thế," Sally nói. Nàng có vẻ phiền bỏ mẹ.

"Sao lại không? vì cái quái gì mà không làm được?"

"Ôi, đừng hét vào em như thế," nàng nói. Láo toét, bởi vì tôi đâu có hét vào nàng.

"Tại sao không? Tại sao?"

"Bởi vì không được là không được, thế thôi. Trước hết, cả hai chúng mình đều là *trẻ con.* Và có bao giờ anh nghĩ anh sẽ ra sao nếu kiếm *không* ra việc sau khi hết tiền không? chúng mình sẽ chết *đói.* Tất cả chuyện ấy nghe đều *hoang đường cả,* không thể nào…"

"Không hoang đường đâu. Tôi sẽ có việc làm. Đừng lo chuyện ấy. Cô không cần phải lo chuyện ấy. Tại sao thế? Cô không muốn đi với tôi à? Cứ *nói* thế đi, nếu cô không muốn."

"Không phải thế. Không phải thế một *tí nào,"* con mẹ Sally nói. Tôi bắt đầu kiểu như ghét nàng. "Chúng ta có khối thời giờ để làm những việc ấy - tất cả những việc ấy. Nghĩa là em nói sau khi anh ra trường các thứ, và nếu chúng ta cưới nhau các thứ. Sẽ có khối chỗ tuyệt diệu cho chúng ta đi chơi. Anh chỉ cần…" "Không, lúc ấy sẽ không có. Sẽ không có chỗ nào để đi cả. Lúc ấy sẽ hoàn toàn khác hẳn," tôi nói. Tôi lại bỗng buồn thối ruột như cũ.

"Cái gì?" nàng bảo. "Em không nghe tí gì cả. Khi thì anh hét vào tai em, rồi sau đó anh lại…"

"Tôi bảo không, sẽ không có một chỗ nào đẹp để đi sau khi tôi ra trường các thứ. Cô mở tai ra mà nghe. Khi ấy sẽ khác hẳn. Chúng ta sẽ phải đi xuống thang máy mang vali và những thứ lăng nhăng ấy. Chúng ta sẽ phải gọi điện thoại cho tất cả mọi người để tạm biệt và gởi danh thiếp cho họ từ những khách sạn các thứ. Và khi ấy tôi sẽ đi làm ở một sở nào đó, làm ra khá bộn xu, và đi làm bằng taxi hay xe đò trên Đại lộ Madison, rồi đọc báo, rồi chơi bài suốt buổi, và đi xi nê và xem một lô những phim thối tha, phim quảng cáo và phim thời sự. Phim thời sự. Rồi sẽ có những cuộc đua ngựa ngu xuẩn, rồi là các bà đập vỡ chai khi hạ thủy tàu, và một con khỉ đột chạy xe đạp chết tiệt mặc quần dài và các thứ. Về sau thì sẽ khác hẳn, sẽ không còn như bây giờ một tí nào. Cô không hiểu ý tôi một tí nào."

"Có lẽ tôi không hiểu! Nhưng có lẽ *chính anh* cũng không hiểu nữa!"

con mẹ Sally nói. Lúc ấy cả hai chúng tôi đều ghét mặt nhau bỏ mẹ. Bạn cũng thấy là không có lý gì để cố kiếm một cuộc đối thoại thông minh. Tôi rầu bỏ mẹ vì đã khơi ra.

"Thôi ta đi khỏi chỗ này đi," tôi nói. "Cô làm cho tôi chán ngấy tới cổ, nói thật với cô đấy."

Ôi giời, cô ta phát khùng lên khi nghe nói thế. Tôi biết đáng lẽ không nên nói thế, và thường lệ thì tôi không bao giờ nói, nhưng nàng đang làm tôi cáu tiết bỏ mẹ. Thường thường tôi không bao giờ nói những gì kém lịch sự như thế đối với con gái. Ôi giời, nàng phát khùng mới ghê chứ. Tôi xin lỗi như điên, nhưng nàng nhất định không nhận lời xin lỗi của tôi. Nàng còn khóc nữa. Điều ấy làm tôi sợ hãi chút đỉnh, vì tôi hơi sợ nàng sẽ về nhà mách lại cha nàng là tôi nói nàng làm tôi chán ngấy tới cổ. Cha nàng thuộc loại những thằng cha ngấm ngầm đểu cáng, ổng lại còn chẳng ưa tôi lắm. Có lần ổng bảo Sally là tôi nhiễu bỏ mẹ.

"Thật đấy, tôi xin lỗi cô," tôi cứ nói với nàng. "Anh xin lỗi, anh xin lỗi. Thật buồn cười," nàng nói. Nàng cũng còn hơi khóc. Và bỗng chốc tôi cảm thấy hối hận *thật* vì đã nói thế với nàng.

"Này, để tôi đưa cô về. Thật đấy."

"Cảm ơn. Tôi có thể về một mình. Nếu anh tưởng tôi sẽ để *anh* đưa tôi về là anh điên đấy. Suốt đời tôi chưa có đứa con trai nào nói với tôi như thế cả."

Nghĩ kỹ thì tất cả chuyện ấy có hơi buồn cười thật, và bỗng dưng tôi làm một việc đáng lẽ không nên làm. Tôi cười lớn. Và tôi thường có cái giọng cười rất lớn và ngu ngốc. Nghĩa là nếu có bao giờ tôi ngồi sau lưng chính tôi trong một rạp hát hay gì ấy, có lẽ tôi sẽ chồm tới để yêu cầu tôi im cái mồm. Cái cười của tôi làm cho Sally điên tiết hơn lúc nào hết.

Tôi ngồi lại một lúc xin lỗi và cố gắng làm nàng tha lỗi cho tôi, nhưng nàng không chịu. Nàng cứ bảo tôi đi đi, mặc kệ nàng. Bởi thế cuối cùng tôi làm theo. Tôi đi vào trong lấy đồ đạc rồi đi ra một mình. Đáng lẽ không nên làm thế, nhưng lúc ấy tôi chán chường bỏ mẹ đi rồi.

Nói thật với bạn, tôi cũng không biết vì sao tôi lại khơi mào tất cả chuyện ấy với nàng. Nghĩa là rủ nàng đi xa đến một nơi nào đó. Massachusetts và Vermont các thứ. Có lẽ tôi sẽ không đưa nàng đi, cho dù nàng muốn đi với tôi. Nàng không phải là hạng để đi với tôi. Tuy nhiên điều kinh khủng là, tôi rất *thật tình* khi rủ nàng. Đấy mới thật là kinh khủng. Tôi thề là tôi điên thật.

18

Khi rời khỏi sân trượt, tôi hơi thấy đói, bởi thế tôi ghé vào một tiệm cà phê ăn một chiếc xăng uých phó mát và uống một cốc sữa mạch nha, đoạn bước vào một phòng điện thoại. Tôi nghĩ có lẽ sẽ gọi lại cho Jane, xem nàng đã về nhà chưa. Nghĩa là tôi rảnh suốt buổi chiều nên tôi nghĩ sẽ gọi nàng, và nếu nàng đã về, tôi sẽ đưa nàng đi nhảy hay đi một nơi nào ấy. Tôi chưa hề nhảy với nàng suốt thời gian quen nàng. Tuy nhiên tôi cũng có thấy nàng nhảy một bận. Nàng có vẻ nhảy rất khá. Đấy là vào buổi khiêu vũ ngày Độc lập tại hội quán. Lúc ấy tôi chưa quen nàng nhiều, và tôi nghĩ không nên xen vào khi nàng đang đi với một thằng bạn trai khác. Nàng đang đi với cái thằng trời đánh tên Al Pike học ở Choate. Tôi không biết nó nhiều, nhưng nó là cái thằng luôn luôn quanh quẩn ở hồ tắm. Nó lúc nào cũng mặc thứ quần đùi Lastex trắng và suốt ngày cứ leo lên cái cầu nhảy cao nhất để nhào xuống nước. Nó cư chơi đi chơi lại cái cú xoay mình lộn đầu giời đánh ấy sáng chiều. Ấy là cái cú duy nhất nó biết chơi, nhưng nó cứ tưởng thế bảnh lắm. Một cái thằng chỉ có toàn bắp thịt chứ không có óc não. Ấy, tối đó Jane đi với thằng ấy. Tôi không thể hiểu được. Tôi thề là tôi không hiểu được. Sau khi chúng tôi bắt đầu đi chơi với nhau, tôi hỏi Jane làm sao nàng có thể chơi với một cái thằng khoe khoang hợm hĩnh như thằng Al Pike được. Jane nói nó không khoe khoang. Nàng bảo nó có phức cảm tự ti. Nàng như thể thương hại nó hay gì đó, và không phải chỉ là nàng vờ. Nàng cảm thấy thế thật. Đấy là một điều buồn cười về các cô gái. Mỗi khi bạn nói đến một thằng rõ ràng là thằng trời đánh thánh vật - rất bần tiện hay khoe khoang hợm hĩnh các thứ - và nếu bạn nói cho cô bé biết thế, thì nàng sẽ bảo thằng ấy có phức cảm tự ti. Có thể nó cố, nhưng đồng thời nó vẫn có thể là một thằng chó chết như thường, tôi nghĩ thế. Ôi giời, con gái. Bạn không bao giờ hiểu được chúng nghĩ gì. Một bận tôi giới thiệu một cô ả cùng phòng với Roberta Walsh cho một thằng bạn tôi, thằng Bob Robinson và nó *thật* sự là một thằng có phức cảm tự ti. Nó rất xấu hổ vì cha mẹ nó. Bởi vì họ ăn nói rất quê mùa, và họ không có nhiều xu lắm. Nhưng thằng ấy không là một thằng trời đánh hay gì hết. Nó rất dễ thương. Nhưng cô bạn của Roberta không thích nó chút nào. Nàng bảo Roberta là nó quá kiêu căng. Và *lý do* nàng nghĩ nó kiêu căng chỉ vì tình cờ nó nói cho cổ biết nó làm chủ tọa một nhóm hội thảo. Một chuyện nhỏ nhặt như thế mà nàng nghĩ nó kiêu căng! Phiền một nỗi là, đối với các cô gái, nếu cổ ưa thằng nào thì bất kể đây là một thằng chó đẻ đến mức nào đi nữa, cô cũng bảo là nó có phức cảm tự ti, còn nếu cô không thích thì bất chấp nó dễ thương tử tế đến đâu, hay có phức cảm lớn đến đâu, cô cũng sẽ cho là nó kiêu căng. Ngay cả những cô gái thông minh cũng đều như thế.

Lại nói chuyện tôi gọi Jane. Nhưng điện thoại nhà nàng không ai trả lời, nên tôi gác ống nói. Đoạn tôi nhìn vào sổ tay, xem có thể gọi ai được chiều nay không. Phiền một nỗi, chỉ có ba người trong ấy. Jane, cái nhà thầy Antolini, thầy giáo tôi ở Elkton Hills, và số điện thoại của cha tôi ở sở. Tôi cứ quên đề tên người vào sổ tay. Cuối cùng điều tôi làm là, tôi gọi thằng Carl Luce. Nó tốt nghiệp ở trường Whooton sau khi tôi ra khỏi trường ấy. Nó hơn tôi chừng ba tuổi, và tôi không ưa nó lắm, nhưng nó là cái loại thằng rất thông minh - nó có điểm IQ cao nhất mấy thằng ở Wooton - và tôi nghĩ có lẽ nó sẽ khoái đi ăn tối với tôi nơi nào đó và chuyện trò chút đỉnh. Đôi khi nó nói chuyện rất trí thức. Bởi thế tôi gọi nó. Hiện tại nó học ở Columbia, nhưng nó ở đường 65 và tôi biết nó có ở nhà. Khi tôi gọi được nó, nó bảo không thể ăn tối với tôi được, nhưng sẽ gặp tôi vào 10 giờ ở Wicker Bar đường 54 để uống vài cốc chơi. Tôi nghĩ nó rất ngạc nhiên khi tôi gọi nó. Có lần tôi gọi nó là một thằng bộ tịch mông bè.

Còn khá nhiều thì giờ cho đến khi hẹn nó, bởi thế tôi đến xem xi nê ở Radio City. Đấy có lẽ là điều tệ nhất tôi đã làm, nhưng vì rạp ấy gần, và tôi không biết làm gì khác.

Tôi vào khi sân khấu chết tiệt đã bắt đầu. Tụi nhảy Rockettes đang đá văng chân như điên, cái lối cả lũ sắp thành hàng đặt tay lên hông nhau ấy. Khán giả vỗ tay ầm ĩ, và một thằng cha nào sau lưng tôi cứ cắt nghĩa cho vợ hắn nghe suốt buổi, “Bà biết cái đó gọi là gì không? Gọi là hàng lối đấy.” Tôi đến chết được. Đoạn, sau đó, một thằng lên thắng bộ đuôi tôm và giày trượt các thứ, biểu diễn trò trượt luồn qua dưới một mớ bàn nhỏ vừa kể chuyện khôi hài. Nó trượt rất khá, nhưng tôi không thể thưởng thức hăng hái lắm, vì tôi cứ tưởng tượng khi nó *luyện tập* để biểu diễn trượt trên sân khấu. Điều ấy nghĩ cũng thật xuẩn ngốc. Tôi đoán có lẽ chỉ vì tôi đang làm sao ấy. Rồi, sau thằng cha ấy, có cái trò Giáng sinh họ thường làm ở Radio City hàng năm. Tất cả bọn thiên thần bắt đầu ló ra từ những cái bục gỗ và khắp nơi, mang thánh giá, rồi cả bọn - *hàng nghìn* đứa - hát bài *Đến đây, hỡi toàn bộ tín hữu* như điên. Dữ ghê ta. Những thứ ấy thường người ta cho là rất *tôn nghiêm,* tôi biết, và rất đẹp, nhưng tôi không thấy gì là tôn nghiêm hay đẹp đẽ, giời ạ, cái cảnh những thằng cha diễn viên mang thánh giá đi khắp sân khấu. Khi chúng đã làm xong, sắp trở vào, bạn cũng thấy chúng nóng nảy trối chết để mau được hút một điếu thuốc hay làm gì ấy. Năm ngoái tôi đã xem với Sally Hayes, nàng cứ tấm tắc khen đẹp, áo quần chúng các thứ. Tôi bảo có lẽ Chúa Giêsu sẽ nôn mửa nếu Ngài thấy được những thứ ấy - áo quần lòe loẹt và các thứ. Sally bảo tôi là một đứa vô thần phạm thánh. Có lẽ tôi như vậy thật. Cái điều Giêsu sẽ có thể *khoái* được là thằng cha đánh trống trong ban nhạc. Tôi đã xem lão ấy từ khi lên tám. Em Allie và tôi mỗi khi đi với cha mẹ, chúng tôi thường bỏ chỗ ngồi xuống tận nơi để có thể ngắm lão.

Lão là người đánh trống tài tình nhất tôi từng thấy. Lão chỉ có dịp được đánh trống vài lần trong suốt buổi hát, nhưng lão không bao giờ tỏ vẻ khó chịu chán nản khi không đánh trống. Đoạn, khi lão đánh thì lão đánh rất bảnh và tài, vẻ mặt thật hăng hái. Một lần, chúng tôi đi Washington với cha tôi, em Allie đã gởi cho lão một bưu thiếp bằng bưu điện, nhưng tôi dám cá là lão chẳng bao giờ nhận được. Địa chỉ lão chúng tôi không biết rõ lắm.

Sau khi chơi chán mấy trò về Giáng sinh, cái bộ phim chó chết bắt đầu. Thối đến nỗi tôi không rời mắt khỏi màn ảnh. Chuyện một thằng cha người Anh tên Alec gì đó, đi đánh nhau và bị mất trí nhớ trong bệnh viện các thứ. Hắn rời bệnh viện, chống gậy đi cà nhắc khắp nơi, khắp London mà không biết mình là ai. Thật ra hắn là một lão quận công, nhưng hắn không biết. Rồi hắn gặp một cô gái tử tế thành thật đang bước lên xe đò. Cái mũ trời đánh của cô bị gió bay và hắn chụp lại, đoạn họ lên lầu ngồi và khởi sự nói chuyện về Charles Dickens. Cả hai đều thích tác giả ấy. Hắn đang mang theo cuốn *Oliver Twist* và nàng cũng vậy. Ôi giời, tôi đến mửa được. Ấy thế họ yêu nhau ngay tức khắc, vì cả hai đều mê Charles Dickens các thứ, và hắn giúp nàng cai quản công việc xuất bản. Cô nàng là chủ một nhà xuất bản nhỏ ấy mà. Duy nàng không khá giả lắm vì thằng anh bợm rượu của nàng tiêu hết tiền. Thằng anh ấy là một người rất chua chát, hồi chiến tranh hắn là bác sĩ nhưng bây giờ hắn không giải phẫu được nữa vì bị thương trúng dây thần kinh, bởi thế hắn uống suốt ngày, nhưng hắn khá sáng suốt. Nhưng để nói về thằng Alec. Hắn viết một cuốn sách, cô ả kia thì xuất bản, và cả hai làm được bộn xu về cuốn đó. Họ sắp sửa cưới nhau thì một con mẹ khác, Marcia, xuất đầu lộ diện. Marcia là người hứa hôn với Alec trước khi hắn mất trí nhớ, và nàng nhận ra chàng trong khi chàng đang đứng trong cửa hàng kỷ tên vào những quyển sách. Nàng bảo Alec hắn thật ra là một lão quận công, nhưng hắn không tin và không chịu đi với nàng đến thăm mẹ hắn, mẹ hắn mù như một con dơi. Nhưng cô kia, cái cô thành thật tử tế ấy bảo hắn đi. Cổ rất cao thượng các thứ. Bởi thế hắn đi. Nhưng hắn vẫn chưa lấy lại được trí nhớ, mặc dù con chó Dane to bự của hắn nhảy liếm khắp mặt hắn và mang đến con gấu xù hắn thường chơi hồi bé. Nhưng bỗng nhiên một ngày kia vài đứa trẻ chơi banh trong sân làm hắn bị một quả trúng đầu. Thế là lập tức hắn lấy lại được trí nhớ và đi đến hôn mẹ trên trán các thứ. Đoạn hắn bắt đầu trở lại làm quận công, và quên bẵng cái cô nàng tử tế thành thật làm nghề xuất bản kia. Tôi sẽ kể cho bạn nghe nốt câu chuyện, nhưng tôi sợ tôi sẽ mửa ngay. Không phải là tôi sẽ làm *lộ* cốt truyện hay gì hết. Chẳng có cái gì để *lộ* cả, giời ạ. Duy cuối cùng, Alec và cô bé tử tế thành thật cưới nhau, còn thằng anh say rượu hết đau dây thần kinh và giải phẫu cho mẹ Alec để bà ta nhìn thấy lại được, và cái thằng anh bợm rượu ấy cưới Marcia. Cảnh kết là cả lũ lĩ nhà nó ngồi ở cái bàn ăn tối dài cười lăn lộn ra bởi con chó Dane vênh vang

đi vào dắt theo cả lũ chó con. Họ cứ nghĩ nó là con chó đực, tôi đoán vậy, hay cái chết tiệt gì kiểu như thế. Tôi chỉ có thể khuyên bạn một điều là, đừng đi xem phim ấy nếu bạn không ưa nôn mửa cả ra.

Cái phần làm tôi chú ý nhất là, có một bà ngồi ngay cạnh tôi khóc suốt cả cuốn phim thánh vật. Chỗ càng bộ tịch bao nhiêu bà ta càng khóc nhiều bấy nhiêu. Bạn sẽ nghĩ rằng bà ta làm thế vì bả có lòng tốt bỏ mẹ, nhưng tôi ngồi cạnh bả, và biết bả không tốt. Bả có đem theo một thằng bé, nó đang rầu thối ruột và muốn đi cầu, nhưng bả nhất định không chịu đưa nó đi. Bả cứ nhắc nó ngồi yên và ngoan ngoãn. Bà ấy có lẽ cũng tốt bụng như một con chó sói trời đánh. Đấy, bạn thường thấy những người khóc sướt mướt về những chuyện rất bộ tịch trong phim ảnh, nhưng chín phần mười bọn họ lại là những tụi chó đẻ thực thụ. Tôi không đùa đâu.

Sau khi xem xong, tôi đi xuống quán Wicker Bar chỗ sẽ gặp thằng Carl Luce, vừa đi tôi vừa nghĩ về chiến tranh các thứ. Những phim ảnh về chiến tranh luôn luôn khiến tôi như vậy. Tôi không nghĩ tôi có thể chịu được nếu tôi phải đi đánh nhau. Thật là tôi không thể. Chẳng thà họ đưa tôi ra bắn hay làm gì cũng được, ngoại trừ bắt tôi ở trong *quân đội* lâu bỏ mẹ thế kia. Anh D.B. tôi tại ngũ hết bốn năm. Anh cũng có đi đánh nhau nữa - ảnh đã đổ bộ xuống Normandy và các thứ - nhưng tôi chắc chắn ảnh ghét quân đội còn hơn chiến tranh nữa. Lúc ấy tôi còn nhỏ xíu, nhưng tôi nhớ ảnh thường về nhà nghỉ phép, và ảnh chỉ làm có một chuyện là nằm trên giường suốt ngày. Ảnh cũng không bao giờ vào phòng chung của gia đình nữa. Về sau, khi xuất ngoại và đi đánh nhau các thứ, ảnh không bị thương hay gì cả, và cũng không phải bắn ai hết. Ảnh chỉ phải làm có mỗi một việc là lái xe cho một thằng cha đại tướng cao bồi nào đó suốt ngày, trong một chiếc xe của cấp chỉ huy. Có lần ảnh bảo Allie và tôi rằng nếu ảnh phải bắn người nào, ảnh sẽ không biết nhắm vào đâu nữa. Ảnh bảo quân đội có đầy tụi chó đẻ, cũng như Đức quốc xã vậy. Tôi nhớ một lần Allie hỏi có khi cái việc ảnh đi đánh giặc là tốt cho ảnh vì ảnh là văn sĩ và ảnh sẽ có nhiều đề tài viết các thứ. Ảnh bảo Allie đi lấy chiếc găng bóng chày rồi hỏi em ai là thi sĩ về chiến tranh hay nhất, Rupert Bròoke hay Emily Dickinson. Allie bảo Emily Dickinson. Tôi không biết về chuyện đó lắm, vì không đọc thơ nhiều, nhưng tôi *chắc chắn* một điều là tôi sẽ điên cái đầu nếu phải ở trong quân đội với một tụi chó chết như Ackley, Stradlater và thằng già Maurice, suốt đời đi diễu hành với chúng các thứ. Một lần tôi có vào hướng đạo chừng một tuần, và tôi không chịu được mỗi một việc nhìn nơi gáy thằng trước mặt. Người ta cứ bảo đi bảo lại bạn nhìn vào gáy thằng trước mặt bạn. Tôi thề là nếu có một trận chiến tranh nữa thì chẳng thà là họ cứ đem tôi ra pháp trường xử bắn còn hơn. Tôi sẽ không phản đối. Nhưng có điều về D.B. làm tôi chú ý là, ảnh ghét đánh nhau đến thế, vậy mà ảnh khiến tôi đọc cuốn *Giã từ vũ khí* hè rồi. Ảnh nói cuốn đó

thực sự đỉnh. Đó là điều tôi không hiểu nổi. Nó có thằng cha tên là trung úy Henry được cho là một thằng tử tế các thứ. Tôi không hiểu tại sao anh D.B. có thể ghét quân đội và đánh nhau các thứ ra là thế và vẫn ưa một thằng bộ tịch đến vậy. Tôi có ý, chẳng hạn là, tôi không hiểu tại sao anh có thể ưa một cuốn sách bộ tịch đến thế mà vẫn thích cuốn của Ring Lardner, hoặc cuốn kia mà anh mê đến điên lên, *Gatsby vĩ đại.* D.B. phiền bỏ mẹ khi tôi bảo thế, và nói tôi còn con nít quá các thứ để hiểu được điều đó, nhưng tôi không nghĩ thế. Tôi bảo anh tôi thích Ring Lardner và *Gatsby vĩ đại* và các thứ. Tôi thích thật đấy. Tôi cũng mê *Gatsby vĩ đại* đến điên lên. Anh chàng Gatsby. Anh chàng thật bảnh. Ảnh khiến tôi chết được. Dù sao tôi cũng hơi mừng vì họ đã phát minh ra trái bom nguyên tử. Nếu có một trận chiến tranh khác, tôi sẽ leo lên ngồi ngay trên quả bom ấy. Tôi sẽ tình nguyện làm thế, tôi thề với bạn.

19

Trong trường hợp bạn không ở New York, quán Wicker Bar ở trong một thứ khách sạn lụp xụp, khách sạn Seton. Trước kia tôi đến đấy khá thường, nhưng nay thì tôi dứt hẳn. Tôi bỏ nó dần dần. Đó là một trong những chốn được coi là khá lắm, mà bọn bộ tịch cứ ùn ùn qua cửa. Tiệm này thường có hai con mẹ người Pháp, Tina và Janine, ra chơi dương cầm và hát chừng ba bản mỗi đêm. Một cô chơi dương cầm thối vô cùng trời đất - và cô kia hát, và bài hát hoặc là tục ghê hồn hoặc là bằng tiếng Pháp. Cái cô hát - con mẹ Janine - lúc nào cũng thỏ thẻ vào cái micro phải gió trước khi hát. Nàng nói: "Và tip theo đêi xin hín quý dzị bản *Voulez Vous Français* mang dzau ấn trúng tôi. Đêi là câu truyện dzê một cô bé Pháp đín một đô thị lớn, y hit như New York, dzà iu một cậu bé ở Brooklyn. Trúng tôi hy dzọng quý dzị sẽ thít bài nài."

Đoạn khi nàng đã thỏ thẻ và trông ngộ nghĩnh bỏ mẹ đi rồi, nàng sẽ hát một bài thổ tả nửa Anh nửa Pháp, và làm tất cả tụi bộ tịch trong rạp nhảy cỡn lên. Nếu bạn ngồi ở đấy thêm lát nữa và nghe tụi bộ tịch hoan hô các thứ, bạn sẽ bắt đầu ghét tất cả mọi người trên thế giới, tôi thề với bạn đấy. Cái thằng cha bầu cũng lại là một thằng trời đánh nữa. Hắn là một thằng *trưởng giả học làm sang* thượng thặng. Hắn không thèm trò chuyện với bạn một câu nào nếu bạn không phải là một thằng cha rất bảnh hay có tiếng tăm gì ấy. Nếu bạn *là* một thằng bảnh hay có danh tiếng, khi ấy hắn còn làm bạn nôn mửa hơn. Hắn sẽ tiến lại gần bạn và nói với một nụ cười ngọt lịm, như thể hắn cũng là một thằng rất bảnh nếu bạn biết hắn. "Ô! Connecticut ra sao?" hay "Florida dạo này thế nào?" Thật là một nơi kinh khủng, tôi không đùa đâu. Dần dần tôi đã dứt hẳn sự đi lại nơi ấy.

Khi tôi đến, hãy còn sớm, tôi ngồi vào quầy - khá đông người, uống vài ly Scotch soda trước khi thằng Luce xuất đầu lộ diện. Tôi đứng lên khi kêu rượu, để bọn bồi thấy tôi cao như thế nào và không nghĩ tôi là một thằng vị thành niên phải gió. Đoạn tôi ngắm tụi bộ tịch ấy một lúc. Một thằng ngồi cạnh tôi đang đùa dai với con bồ. Nó cứ bảo hai bàn tay nàng thật quý phái. Tôi chết được. Góc đằng kia thì đầy tụi pê đê. Thật ra chúng không đến nỗi giống pê đê lắm - ý tôi là chúng không để tóc dài hay gì gì - nhưng dù sao nhìn vẫn biết chúng pê đê. Cuối cùng thằng Luce xuất đầu lộ diện.

Già Luce. Ối cái thằng. Nó là cố vấn cho học sinh lúc tôi ở Whooton. Tuy thế nó chỉ làm có mỗi một điều là nói chuyện về tính dục vào mỗi buổi khuya khi phòng nó có một tụi đến chơi. Nó biết khá nhiều về những chuyện ấy, nhất là về những tụi biến thái các thứ. Hắn cứ kể luôn mồm những

chuyện rợn tóc gáy về những thằng đi loanh quanh phang lũ cừu, và những thằng đi loanh quanh đội mũ trong viền khâu quần con gái. Và đám pê đê và ô môi nữa. Thằng Luce biết hết mọi đứa pê đê hay ô môi trong khắp Hiệp chủng quốc. Bạn chỉ cần nói tên một người nào - *bất* cứ người nào - và thằng Luce sẽ nói cho bạn biết hắn có phải thuộc cái loại pê đê ấy không. Đôi khi thật là khó tin, những người nó bảo là pê đê hay ô môi ấy, có khi là tài tử các thứ. Một vài người lại có gia đình nữa, quỷ thần ạ. Bạn cứ phải mở lớn mắt hỏi gặng lại, "Mày bảo thằng Joe Blow ấy à? Joe *Blow* á? Cái thằng cha hùng mạnh chuyên đóng găng tơ cao bồi á?" Thằng Luce sẽ nói "Dĩ nhiên". Nó luôn luôn nói "Dĩ nhiên". Nó bảo chuyện những thằng ấy có vợ hay không chả can hệ gì cả. Nó bảo một nửa số những thằng có vợ trên thế giới là pê đê mà không tự biết. Hắn bảo có khi chỉ trong vòng một đêm là mình biến thành pê đê, nếu mình đã có trong máu rồi. Hắn thường hay làm bọn tôi sợ hết hồn. Tôi cứ đợi đến lúc mình biến thành pê đê hay gì đó. Điều buồn cười về thằng Luce, tôi thường nghĩ về nó vậy là chính nó cũng hơi pê đê chút đỉnh, theo cách nào đó. Nó luôn luôn nói "Thử cỡ cái này coi," rồi lại hay véo mông bọn tôi những khi đi trong hành lang. Và khi vào buồng vệ sinh, nó luôn luôn để cánh cửa chết tiệt mở toang mà *nói chuyện* với bạn trong khi bạn đánh răng các thứ. Cái ấy là hơi pê đê. Pê đê thật đấy. Tôi biết một vài thằng pê đê thứ thiệt, ở trường các thứ, chúng luôn luôn làm những chuyện như vậy, chính vì thế tôi mới nghi thằng Luce. Tuy nhiên nó là thằng khá thông minh. Nó thông minh thật.

Nó không bao giờ hỏi han những câu thường lệ khi gặp bạn. Điều đầu tiên nó nói khi ngồi xuống là, nó chỉ có thể ngồi lại vài phút thôi. Nó bảo có hẹn với bồ. Đoạn nó kêu một Martini. Nó dặn bồi pha độ rượu thật cao, không cho ôliu.

"Ê, tao có một thằng pê đê cho mày," tôi nói. "Ở cuối quầy. Nhưng mày đừng có nhìn ngay. Tao để dành cho mày đấy."

"Rất ngộ," nó bảo. "Vẫn cái thằng Caulfield ấy. Bao giờ thì mày lớn lên đấy?"

Tôi làm cho hắn buồn chán khá nhiều. Thật đấy.

Tuy nhiên tôi thích nó. Nó là một trong những thằng làm tôi khoái đáo để.

"Đời sống sinh lý của mày dạo này sao?" tôi hỏi nó. Nó ghét bạn hỏi những thứ như vậy.

"Mày cứ bình tĩnh. Ngồi lại nghỉ ngơi đi quỷ thần ạ!"

“Tao bình tĩnh,” tôi nói. “Columbia thế nào? Mày thích ở đấy không?”

“Dĩ nhiên tao thích. Nếu không thích, tao đã không đến đấy làm gì,” nó nói. Đôi khi nó cũng có thể rất khó chịu.

“Mày học môn gì chính?” tôi hỏi nó. “Môn về những thằng biến thái á?” Tôi chỉ đùa nó.

“Mày muốn làm gì đấy, diễn trò à?”

“Không, tao đùa đấy,” tôi nói. “Nghe này Luce. Mày là một thằng tri thức. Tao cần lời khuyên của mày. Tao đang bị…”

Nó hét vào mặt tôi. “Nghe này, Caulfield. Nếu mày ngồi đây đàng hoàng mà uống, và nói chuyện cho *đàng… ”*

“Được rồi, được rồi,” tôi nói. “Mày bình tĩnh.” Bạn cũng thấy ngay nó không thích bàn bạc với tôi một cái gì đứng đắn. Đấy là cái tệ với những thằng trí thức ấy. Chúng chẳng bao giờ muốn bàn bạc cái gì đứng đắn trừ khi *chúng* cao hứng. Bởi thế điều tôi làm là, tôi khởi sự hỏi nó những đề tài tổng quát. “Này tao nói thật đấy, đời sống sinh lý của mày ra sao?” tôi hỏi nó. “Mày có còn đi với cô ả mày thường cặp kè ở Whooton không? Cái cô ả có…”

“Ôi giời, không!” nó nói.

“Sao, sao? Nàng ra sao rồi?”

“Tao biết *quái* nào được. Tao đoán là, vì mày đã muốn hỏi, con mẹ đó có lẽ bây giờ đã làm đĩ ở New Hampshire rồi.”

“Mày nói vậy không tốt. Nếu nàng đã khá tử tế để cho mày chơi với nàng suốt buổi thì ít nhất mày cũng không nên nói về nàng cái kiểu ấy.”

“Quỷ thần ơi!” thằng Luce nói. “Có phải đây là một cuộc nói chuyện điển hình Caulfield không? Tao muốn biết ngay tức khắc.”

“Không,” tôi nói, “nhưng vậy vẫn không tốt như thường. Nếu nàng khá đàng hoàng tử tế để cho mày…” “Chúng ta *phải* tiếp tục cái đà tư tưởng kinh khủng này chăng?”

Tôi không nói gì. Tôi hơi sợ nó sẽ đứng dậy bỏ tôi mà đi nếu tôi không câm miệng. Bởi thế tôi chỉ kêu một cốc rượu khác. Tôi đã hơi chếnh choáng.

“Mày đang đi với con nào hiện giờ?” tôi hỏi nó. “Mày có muốn cho tao biết không?”

“Không con nào mày quen đâu.”

“Đã đành, nhưng là ai? Tao có thể biết nàng.” “Nó ở trong Greenwich. Làm điêu khắc gia. Nếu mày cần phải biết.”

“Ô, thật sao? Nàng bao nhiêu tuổi?”

“Tao không bao giờ *hỏi* nàng, quỷ thần ạ.” “Được rồi, nhưng khoảng bao nhiêu?”

“Tao đoán có lẽ gần bốn chục,” thằng Luce nói. “Gần *bốn* chục à? Thật sao? Mày thích già như thế sao?” tôi hỏi. “Mày thích đàn bà già như thế à?” Lý do tôi hỏi là vì nó biết khá nhiều về tính dục các thứ. Nó là một trong số ít những thằng tôi quen đã biết được chuyện ấy. Nó mất tân khi mới mười bốn tuổi, ơ Nantucket. Thật đấy.

“Tao thích một người già dặn, nếu mày muốn nói thế. Dĩ nhiên.”

“Mày thích? vì sao? Thật đấy, họ tốt hơn trong vấn đề xác thịt các thứ hay sao?”

“Nghe này, tao cần nói rõ. Tao từ chối trả lời bất cứ câu hỏi nào điển hình Caulfield tối nay. Chừng nào thì mày mới chịu lớn lên đấy, quỷ thần ơi?”

Tôi không nói gì một lúc lâu. Tôi bỏ lửng vấn đề. Đoạn thằng Luce kêu một Martini khác, độ rượu cao hơn nữa.

“Nghe này. Mày đi với con mẹ đã bao lâu, con mẹ điêu khắc ấy?” tôi hỏi. Tôi lưu ý thật sự. “Mày có biết cô ấy lúc mày ở Whooton không?”

“Không. Nó vừa đến nước này vài tháng trước.” “Thật sao? Nàng từ đâu đến?”

“Nàng chẳng may quê ở Thượng Hải.”

“Mày không đùa chứ? Nàng người *Tàu* sao? Quỷ thần ơi!”

“Rõ ràng.”

“Mày không đùa chứ? Mày thích thế à? Nàng ta người Tàu ấy?

“Rõ ràng.”

“Vì sao? Tao rất muốn biết. Thật đấy.”

“Chỉ vì tao bỗng nhiên nhận thấy triết lý Đông phương khả quan hơn Tây phương. Nếu mày muốn *biết.”*

“Thật sao? ‘Triết lý’ là thế nào? Mày muốn nói xác thịt các thứ? Mày muốn nói chuyện ấy tốt hơn ở Tàu à? Có phải thế không?”

“Không cần thiết phải ở *Tàu,* quỷ thần ạ. Phương *Đông,* tao nói. Cứ nói chuyện ngu ngốc mãi thế này à?” “Nghe này, tao nói thật,” tôi bảo. “Tại sao chuyện ấy lại tốt hơn ở phương Đông?”

“Vấn đề quá rắc rối không thể nói được, quỷ thần ạ,” nó bảo. “Chỉ vì người phương Đông xem dục tính như một kinh nghiệm vừa thể xác vừa tâm linh. Mà thôi, tao không thể…”

“Ồ tao cũng thế! Tao cũng xem đấy là một cái gì gì đấy - một kinh nghiệm vừa thể xác vừa tâm linh các thứ. Thật đấy. Nhưng còn tùy thuộc vào cái người nào tao đang làm chuyện ấy. Nếu tao làm chuyện ấy với một người nào mà tao không thèm cả đến.

“Nói *khẽ* chứ, quỷ thần ạ! Nếu mày không thể giữ cho mày khỏi hét lên như thế, thì ta nên chấm…” “Được, được, nhưng nghe này,” tôi nói. Tôi đang khoái tợn và nói *đúng là* hơi lớn. “Tuy nhiên tao nghĩ như vầy,” tôi bảo. Tao biết việc ấy phải vừa thể xác vừa tâm linh, và cũng vừa nghệ thuật các thứ. Nhưng điều tao muốn nói là, mày không thể làm việc ấy với *tất cả* mọi người - mọi đứa con gái mà mày hôn hít - và khiến nó thành ra như thế. Phải không?”

“Thôi chấm dứt đi,” thằng Luce nói. “Mày không phiền chứ?”

“Được rồi, nhưng nghe này. Chẳng hạn mày và con bé Thượng Hải ấy. Có cái gì là tốt đẹp đến thế về hai đứa mày?”

“Chấm dứt, tao bảo.”

Tôi hơi đi sâu quá trơn vào đời tư của nó. Tôi công nhận. Nhưng đấy là một trong những cải tật khả ố của thằng Luce. Khi chúng tôi ở Whooton, nó thường làm cho bạn phải kể hết những chuyện riêng tư của *bạn*, nhưng nếu bạn khởi sự hỏi nó về đời tư của *nó* thì nó bất mãn ngay. Cái tụi trí thức chẳng bao giờ muốn nói chuyện đứng đắn với bạn, nếu chúng không được làm chủ mọi sự. Chúng luôn luôn muốn bạn phải câm miệng khi *chúng* câm miệng, và bảo bạn phải trở về phòng khi *chúng* trở về. Khi tôi còn ở Whooton, thằng Luce thường chúa ghét - bạn cũng có thể thấy rõ là nó chúa ghét - thấy sau khi nó đã nói chuyện tục cho một lũ chúng tôi nghe xong trong phòng nó mà chúng tôi còn la cà tán gẫu với nhau một lúc. Ý tôi là tôi và mấy thằng kia. Trong phòng một thằng khác. Nó ghét chuyện đó. Nó luôn luôn muốn mọi người phải về phòng riêng, và câm miệng hến khi nó đã hết thủ cái vai quan trọng. Điều nó chúa sợ là, nó sợ một thằng nào sẽ nói một điều gì hay ho hơn *nó.* Quả thật nó làm tôi khoái tợn.

“Có lẽ tao sẽ đi Trung Hoa, đời sống sinh lý của tao thật bết,” tôi nói.

"Dĩ nhiên. Trí mày quá non nớt."

"Thật vậy. Mày nói đúng. Tao biết điều đó. Mày biết không! Phiền cho tao một nỗi là tao không bao giờ có thể thật sự thèm muốn về xác thịt - nghĩa là *thật sự* thèm muốn - với một cô gái mà tao không thích lắm. Nghĩa là tao phải rất *thích* nàng. Nếu không, tao sẽ mất hết nỗi thèm muốn đó với nàng. Ôi giời, cái đó quả làm cho đời sống sinh lý của tao thật khủng khiếp. Đời sống sinh lý của tao rầu bỏ mẹ."

"Dĩ nhiên quỷ thần ạ. Tao đã bảo mày lần trước là mày cần cái gì."

"Mày muốn nói đi đến một nhà tâm phân học ấy à?" tôi hỏi. Đây là điều lần trước nó bảo tôi. Cha nó là một nhà tâm phân học các thứ.

"Tùy ý mày, quỷ thần ạ. Tao đếch cần biết mày phải làm gì với cuộc đời của mày."

Tôi không nói gì một lúc lâu. Tôi đang suy nghĩ. "Giả sử tao đến ông bô mày và để phân tâm tao các thứ," tôi nói, "ông sẽ làm gì tao? Tao hỏi mày."
"Ông sẽ chẳng làm quái gì mày cả. Ông chỉ nói chuyện với mày, và mày nói với ông, quỷ thần ạ. Có điều là, ông ta sẽ giúp mày nhận chân được những mô hình tâm thức chính yếu của mày."

"Những cái gì?"

"Những mô hình tâm thức chính yếu của mày. Trí óc mày hoạt động… Mà này, không phải tao đang dạy khoa tâm phân học sơ đẳng. Nếu mày muốn, cứ điện thoại xuống hẹn gặp ổng. Nếu mày không muốn thì thôi. Tao đếch cần, tao nói thật."

Tôi đặt tay lên vai nó. Ôi giời, tôi khoái nó tợn. "Mày là một thằng khốn nạn dễ thương đáo để," tôi bảo nó. "Mày biết chứ?"

Nó nhìn đồng hồ tay. "Tao phải dông bây giờ," nó nói, và đứng lên. "Tao mừng được gặp lại mày." Nó gọi bồi bàn đem phiếu tính tiền của nó lại.

"Ê!" tôi nói, trước khi nó móc tiền. "Ông già mày có khi nào phân tâm mày không?"

"Tao ấy à? Tại sao mày hỏi thế?"

"Không sao cả. Nhưng có hay không?"

"Không hẳn là có. Ổng chỉ giúp tao *sửa* mình chút đỉnh. Nhưng một cuộc phân tâm cặn kẽ thì không cần thiết. Tại sao mày hỏi thế?"

“Không tại sao cả. Tao chỉ muốn biết.”

“Ồ. Thôi, tao đi đây,” nó nói. Nó đang chừa lại tiền boa và đang co cẳng đi.

“Ngồi uống với tao một cốc nữa thôi, mày,” tôi nói. “Tao van mày. Tao đang rầu bỏ mẹ. Thật đấy.” Tuy nhiên nó bảo không thể được. Nó bảo đã trễ giờ, và ra đi.

Ôi, thằng Luce. Nó đương nhiên làm tôi rầu bỏ mẹ, nhưng quả nó biết rất nhiều từ ngữ. Nó biết nhiều ngữ vựng hơn bất cứ thằng nào ở Whooton, lúc tôi học ở đấy. Họ có ra cho chúng tôi một bài trắc nghiệm.

20

Tôi cứ ngồi đấy, say rượu và đợi hai con mẹ Tina và Janine ra làm trò, nhưng họ không còn ở đấy. Một thằng cha giống pê đê tóc uốn dợn sóng bước ra đánh đàn, và cô bé mới, Valencia hát. Nàng hát không hay ho gì nhưng khá hơn Tina và Janine, và ít nhất nàng cũng hát những bài khá. Chiếc dương cầm ở ngay cạnh quầy hàng, cạnh chỗ tôi ngồi, và con mẹ Valencia đứng hầu như sát bên tôi. Tôi hơi đưa mắt tống tình, nhưng nàng giả vờ không thấy tôi. Có lẽ tôi sẽ không làm thế nếu tôi không say bí tỉ. Khi hát xong, nàng chuồn ra khỏi phòng nhanh như chớp đến nỗi tôi không kịp mời nàng uống với tôi một cốc nữa. Bởi thế tôi gọi người bồi nhờ hỏi hộ Valencia có chịu đến uống với tôi một cốc hay không. Gã hứa sẽ hỏi giúp, nhưng có lẽ lão không làm gì ráo. Tụi ấy chẳng bao giờ chịu chuyển lời khi bạn yêu cầu gì cả.

Ôi giời, tôi ngồi đấy đến một giờ khuya, say lướt khướt. Tôi không tài nào thấy rõ nữa. Nhưng có điều tôi rất cẩn thận để đừng đi xiêu vẹo hay gì hết. Tôi không muốn ai để ý tới tôi hay hỏi tôi bao nhiêu tuổi. Nhưng ối giời, tôi không thấy gì rõ được. Tới lúc tôi đã say *lảo đảo,* tôi bắt đầu lại từ đầu cái chuyện ngu xuẩn về viên đạn găm trong bụng tôi. Tôi là cái thằng duy nhất ở bar này trong bụng có mang viên đạn. Tôi cứ liên tục cho tay vào trong áo các thứ, che trên bụng hay gì đó, để ngăn không cho máu me rỉ ra khắp cái chỗ này. Tôi không muốn thằng nào dù chỉ biết rằng tôi đang bị thương. Tôi đang *che giấu* cái sự kiện là tôi là một thằng bị thương chó chết. Cuối cùng, điều tôi muốn làm là gọi điện thoại cho Jane xem nàng đã về nhà chưa. Bởi thế tôi trả tiền uống và đến phòng điện thoại. Tôi cứ ôm lấy bụng để máu khỏi trào ra. Ôi giời, tôi say túy lúy càn khôn.

Nhưng khi vào phòng điện thoại, tôi lại không muốn gọi Jane nữa. Có lẽ vì tôi say quá. Bởi thế tôi gọi con mẹ Sally.

Tôi phải quay chừng hai chục lần mới trúng. Ôi giời, tối mù như một con chuột chũi.

“Alô!” tôi nói khi có người cầm máy. Tôi hét hơi lớn vì say quá.

“Ai đấy?” tiếng một bà, rất lạnh lùng.

“Tôi đây, Holden Caulfield. Làm ơn cho tôi nói *chiện* với Sally.”

“Sally đang *ngủ.* Đây là bà nội của Sally. Tại sao cậu lại gọi vào giờ này, Holden? Cậu có biết mấy giờ rồi không?”

“Biết. Tôi muốn nói với Sally. Rất quan trọng. Bà gọi cô ta đến giùm.”

“Sally *đang ngủ,* cậu cả. Mai gọi lại. Thôi chào cậu.

“Thức nàng dậy! Ê! Thức nàng dậy! Coi nào!” Đoạn có một giọng nói khác.

“Holden, tôi đây.” Đấy là bé Sally. “Cái gì quan trọng đấy?”

“Sally, em đấy à?”

“Phải. Đừng hét vào tai tôi. Anh say à?”

“Ừ, nghe này. Ê, nghe này. Tôi sẽ đến chiều 24. Nhá? Làm cây Giáng sinh cho em. Bằng lồng? Nhá? Ê! Sally!”

“Được. Anh say rồi. Đi ngủ đi. Anh ở đâu đấy? Anh đang ở với ai?”

“Sally? Tôi sẽ đến làm cây cho em nhá? Nhá, ê kìa?”

“Được. Đi ngủ đi. Anh ở đâu đấy? Anh đang ở với ai?

“Không ai cả. Có mình tôi thôi.” Ôi giời, tôi say mèm. Tôi vẫn còn ôm lấy bụng: “Tôi bị rồi. Băng Rocky. Em biết chứ? Sally? Em biết không?”

“Tôi không nghe thấy gì hết. Đi ngủ đi. Tôi phải đi đây. Gọi lại ngày mai.”

“Ê, Sally! Em muốn tôi trang hoàng cây cho em không? Em có muốn không? Hử?”

“Được. Chúc ngủ ngon. Đi về ngủ đi.”

Nàng cúp ngay dây nói vào mặt tôi.

“Chúc em ngon giấc. Chúc ngon giấc, em Sally yêu dấu. Em Sally ngọt ngào thân yêu,” tôi nói. Bạn có thể tưởng tượng tôi say túy lúy đến mức nào không? Tôi cũng cúp dây. Tôi nghĩ có lẽ nàng vừa đi chơi về. Tôi tưởng tượng nàng với cặp Lunt, và thằng Andover thánh vật ấy. Cả bọn ngồi cà riềng cà tỏi quanh một bình trà, nói năng quý phái và làm duyên và bộ tịch. Tôi ước giá tôi đừng có gọi nàng. Khi tôi say rượu, tôi là một thằng điên.

Tôi ở lại trong phòng điện thoại một lúc. Tôi vẫn bám lấy cái điện thoại hay gì đó, để khỏi lăn đùng ra. Tôi không được khỏe mạnh cho lắm, nói thật với bạn. Cuối cùng tôi đi ra, bước chếnh choáng vào phòng rửa mặt, loạng choạng như một thằng đần. Tôi vặn đầy một chậu nước lạnh đoạn nhúng đầu vào, lên đến mang tai. Tôi cũng không thèm lau cho khô nữa. Tôi cứ để mẹ cái đầu nhỏ giọt như thế. Đoạn tôi đi đến lò sưởi cạnh cửa sổ mà ngồi trên

ấy. Thật ấm khiếp. Tôi cảm thấy dễ chịu vì tôi đang run tợn. Thật buồn cười, tôi luôn luôn run trối chết mỗi khi say.

Chẳng có việc gì khác để làm, bởi thế tôi cứ ngồi trên lò sưởi và đếm những ô vuông màu trắng trên nền nhà. Chúng ướt sạch. Có chừng ba lít nước đang chảy xuống cổ tôi, tràn cả chiếc sơ mi và cà vạt các thứ. Nhưng tôi đếch cần đếm xỉa. Tôi say quá chẳng làm sao nghĩ đến những chuyện ấy được. Đoạn cái thằng cha đánh đàn cho con mẹ Valencia hát, cái thằng tóc quăn, có vẻ pê đê ấy, đi vào để chải mái tóc bóng lượn của nó. Chúng tôi kiểu như khai mào chuyện vãn khi nó đang chải tóc. Duy nó không thân mật lắm.

"Ê, anh sắp gặp cô bé Valencia khi trở vào quầy không?" tôi hỏi.

"Xác suất cũng cao đấy," hắn nói. Thằng chó đẻ dí dỏm. Tôi chỉ có đâm đầu vào những thằng chó đẻ dí dỏm.

"Nghe này. Nói tôi gởi lời khen tặng. Hỏi cô ta có nhận được lời mời của tôi qua người bồi không? Nhá?"

"Sao không về nhà đi, ông nội? Mà cậu bao nhiêu tuổi nào?"

"Tám mươi sáu. Này! Nói nàng tôi gởi lời khen tặng. Nhá?"

"Sao không về nhà đi, ông nội?"

"Không. Ôi giời, anh chơi đàn hay đáo để," tôi nói. Tôi chỉ thổi phồng hắn. Hắn chơi thối bỏ mẹ, nói thật với bạn. "Anh phải lên đài phát mới xứng. Những công tử đẹp giai như anh. Tóc xinh bỏ mẹ. Anh cần một người quản lý không?"

"Về nhà đi cậu ba. Chóng ngoan, về ngủ đi." "Không có nhà để về. Này thật đấy anh cần người quản lý không?"

Hắn không trả lời tôi. Hắn chỉ đi ra. Hắn đã chải tóc và vuốt vuốt cái đầu xong, nên hắn đi ra. Như thằng Stradlater. Tất cả những thằng đẹp trai ấy đều như vậy. Khi chúng đã chải xong cái đầu đĩ ngựa của chúng, là chúng chuồn đi ngay.

Cuối cùng, khi tôi đã tụt xuống khỏi lò sưởi và ra phòng để mũ áo, tôi khóc. Tôi cũng không hiểu vì sao nữa, nhưng tôi cứ khóc, có lẽ vì tôi cảm thấy buồn bã cô đơn thối ruột. Đoạn khi ra đến chỗ lấy mũ, tôi không tìm được cái biên lai. Tuy nhiên cô bé giữ mũ áo cũng khá. Cô cứ đưa áo cho tôi như thường, cùng với cái đĩa hát "Cô bé Shirley Beans" tôi mua cho em Phoebe. Tôi cho cô ta một đồng vì cổ tử tế, nhưng cổ không nhận, cổ bảo tôi về nhà ngủ. Tôi có ý mời nàng đi chơi khi nàng xong việc, nhưng nàng chối

từ. Nàng nói nàng khá lớn tuổi đủ để làm mẹ tôi các thứ. Tôi chỉ cho nàng xem tóc hoa râm của tôi và bảo nàng tôi đã bốn mươi hai tuổi. Tôi chỉ ưa đùa chút đỉnh, dĩ nhiên. Tuy vậy nàng cũng khá tử tế. Tôi khoe với nàng chiếc mũ săn của tôi, và nàng thích nó. Nàng bảo tôi đội lên trước khi đi, vì tóc tôi vẫn còn ướt sũng. Nàng khá ổn.

Tôi không còn say lắm khi ra ngoài, nhưng trời rất lạnh và răng tôi đánh khớp. Tôi không tài nào làm cho chúng hết đánh khớp. Tôi không cách nào dừng lại được. Tôi đi đến Đại lộ Madison và đợi xe đò vì không còn nhiều tiền, tôi phải tằn tiện các khoản taxi các thứ. Nhưng bỗng tôi lại không thích bước lên một chiếc xe đò phải gió ấy. Và ngoài ra tôi cũng không biết phải đi đâu nữa. Bởi thế điều tôi làm là khởi sự cuốc bộ về phía công viên. Tôi nghĩ tôi sẽ đi tới cái hồ nhỏ xem những con vịt đang làm cái quái gì, xem chúng còn ở đấy không. Tôi vẫn không biết chúng có còn quanh quẩn ở đấy không. Đường đi đến công viên không xa lắm, và tôi không có chỗ nào khác để đi cả - tôi cũng không biết sẽ *ngủ* ở đâu nữa, bởi thế tôi đi đến đấy. Tôi không mệt gì hết, duy chỉ rầu thối ruột.

Đoạn một chuyện khủng khiếp xảy ra khi tôi vừa bước vào công viên. Tôi đánh rớt cái đĩa hát mua cho Phoebe. Nó vỡ ra chừng năm chục mảnh. Nó được gói trong một bao giấy lớn, nhưng vẫn vỡ như thường. Tôi suýt khóc lớn. Tôi rầu kinh khủng. Cuối cùng tôi nhặt những mảnh vỡ bỏ vào túi áo. Chúng không thể dùng vào việc gì được nữa, nhưng tôi vẫn không thích vứt chúng đi. Tôi đi vào công viên. Ôi giời, tối bỏ mẹ.

Tôi đã sống ở New York suốt đời, biết rõ công viên trung tâm như lòng bàn tay, vì tôi thường chơi pa tanh và đi xe đạp ở đấy suốt thời thơ ấu, nhưng đêm ấy tôi phải điên đầu để tìm cho ra cái hồ. Tôi *biết* rõ nó ở đâu - nó ở ngay cạnh đường Nam Công Viên các thứ - nhưng vẫn không tìm ra được. Có lẽ tôi say nhiều hơn tôi tưởng. Tôi cứ đi mãi, trời cứ mãi tối dần và càng thêm ma quái. Tôi không thấy một người nào suốt dọc đường đi trong công viên. Tôi càng khoái hơn vì thế. Nếu gặp người, có lẽ tôi đã nhảy ra xa một dặm. Cuối cùng tôi tìm ra cái hồ. Nó nửa đông giá, nửa không đông. Nhưng tôi không thấy chú vịt nào cả. Tôi đi quanh một vòng khắp hồ. Tôi lại suýt rơi vào *trong* một bận, nhưng vẫn không thấy một chú vịt nào. Tôi nghĩ nếu *còn* chú nào thì có lẽ chúng đang ngủ cạnh bờ nước, bên cỏ hay gì ấy. Vì thế tôi suýt rơi vào trong. Nhưng tôi không tìm thấy con nào.

Cuối cùng tôi ngồi trên chiếc ghế dài, nơi không tối lắm. Ôi giời, tôi vẫn còn run cầm cập, và ở sau gáy, tóc tôi mặc dù có đội mũ, vẫn có đầy những vụn nước đông giá. Bởi thế tôi hơi lo sợ. Tôi sợ sẽ bị sưng phổi và chết tốt. Tôi khởi sự tưởng tượng hàng triệu thằng cha đến phúng điếu các thứ. Ông nội tôi ở Detroit, người luôn luôn đọc tên những con đường khi bạn đi xe

buýt với ổng, và những cô, dì - tôi có chừng năm chục cô, dì - và tất cả tụi họ hàng trời đánh. Chắc sẽ đông ghê gớm. Họ đều đến tất cả khi em Allie chết, cả dọc bà con xuẩn ngốc ấy. Tôi còn có mụ dì thối mồm này nữa cứ liên tục bảo em nằm trong đó trông thật là *bình yên,* D.B. bảo tôi thế. Tôi không ở đó. Tôi vẫn còn trong cái bệnh viện chết tiệt. Tôi phải đi viện các thứ sau khi đập gần nát tay. Dù sao tôi vẫn lo rằng mình sẽ sưng phổi, tóc đầy những vụn băng chết tiệt như thế, và tôi cứ tưởng tượng tôi sắp chết. Tôi thương hại mẹ và cha tôi. Nhất là mẹ tôi, bởi bà vẫn chưa nguôi sau khi Allie chết. Tôi tưởng tượng bà lúng túng không biết làm cái gì với áo quần và dụng cụ thể thao của tôi. Một điều hay là, tôi biết bà sẽ không để Phoebe đi đưa đám tôi vì em còn nhỏ xíu. Đoạn tôi nghĩ đến lúc tất cả những người ấy nhét tôi vào một nghĩa địa, với một cái bia khắc tên tôi các thứ. Nằm ở giữa những cha nội đều chết cả. Ôi, khi bạn chết, quả thật là người ta nhét bạn vào nơi nào tùy thích. Tôi mong mỏi trối chết để họ có óc não mà vứt tôi xuống sông hay gì ấy, nếu tôi chết *thật.* Làm gì cũng được, chỉ trừ đừng nhét tôi vào một nghĩa địa. Người ta cứ đến bỏ một bó hoa ngay trên bụng bạn vào Chủ nhật, và những thứ quái quỷ ấy.

Ai thèm vào những bó hoa ấy khi người ta đã chết? Không ai thèm cả.

Khi trời đẹp, cha mẹ tôi thường đến nghĩa địa bỏ một bó hoa lên mộ em Allie. Tôi có đi vài lần với họ, nhưng sau đó tôi dứt hẳn. Trước tiên, tôi không ưa gì thấy em trong cái nghĩa địa ngu ngốc ấy. Ở giữa một tụi đã chết và mộ bia. Khi có mặt trời thì không đến nỗi tệ lắm, nhưng có hai bận - *hai* bận - khi chúng tôi đến thì trời bắt đầu mưa. Thật kinh khủng. Trời mưa ngay trên cái mộ phải gió của em Allie, mưa trên cỏ trên bụng em. Mưa khắp cả. Tất cả những người đi thăm mộ đều chạy như điên để chóng chui vào xe hơi của họ. Chính điều ấy làm cho tôi cáu tiết. Mọi người đều chui vào trong xe, vặn máy thu thanh nghe rồi đi đến một nơi sộp để ăn tối - tất cả mọi người, chỉ trừ em Allie. Tôi không chịu được điều ấy. Tôi biết trong nghĩa trang chỉ là thân xác em và các thứ thôi, chứ còn linh hồn em thì ở Thiên đường và những chuyện tào lao kiểu ấy, nhưng dù sao tôi cũng không chịu được. Tôi chỉ ước giá như em đừng ở đấy. Bạn không biết em đấy thôi. Chứ nếu bạn biết em thì bạn sẽ hiểu ý tôi. Khi trời nắng thì còn đỡ, nhưng trời nó chỉ nắng khi nào nó thích.

Sau một lát, chỉ để thôi đừng nghĩ đến chuyện bị sưng phổi hay gì gì, tôi rút ví ra cố đếm tiền dưới ánh đèn đường mờ bỏ mẹ. Tôi có vỏn vẹn ba tờ một đô, năm đồng hai lăm xu và một đồng năm xu - ối giời, tôi đã xài cả một gia tài từ khi rời Pencey. Thế rồi điều sau đó tôi làm là, tôi đi lại gần cái hồ và kiểu như ném lia thia mấy đồng hai lăm xu với đồng năm xu ngang qua hồ, những chỗ không đóng băng. Tôi không biết tại sao tôi làm thế, nhưng

tôi làm thế. Chắc là tôi nghĩ làm thế để cái đầu tôi đừng nghĩ tới chuyện bị sưng phổi mà chết. Tuy nhiên tôi vẫn cứ nghĩ.

Tôi khởi sự nghĩ Phoebe sẽ cảm thấy ra sao nếu tôi bị sưng phổi chết. Thật là một ý tưởng trẻ con, nhưng tôi không thể không nghĩ đến. Em sẽ khá buồn nếu có chuyện như thế xảy ra. Em rất thích tôi. Tôi có ý em khoái tôi chí tử. Thật đấy. Ấy, tôi không thể nào không nghĩ về chuyện tôi có thể chết thình lình, bởi thế cuối cùng bạn đoán xem tôi nghĩ gì, tôi nghĩ nên lẻn về nhà thăm em, phòng khi tôi chết bất ngờ. Tôi có chìa khóa cửa, và tôi nghĩ điều tôi sẽ làm là, tôi sẽ lẻn vào nhà rất lặng lẽ, chỉ để cà riềng cà tỏi với em Phoebe một hồi. Điều duy nhất làm tôi lo ngại là cái cửa lớn. Nó kêu eng éc như lợn bị chọc tiết. Nhà chúng tôi thuê khá cũ kỹ, và ông chủ là một thằng cha lười bỏ mẹ, nên mọi thứ trong nhà ấy đều kêu ầm cả lên. Tôi sợ cha mẹ tôi nghe tôi lẻn vào. Nhưng tôi vẫn định bụng cứ thử lẻn về xem.

Bởi thế tôi ra khỏi công viên để về nhà. Tôi cuốc bộ một mạch. Không xa lắm, và tôi cũng không còn mệt hay say nữa. Duy trời rất rét và không có ai giữa đường cả.

21

Thật vô cùng may mắn. Khi tôi về nhà thì thằng giữ thang máy thường lệ, Pete, không có ở đấy mà có người mới thay. Bởi thế nếu không gặp phải ông bà già thì tôi sẽ có thể nói chuyện với em Phoebe rồi chuồn thẳng mà không ai biết là tôi đã đến. Điều hay hơn nữa là thằng cha giữ thang máy mới hơi thuộc loại ngốc. Tôi bảo hắn giọng thản nhiên bỏ mẹ đưa tôi lên nhà ông bà Dicksteins. Nhà này ở cùng tầng với chúng tôi. Tôi đã giở chiếc mũ săn ra để khỏi có vẻ khả nghi hay gì hết. Tôi bước vào thang máy làm như có việc rất vội.

Hắn đã đóng cửa thang máy và sắp sửa đưa tôi lên nhưng đoạn hắn quay lại bảo: “Họ không có nhà. Họ đi dự tiệc trên tầng 14.”

“Không sao,” tôi nói. “Tôi sẽ đợi họ. Tôi là cháu họ.”

Hắn nhìn tôi với một cái nhìn hơi ngu ngốc, vẻ hoài nghi. “Cậu nên đợi dưới này thôi, cậu ba.”

“Tôi sẵn sàng làm thế, thật đấy,” tôi nói, “nhưng tôi đau chân lắm. Tôi phải để yên cái chân của tôi vào một vị trí nào đó mới khỏi đau. Tôi nghĩ tốt hơn tôi sẽ ngồi nghỉ nơi chiếc ghế ngoài cửa nhà họ.”

Hắn không biết tôi đang nói cái quái gì, bởi thế hắn chỉ nói “Ô” rồi đưa tôi lên. Ôi giời, cũng không tệ lắm. Thật buồn cười. Bạn chỉ cần nói một điều gì không ai hiểu và họ sẽ làm bất cứ cái gì bạn muốn.

Lên đến tầng lầu chúng tôi, tôi vừa bước ra vừa khập khiễng như một thằng què phải gió và khởi sự bước về phía nhà ông bà Dicksteins. Đoạn khi nghe tiếng cửa thang máy đóng, tôi quay lại và đi về phía nhà chúng tôi. Tôi đã như thường, thậm chí không còn say nữa. Tôi lấy chìa khóa mở cửa nhà, thật nhẹ. Đoạn tôi đi vào rất cẩn thận, và đóng cửa. Quả thật tôi nên hành nghề kẻ trộm lắm.

Trong phòng ngoài tối như hũ nút, dĩ nhiên, và dĩ nhiên là tôi không thể nào bật đèn được. Tôi phải cẩn thận để khỏi va vào đồ đạc làm ầm lên. Nhưng tôi biết rõ là tôi đang ở nhà mình. Phòng ngoài có một cái mùi buồn cười không giống mùi nơi nào hết. Tôi không biết mùi đó do cái chết mẹ gì. Không hẳn mùi hoa lơ cũng không hẳn mùi nước hoa - tôi không biết do cái chết mẹ gì - nhưng bạn luôn biết là bạn đang có nhà.

Tôi định cởi áo ngoài ra móc vào tủ, nhưng cái tủ ấy đầy cả móc áo kêu lên như điên mỗi lần bạn mở cửa, vì vậy tôi cứ để nguyên. Đoạn tôi đi rất

nhẹ về phía phòng em Phoebe. Tôi biết con ở sẽ không nghe tôi được vì nó chỉ có một màng nhĩ tai. Nó có một thằng em chọc vào tai nó một cọng rom hồi còn nhỏ xíu, nó kể cho tôi nghe một bận. Nó khá điếc. Nhưng *cha mẹ* tôi, nhất là mẹ tôi, thì thính tai số dách. Bởi thế tôi phải cẩn thận rất mực khi đi qua cửa phòng họ, đến nỗi tôi nín thở nữa, giời ạ. Bạn có thể lấy một chiếc ghế đánh vào đầu ông già tôi mà ổng không thức dậy, nhưng với mẹ tôi, bạn chỉ cần ho một cái ở đâu tận bên Siberia bà cũng nghe bạn được. Bả nóng nảy trối chết. Bả thường trở dậy hút thuốc hết cả đêm.

Cuối cùng, sau chừng một tiếng đồng hồ, tôi đến phòng Phoebe. Em không có ở đây. Tôi quên khuấy đi mất. Em luôn luôn ngủ trong phòng D.B. khi ảnh đi Hollywood hay đi đâu xa. Em thích phòng ấy vì phòng ấy rộng nhất nhà, mà cũng vì nó có một cái bàn giấy rộng muốn điên ảnh mua của một mụ nghiện rượu ở Philadelphia và một chiếc giường khổng lồ rộng chừng 10 dặm, dài 10 dặm. Tôi không biết ảnh mua chiếc giường này ở đâu. Ấy, Phoebe thích ngủ trong phòng D.B. khi ảnh đi xa, và ảnh cũng để cho em *ở*. Bạn phải thấy em làm bài hay gì ở nơi cái bàn giấy điên khùng kia. Nó gần rộng bằng chiếc giường. Bạn không nhìn thấy em khi em ngồi làm bài ở đấy. Tuy nhiên Phoebe thích như vậy. Em không thích phòng riêng của em vì nó bé quá, em nói. Em thích có đủ chỗ để bày bừa. Tôi đến chết được. Phoebe có gì để mà bày bừa? Không có gì cả.

Tôi đi vào phòng D.B. rón rén bỏ mẹ, và bật chiếc đèn nơi bàn giấy. Phoebe còn không thức dậy. Khi đèn bật sáng, tôi hơi nhìn em một lúc. Em đang nằm ngủ, mặt nghiêng về một mép gối. Miệng em mở rộng. Thật buồn cười. Những người lớn khi bạn thấy họ ngủ há miệng thì trông xấu kinh khủng. Nhưng trẻ con thì không. Trẻ con không sao cả. Chúng có thể có cả nước bọt vãi đầy khắp gối mà trông cũng không sao.

Tôi đi khắp phòng, rất êm lặng các thứ, nhìn các đồ vật một lúc. Bỗng nhiên tôi cảm thấy cao hứng. Tôi không còn tưởng mình sắp sưng phổi hay gì nữa cả. Tôi cảm thấy dễ chịu, hoàn toàn khác lúc nãy. Áo quần của em Phoebe để trên ghế cạnh giường. Em rất tươm tất đối với một đứa trẻ. Nghĩa là em không vứt bừa đồ đạc như phần đông bọn trẻ con. Em không ở dơ chút nào. Em có bộ áo mẹ tôi mua ở Canada cho em vắt trên lưng ghế. Còn những áo sơ mi và quần áo khác của em thì để trên ghế. Đôi giày và bít tất em để trên nền nhà, ngay dưới ghế, sắp hàng cạnh nhau. Đôi giày tôi chưa hề thấy. Chúng còn mới. Đấy là thứ giày đi đường trường màu nâu sẫm, như đôi giày của tôi, và rất hợp với bộ áo mẹ tôi mua ở Canada. Mẹ tôi ăn mặc cho em thật đẹp. Mẹ tôi khá có khiếu về một vài việc. Bà không giỏi về mua đồ trượt băng hay những thứ như vậy, nhưng về áo quần thì bà thật vô địch. Nghĩa là em Phoebe luôn luôn mặc một chiếc áo mà bạn khoái chết được. Bạn thấy

nhiều tụi trẻ con, dù cha mẹ rất giàu, cũng vẫn mặc áo quần xấu kinh khủng. Tôi ước mong giá bạn có thể thấy em Phoebe mặc bộ đồ mẹ tôi mua ở Canada. Tôi không đùa đâu.

Tôi ngồi nơi bàn giấy của D.B. mà nhìn đồ đạc trên ấy. Phần lớn là của Phoebe ở trường học. Phần lớn là sách. Quyển trên cùng là *Toán học mà chơi.* Tôi lật trang đầu xem thử. Em Phoebe viết trên ấy :

PHOEBE WEATHERFIELD CAULFIELD

LỚP 4B-I

Tôi đến chết được. Tên lót của em là Josephine, giời ạ, chứ không phải là Weatherfield. Duy em không thích tên ấy. Mỗi lần tôi gặp em, em đều có một tên lót mới do em tự đặt.

Dưới quyển toán là một quyển địa lý, và dưới quyển địa lý là một quyển chính tả. Em rất giỏi chính tả. Em rất giỏi về mọi môn, nhưng giỏi nhất chính tả. Dưới quyển chính tả là một mớ vở viết. Em có chừng năm ngàn cuốn vở. Bạn không bao giờ thấy một đứa trẻ có nhiều vở đến thế. Tôi mở cuốn đầu tiên và đọc trang đầu:

Bernice gặp tớ khi nào ra chơi tớ có một chuyện rất rất quan trọng để nói với ấy.

Trang đầu chỉ có chừng ấy. Trang sau đó là:

Vì sao miền đông nam Alaska có nhiều xưởng đồ hộp?

Vì có nhiều cá thu

Vì sao nó có nhiều rừng giá trị?

vì nó có khí hậu tốt.

Chính phủ đã làm gì để cải thiện đời sống người Eskimo ở Alaska?

về đọc chuyện ấy cho ngày mai!!!

Phoebe Weatherfield Caulfield

Phoebe Weatherfield Caulfield

Phoebe Weatherfield Caulfield

Phoebe W. Caulfield

Phu nhân Phoebe Weatherfield Caulfield

Nhờ đưa cho Shirley!!!!

Shirley ấy nói ấy là sao bắc giải nhưng ấy chỉ là sao kim ngưu thôi khi đến nhà tớ thì nhớ đem đồ trượt pa tanh

Tôi ngồi ở bàn giấy của D.B. và đọc hết cả cuốn vở. Tôi không mất nhiều thì giờ lắm, và tôi có thể đọc những thứ ấy, vở của một đứa trẻ, của Phoebe hay bất cứ đứa nào, suốt ngày suốt đêm. Vở của tụi trẻ con luôn luôn làm tôi khoái chết được. Đoạn tôi châm một điếu thuốc - điếu sau rốt của tôi. Hôm ấy tôi hút có đến ba bao là ít. Rồi cuối cùng tôi thức Phoebe dậy. Nghĩa là tôi không thể ngồi đấy suốt đời, ngoài ra tôi còn sợ cha mẹ tôi có thể đổ xô vào thình lình, và tôi muốn ít nhất trước khi đó tôi cũng nói chuyện với Phoebe cái đã. Bởi thế tôi thức em dậy.

Em thức dậy rất dễ dàng. Nghĩa là bạn không cần phải hét vào tai em hay gì hết. Bạn chỉ cần ngồi bên giường và nói: "Dậy đi, Phoeb," thế là a lê hấp, em tỉnh dậy.

"Holden!" Em nói ngay. Em bá cổ tôi các thứ. Em đa cảm lắm. Ý tôi là em rất đa cảm đối với một đứa bé. Đôi khi em *quá* đa cảm. Tôi hôn em chút đỉnh, và em nói: "Anh về bao *giới"* Phoebe mừng bỏ mẹ khi gặp tôi. Bạn cũng thấy rõ.

"Đừng nói lớn. Anh mới về. Em thế nào cái đã?" "Em vẫn mạnh. Anh có được thư em không? Em viết cho anh một cái thư năm tr…"

"Có - đừng nói lớn thế. Cảm ơn."

Em có viết cho tôi. Duy tôi không có dịp trả lời. Thư nói về vở kịch có em đóng ở trường. Em bảo tôi thứ Sáu này đừng hẹn đi chơi với cô nào hết để tôi có thể đến xem.

"Vở kịch ra sao?" tôi hỏi. "Em nói kịch ấy tựa đề gì nhỉ?"

"'Một đám rước Giáng sinh cho người Mỹ'. Dở ẹc, nhưng em đóng vai Benedict Arnold. Em đóng vai lớn nhất," em nói. Ôi giời, Phoebe đã tỉnh như sáo sậu. Em khoái tợn mỗi khi em kể cho bạn nghe những thứ ấy. "Khởi đầu là khi em đang chết. Con ma ấy hiện đến vào đêm trước lễ Giáng sinh và hỏi em có hổ thẹn hay không các thứ. Anh biết mà. Hổ thẹn vì phản bội xứ sở các thứ. Anh có đi xem không?" Phoebe đang ngồi thẳng người trên giường. "Em viết cốt để hỏi anh chừng ấy. Anh có đi không?"

"Đi chớ. Chắc chắn anh sẽ đi."

"Ba không đi được. Ba phải bay về California," em nói. Ôi giời, em tỉnh hẳn. Em chỉ cần mất hai giây là đã tỉnh như sáo. Em ngồi - hơi quỳ gối trên giường, và cầm lấy tay tôi. "Nghe này. Má nói thứ Tư anh sẽ về, em nói. Má

bảo thứ Tư mà.

“Anh về sớm. Đừng nói lớn. Em sẽ làm mọi người dậy hết.”

“Mấy giờ rồi? Ba má sẽ về rất khuya, má nói vậy. Ba má đi dự tiệc ở Norwalk, Connecticut,” em Phoebe nói. “Anh biết em làm gì trưa nay không! Em đi xem phim gì? Anh biết không!”

“Anh không biết. Nghe này. Ba má có nói mấy giờ thì…”

“Người bác sĩ” Phoebe nói. “Đấy là một phim đặc biệt chiếu ở Hiệp hội Lister, chỉ có hôm nay chiếu nó - chỉ chiếu một ngày hôm nay thôi, cái ông bác sĩ ở Kentucky gì đó trùm một cái chăn lên mặt đứa bé bị què không đi được. Người ta bắt bỏ tù ổng các thứ. Phim thật khá.”

“Nghe anh nói cái đã! Ba má có bảo mấy giờ…” “Ông bác sĩ rất lấy làm buồn cho đứa bé. Vì vậy mà ổng trùm chăn lên đầu các thứ cho nó chết ngạt. Đoạn họ bỏ tù chung thân ông, nhưng đứa trẻ mà ổng trùm chăn lên mặt ấy viếng ông luôn luôn và cảm ơn việc làm của ông. Ông giết người vì lòng nhân đạo. Duy ổng biết ổng đáng vào tù vì một bác sĩ không được đoạt quyền Thượng đế. Mẹ của con bé trong lớp em đưa chúng em đi. Con Alice Holmborg. Em thân với nó nhất. Nó là con bé độc nhất trong…”

“Chờ một lát, được *không?”* tôi nói. “Anh đang hỏi em một điều. Ba má có bảo mấy giờ họ về hay không?” “Không. Nhưng về rất khuya. Ba lái xe đi để khỏi lo hết tàu. Mới có một máy thu thanh trong xe nữa! Nhưng má nói không ai được vặn trong khi xe đang chạy.”

Tôi bắt đầu hơi bình tâm. Tôi có ý là tôi ngừng không *lo* nữa về chuyện họ có bắt được tôi ở nhà hay không. Tôi kệ cho quỷ nó tha ma nó bắt. Nếu bắt được thì cứ bắt.

Bạn phải nhìn thấy em Phoebe mới được. Em mặc bộ đồ ngủ màu xanh có những con voi đỏ nơi cổ áo. Em mê voi chết được.

“Vậy thì đấy là một phim khá, hử?” tôi nói. “Tuyệt trần, ngoại trừ con Alice hơi ho, và mẹ nó cứ hỏi nó suốt buổi là nó có bị cảm không. Ngay giữa phim đang *chiếu.* Luôn luôn vào những lúc quan trọng, mẹ nó lại chồm qua người em để hỏi Alice có cảm không. Em điên cái đầu.”

Đoạn tôi nói cho em nghe về cái đĩa hát: “Này, anh có mua cho em một đĩa hát. Mỗi tội anh làm bể nó giữa đường.” Tôi lấy những mảnh vỡ ra khỏi túi và đưa cho Phoebe xem. “Lúc ấy anh lảo đảo rồi.”

“Để lại những mảnh ấy cho em,” Phoebe nói. “Em sẽ cất chúng đi.” Em lấy ngay những mảnh vỡ ấy khỏi tay tôi rồi bỏ vào ngăn kéo bàn cạnh

giường. Tôi đến chết được.

"Anh D.B. có về nhà vào Giáng sinh không?" tôi hỏi em.

"Cũng có thể về, cũng có thể không về, má bảo. Còn tùy. Có lẽ anh sẽ phải ở lại Hollywood để viết một chuyện phim về Annapolis."

"Ôi giời, Annapolis!"

"Đấy là một chuyện tình các thứ. Anh biết ai sẽ đóng phim ấy không! Tài tử nào? Anh biết không!" "Anh không thèm để ý. Ôi giời, Annapolis! D.B. biết cái quái gì về Annapolis, hở trời? Chuyện ấy có ăn nhập gì đến cái loại truyện ảnh viết đâu?" tôi nói. Ôi giời, chuyện ấy làm tôi điên tiết, cái xứ Hollywood khốn kiếp ấy. "Tay em sao thế?" tôi hỏi em. Tôi để ý em có một băng dán lớn trên cùi chỏ. Lý do tôi thấy là vì áo ngủ của em tay ngắn.

"Thằng Curtis Weintraub cùng lớp xô em trong lúc em xuống thang ở công viên," Phoebe nói. "Anh muốn xem không?" Em khởi sự bóc cái băng dán điên khùng ấy trên tay ra.

"Để yên đấy. Tại sao nó xô em?"

"Em không biết. Em chắc nó ghét em," Phoebe nói. "Con Selma Atterbury và em đã đổ mực và các thứ vào áo ấm của nó…"

"Như vậy không tốt. Em là gì? Bộ em còn nhỏ lắm hả, hở trời?"

"Không, nhưng khi nào em chơi trong công viên nó cũng đi theo em cả. Nó luôn luôn đi theo em. Nó làm em điên cái đầu.

"Có lẽ nó thích em. Đấy không phải là một lý do để đổ mực vào…"

"Em không muốn nó thích em," Phoebe nói. Đoạn em khởi sự nhìn tôi với vẻ hơi buồn cười. "Anh Holden!" em nói. "Tại sao anh không về nhà vào thứ *Tư?"*

"Cái gì?"

Ôi giời, bạn phải cẩn thận vô cùng đối với Phoebe. Nếu bạn không nghĩ là em thông minh thì bạn điên thật.

"Tại sao anh không về vào thứ *Tứ?"* em hỏi tôi lại. "Anh không bị đuổi hay gì cả chứ? Anh có bị không?"

"Anh đã bảo em. Họ cho tất cả học sinh về sớm. Họ cho cả thảy…"

"Anh bị tống cổ rồi! Anh bị!" Phoebe nói. Đoạn em nắm tay đánh vào đùi tôi. Khi em đã ưa đánh thì em đánh đau tợn. "Anh bị *đuổi!* Ối, anh

Holden!" Em để tay lên miệng. Em rất nhạy cảm. Tôi thề đấy.

"Ai bảo anh bị tống cổ? Không ai bảo anh bị…"

"Anh *bị!* Anh *bị!* Phoebe nói. Đoạn em lại đánh tôi bằng nắm tay. Nếu bạn tưởng tôi không đau thì bạn điên thật. "Ba sẽ *giết* anh mất!" em nói. Đoạn em nằm sấp xuống giường, lấy gối che đầu. Em rất thường làm như thế. Một đôi khi em như người điên thật sự.

"Thôi dẹp chuyện ấy đi," tôi nói, "không ai giết anh đâu. Không ai ngay cả… *này,* Phoebe, giở cái gối dở hơi ra khỏi đầu em đi. Không ai giết anh đâu."

Nhưng em cũng không chịu giở chiếc gối. Bạn không thể bảo em làm cái gì nếu em không muốn làm. Em cứ nói mãi cái câu "Ba sẽ giết anh! Ba sẽ giết anh!" Bạn không tài nào hiểu em được với cái gối mắc dịch ấy đang che lấp đầu em.

"Không ai giết anh đâu. Em dùng cái óc não em một chút. Trước hết, anh sẽ đi xa. Anh có thể làm một điều là, anh kiếm một việc gì nơi một cái trại trong một thời gian. Anh biết một thằng bạn có ông nội làm chủ trại ở Colorado. Anh có thể kiếm việc ở đấy. Anh sẽ liên lạc với em khi anh đi xa, nếu anh đi. Này, Phoebe, lấy chiếc gối ra. Này, Phoeb. Nghe anh nào. Chịu nghe không?"

Nhưng em nhất định không lấy chiếc gối ra. Tôi cố kéo nó, nhưng em mạnh bỏ mẹ. Bạn đến phải mệt vì giằng co với Phoebe. Ôi giời, nếu Phoebe muốn úp cái gối lên đầu là em cứ úp *hoài.* "Phoebe, ra đây đi nào, *nào.* Em nghe anh bảo không?" tôi cứ nói. "Ra đây. Ê, ê, Weatherfield, ra đây anh bảo."

Nhưng em nhất định không ra. Đôi khi bạn không thể nào lý luận với em được. Cuối cùng tôi đứng dậy đi ra phòng khách, lấy vài điếu thuốc trong hộp và bỏ vào túi một ít. Tôi hết cả thuốc.

22

Khi tôi trở lại, Phoebe đã giở chiếc gối khỏi đầu - tôi biết em sẽ làm thế - nhưng vẫn không nhìn tôi, mặc dù em đang nằm ngửa. Khi tôi đến cạnh giường ngồi xuống thì em lại quay cái mặt điên khùng của em qua bên khác. Em tẩy chay tôi. Giống hệt cái đội đấu kiếm ở Pencey khi tôi quên đồ đạc trong xe điện ngầm.

“Hazel Weatherfield ra sao rồi?” tôi nói. “Em có viết gì thêm về nàng không? Anh có nhận được một truyện em gởi. Anh để trong túi dưới nhà ga. Rất hay.” “Ba sẽ *giết* anh!”

Ôi giời, em thực là cứ đèo queo cái chuyện ấy một khi em đã đèo queo cái chuyện ấy.

“Không, ba sẽ không giết anh, điều tệ nhất ổng có thể làm là ổng chửi anh một trận rồi cho anh đi học cái trường quân sự chết tiệt. Đấy, ổng sẽ làm như thế. Nhưng *trước hết* là anh sẽ không còn ở đây. Anh sẽ đi xa. Anh sẽ… Có lẽ anh sẽ ở Colorado trong cái trại đó.”

“Đừng làm em cười. Cả đến ngựa anh cũng không biết cưỡi.”

“Ai không biết cưỡi ngựa? Chắc chắn anh biết. Dĩ nhiên anh biết. Anh có thể học trong hai phút,” tôi nói. “Đừng có gỡ băng ra!” Phoebe đang gỡ cái băng trên cánh tay em. “Ai cắt đầu cho em đấy?” tôi hỏi. Tôi vừa để ý ai cắt tóc cho em thật ngu xuẩn. Quá là ngắn.

“Không việc gì đến anh cả,” Phoebe nói. Đôi khi em cũng có thể rất hách. Em có thể cực kỳ hách. “Chắc anh lại rớt tất cả các môn chứ gì,” Phoebe nói. Rất hách. Lại hơi buồn cười nữa. Em nói năng như một cô giáo phải gió ấy, mà kỳ thực em chỉ là một đứa bé.

“Không, anh không rớt hết. Anh đậu môn Anh văn.” Đoạn tôi véo mông em một cái, chỉ vì tôi ưa véo. Mông em trông cứ nhọn ra vì đang nằm nghiêng. Em không có thịt bao nhiêu. Tôi không véo mạnh lắm, nhưng em cũng cố đánh vào tay tôi. Duy em đánh trật.

Đoạn bỗng dưng em nói: “Ôi, sao anh lại *làm* như thế?” Em muốn nói sao tôi lại để bị tống cổ. Cái kiểu em nói như vậy làm cho tôi hơi buồn chút đỉnh.

“Ô Phoebe, đừng hỏi anh. Anh chán ngắt vì ai cũng hỏi anh câu ấy,” tôi nói. “Có một triệu lý do vì sao anh bị tống cổ. Đấy là một trong những trường tệ nhất mà anh đã học. Đầy cả tụi bộ tịch, và những thằng bần tiện.

Cả đời em cũng không bao giờ thấy nhiều thằng bần tiện đến thế đâu. Chẳng hạn, nếu em tụ họp trong phòng một thằng nào, và có một thằng muốn vào, và nếu hắn là một thằng dở hơi, đầy mụn nhọt, thì không ai cho nó vào cả. Đứa nào cũng luôn luôn *khóa* cửa khi có đứa muốn vào phòng, và có một cái hội ái hữu chết mẹ mà anh nhát quá không muốn vào, nhưng thằng Robert Ackley muốn vào, một cái thằng đầy mụn và rất vô duyên, nó cố xin nhập hội nhưng không ai cho. Chỉ vì nó vô duyên và đầy mụn. Anh còn không muốn nói về trường ấy. Thật là một cái trường thổ tả. Em tin đi."

Phoebe không nói gì, nhưng em đang lắng nghe. Nhìn sau gáy em tôi cũng biết được em đang lắng nghe. Em luôn luôn lắng nghe khi bạn nói với em điều gì. Và buồn cười hơn nữa là phần lớn em lại hiểu biết cả bạn đang nói về cái quái gì nữa. Em hiểu biết thật sự.

Tôi tiếp tục nói về trường Pencey. Tôi cảm thấy ưa nói.

"Ngay cả một vài thầy giáo *tử tế* trong trường họ cũng bộ tịch bỏ mẹ. Như ông già Spencer. Vợ ổng luôn luôn cho mình uống sô cô la nóng các thứ, và họ đều thật tử tế. Nhưng em phải thấy khi ông Hiệu trưởng, lão già Thurmer vào lớp trong giờ sử, ngồi ở cuối phòng. Lão luôn luôn đi vào ngồi ở cuối phòng chừng nửa giờ. Lão đóng vai dự thính bí mật hay gì đó. Sau một lúc lão sẽ khởi sự ngắt lời ông Spencer để mửa một tràng khôi hài rất thối. Ông già Spencer cố bò ra cười suýt chết đi được, làm như lão Thurmer là một thằng cha hoàng tử chết mẹ không bằng."

"Đừng chửi thề mãi như vậy."

"Em có thể mửa được, anh thề đấy," tôi nói. "Và vào cái ngày Cựu sinh viên. Nó có cái ngày như thế, ngày Cựu sinh viên, tất cả tụi tốt nghiệp ở Pencey vào khoảng 1776 đến nay đều trở về đi khắp nơi, đem theo vợ con và tất cả mọi người. Em phải thấy một thằng cha đó, già chừng năm mươi tuổi. Hắn làm gì em biết không, hắn vào phòng tụi anh gõ cửa hỏi xem hắn có thể xài phòng vệ sinh được không. Cái phòng ấy ở cuối hành lang - anh cũng không biết tại sao hắn lại nhè *tụi anh* mà hỏi. Em biết hắn nói sao không? Hắn nói hắn muốn coi lại xem cái tên hắn khắc có còn trên cửa cầu tiêu không. Hắn đã khắc chữ đầu cái tên dở hơi trời đánh của hắn trên một cánh cửa cầu tiêu chừng chín chục năm về trước và hắn muốn biết bây giờ có còn không. Bởi thế thằng bạn anh và anh phải đi với hắn xuống tận phòng vệ sinh, tụi anh phải đứng đấy trong khi hắn đi tìm cái tên của hắn trong khắp mọi nhà cầu. Hắn nói chuyện với tụi anh suốt buổi, bảo rằng những ngày ở Pencey là những ngày hạnh phúc nhất trong đời hắn và cho tụi anh một lô lời khuyên về tương lai các thứ. Ôi giời, hắn dở hơi thế nào! Anh không muốn nói hắn là một thằng cha không tốt. Không. Nhưng không cần phải một

thằng cha lưu manh mới làm người ta buồn bực - một thằng cha *tốt* cũng cứ có thể làm người ta chán ngắt như thường. Em chỉ cần cho người ta một mớ đạo đức ba xu bộ tịch trong khi đi tìm cái tên của mình trong cửa cầu tiêu. Đấy em chỉ cần làm chừng ấy là đủ để làm cho người ta chán ngắt. Anh không biết. Có lẽ cũng không đến nỗi tệ lắm nếu thằng chả không mệt hụt hơi. Hắn thở dốc sau khi chỉ trèo có mấy bậc thang, và suốt buổi đi tìm tên mình hắn cứ thở hổn hển, hai lỗ mũi trông thực buồn cười và chán bỏ mẹ, trong khi hắn tiếp tục khuyên thằng Stradlater và anh phải gắng lợi dụng triệt để chuỗi ngày ở Pencey. Ôi giời, Phoebe! Anh không hiểu nổi, anh chỉ chán ngắt, anh không ưa một cái gì *xảy ra* ở Pencey cả. Anh không giải thích được."

Khi ấy em Phoebe nói một câu gì nhưng tôi không nghe được. Em áp cái miệng nơi gối, nên tôi không nghe gì cả.

"Cái gì?" tôi nói. "Quay mặt ra. Anh không thể nào nghe em nói được nếu em để cái miệng em kiểu đó."

"Anh không thích bất cứ cái gì xảy ra hết."

Em càng làm tôi rầu hơn nữa khi nói thế.

"Có thích chứ. Anh có thích. *Dĩ nhiên* anh có thích. Đừng nói vậy. Tại sao em nói vậy?"

"Bởi vì anh không thích cái gì cả. Anh không thích trường học nào hết. Anh không thích một triệu thứ. Anh *không thích."*

"Anh *có* thích! Đấy, chính em lầm. Chính em lầm chỗ ấy! vì cái quái gì em lại nói thế?" tôi bảo. Ôi giời, em làm tôi rầu thối ruột.

"Bởi vì anh không thích cái gì hết," em nói. "Anh thử nêu một cái gì đi."

"Một cái gì? Một cái gì anh thích?" tôi nói. "Được."

Phiền một nỗi là, tôi không thể nào tập trung tư tưởng được. Đôi khi thật khó suy nghĩ.

"Có phải em muốn nói một điều gì anh thích, rất thích?" tôi hỏi.

Nhưng em không trả lời. Em đã lăn qua tận bên kia giường ở một tư thế rất khỉ, cách tôi chừng một ngàn dặm. "Này, trả lời anh đi. Một cái gì anh rất thích hay thích vừa?"

"Cái gì anh rất thích."

"Được rồi," tôi bảo. Nhưng phiền một nỗi là, không suy nghĩ được.

Tôi chỉ có thể nghĩ về một chuyện là hai cô nữ tu đi quyên tiền trong một chiếc giỏ mây rách. Nhất là cái cô đeo kiềng gọng sắt. Và cái thằng tôi quen ở Elkton Hills. Có một thằng ở Elkton Hills, tên James Castle, không chịu xin lỗi về một điều nó đã nói về một thằng rất phách lối, thằng Phil Stabile. James Castle gọi nó là một thằng phách lối, thế là một trong mấy thằng bạn thối của thằng Phil liền đi ton hót với thằng này. Vì vậy thằng Stabile đi với sáu thằng du côn bẩn thỉu nữa xuống phòng James Castle, khóa trái cửa phòng lại và buộc nó phải xin lỗi, nhưng James không xin lỗi. Bởi thế chúng khởi sự đánh James. Tôi sẽ không kể cho bạn nghe chúng làm gì nó - thật tởm - nhưng nó *vẫn* không chịu xin lỗi, thằng James Castle ấy. Và bạn phải thấy nó mới được. Nó là một thằng rất yếu ớt, gầy như củi, hai cườm tay nó chỉ to bằng hai cây bút chì thôi. Cuối cùng, điều nó làm là, thay vì xin lỗi, nó nhảy ra ngoài cửa sổ. Lúc ấy tôi đang ở trong phòng *tắm* và ngay cả *tôi* cũng nghe khi nó rơi xuống đất. Nhưng tôi chỉ tưởng là có cái gì rơi ra ngoài cửa sổ, một cái máy thu thanh hay một cái bàn hay cái gì ấy, chứ không phải là một *thằng* nào hay gì ấy. Đoạn tôi nghe mọi người chạy qua hành lang xuống thang gác và tôi cũng mặc áo choàng tắm chạy xuống theo. Thằng James Castle đang nằm trên những bậc cấp bằng đá. Nó đã chết, máu me răng lợi đầy khắp cả. Không ai tới gần nó nữa. Nó đang mặc cái áo len cổ lọ tôi cho mượn. Đối với những thằng ở trong phòng nó, trường chỉ phạt chúng có mỗi một cách là đuổi, chúng cũng không bị ở tù nữa.

Đấy, tôi chỉ có thể nghĩ về chuyện ấy. Hai cô nữ tu tôi gặp ban sáng, và thằng James Castle tôi quen ở Elkton Hills. Điều tức cười là, tôi rất ít quen thằng ấy, nói thật với bạn. Nó là một thằng rất lặng lẽ. Nó ở trong lớp toán cùng với tôi nhưng nó ngồi tận bên kia phòng, và nó chẳng bao giờ đứng lên đọc bài hay lên bảng gì cả. Có một số thằng trong trường rất ít khi đứng lên đọc bài hay lên bảng. Tôi nghĩ cái lần độc nhất tôi nói chuyện với nó là lúc nó hỏi mượn tôi cái áo len cổ lọ. Tôi suýt nữa thì ngã lăn ra chết vì ngạc nhiên quá khi nó hỏi thế. Tôi còn nhớ khi ấy tôi đang đánh răng hay gì ấy. Nó bảo em họ nó sắp tới thăm và chở nó đi chơi các thứ. Tôi thậm chí không biết làm sao nó biết tôi *có* cái áo len cổ lọ nữa kia. Về nó tôi chỉ biết có mỗi một điều là tên nó luôn luôn ở ngay trước tên tôi khi điểm danh. Cabel, R. Cabel, W. Castle, Caulfield - giờ tôi vẫn còn nhớ. Nói thật với bạn, tôi suýt không cho *mượn* nữa, chỉ vì tôi không biết nó nhiều.

"Cái gì?" tôi hỏi Phoebe. Em vừa nói với tôi điều gì, nhưng tôi không nghe rõ.

"Anh không thể nghĩ được một điều gì cả."

"Có chứ, anh nghĩ được chứ."

“Vậy anh nói đi.”

“Anh thích Allie,” tôi nói. “Và anh thích làm cái việc anh đang làm bây giờ. Ngồi với em, cà riềng cà tỏi, suy nghĩ các thứ, và…”

“Allie *chết* rồi - anh luôn luôn bảo em vậy! Nếu một người nào đã chết và đang ở trên *Thiên đường* thì không thực là…”

“Anh biết Allie đã chết! Em tưởng anh không biết sao? Nhưng anh vẫn thích Allie được chứ, phải không? Không phải vì một người nào đã chết mà em hết thích họ được, giời ạ - nhất là nếu những người ấy tốt hơn một triệu lần những người còn *sống* mà anh biết.”

Phoebe không nói gì. Khi em không nghĩ ra một điều gì để nói thì em không nói một lời nào cả.

“Tuy nhiên anh thích như bây giờ,” tôi nói. “Nghĩa là ngay giờ này. Ngồi đây với em, nói cà riềng cà tỏi và đùa…

“Nhưng đấy không phải là một cái gì *thật!”*

“Đấy rất là một cái gì *thật!”* Dĩ nhiên là có. Vì sao nó lại không thật? Thiên hạ không bao giờ nghĩ một điều gì là một cái gì *thật.* Điều ấy làm anh chán chết mẹ.” “Đừng chửi thề nữa đi. Được rồi, kể cái gì khác coi. Chẳng hạn anh muốn sau này mình *làm gì.* Nhà khoa học chẳng hạn. Hoặc *luật sư* hay gì đó.”

“Anh không thể là nhà khoa học. Anh không giỏi về khoa học.”

“Thì luật sư - như ba chẳng hạn.”

“Luật sư cũng ổn, anh nghĩ vậy - nhưng anh không khoái lắm. Nghĩa là luật sư cũng được đi, nếu suốt đời họ cứu những người vô tội và làm những việc tương tự, nhưng em không làm *thế* nếu em là một luật sư. Em chỉ có làm mỗi một việc là kiếm rất nhiều tiền và chơi gôn, chơi bài bridge, mua xe, uống Martini và diện thật kẻng. Hơn nữa, ngay cả khi em *có* cứu người vô tội các thứ cũng thế, làm sao em biết được em làm thế bởi vì thực sự *muốn* cứu người hay *thực sự* chỉ vì em muốn trở thành một luật sư nổi tiếng kinh khủng, được tất cả mọi người vỗ vai khen ngợi khi phiên tòa chết tiệt bế mạc, những phóng viên các thứ - cái kiểu thường thấy trong những phim ảnh chó chết ấy? Làm sao em biết em không phải là một trong những thằng bộ tịch? Phiền một nỗi là em không *biết* được.”

Tôi không chắc em Phoebe hiểu quái gì những điều tôi nói. Tôi có ý em còn nhỏ xíu các thứ. Nhưng ít nhất em cũng lắng nghe. Nếu một người nào ít nhất chịu khó lắng nghe thì cũng không tệ lắm.

“Ba sẽ giết anh. Ông sẽ *giết* anh cho mà xem!” Duy tôi không nghe em nữa. Tôi đang nghĩ về một điều khác - một điều điên khùng. “Em biết anh thích cái gì không?” tôi nói. “Em biết không? Nghĩa là nếu anh được quyền chọn lựa cái chết mẹ gì anh thích?”

“Cái gì? Tốp chửi thề đi.”

“Em biết bài hát ‘Nếu một đứa nào bắt được đứa nào đang đến qua đồng lúa mạch xanh’ không? Anh sẽ thích…”

“Bài ấy là ‘Nếu một đứa nào *gặp* được đứa nào đang đến qua đồng lúa mạch xanh’.” Phoebe nói. “Đấy là một bài thơ. Của Robert *Burns.”*

“Anh biết đấy là một bài thơ của Robert Bums.”

Nhưng Phoebe nói đúng. Câu thơ ấy *đúng* là: “Nếu một đứa nào gặp được đứa nào đang đến qua đồng lúa mạch xanh.” Duy lúc ấy tôi không biết.

“Anh cứ nghĩ là ‘nếu một đứa nào bắt được đứa nào’,” tôi nói. “Thế đấy, anh cứ tưởng tượng một bầy trẻ con chơi một trò chơi gì đó trong một đồng lúa mạch thật to. Hàng nghìn đứa trẻ con, và không có ai ở đấy - không có ai là người lớn, anh muốn nói vậy - trừ anh. Và anh thì đứng trên một mỏm đá điên khùng nào đó. Điều anh phải làm là, anh phải bắt tất cả những đứa trẻ nào chạy tới gần mỏm đá. Nghĩa là nếu chúng đang chạy mà không coi chừng chúng ở đâu, thì anh sẽ nấp ở một nơi nào đó rồi ra *bắt* lấy chúng. Anh sẽ làm như thế suốt ngày. Anh sẽ làm người bắt trẻ đồng xanh các thứ. Anh biết thật là điên khùng, nhưng đấy là điều độc nhất anh muốn làm. Anh biết vậy là thật điên khùng.”

Em Phoebe không nói gì một lúc lâu. Đoạn, khi em nói một điều gì thì chỉ là: “Ba sẽ giết anh cho mà xem.”

“Anh đếch cần,” tôi nói. Tôi đứng dậy khỏi giường, vì tôi muốn đi gọi điện thoại cho một cha nội Antolini, vốn là thầy cũ của tôi ở Elkton Hills, dạy Anh văn. Bây giờ ông đã bỏ Elkton Hills mà đến dạy ở Đại học New York. “Anh phải đi gọi điện thoại. Anh sẽ trở lại ngay. Đừng ngủ.” Tôi không muốn em Phoebe đi ngủ trong khi tôi đang ở phòng khách. Tôi biết em sẽ không ngủ, nhưng tôi dặn cho chắc.

Khi tôi ra cửa, Phoebe gọi: “Anh Holden!” và tôi quay lại.

Em đang ngồi thẳng trên giường, trông thật đáng yêu.

“Em đang học cách ợ với con Phyllis Margulies,” em nói. Nghe này.

Tôi lắng tai, và nghe thấy *cái gì* đó, nhưng không ra cái gì lắm. Tôi nói:

“Giỏi.” Đoạn tôi ra phòng khách gọi thầy Antolini.

23

Tôi thật luống cuống khi điện thoại vì cứ sợ ông bà già đổ xô vào ngay giữa lúc đó. Duy họ chưa về. Thầy Antolini thật tử tế. Ông nói tôi có thể tới ngay nếu muốn. Tôi nghĩ có lẽ tôi đã đánh thức ổng và vợ ổng dậy, vì hồi lâu bỏ mẹ họ mới trả lời chuông. Điều đầu tiên ổng hỏi là tôi có chuyện gì không. Tôi nói không. Nhưng tôi nói tôi bị tống cổ khỏi Pencey. Tôi nghĩ nói cho ổng biết cũng không sao. Ông kêu "Trời đất quỷ thần ơi!" khi tôi nói thế. Ông có óc khôi hài rất khá. Ông bảo tôi cứ đến nhà ổng ngay nếu muốn.

Thầy Antolini có lẽ là thầy giáo tốt nhất tôi từng gặp. Ổng còn khá trẻ, không già hơn anh D.B. bao nhiêu, và bạn có thể đùa với ổng mà đồng thời vẫn kính trọng ổng. Ổng là người độc nhất cuối cùng đã bê xốc cái thằng nhảy ra ngoài cửa sổ, thằng Castle mà tôi kể cho bạn nghe đó. Cha nội bắt mạch thằng bé các thứ, đoạn cởi áo ngoài đắp lên người nó và mang nó đến bệnh xá. Ông bất chấp cả máu me dính đầy áo ngoài của ổng.

Khi tôi trở lại phòng D.B., em Phoebe đã vặn máy thu thanh có điệu nhạc khiêu vũ. Em vặn rất nhỏ để con ở khỏi nghe. Ôi, bạn phải nhìn thay em mới được. Em ngồi ngay giữa giường, trên đống chăn, xếp bằng như kiểu những cha nội Yoga ấy. Em đang lắng nghe nhạc. Tôi đến chết được.

"Này," tôi nói. "Em thích nhảy không?" Tôi dạy em nhảy các thứ từ khi em còn bé xíu. Em nhảy rất khá. Nghĩa là tôi chỉ dạy em rất ít, còn phần nhiều em tự học lấy. Bạn không thể nào dạy cho một người nào nhảy *thực sự*.

"Anh có mang giày," em nói.

"Anh sẽ cởi ra. Này, ra đây."

Em nhảy khỏi giường, đoạn chờ tôi tháo giày, và tôi nhảy với em một lát. Em khá tợn. Tôi không thích những người lớn nhảy với tụi trẻ con, vì phần nhiều trông thật kinh khủng. Nghĩa là khi bạn đi đến tiệm ăn mà thấy một thằng cha nào nhảy với cô con nhỏ xíu trên sàn. Thường họ cứ hất tung vạt áo sau của đứa bé lên vì nhầm lẫn, và đứa bé thì nhảy chẳng ra cái *quái* gì, trông thật kinh khủng. Nhưng tôi không bao giờ nhảy với em Phoebe trước công chúng hay gì cả. Chúng tôi chỉ đùa chơi trong nhà. Tuy thế với Phoebe thì khác, vì em *biết* nhảy. Em có thể làm theo bất cứ cái gì bạn làm. Nghĩa là nếu bạn giữ em thật chặt để cho chân bạn quá dài hơn cũng không sao. Em theo sát các bước bạn dẫn. Bạn có thể đưa em quay vòng, hay cho em đổ một cú thật ngầu, và em cứ thế theo bạn. Bạn có thể nhảy cả *Tango* với em nữa, giời ạ!

Chúng tôi nhảy chừng bốn bản. Giữa các bản nhạc trông em buồn cười bỏ mẹ. Em đứng yên. Em không nói chuyện hay gì cả. Cả hai người thường phải đứng nguyên chỗ và chờ nhạc chơi lại. Tôi đến chết được. Bạn cũng không được cười hay gì khác nữa.

Ấy, chúng tôi nhảy chừng bốn bản, rồi tôi tắt máy. Em Phoebe nhảy vào giường lại, chui vào chăn. “Em nhảy tiến bộ phải không?” em hỏi tôi.

“Ôi, em tiến bộ nhiều,” tôi nói. Tôi lại ngồi cạnh em trên giường. Tôi hơi thở dốc. Tôi hút thuốc quá nhiều, và chẳng còn tí hơi nào. Em Phoebe thì cả đến thở dốc cũng không.

“Anh sờ trán em xem,” bỗng em nói.

“Vì sao?”

“Sờ đi. Thử xem thôi.”

Tôi sờ thử. Duy tôi chẳng thấy quái gì cả.

“Có nóng lắm không?” em hỏi.

“Không. Cần phải nóng sao?”

“Ừ - Em cố ý làm thế. Anh sờ lại xem.”

Tôi lại sờ trán em mà vẫn không thấy gì. Nhưng tôi nói: “Anh nghĩ rằng bắt đầu nóng.” Tôi không muốn làm em có phức cảm tự ti chết tiệt.

Em gật. “Em có thể làm nó nóng quá nhiệt độ của nhiệt kế.”

“Nhiệt kế. Ai bảo thế?”

“Con Alice chỉ cách cho em. Anh chỉ cần ngồi xếp bằng, nín hơi và nghĩ đến một cái gì nóng, rất nóng. Một cái lò hay gì ấy. Rồi cả trán anh sẽ nóng bừng đến nỗi có thể làm bỏng tay một người nào.”

Tôi đến chết được. Tôi cất tay ra khỏi trán Phoebe, làm như tôi đang sợ nguy khốn, “cảm ơn em đã báo *trước* cho anh,” tôi nói.

“Ô, em sẽ không làm bỏng tay *anh* đâu. Em đã ngừng lại khi nó quá… Suỵt!” Đoạn nhanh như chớp em ngồi thẳng lưng trên giường.

Em làm tôi hết hồn. Tôi hỏi: “Cái gì thế?”

“Cái cửa lớn!” em nói thì thào. “Bố mẹ về đấy!” Tôi nhảy ngay xuống và đến tắt đèn bàn. Đoạn tôi gí tắt điếu thuốc đang hút vào chiếc giày và bỏ vào túi. Tôi lại quạt cho bay khói ra khỏi phòng. Đáng lẽ tôi không nên hút thuốc, giời ạ. Rồi tôi chụp lấy giày lên và lẻn vào tủ áo đóng cửa lại. Ôi giời,

tim tôi đập thình thịch bỏ mẹ.

Tôi nghe mẹ tôi vào phòng.

“Phoebe!” bà nói. “Này xin cô. Má thấy ánh đèn rồi, cô ả ạ.”

“Má!” tôi nghe Phoebe nói. “Con không ngủ được. Má đi có vui không?”

“Vui lắm,” mẹ tôi nói, nhưng bạn cũng biết bà chỉ nói thế. Bà thường không thích lắm khi đi ra ngoài. “Tại sao cô không ngủ, tôi có thể biết được không? Cô có đủ ấm không?”

“Con đủ ấm. Con chỉ không ngủ được.”

“Phoebe à, có phải cô hút thuốc trong phòng này phải không? Má yêu cầu cô phải nói thật.”

“Dạ?” Phoebe hỏi.

“Cô có nghe tôi không?”

“Con chỉ đốt một điếu chơi thôi. Con chỉ hút *một hơi* thử. Rồi con vứt ra ngoài cửa sổ.”

“*Tại* sao? Xin hỏi cô nương?”

“Con không ngủ được.”

“Má không bằng lòng con. Má không bằng lòng tí nào,” mẹ tôi nói. “Con có cần thêm một cái mền nữa không?”

“Không, cảm ơn má. Chúc má ngủ ngon!” Phoebe nói. Bạn cũng biết cô bé đang tìm cách tống khứ bà.

“Con xem chiếu bóng vui không?” mẹ tôi hỏi.

“Vui đáo để. Ngoại trừ mẹ con Alice. Bà ấy cứ chồm qua hỏi nó có cảm không suốt cả buổi. Chúng con đi taxi về.”

“Đưa má sờ trán con xem nào.”

“Con không lấy gì hết, Alice cũng không cảm gì cả. Chỉ có mẹ nó.

“Thôi bây giờ đi ngủ. Bữa ăn tối của con ra sao?” “Mắc dịch,” Phoebe nói.

“Con đã nghe ba con mắng về chuyện xài chữ ấy rồi. Cái gì mắc dịch? Con có thịt sườn. Má đã đi tuốt xuống đường Lexington để…”

“Thịt sườn thì không sao cả, nhưng Charlene luôn luôn *thở* vào đầu con mỗi khi chị ấy để cái gì xuống. Chị ấy thở vào hết tất cả món đồ ăn và các thứ. Chị ấy *thở vào* mọi thứ.”

“Thôi, ngủ đi. Hôn má cái nào. Con đã đọc kinh chưa?”

“Con đọc trong buồng tắm. Chúc má ngon giấc.” “Chúc con ngủ ngon. Ngủ ngay bây giờ. Má nhức đầu lắm,” mẹ tôi bảo. Bà rất hay nhức đầu.

“Má uống vài viên Aspirine đi,” ả Phoebe nói. “Anh Holden sẽ về nhà thứ Tư này, phải không má?” “Theo chỗ má biết thì thế. Thôi nằm xuống. Thế!” Tôi nghe mẹ đóng cửa và ra ngoài. Tôi chờ vài phút. Đoạn tôi ra khỏi tủ, tôi va ngay vào Phoebe vì phòng tối như mực và em đang bò ra khỏi giường để đi báo cho tôi biết. “Em có đau không?” tôi nói. Bây giờ phải nói thì thào vì ông già bà già đều về cả rồi, “Anh phải đi đây,” tôi nói. Tôi mò được cái mép giường trong bóng tối và ngồi xuống, khởi sự mang giày. Ôi, tôi quýnh làm sao. Tôi phải công nhận.

“Khoan đi đã,” Phoebe thì thào. “Chờ ba má đi ngủ đã.

Không, phải đi ngay. Lúc này tiện nhất, tôi nói. “Bà già sẽ vào bồn tắm, còn ba thì nghe tin tức hay gì đó. Bây giờ là tiện nhất”. Tôi không tài nào buộc được dây giày. Tôi quýnh bỏ mẹ. Không phải là họ sẽ giết tôi hay gì cả nếu bắt gặp tôi về nhà, nhưng sẽ rất khó chịu các thứ. “Quái, em ở đâu nào?” tôi hỏi Phoebe. Phòng tối bưng, tôi không thể nào thấy em được,

“Đây này.” Em đang đứng cạnh tôi. Thậm chí tôi còn không thấy.

Mấy cái túi anh để mẹ nó hết dưới ga rồi, tôi nói. “Nghe này, em có đồng nào không, Phoeb? Anh hết nhẵn rồi.

“Em chỉ còn tiền Giáng sinh để mua quà tặng. Em chưa đi mua sắm gì ráo.”

“Ô” Tôi không muốn tiêu tiền Giáng sinh của em. “Anh cần một ít à?” em hỏi.

“Anh không muốn tiêu tiên Giáng sinh của em.” “Em có thể cho anh mượn *một ít,”* em nói. Đoan tôi nghe em ở bàn giấy của D.B., mở một triệu ngăn kéo và mò khắp. Phòng tối đen như mực. “Nếu anh đi xa anh sẽ không xem em diễn kịch được,” Phoebe nói. Giọng em nghe buồn cười bỏ mẹ khi nói câu ấy.

“Xem chứ. Anh sẽ đến. Anh không đi trước ngày đó. Em tưởng anh sẽ bỏ vở kịch ấy à,” tôi nói. “Anh sẽ làm như vầy: Có lẽ anh sẽ ở lại nhà thầy Antolini cho đến khoảng tối thứ Ba. Rồi anh về nhà. Nếu có dịp, anh sẽ gọi

cho em.”

“Đây,” Phoebe nói. Em đang cố đưa tiền cho tôi, nhưng em không tài nào tìm thấy tay tôi được.

“Đâu?”

Em bỏ tiền vào tay tôi.

“Ê, anh không cần hết chỗ tiền này. Chỉ cho anh hai đồng là đủ. Thật đấy. Này.” Tôi cố đưa lại cho em, nhưng em nhất định không lấy.

“Anh cứ giữ đi. Anh có thể trả lại cho em sau. Đem đến sân khấu cho em.”

“Bao nhiêu tất cả đấy hả quỷ thần?”

“Tám đồng tám mươi lăm xu. *Sáu* mươi lăm xu. Em có xài một ít.”

Đoạn bỗng dưng tôi khóc nấc. Tôi không dừng được. Tôi cố đừng để ai nghe, nhưng vẫn là tôi khóc. Tôi làm em Phoebe sợ trối chết khi tôi khởi sự khóc, và em đến cố dỗ tôi, nhưng một khi bạn đã khởi sự thì rất khó dừng trong *nháy mắt.* Tôi vẫn còn ngồi trên mép giường, và em Phoebe quàng tay qua cổ tôi. Và tôi cũng quàng tay qua cổ em, nhưng mãi một lúc lâu tôi không nín khóc được. Tôi tưởng như sắp nấc nghẹn đến chết hay gì ấy. Ôi giời, tôi làm em Phoebe kinh hãi bỏ mẹ. Cái cửa sổ mắc dịch lại mở, và tôi có thể nghe em run vì em chỉ mặc đồ ngủ. Tôi cố bảo em vào giường lại, nhưng em nhất định không chịu. Cuối cùng tôi hết khóc. Nhưng rất lâu. Rồi tôi cài nút xong các thứ. Tôi bảo tôi sẽ liên lạc với em. Em bảo tôi có thể ngủ lại với em nếu tôi muốn, nhưng tôi nói không, tốt hơn tôi nên chuồn ngay, vì ông Antonili đợi tôi các thứ. Đoạn tôi lấy chiếc mũ săn ra khỏi túi áo và đưa cho em. Em thích những thứ mũ điên khùng ấy. Em không muốn lấy của tôi, nhưng tôi buộc em. Tôi dám cá em sẽ đội mũ ấy mà ngủ. Em thật thích những thứ mũ ấy. Tôi nhắc lại tôi sẽ gọi em nếu có dịp, rồi chuồn thẳng.

Ra khỏi nhà thì thật dễ vô vàn hơn khi vào. Có điều là tôi cũng đếch cần nếu họ bắt gặp tôi. Thật đấy. Tôi nghĩ nếu ông già bà già bắt gặp tôi thì họ cứ việc bắt gặp. Tôi lại còn hơi mong cho họ bắt gặp nữa là khác.

Tôi đi cầu thang xuống thay vì dùng thang máy. Tôi suýt gãy cổ nhiều lần vì vấp phải hàng triệu cái thùng rác, nhưng cuối cùng tôi vẫn ra ngoài được. Thằng cha giữ thang máy cũng không thấy tôi nữa. Có lẽ hắn *còn* nghĩ là tôi đang ở nhà ông bà Dickstein.

24

Vợ chồng thầy Antolini có một căn hộ rất là bảnh ở đằng Sutton Place, chỉ cần hai bước là bạn đến được phòng khách, có cả bar và các thứ. Tôi rất thường đến đấy, vì sau khi tôi bỏ Elkton Hills, thầy Antolini thường đến nhà chúng tôi ăn cơm để hỏi xem tôi học hành ra sao. Lúc ấy ổng chưa có vợ. Rồi khi ổng cưới vợ, tôi thường lại chơi ten nít với vợ chồng thầy Antolini ở hội ten nít. Tại Forrest Hills. Cô Antolini gia nhập hội ấy. Bả có ngập lụt tiền. Bả già hơn ổng chừng sáu chục tuổi nhưng dường như họ rất chịu nhau. Có điều, họ đều trí thức. Nhất là thầy Antolini, ngoại trừ ổng có vẻ hóm hỉnh hơn là trí thức khi bạn gần ổng, kiểu như anh D.B. Cô Antolini chủ yếu là nghiêm trang. Bả bị suyễn khá nặng. Cả hai đều đọc hết mọi truyện của D.B viết - cả vợ thầy Antolini nữa - và khi anh D.B. đi Hollywood, thầy Antolini gọi điện cho ảnh khuyên đừng đi, nhưng ảnh vẫn đi như thường. Thầy Antolini nói rằng một người viết được như D.B. không việc gì phải đến Hollywood. Đấy cũng chính là điều mà tôi nói.

Đáng lẽ tôi đi bộ đến nhà họ, vì tôi không muốn xài một xu tiền Giáng sinh nào của em Phoebe khi không nhất thiết cần đến. Nhưng tôi cảm thấy khang khác khi ra ngoài. Hơi chóng mặt. Bởi vậy tôi thuê một chiếc xe. Tôi không muốn, nhưng tôi cứ thuê. Tôi phải khó nhọc lắm mới *tìm* được một chiếc.

Thầy Antolini ra mở cửa khi tôi bấm chuông - sau khi thằng nhãi coi cầu thang *rốt cuộc* cũng cho tôi lên. Ông mặc áo tắm và xỏ dép, một tay cầm một cái ly cao. Ông là một tay khá sành điệu, mà cũng nhậu khá dữ nữa. “Holden! Ôi giời, chú ấy lại cao thêm chừng hai tấc! Sung sướng gặp lại chú.”

“Thầy mạnh chứ? Cô ra sao?”

“Chúng tôi đều khỏe như voi. Chú đưa áo đây.” Ông lấy áo ngoài của tôi treo lên. “Tôi cứ nghĩ sẽ bắt gặp chú ôm một cậu nhỏ một ngày tuổi. Vô phương cứu giúp. Mi mắt bám đầy bông tuyết.” Đôi lúc ổng là một gã vô cùng hóm hỉnh. Đoạn ổng quay lại và hét ra sau bếp: “Lillian! Cà phê được chưa?” Lillian là tên của cô Antolini.

“Xong hết rồi,” bà hét lại. “Holden đấy phải không? Chào cậu!”

“Chào cô Antolini!”

Bạn luôn luôn phải hét lớn khi đến đấy. Bởi vì cả hai vợ chồng họ không bao giờ ở cùng một phòng trong cùng một lúc. Thật buồn cười.

“Ngồi đầy, chú,” thầy Antolini nói. Bạn có thể thấy rõ là ông đã hơi đảo điên. Gian phòng có vẻ như vừa mới thết tiệc. Ly tách bủa bãi và những đĩa đậu phụng. “Xin lỗi vì phòng hơi bừa bộn,” ổng nói. “chúng tôi vừa đãi vài người bạn của bà Antolini từ Buffalo đến. Toàn là trâu, dĩ nhiên.”

Tôi cười, và cô Antolini hét một câu gì với tôi từ trong bếp, nhưng tôi không nghe rõ. “Cô nói gì?” tôi hỏi thầy Antolini.

“Bà ấy bảo chú đừng nhìn bả khi bả đi vào. Rất lôi thôi. Này thuốc, mời chú. Bây giờ chú còn hút không?” “cảm ơn,” tôi nói. Tôi rút một điếu ổng đưa. “Thỉnh thoảng thôi. Tôi hút rất điều độ.”

“Tôi tin chú,” ổng nói. Ông châm lửa cho tôi bằng cái bật lửa to trên bàn. “Vậy là chú với Pencey không còn là một nữa,” ông nói. Ông luôn luôn nói năng kiểu đó. Đôi khi điều đó tôi thích lắm, nhưng đôi khi thì không. Ông hơi *thái quá* một chút. Tôi không nói là ổng không hóm hỉnh hay gì gì - ổng hóm hỉnh chứ - nhưng thỉnh thoảng nếu ai đó *luôn luôn* nói những câu kiểu như “Vậy là chú với Pencey không còn là một nữa” thì bạn cũng khó chịu. Anh D.B. đôi khi cũng thái quá như vậy.

“Sao vậy chú?” Thầy Antolini hỏi tôi. “Môn Anh văn chú thế nào? Tôi sẽ mời chú ra cửa sơm sớm nếu chú hỏng Anh văn, chú khá luận lắm mà.”

“Ồ, về Anh văn tôi không sao cả. Tuy phần nhiều học văn học. Tôi chỉ làm có hai bài luận suốt khóa học. Duy tôi trượt về môn diễn thuyết. Họ bắt phải thi cái môn đó, diễn thuyết, *cái đó* thì là tôi rớt.”

“Tại sao?”

“Ồ, tôi không biết.” Tôi không ưa nói thêm nữa. Tôi vẫn còn hơi chóng mặt, và bỗng chốc nhức đầu như búa bổ. Thật đấy. Nhưng bạn cũng thấy là ổng rất quan tâm về việc ấy. Vì vậy tôi nói sơ cho ổng biết. “Trong giờ diễn thuyết, mỗi thằng trong lớp phải lần lượt đứng lên nói một đề tài. Thầy biết đó. Nói ứng khẩu các thứ. Và nếu thằng nào nói lạc đề thì tụi kia phải la lên: ‘Lạc đề!’ vào mặt nó càng mau càng tốt. Làm tôi điên tiết lên được. Tôi bị điểm liệt về môn ấy.”

“Vì sao?”

“Ồ, tôi không biết. Cái chuyện hô lạc đề ấy làm tôi cáu tiết. Tôi không hiểu tại sao. Phiền cho tôi một nỗi là khi đứa nào lạc đề thì tôi *thích.* Nó *hào hứng* hơn, tôi nghĩ thế.”

“Vậy chú không cần người nào nói đúng ngay vào điểm chính khi họ nói điều gì với chú à?”

“Ô cần chứ! Tôi cũng thích người nào nói đúng vào đề chứ. Nhưng tôi không thích họ nói đèo queo vào điểm chính *quá* nhiều. Tôi không hiểu tại sao. Tôi chắc tôi không thích khi một người cứ đèo queo cái điểm chính *suốt buổi.* Những thằng được điểm cao nhất về môn diễn thuyết đều là những đứa đi sát vào đề tài suốt buổi - tôi công nhận. Nhưng có một thằng, thằng Richard Kinsella, nó không đi sát đề lắm và tụi ranh con luôn luôn hét ‘lạc đề’ vào mặt nó. Thật kinh khủng, vì trước hết nó có tật rất hay quýnh lên, ý tôi là nó luống cuống kinh khủng, mỗi lần đến phiên nó nói là môi nó run đến khiếp. Thầy không tài nào nghe nó được nếu ngồi ở cuối lớp. Tuy nhiên khi nó không bị run, tôi lại thích những câu chuyện của nó hơn của bất cứ đứa nào, thế mà nó cũng suýt trượt môn ấy. Nó bị điểm xấu vì luôn luôn bị hét ‘lạc đề’. Chẳng hạn nó nói về cái trại cha nó mua ở Vermont. Tụi bạn cứ hét ‘lạc đề’ suốt buổi nói chuyện, và ông thầy - ông Vinson - cho nó điểm liệt vì nó không nói rõ trại ấy có những con gì, loại rau gì và các thứ khác. Thay vì thế nó, cái thằng Robert Kinsella này, chỉ *khởi sự* kể về những chuyện ấy. Rồi nó lại xoay sang kể về cái thư mẹ nó nhận được của chú nó, chú nó bị bại liệt lúc 42 tuổi, và chú nó không để ai vào thăm ở bệnh viện vì không muốn ai thấy chú phải đi bằng nạng. Điều ấy không liên can gì đến cái trại cho lắm - tôi công nhận - nhưng thật *dễ thương.* Thật dễ thương khi một thằng nào nói cho mình nghe về chú của nó các thứ. Nhất là khi nó khởi sự kể về cái trại của cha nó, rồi bỗng chốc nó lại hứng nói về chú nó nhiều hơn. Nghĩa là tôi muốn nói thật bần tiện khi cứ hét ‘lạc đề!’ vào mặt nó trong lúc nó rất dễ thương và cao hứng… Tôi không biết sao. Thật khó nói.” Vả lại tôi cũng không thích *cổ* nói cho lắm nữa. Có điều là, bỗng chốc, tôi nhức đầu kinh khủng. Tôi ao ước cô Antolini sẽ đem cà phê vào. Đấy là một điều làm tôi bực bỏ mẹ. Nghĩa là khi một người nào *nói* rằng cà phê đã xong hết rồi mà té ra vẫn chưa.

“Holden… Tôi muốn hỏi chú một câu hỏi ngắn, hơi lằng nhằng, mô phạm chút đỉnh. Chú không nghĩ rằng mọi sự đều có một thời gian và một nơi chốn riêng biệt thích hợp cho nó hay sao? chú không nghĩ rằng nếu một người nào khởi sự nói về cái trại của cha nó thì nó phải nói sát đề ấy đã, rồi *sau đó* sẽ xoay quanh mà nói về cái nạng của ông chú? Hoặc, nếu cái nạng của ông chú là một đề tài vô cùng hào hứng cho nó, thì có phải là nó nên lựa chọn đề mục ấy từ đầu hay không, thay vì chọn đề cái trại?”

Tôi không ưa suy nghĩ hay trả lời gì hết. Tôi nhức đầu và khó chiu. Tôi lại hơi đau bụng nữa, nói thật với bạn.

“Vâng - tôi không biết. Tôi chắc nó nên làm như vậy. Nghĩa là tôi chắc đáng lẽ nó phải chọn ông chú nó làm đề tài, thay vì cái trại, nếu nó khoái đề ấy nhất. Nhưng điều tôi muốn nói là, rất nhiều khi thầy không sao *biết* được

cái gì thầy khoái nhất chừng nào thầy chưa khởi sự nói về một cái mà *không phải* thầy khoái nhất. Nghĩa là đôi khi thầy không khỏi lâm vào cảnh ấy. Điều tôi nghĩ là, ta phải để yên cho một người nào nói nếu ít nhất câu chuyện nó cũng hào hứng và khi nó đang khoái về một chuyện gì. Tôi thích khi một người nào khoái về một chuyện gì. Thật dễ thương. Nhưng thầy không biết ông giáo Vinson ấy. Ông đôi khi làm ta cáu tiết, ổng và cả cái lớp học trời đánh. Nghĩa là ổng cứ nói mình phải *thống nhất* và *lược giản* suốt buổi. Có một vài điều mình không thể nào quy nạp hay lược giản *gì hết.* Nghĩa là thầy không thể nào cứ quy nạp và lược giản một điều gì chỉ vì một người nào *muốn* thầy làm thế. Thầy không biết cha nội ấy, ông Vinson. Ổng cũng thông minh đấy, nhưng thầy cũng thấy ổng không có óc não cho lắm."

"Cà phê *cuối cùng* đây rồi, thưa các ngài!" cô Antolini nói. Bả mang một khay cà phê và bánh trái vào. "Holden! Cậu đừng liếc trộm tôi. Tôi đang như một cái tổ quạ."

"Chào cô Antolini!" tôi nói. Tôi định đứng lên, nhưng thầy Antolini túm áo tôi kéo xuống. Đầu bà già Antolini đầy những cuốn tóc bằng sắt, và bả chẳng bôi son hay gì hết. Bả trông không lộng lẫy lắm, quả vậy. Vả lại khá già.

"Tôi để đây. Hai ngài cứ việc tự tiện," bả nói. Bả để cái khay trên bàn, và dẹp các ly tách. "Mẹ cậu mạnh không, Holden?"

"Cảm ơn bà, vẫn mạnh. Tôi không gặp bà đã lâu, nhưng lần cuối tôi gặp thì…"

"Anh này, nếu cậu Holden cần cái gì, anh cứ mở trong tủ để mền gối. Tầng trên cùng ấy. Em đi ngủ đây. Mệt quá," cô Antolini nói. Bà cũng có vẻ mệt nữa. "Các ngài chịu khó trải lấy cái đi văng mà ngủ đấy nhé?" "Được rồi, được rồi. Em đi ngủ đi," ông Antolini nói. Ông hôn cô Antolini một cái, và bà chào tôi rồi vào buồng ngủ. Họ luôn luôn hôn nhau rất nhiều giữa công chúng.

Tôi uống chừng nửa tách cà phê và ăn nửa cái bánh gì đó cứng như cục đá. Còn thầy Antolini thì chỉ rót thêm ly nữa. Ông uống rượu rất mạnh. Nếu không coi chừng thì ổng có thể trở nên bợm nghiện.

"Tôi có ăn cơm với ông già của chú chừng vài tuần trước," bỗng dưng ổng nói. "chú biết không?" "Không, tôi không biết."

"Chú cũng rõ, dĩ nhiên, là ổng rất lo về chú." "Tôi biết. Tôi biết ổng lo," tôi nói.

"Dường như trước khi gọi tôi, ổng vừa được một cái thư dài của ông

hiệu trưởng trường chú, ý nói chú tuyệt đối không chăm chỉ chút nào. Trốn học. Đến lớp không bao giờ soạn bài. Tóm lại là chú…”

“Tôi không trốn học bao giờ. Họ không bao giờ cho phép trốn học cả. Có một vài giờ học thỉnh thoảng tôi không dự như trường hợp giờ diễn thuyết mà tôi nói với thầy, nhưng ngoài ra tôi không trốn học bao giờ.” Tôi không thích bàn cãi chuyện ấy một tí nào cả. Cà phê làm tôi đỡ đau bụng chút đỉnh, nhưng ngoài ra tôi vẫn còn nhức đầu bỏ mẹ.

Thầy Antolini châm một điếu thuốc khác. Ông hút như điên. Đoạn ổng nói: “Nói thật, tôi không biết nói gì với chú bây giờ, Holden ạ!”

“Tôi biết. Tôi rất khó nói chuyện. Tôi công nhận.” “Tôi có cảm tưởng chú đang xuống dốc ghê gớm. Nhưng quả thật là tôi không biết cái dốc gì. Chú có nghe tôi nói không?”

“Có chứ. Có.”

Bạn cũng thấy là ổng đang cố suy nghĩ.

“Đấy có thể là cái thứ xuống dốc mà, đến chừng ba mươi tuổi, chú vào ngồi trong một quán rượu và cảm thấy thù ghét tất cả mọi thằng nào có vẻ như từng chơi đấu bóng hồi đi học. Chú cũng có thể chỉ thu nhập vừa đủ kiến thức để ghét những người thường nói: ‘Đấy là một bí mật giữa nó và tôi. ’ Hoặc chú cũng có thể rốt cuộc lao mình vào làm ở văn phòng hãng nào đó, ném từng mẩu kẹp giấy cho người tốc ký gần nhất. Tôi không biết. Nhưng chú có biết tôi đang nói gì không cái đã?”

“Biết, biết chứ.” Tôi cũng biết thật. “Nhưng thầy nói cái vụ thù ghét đó không đúng. Tôi muốn nói thù ghét những người chơi đá bóng các thứ. Thầy lầm rồi, thật đấy. Tôi không ghét nhiều thằng lắm đâu. Tôi ghét là ghét chúng *một lúc* thôi, như thằng Stradlater tôi quen ở trường Pencey chẳng hạn, hay thằng kia, thằng Robert Ackley. Thỉnh thoảng tôi ghét *chúng* - tôi công nhận - nhưng không lâu, đấy, tôi muốn nói thế đấy. Sau một thời gian, nếu không gặp chúng, nếu chúng không vào phòng, hay nếu không thấy chúng trong phòng ăn vài bữa, tôi lại thấy nhớ chúng. Nghĩa là tôi nhớ chúng chút đỉnh.”

Thầy Antolini không nói gì trong một lúc. Ông đứng dậy bỏ một cục nước đá khác vào trong ly, rồi ngồi xuống lại. Bạn cũng thấy được là ổng đang suy nghĩ. Tôi cứ ước ao giá ông ta để đến mai sáng hãy tiếp tục nói chuyện thay vì bây giờ, nhưng ổng cao hứng bỏ mẹ. Khi nào người ta cũng hứng nói chuyện khi bạn không hứng.

“Này. Bây giờ chú nghe tôi nhá… Có lẽ tôi sẽ không nói được dễ nhớ

như tôi muốn, nhưng tôi sẽ viết cho chú một bức thư trong vài ngày tới. Rồi chú sẽ hiểu hết thôi. Nhưng dù sao cũng nghe tôi này.” Ông lại bắt đầu tập trung tư tưởng. Đoạn ổng nói: “Tôi nghĩ rằng cái dốc mà chú đang lăn xuống là một thứ dốc khủng khiếp. Không bao giờ người xuống dốc được nghe hay cảm thấy mình chạm phải đáy hố. Họ cứ việc lạn xuống, lăn xuống. Cái dốc ấy dành cho những người, vào một lúc nào đó trong đời, đi tìm một cái gì mà hoàn cảnh và những người xung quanh không thể đem lại cho họ, hay họ nghĩ là không thể đem lại cho họ. Bởi thế họ bỏ cuộc, không thèm tìm kiếm nữa. Họ bỏ cuộc ngay cả trước khi họ thực sự bắt đầu. Chú có hiểu tôi không?

“Có chứ.”

“Chắc không?”

“Chắc.”

Ông đứng dậy rót thêm rượu vào ly. Rồi ổng lại ngồi xuống. Ông không nói gì cả, trong một lúc khá lâu. Rồi ông nói:

“Tôi không muốn làm chú hoảng hốt, nhưng tôi có thể hình dung rất rõ ràng chú sẽ chết một cách cao thượng, bằng cách này hay bằng cách khác, cho một lý do không đáng gì cả.” Ông nhìn tôi một cách buồn cười. “nếu tôi viết cho chú vài dòng, chú có chịu đọc một cách kỹ lưỡng không? Và giữ lấy?”

“Chịu chứ. Dĩ nhiên là tôi đọc,” tôi nói thế, và tôi cũng làm thế nữa. Bây giờ tôi cũng còn tờ giấy ổng viết cho tôi.

Ông đi lại bàn giấy ở đầu phòng, đứng khom lưng viết một cái gì trên mảnh giấy. Rồi ông trở lại ngồi xuống cầm mảnh giấy trong tay. “Lạ một điều là, câu này lại không do một nhà thơ tập sự. Nó do một nhà tâm phân học tên là Wilhelm Stekel. Đây là những gì ổng… Chú có còn nghe tôi không?”

“Còn, còn chứ.”

“Đây, ông ta viết như thế này: ‘Dấu hiệu của người chưa trưởng thành là, họ muốn chết một cách cao thượng vì một sự nghiệp, trong khi dấu hiệu của người trưởng thành là họ muốn sống một cách khiêm nhường vì một sự nghiệp.’ “

Ông với sang đưa mảnh giấy cho tôi. Tôi đọc nó ngay khi ổng đưa, cảm ơn ổng và bỏ vào túi. Ông quả thật tử tế đã chịu khó làm mọi chuyện ấy. Ông tử tế thật. Tuy nhiên có điều là, lúc ấy tôi không ưa suy nghĩ cho lắm.

Ôi giời, bỗng nhiên tôi thấy *mệt* bỏ mẹ.

Nhưng còn ổng thì bạn cũng thấy ổng không mệt tí nào. Ông lại còn đang say khướt nữa, chẳng hạn.

Ông nói: "Tôi nghĩ rằng một ngày kia chú sẽ phải tìm xem chú muốn đi đâu. Rồi chú khởi sự đi đến đấy. Mà đi tức khắc. Chú không thể chịu mất một phút nào. Chú không thể."

Tôi gật, bởi vì ông già đang nhìn ngay vào mặt tôi các thứ, nhưng tôi không biết ổng đang nói gì cho lắm. Nghĩa là tôi chỉ biết *sơ sơ* thôi, nhưng lúc đó tôi chẳng hào hứng gì. Tôi mệt trối chết.

"Tôi ghét phải nói điều này với chú," ổng nói, "nhưng tôi nghĩ rằng một khi chú đã có ý niệm rõ ràng chú muốn đi đâu, thì động tác đầu tiên của chú sẽ là đi học. Chú sẽ phải đi học. Chú là một người học trò - dù ý nghĩ ấy lôi cuốn chú hay không, chú say mê hiểu biết. Và tôi nghĩ chú sẽ khám phá ra, một khi đã vượt qua được tất cả những ông Vinese và thứ diễn thuyết…"

"Những ông Vinson," tôi nói. Ý thầy là những ông Vinson, không phải là những ông Vinese. Nhưng lẽ ra tôi không nên ngắt lời.

"Được rồi, những ông Vinson. Một khi đã vượt qua được tất cả những ông Vinson, chú sẽ bắt đầu tới ngày càng gần hơn - ấy là nếu chú *muốn,* và nếu chú tìm kiếm nó và trông chờ nó - thứ hiểu biết làm trái tim chú rất, rất âu yếm. Trên tất cả, chú sẽ phát hiện rằng chú không phải là người đầu tiên đã từng hoang mang, giật mình kinh hãi hay cả đến phải nôn mửa vì cách xử sự của người ta. Chú hoàn toàn không phải là người cô đơn về phương diện ấy, chú sẽ ngạc nhiên thấy thế, và chú sẽ lấy làm thích thú và *kích thích* khi biết như vậy. Nhiều, rất nhiều người cũng đã bị dao động về phương diện luân lý và tâm linh hệt như chú bây giờ. May thay, một vài người đã ghi lại những khó khăn mà họ đã gặp phải, chú có thể học từ những kinh nghiệm ấy - nếu chú muốn. Cũng như một ngày kia, nếu chú có cái gì để dâng hiến, thì một người nào đó sẽ học được một điều gì nơi chú. Đấy là một sự hỗ tương tốt đẹp. Và đấy không phải là giáo dục. Đấy là lịch sử. Đấy là thi ca." Ông ngừng nói và tợp một ngụm khá nhiều từ nơi chiếc ly cao của ổng. Rồi ổng lại khởi sự nói. Ôi giời, ổng cao hứng quá chừng thật. Tôi mừng là tôi đã không cố tốp ổng lại hay gì ca. Tôi không cốt nói với chú rằng chỉ có những người có giáo dục và học thức rộng mơi có thể đóng góp một cái gì có giá trị cho thế giới. Không phải thế. Nhưng tôi phải nói rằng những người có giáo dục và học thức rộng, nếu họ thông minh và có óc sáng tạo - điều này, rủi thay lại rất hiếm - thì họ dễ để lại nhiều vô số những thành tích cho đời hơn là những người *chỉ* thông minh và có óc sáng tạo. Những người ấy thường

diễn đạt tư tưởng họ một cách sáng sủa hơn, và say mê muốn theo dõi những tư tưởng của họ đến cùng, và - điều quan trọng nhất - chín phần mươi những người này thường khiêm cung hơn những người chỉ có thiên tư mà không bác học. Chú có hiểu tôi chút nào không?"

"Có, thưa thầy."

Ông lại không nói gì một lúc khá lâu. Tôi không biết bạn đã từng gặp như thế lần nào chưa, nhưng thật khó ngồi vậy để chờ một người nào nói một điều gì khi họ đang suy nghĩ các thứ. Thật khó. Tôi cố đừng ngáp. Không phải vì tôi chán hay gì hết - tôi không chán - nhưng bỗng chốc tôi buồn ngủ khủng khiếp.

"Một nền giáo dục học đường còn có lợi cho chú về một phương diện khác. Nếu chú chịu khó theo đuổi một thời gian kha khá, chú sẽ có thể có một ý niệm về tầm vóc của trí não chú ra sao. Nó sẽ thích hợp với cái gì, và có lẽ nó sẽ không thích hợp với cái gì. Sau một thời gian, chú sẽ có một ý niệm về tầm vóc trí não đó nên mang lấy những tư tưởng gì. Một điều có lọi cho chú là chú khỏi tốn nhiều thì giờ cho những ý niệm không thích hợp với chú. Chú sẽ biết tầm vóc thực sự của chú một cách rõ ràng hơn và tùy theo đó để trang bị cho tri thức chú."

Đoạn, bỗng nhiên tôi ngáp một cái. Thật rõ là *khốn kiếp,* nhưng tôi không thể nào dừng được.

Tuy nhiên thầy Antolini chỉ cười lớn: "Nào!" ông đứng dậy. "Để chúng tôi sửa soạn cho chú một chỗ ngủ."

Tôi đi theo ổng và ổng đến một cái tủ, bới tìm để lấy xuống vài tấm ga để trải đi văng, mền và những thứ khác trên nóc tủ, nhưng ông không thể nào làm việc ấy với cái ly rượu cầm trong tay. Bởi thế ổng uống hết rượu và đặt ly xuống sàn nhà, *khi ấy* ổng mới lấy đồ xuống. Tôi giúp ổng đem đồ đến đi văng, cả hai chúng tôi cùng trải ga. Ông làm không hăng hái lắm. Ông không nhét tấm ga dưới nệm kỹ cho lắm nữa. Duy tôi cũng đếch cần. Tôi có thể ngủ đứng cũng được nữa, tôi mệt quá.

"Chuyện đàn bà của chú ra sao?"

"Không sao cả." Tôi đang là một thằng đối thoại phải gió, nhưng tôi không hứng tí nào.

"Sally thì sao?" Ông biết con mẹ Sally Hayes. Tôi có lần giới thiệu với ổng.

"Ồ, nàng cũng không sao cả. Chiều nay tôi có đi chơi với cô bé." Ối

giời, tôi tưởng chừng như đã hai mươi năm về trước! "Chúng tôi không còn hợp nhau nhiều lắm," tôi tiếp.

"Con bé kháu tệ. Còn cô kia thì sao? Cái cô mà chú nói với tôi ấy, ở Maine?"

"Ô, Jane Gallagher. Nàng cũng ổn. Có lẽ mai tôi sẽ gọi điện thoại cho nàng."

Lúc ấy chúng tôi đã trải xong cái đi văng. "Đấy của chú tất cả đấy. Tôi không biết làm thế nào với bộ giò dài của chú."

"Được rồi. Tôi quen ngủ giường ngắn. Cảm ơn thầy nhiều. Thầy và cô Antolini thật đã cứu sống tôi tối nay.

"Chú biết phòng tắm ở đâu. Nếu cần gì, chú cứ hét lên. Tôi sẽ còn ở trong nhà bếp một lát nữa - đèn sáng có phiền cho chú không?"

"Không, ồ, không. Cảm ơn nhiều."

Ông đi ra nhà bếp và tôi vào buồng tắm thay áo quần các thứ. Tôi không đánh răng được vì không đem bàn chải. Tôi cũng không có bộ đồ ngủ nào, mà thầy Antolini quên cho tôi mượn một bộ. Bởi thế tôi trở lại phòng khách và tắt cái đèn nhỏ cạnh đi văng, rồi vào nằm ngủ chỉ mặc đồ lót. Cái đi văng quá ngắn đối với tôi thật, nhưng tôi đã nói là tôi cả đến ngủ đứng cũng được mà không chớp một tí lông nheo nào. Tôi nằm thức một vài giây, nghĩ đến những thứ mà thầy Antolini vừa nói với tôi. Về chuyện tìm ra kích thước cho óc não tôi các thứ. Ông là người khá thông minh thật. Nhưng tôi không thể nào chống hai con mắt phải gió của tôi lên được. Và tôi ngủ ngay.

Rồi một chuyện xảy đến. Tôi đến nỗi không muốn *nói* đến chuyện ấy, nói thật với bạn.

Bỗng chốc tôi thức giấc. Tôi không biết lúc ấy vào khoảng mấy giờ hay gì cả, nhưng tôi thức dậy. Tôi cảm thấy có cái gì trên cái đầu của tôi, một bàn tay của một thằng cha nào. Ôi giời, nó làm tôi sợ khiếp vía. Nó là gì, chính là bàn tay của thầy Antolini. Điều ông đang làm là, ông ngồi trên sàn nhà ngay cạnh đi văng, trong bóng tối các thứ, và có thể nói là ông đang vuốt ve hay vỗ vỗ trên mẹ kiếp cái đầu thánh vật của tôi. Ôi giời, tôi nhảy một cái có đến ngàn thước.

"Thầy đang làm cái *quái* gì đấy?" tôi nói.

"Có gì đâu! Tôi chỉ ngồi đây, ngắm…"

"Mà thầy đang làm cái gì đã?" tôi nói lại. Tôi không biết phải nói *cái*

quái gì cả - nghĩa là tôi đâm ra xấu hổ bỏ mẹ.

"Chú nói nhỏ một tị có được không? Tôi chỉ ngồi đây…"

"Nhưng mà tôi phải đi ngay," tôi nói. Ôi giời, tôi lúng túng thật. Tôi khởi sự mặc đồ trong bóng tối. Tôi luống cuống đến nỗi không tài nào mặc được. Tôi biết khá nhiều bọn biến thái, ở trường học các thứ, có lẽ tôi biết nhiều hơn bất cứ người nào bạn từng gặp. Và ác một nỗi là chúng thường có cái trò biến thái ngay lúc có *tôi* quanh quẩn.

"Chú phải đi đâu?" ông Antolini nói. Ổng đang cố làm tỉnh và thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra cả. Nhưng ổng không quá thản nhiên. Tôi thề với bạn đấy.

"Tôi để quên túi xách các thứ ở nhà ga."

"Thì sáng mai chúng vẫn còn ở đấy. Thôi trở về giường ngủ đi. Tôi cũng đi ngủ đây. Chú làm sao thế?"

"Không sao cả, chỉ vì tiền bạc của tôi và đồ dùng để ở cả trong túi. Tôi sẽ trở về ngay. Tôi sẽ gọi một chiếc taxi và về ngay." Ôi giời, tôi sờ soạng vì tối khiếp. Có điều là, tiền ấy không phải của tôi. Tiền của mẹ tôi. Và tôi…"

"Chú đừng có lố bịch quá, Holden. Trở về giường của chú đi. Tôi cũng đi ngủ, tiền sẽ ở đấy *đến* sáng mai không sao hết…"

"Không, không, thật đấy. Tôi phải đi. Tôi nói thật." Tôi mặc áo quần đã gần xong, ngoại trừ không tìm thấy chiếc cà vạt. Tôi không thể nào nhớ nổi đã vứt nó ở đâu. Tôi mặc thêm chiếc áo ngoài, không thắt cà vạt. Cha nội Antolini bây giờ đang ngồi trong một chiếc ghế lớn cách tôi khá xa, nhìn tôi. Phòng tối bỏ mẹ, tôi không thấy cha nội rõ lắm, nhưng cũng biết được là chả đang ngó tôi. Ông đang tợp rượu nữa. Tôi có thể thấy cái ly cao của ổng cầm trong tay.

"Chú thật là lạ lùng, vô cùng lạ lùng."

"Tôi biết," tôi nói, và không cần cố tìm thêm về chiếc cà vạt, tôi ra đi. "Chào thầy", tôi nói. "Cảm ơn thầy lắm. Thật đấy."

Ông cứ đi theo sát sau khi tôi đến cửa chính, và lúc tôi rung chuông thang máy, ổng đứng choán mẹ cả cái lối vào thang. Ông chỉ nói đi nói lại có mỗi một điều tôi là một thằng "lạ lùng, vô cùng lạ lùng" ấy. Lạ lùng cái mẹ. Rồi ổng đứng cho đến khi cái thang máy khốn kiếp dừng lại. Suốt đời tôi chưa bao giờ đợi một chiếc thang máy lâu như thế. Tôi thề đấy.

Khi đứng đợi, tôi không biết nói về cái quái quỷ gì, mà ông ta thì cứ

đứng lỳ ra đấy, bởi thế tôi nói: "Có lẽ tôi sẽ đọc vài cuốn sách thật khá. Thật đấy." Nghĩa là tôi muốn nói bạn phải nói một *cái gì,* vì thật là xấu hổ.

"Chú vơ hết đồ đạc rồi bay về lại đây ngay nhá. Tôi sẽ để cửa chờ chú."

"Cảm ơn nhiều, chào thầy!" Cuối cùng, thang máy đã đến. Tôi bước vào và xuống lầu. Ôi giời, tôi run lên như điên. Tôi cũng toát mồ hôi nữa. Khi một cái gì biến thái như thế xảy ra, tôi lại khởi sự đổ mồ hôi như một thằng phải gió. Cái thứ chuyện như thế đã xảy đến cho tôi chừng hai chục lần từ khi tôi còn nhỏ. Thật tôi không thể chịu được.

25

Khi tôi ra ngoài, trời vừa sáng. Trời cũng rét nữa, nhưng tôi lại cảm thấy dễ chịu vì đang toát mồ hôi như tắm.

Tôi không biết phải đi đâu cả. Tôi không muốn vào trong một khách sạn khác và xài hết tiền của em Phoebe. Bởi thế cuối cùng tôi chỉ đi bộ đến Lexington và xuống tàu điện ngầm đi đến Ga lớn trung tâm. Đồ đạc các thứ của tôi ở đấy, và tôi nghĩ sẽ ngủ trong cái phòng đợi điên khùng chỗ có mấy cái ghế dài. Và tôi làm thế. Một lúc đầu thì cũng không đến nỗi tệ lắm, vì không có nhiều người xung quanh và tôi có thể gác chân lên tường. Nhưng tôi không thích nói về chuyện này nhiều. Thật ra thì không tuyệt diệu lắm. Bạn đừng bao giờ làm thử. Tôi nói thật đấy. Nó sẽ làm bạn rầu thối ruột.

Tôi chỉ ngủ được đến chừng chín giờ sáng vì một triệu người khởi sự đi vào phòng đợi và tôi phải bỏ chân xuống. Tôi không thể nào ngủ ngon nếu phải bỏ chân trên nền nhà. Bởi thế tôi ngồi dậy. Cái đầu tôi vẫn còn đau như ban nãy. Còn tệ hơn nữa. Và tôi nghĩ tôi rầu thối ruột hơn bất cứ lúc nào suốt cả cuộc đời phải gió của tôi.

Tôi không muốn nghĩ, nhưng vẫn khởi sự nghĩ về thầy Antolini và tự hỏi không biết ông ta sẽ nói gì với cô Antolini khi bả thấy tôi không còn ngủ đấy hay gì cả. Tuy nhiên việc ấy không làm tôi băn khoăn lắm, vì tôi biết thầy Antolini rất khôn và ổng sẽ có thể bịa đặt ra một điều gì đó để nói với bả. Ông có thể nói tôi đã về nhà hay gì ấy. Thật tôi không lo về chuyện ấy nhiều lắm. Nhưng cái chuyện làm tôi lo ngại *thật* sự là chuyện tôi đã thức giấc và thấy ông ta đang vỗ trên đầu tôi các thứ. Nghĩa là tôi muốn nói tôi tự hỏi không biết có phải tôi đã lầm khi nghĩ ông ta chơi trò pê đê với tôi hay không. Tôi tự hỏi hay có lẽ ổng chỉ ưa vỗ đầu mấy thằng đang ngủ. Nghĩa là tôi muốn nói làm sao bạn biết chắc về những thứ ấy được? Bạn không thể. Tôi lại còn nghĩ hay có lẽ tôi sẽ lấy đồ đạc rồi trở về lại nhà ông như đã hứa. Nghĩa là tôi muốn nói tôi khởi sự nghĩ rằng dù cho ông ta là một người pê đê đi nữa, ông ta cũng đã rất tốt với tôi, đó là điều chắc. Tôi nghĩ đến việc ông ta đã không phiền hà gì khi tôi gọi ông khuya như thế, và lại còn nói tôi có thể đến nhà ông bất cứ lúc nào tôi muốn. Và ổng đã chịu khó khuyên bảo tôi một loạt về việc tìm kích thước của đầu óc tôi các thứ, và tôi nghĩ về cái điều ông ta là người độc nhất đã đi đến *gần* thằng James Castle khi nó đã chết, như tôi đã nói với bạn. Và càng nghĩ về những thứ ấy bao nhiêu, tôi càng thấy buồn rầu bấy nhiêu. Nghĩa là tôi lại nghĩ *đáng lẽ* tôi nên về lại nhà ổng. Có lẽ ổng đã vỗ trên đầu tôi *chỉ vì* ổng ưa vỗ như thế. Thật càng nghĩ về điều ấy chừng nào thì tôi càng rầu thối ruột và hoang mang chừng nấy. Tệ hơn

nữa là, hai con mắt tôi đau bỏ mẹ. Chúng nhức buốt và nóng bừng vì thiếu ngủ. Ngoài ra, tôi lại như hơi bị cảm, và mẹ kiếp, tôi lại không có cả đến một chiếc khăn tay nữa. Tôi có một ít khăn trong túi, nhưng tôi không cảm thấy muốn lôi nó ra từ trong tủ sắt và mở nó ra trước mặt thiên hạ các thứ.

Có một tờ báo ai để trên chiếc ghế cạnh chỗ tôi ngồi, bởi thế tôi khởi sự đọc nó, nghĩ rằng nó sẽ giúp tôi thôi nghĩ về thầy Antolini và một triệu thứ khác ít nhất là trong vài phút. Nhưng cái mục báo khốn kiếp mà tôi bắt đầu đọc làm tôi còn cảm thấy tệ hơn nữa. Nó nói toàn về kích thích tố. Nó nói nếu có đủ kích thích tố thì ta phải có vẻ ra sao, mặt bạn và mắt bạn các thứ, mà tôi tuyệt đối không có vẻ gì như thế cả. Tôi giống hệt như cái thằng cha có kích thích tố không ra gì. Bởi thế tôi khởi sự lo ngại về kích thích tố của tôi. Đoạn tôi đọc sang một mục khác nói làm sao có thể biết được bạn bị ung thư hay không. Nó nói nếu bạn bị đau trong miệng mà không khỏi một cách mau chóng, thì đó là một dấu hiệu có thể bạn bị ung thư. Tôi lại bị đau ở phía trong môi đã *hai tuần* nay là ít. Vì vậy tôi nghĩ tôi đang bị ung thư. Cái tờ báo này quả thực không làm người ta phấn khởi cho lắm. Nên tôi không thèm đọc nữa mà ra đi dạo một lát. Tôi tưởng chừng trong vài tháng nữa tôi sẽ chết vì ung thư. Tôi tưởng vậy thực sự. Tôi lại còn chắc chắn tôi sẽ chết nữa. Dĩ nhiên điều ấy không làm tôi cảm thấy huy hoàng lắm.

Trời trông như sắp mưa, nhưng tôi vẫn cứ đi dạo như thường. Có điều là, tôi nghĩ tôi sẽ ăn cái gì điểm tâm. Tuy không đói tí nào, nhưng tôi nghĩ ít nhất cũng phải ăn một tí gì. Nghĩa là ít nhất ăn một cái gì có một ít vitamin trong ấy. Bởi vậy tôi khởi sự đi tuốt về phía Đông, ở đấy có nhiều hàng ăn khá rẻ tiền, vì tôi không muốn xài nhiều xu quá.

Khi đang cuốc bộ, tôi gặp hai thằng cha đang vác một cây Giáng sinh to lớn ra khỏi một chiếc xe tải. Một thằng cứ bảo thằng kia: "Giở cái đồ chó đẻ này *lên!* Giở *lên,* giời ạ!" Quả thật là một lối nói rất bay bướm về một cây Giáng sinh đấy chứ. Tuy nhiên, cũng hơi buồn cười, dù buồn cười lối khủng khiếp, nên tôi gần như cười to. Có lẽ đó là điều tồi tệ nhất mà tôi đã làm, vì cái lúc tôi khởi sự cười, tôi nghĩ tôi sắp mửa. Thật đấy. Tôi còn gần nôn ọe, nhưng nó đi mất. Tôi không biết tại sao. Nghĩa là tôi muốn nói tôi đã không ăn cái gì mất vệ sinh hay gì cả, thường bụng tôi khá tốt. Dù sao, tôi qua khỏi cơn buồn nôn, và nghĩ có lẽ tôi sẽ cảm thấy dễ chịu hơn nếu ăn vào một ít gì. Bởi vậy tôi đi vào một cái tiệm có vẻ rất rẻ tiền mà gọi bánh ngọt và cà phê. Duy tôi không ăn bánh ngọt. Tôi không nuốt trôi được. Có điều là, nếu bạn đang rất rầu vì chuyện gì đó thì nuốt cho trôi một thứ gì thật khó bỏ mẹ. Tuy nhiên người bồi rất tử tế. Hắn lấy bánh lui mà không tính tiền. Tôi chỉ uống cà phê rồi đi ra, về phía Đại lộ Năm.

Đấy là vào ngày thứ Hai các thứ, rất gần lễ Giáng sinh, và mọi cửa hiệu

đều mở. Bởi thế đi trên đường này cũng không đến nỗi tệ lắm. Con đường khá có vẻ Giáng sinh. Hết thảy những ông già Nôen gầy khọm đang đứng ở đường rung chuông, và bọn con gái trong Đoàn quân Cứu tế, những người con gái không bôi son hay gì hết, cũng đang rung chuông. Tôi hơi nhìn quanh xem thử có hai cô nữ tu tôi gặp trong buổi điểm tâm ngày hôm trước hay không, nhưng không thấy họ. Tôi biết là sẽ không thấy, vì họ đã bảo tôi đến New York làm cô giáo, nhưng tôi vẫn cứ tìm như thường. Dù sao, bỗng chốc mọi sự trông có vẻ Giáng sinh thật. Một triệu đứa con nít đang đi phố với mẹ chúng, lên xuống xe đò và ra vào các cửa hiệu. Tôi ước mong có cô ả Phoebe quanh quẩn. Em không còn bé đủ để đứng nhìn chòng chọc nơi các cửa hiệu đồ chơi, nhưng em rất khoái đi la cà chơi và nhìn mọi người. Lễ Giáng sinh hai năm trước tôi dẫn em đi phố mua đồ. Thật khoái. Tôi nghĩ hình như là cửa hiệu Bloomingdale. Chúng tôi vào hàng giày và giả vờ cô bé - ả Phoebe - muốn mua một đôi giày bão rất cao, cái thứ có chừng một triệu lỗ để xỏ giày. Chúng tôi làm cho người bán hàng phát điên. Ả Phoebe thử chừng hai chục đôi và cứ mỗi lần như thế anh ta lại phải xâu một chiếc giày từ dưới tuốt lên trên. Thật là một trò rất bẩn, nhưng em Phoebe thích chết đi được. Cuối cùng chúng tôi mua một đôi dép da nai và trả tiền. Người bán tử tế thật. Tôi nghĩ anh ta biết chúng tôi chỉ đùa dai, bởi vì ả Phoebe cứ luôn khúc khích cười.

Ấy, tôi cứ đi tuốt Đại lộ Năm, không thắt cà vạt hay gì cả. Đoạn bỗng chốc, một cái gì rất ma quái lại xảy đến. Cứ mỗi lần đi đến cuối ngã tư và bước xuống khỏi lề, tôi lại có cái cảm giác rằng tôi sẽ không bao giờ đi qua bên kia đường cả. Tôi nghĩ tôi sẽ chỉ đi xuống, đi xuống mãi, và không ai sẽ gặp tôi lại nữa. Ôi giời, nó làm tôi sợ khiếp. Bạn không tưởng tượng được đâu. Tôi khởi sự toát mồ hôi như một thằng phải gió - tôi ướt đẫm cả áo sơ mi và áo lót các thứ. Đoạn tôi lại làm một chuyện khác. Mỗi lần đến cuối một chặng đường, tôi làm như đang nói chuyện với em Allie. Tôi nói với em: “Allie, đừng để anh biến mất. Allie, đừng để anh biến mất. Allie, đừng để anh biến mất. Em Allie nhá.” Rồi khi tôi đến bên kia đường mà không biến mất, tôi lại *cảm ơn* em, đến góc đường kế tiếp tôi cũng làm như vậy. Nhưng tôi cứ đi. Tôi gần như sợ phải dừng lại, dường như thế - tôi không nhớ rõ, nói thật với bạn. Tôi biết là tôi đi mãi cho đến khi xuống tuốt đường Sáu mươi mấy, đi qua sở thú các thứ. Đoạn tôi ngồi xuống một chiếc ghế dài. Tôi không thở được nữa, và vẫn còn toát mồ hôi bỏ mẹ.

Tôi đoán tôi ngồi đây chừng một tiếng đồng hồ. Cuối cùng, điều tôi làm là, tôi quyết định đi xa. Tôi quyết định không bao giờ trở về nhà lại nữa, và cũng không bao giờ đi học một trường nào khác nữa. Tôi quyết định chỉ sẽ gặp em Phoebe để từ biệt chút đỉnh, và trả lại tiền Giáng sinh cho em. Rồi tôi sẽ khởi sự đi nhờ xe từng chặng đường tuốt về phía Tây. Rồi tôi sẽ làm gì, có

lẽ tôi sẽ xuống đến Đường hầm Hà Lan và xin đi nhờ một chuyến xe, rồi một chuyến khác, và một chuyến khác nữa, và trong vài ngày tôi sẽ ở một nơi nào đó ở miền Tây, ở đấy trời nắng đẹp và không ai biết đến tôi cả, và tôi sẽ kiếm một việc làm. Tôi nghĩ sẽ kiếm việc đổ xăng ở trạm xăng nào đó, bơm xăng dầu vào xe mọi người. Tuy nhiên ấy là loại công việc gì thì tôi cũng cóc cần. Chỉ cần người ta không biết tôi và tôi cũng không biết ai cả. Tôi nghĩ điều tôi sẽ làm là, tôi sẽ giả làm một thằng câm và điếc. Với cách đó tôi sẽ khỏi phải nói chuyện vớ vẩn ngu ngốc với người nào. Nếu người nào muốn nói với tôi điều gì, họ phải viết lên một mảnh giấy ném cho tôi. Họ sẽ chán thấy mồ sau một thời gian làm như vậy, và suốt đời về sau tôi sẽ thoát cái nạn phải nói chuyện với mọi người. Mọi người sẽ nghĩ rằng tôi chỉ là một thằng phải gió vừa câm vừa điếc đáng thương hại, và sẽ để tôi yên. Họ sẽ để tôi đổ xăng và dầu vào trong những chiếc xe điên khùng của họ, và sẽ trả lương cho tôi các thứ, và tôi sẽ làm một cái chòi nhỏ đâu đó với tiền kiếm được và sống nốt cuộc đời của tôi ở đấy. Tôi sẽ dựng cái chòi cạnh rừng, nhưng không ở trong rừng *hẳn,* vì tôi muốn luôn luôn có nắng thật nhiều vào. Tôi sẽ tự nấu ăn lấy, và về sau, nếu tôi muốn, cưới vợ hay gì ấy, tôi sẽ gặp một cô gái đẹp cũng câm và điếc như tôi, và chúng tôi cưới nhau. Nàng sẽ đến sống trong chòi với tôi, và nếu muốn nói với tôi điều gì, nàng cũng phải viết nó lên một mảnh giấy như mọi người. Nếu chúng tôi có đứa con nào, chúng tôi sẽ giấu một nơi nào đó. Chúng tôi có thể mua cho chúng một lô sách rồi tự dạy chúng đọc và viết lấy.

Tôi khoái bỏ mẹ khi nghĩ những thứ ấy. Thật đấy. Tôi biết cái chuyện giả câm điếc thật là điên khùng, nhưng vẫn thích nghĩ như thế. Dù sao tôi quyết định đi miền Tây thật sự. Và điều tôi muốn làm trước tiên là từ biệt em Phoebe. Bởi thế bỗng chốc tôi chạy như điên qua bên kia đường - tôi suýt chết vì thế nữa, nói thật với bạn - và đi vào trong một hiệu bán dụng cụ văn phòng, mua một cây bút chì và giấy. Tôi nghĩ sẽ viết cho em một mảnh giấy hẹn chỗ gặp, để tôi có thể nói từ biệt em và đưa lại tiền Giáng sinh, rồi tôi sẽ mang mảnh giấy đến trường tìm ai đó ở văn phòng hiệu trưởng nhờ đưa cho em. Nhưng tôi chỉ bỏ giấy bút vào túi và khởi sự đi nhanh đến trường em - tôi khoái tợn, không viết được ngay trong cửa hàng nữa. Tôi đi nhanh vì muốn em sẽ nhận được mảnh giấy trước khi về nhà ăn trưa, với lại tôi không còn nhiều thì giờ.

Tôi biết trường em học ở đâu, vì lúc còn bé tôi cũng học ở đấy. Khi tôi đến nơi, cảm giác thật buồn cười. Ngôi trường giống hệt như hồi tôi còn đi học. Vẫn cái sân rộng phía trong, luôn luôn khá tối, với những cái rọ bọc xung quanh những bóng đèn để cho đèn khỏi vỡ nếu bị một quả bóng đập vào. Vẫn những cái vòng tròn trắng vẽ khắp nền, dành cho những trận đấu các thứ. Và những cái vòng bóng rổ không có lưới gì cả - chỉ bảng rổ và

vòng sắt.

Không có ai cả, có lẽ vì không phải giờ chơi, mà cũng chưa đến giờ ăn trưa. Tôi chỉ thấy một chú bé, một chú da đen, đang đi đến phòng tắm. Nó có một thẻ gỗ mắc ở túi sau quần, như ngày xưa chúng tôi có để chứng tỏ nó được phép đi vào phòng tắm.

Tôi vẫn còn toát mồ hôi, nhưng không còn tệ lắm. Tôi đi đến cầu thang, ngồi xuống bậc cấp đầu tiên và lấy giấy bút ra. Cầu thang có hệt cái mùi ngày xưa tôi đi học ở đấy. Như một người nào vừa tè lên đấy. Cầu thang ở trường học bao giờ cũng có cái mùi ấy cả. Đấy, tôi ngồi ở đó và viết mảnh giấy này:

Em Phoebe thân mến,

Anh không thể đợi đến thứ Tư nữa, nên có lẽ anh sẽ đi nhờ xe về miền Tây ngay trưa nay. Đến gặp anh ở viện bảo tàng Mỹ thuật cạnh cửa ra vào, lúc 12giờ 15 nếu em có thể, anh sẽ trả tiền Giáng sinh lại cho em. Anh không xài nhiều lắm.

Anh,

HOLDEN

Trường em ở gần ngay cạnh viện bảo tàng, và dù sao em cũng phải đi qua đó để về nhà ăn trưa, vì vậy tôi biết tôi có thể gặp em lắm.

Đoạn tôi khởi sự lên cầu thang đến phòng hiệu trưởng để có thể đưa giấy nhờ một người nào đem đến cho em trong lớp học. Tôi gấp mảnh giấy chừng mười lần để đừng ai mở ra xem. Bạn không thể tin cậy ai trong một cái trường mắc dịch. Nhưng tôi biết họ sẽ đưa giấy cho em nếu là anh của Phoebe các thứ.

Tuy nhiên, khi đang bước lên các bậc thang, bỗng chốc tôi tưởng chừng lại sắp mửa. Duy tôi không mửa. Tôi ngồi xuống một lát, và cảm thấy dễ chịu hơn. Nhưng khi ngồi xuống, tôi thấy một chuyện làm tôi điên tiết. Một kẻ nào đã viết trên tường mấy chữ “Đù má”. Nó làm tôi nổi sùng lên được. Tôi nghĩ đến Phoebe và tụi con nít khác khi thấy dòng chữ ấy, tưởng tượng chúng sẽ không biết nghĩa là gì, rồi cuối cùng một thằng bé bẩn thỉu nào đó sẽ dạy cho chúng biết những chữ kia nghĩa là gì - một cách rất tởm, tất nhiên, và tất cả bọn chúng sẽ *nghĩ* về chuyện ấy và thậm chí có khi còn *băn khoăn* về chuyện ấy trong vài ngày. Tôi cứ muốn giết thằng nào đã viết những chữ ấy. Tôi tưởng tượng đấy là một thằng biến thái trời đánh thánh vật nào đã lẻn vào ban đêm rồi viết như thế trên tường. Tôi cứ tưởng tượng tôi đang bắt quả tang nó, và tôi đập cái đầu nó vào những bậc đá như thế

nào, cho đến khi nó đầy cả máu me và chết ngoẻo cổ. Nhưng đồng thời tôi cũng biết tôi sẽ không có can đảm làm thế. Tôi biết như vậy. Điều ấy làm tôi càng rầu rĩ hơn. Tôi lại còn không đủ can đảm để chùi nó với *bàn tay* tôi nữa là khác, nếu bạn muốn biết sự thật. Tôi sợ một ông thầy giáo nào đó sẽ bắt gặp tôi đang xóa và tưởng *chính tôi* đã viết nó. Nhưng rốt cuộc tôi cũng xóa như thường. Đoạn tôi đi thẳng lên văn phòng hiệu trưởng.

Ông hiệu trưởng dường như không có ở đấy, nhưng một bà nào già chừng một trăm tuổi đang ngồi nơi máy chữ. Tôi nói với bà tôi là anh của Phoebe Caulfield học lớp 4B-1 và tôi yêu cầu bà đưa mảnh giấy lại cho em. Tôi nói nó rất quan trọng vì mẹ tôi đau, không nấu cơm trưa sẵn cho Phoebe được và em cần phải gặp tôi để đi ăn trưa trong tiệm. Bà ta rất tử tế về chuyện ấy, cái bà già ấy. Bà lấy mảnh giấy nơi tôi và gọi một bà khác ở phòng kế đi đưa cho Phoebe. Khi ấy bà già chừng một trăm tuổi kia cùng tôi tán dóc một hồi. Bả khá tử tế, và tôi kể cho bả nghe nào là chính tôi cũng đã từng học ở đây các thứ, và các anh của tôi. Bả hỏi tôi bây giờ tôi học ở đâu, tôi nói Pencey, và bà bảo Pencey là một trường rất tốt. Dù có muốn tôi cũng không thể nào đủ sức mà làm cho bà ta mở con mắt ra được. Vả lại, nếu bà nghĩ rằng Pencey là một trường tốt thì mặc kệ bà ta, bả cứ việc nghĩ như thế. Bạn không ưa nói cái gì *mới* cho một người nào già chừng một trăm tuổi. Họ không thích nghe gì mới cả. Sau một lúc, tôi đi ra. Thật buồn cười. Bả đã hét lên sau lưng tôi "Chúc may mắn!" hệt như ông già Spencer đã chúc khi tôi rời Pencey. Ôi giời, sao mà tôi ghét ai hét vào tôi cái lời Chúc may mắn như thế khí rời một nơi nào. Nghe thật chán chường bỏ mẹ.

Tôi đi xuống bằng một cầu thang khác, và thấy một câu "Đù má" nữa trên tường. Tôi lại cố lấy tay chùi, nhưng câu này lại được *vạch* lên, bằng một con dao hay gì ấy. Chùi không được. Quả thật là không hy vọng. Nếu bạn có một triệu năm để làm đi nữa, bạn cũng không thể nào chùi sạch dù cho chỉ *một nửa* số câu "Đù má" trên thế giới. Thật là vô phương.

Tôi nhìn đồng hồ nơi sân chơi, chỉ mới mười hai giờ kém hai mươi nên tôi còn khá nhiều thì giờ rỗi trước khi gặp em Phoebe. Duy tôi chỉ đi đến viện bảo tàng. Không có nơi nào khác để đi cả. Tôi nghĩ có lẽ tôi sẽ vào một phòng điện thoại gọi cô bé Jane Gallagher chút đỉnh trước khi khởi sự vút về miền Tây, nhưng tôi lại không hứng gọi. Có điều là, tôi cũng không chắc nàng đã về nhà nghỉ lễ hay chưa nữa. Bởi thế tôi chỉ đi đến viện bảo tàng và lảng vảng ở đấy.

Khi đang đợi em Phoebe trong viện bảo tàng, ngay phía trong cửa các thứ, có hai đứa bé đến hỏi tôi có biết những xác ướp để đâu không. Một chú bé, cái chú hỏi tôi ấy, không gài nút quần. Tôi nhắc cho cha nội biết. Bởi thế cha nội gài nút ngay khi đứng nói chuyện với tôi - cha nội cũng không thèm

đi đến sau lưng cột hay gì hết nữa. Tôi chết được. Tôi cũng suýt bật cười nữa, nhưng tôi sợ tôi sẽ lại nôn mửa, nên tôi không cười. "Xác ướp ở đâu hả? Anh biết không?" chú bé hỏi lại.

Tôi đùa dai với chúng chút đỉnh. Tôi hỏi: "Xác ướp à? Xác ướp là cái gì nhỉ?"

"Anh biết. *Xác ướp* ấy mà. Người chết ấy, người ta chôn họ trong mồ mả các thứ."

Mồ má. Tôi chết được. Cậu nhỏ muốn nói là mồ mả.

Tôi hỏi: "Tại sao hai chú không đi học?"

"Hôm nay nghỉ," cái chú bé độc nhất nói chuyện nãy giờ trả lời. Hắn nói láo, chắc chắn trăm phần trăm, cái thằng oắt ranh. Tuy nhiên tôi cũng không có gì khác để làm đến khi gặp em Phoebe, vì vậy tôi giúp chúng tìm chỗ có mấy xác ướp. Ôi giời, ngày xưa tôi biết rõ chúng ở đâu, nhưng đã mấy chục năm tôi không trở lại. "Hai chú thích xác ướp à?" tôi hỏi.

"Thích."

"Bạn chú không nói chuyện được hay sao?"

"Nó không phải là bạn tôi. Nó là em tôi!"

"Nó không nói chuyện được à?" tôi nhìn cái chú nãy giờ không nói gì cả. "Chú có nói được không?" "Được," chú bé đáp. "Tôi không thích nói."

Cuối cùng chúng tôi tìm thấy nơi có những xác ướp và đi vào.

"Các chú có biết người Ai Cập chôn người chết ra sao không?" tôi hỏi một đứa.

Hôông.

"Được rồi. Mấy chú nên biết lắm. Rất hay. Họ gói những cái mặt lại bằng những tấm vải có một chất hóa học bí mật nào đó. Với cách ấy những xác chết có thể nằm trong mồ hàng nghìn năm mà mặt không bị rữa hay gì cả. Không người nào biết làm như thế, ngoài những người Ai Cập. Ngay cả khoa học ngày nay."

Muốn đến chỗ những xác ướp, bạn phải xuống một dãy hành lang dài rất hẹp có bày những đá mà người ta đã lấy ngay từ mộ vua Ai Cập các thứ. Quang cảnh thật là ma quái, và bạn cũng thấy được là hai chàng bảnh đang đi với tôi không khoái cho lắm. Hai chú đi sát gần tôi bỏ mẹ, và cái chú không nói gì cả ấy thì đang níu lấy tay áo tôi. Đi về, nó nói với thằng anh.

“Em xem rồi. Ê, đi.” Nó quay lại và chuồn mất.

“Gan nó như gan thỏ ấy,” thằng anh nói. “Chào anh!” Rồi cũng cút luôn.

Khi ấy tôi là đứa độc nhất còn lại trong nhà mồ. Tôi cũng hơi khoái như thế nữa. Thật là yên bình và dễ chịu. Đoạn, bỗng chốc bạn sẽ không bao giờ đoán được tôi đã thấy gì trên tường. Lại thêm một câu “Đù má”.

Được viết bằng bút sáp đỏ hay gì ấy, ngay dưới phần tường bằng gương, dưới những tảng đá.

Điều ấy mới thật nghiệt. Bạn không bao giờ có thể tìm được một nơi dễ chịu và yên bình, vì không có nơi nào như thế. Bạn có thể *nghĩ* rằng có, nhưng một khi đến đấy, vào lúc bạn không để ý, một người nào sẽ lẻn vào viết “Đù má” ngay trước mũi bạn. Bạn thử mà xem. Tôi nghĩ rằng khi nào, nếu có khi nào tôi chết, họ sẽ bỏ tôi vào trong nghĩa địa, tôi có một tấm bia các thứ, trên ấy ghi “Holden Caulfield” sinh năm nào, chết năm nào, rồi ngay dưới ấy lại cũng sẽ ghi một câu “Đù má”. Đấy là điều chắc chắn, tôi nói cho bạn biết.

Sau khi ra khỏi nơi những xác ướp, tôi phải đi đến buồng vệ sinh. Tôi hơi bị đi chảy, nếu bạn muốn biết sự thật. Tôi cũng không phiền về vụ đi chảy cho lắm, nhưng một điều khác đã xảy ra. Khi ra khỏi cầu vệ sinh, ngay trước khi tới cửa tôi đã như kiểu xỉu đi. Tôi may mắn thật. Nghĩa là tôi biết đâu có thể té xuống nền tử nạn, nhưng tôi chỉ đơn giản là ngã xuống xuôi lơ. Tuy nhiên cũng buồn cười thật. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn sau khi đã xỉu. Thật đấy. Cánh tay tôi bị đau chút đỉnh khi ngã, nhưng tôi không còn chóng mặt bỏ mẹ như trước.

Khi ấy chừng mười hai giờ mười phút, bởi thế tôi đi trở lui và đứng nơi của chờ Phoebe. Tôi nghĩ đấy có thể là lần cuối cùng tôi gặp lại em. Nghĩa là gặp lại bất cứ người bà con nào, tôi muốn nói. Tôi tưởng tượng tôi cũng có thể gặp họ lại sau này, nhưng cũng phải hàng chục năm. Tôi có thể về nhà khi chừng ba mươi lăm tuổi, tôi nghĩ, trong trường hợp một người nào đó trong gia đình bị ốm nặng và muốn gặp tôi trước khi chết. Đấy sẽ là lý do duy nhất có thể làm tôi rời cái chòi của tôi mà trở về. Tôi lại còn tưởng tượng cả cái lúc tôi về nhà lại nữa. Tôi biết mẹ tôi sẽ căng thẳng trối chết, sẽ khởi sự khóc lóc và van nài tôi ở lại, đừng trở về chòi của tôi nữa, nhưng tôi vẫn đi như thường. Tôi sẽ lạnh lùng như không. Tôi sẽ làm cho bà già bình tĩnh lại, và đi qua phía bên kia phòng khách, lấy một điếu thuốc châm hút, điềm nhiên bỏ mẹ. Tôi sẽ mời mọi người trong nhà thỉnh thoảng có ưng đi thăm tôi thì cứ việc, nhưng tôi không năn nỉ họ hay gì hết. Điều tôi sẽ làm là, tôi sẽ để em Phoebe ra thăm tôi vào mùa nghỉ hè, lễ Giáng sinh và lễ Phục

sinh. Và tôi sẽ để D.B. ra thăm tôi nếu ảnh muốn có một nơi tử tế và yên tĩnh để viết văn. Nhưng ảnh không được viết một truyện phim nào trong chòi của tôi hết, chỉ được viết sách và truyện ngắn. Tôi sẽ có cái luật là không ai được làm cái gì bộ tịch khi đến thăm tôi. Nếu ai cố ý làm một cái gì bộ tịch như thế thì họ không thể ở lại được.

Bỗng chốc tôi nhìn đồng hồ nơi phòng đợi và thấy đã một giờ kém hai mươi lăm. Tôi bắt đầu sợ rằng có lẽ cái bà già trong trường hợp ấy đã bảo bà kia đừng đưa giấy của tôi cho Phoebe. Tôi bắt đầu sợ rằng có lẽ bà ta đã bảo bà kia đốt mảnh giấy đi hay gì ấy. Tôi sợ trối chết thật. Tôi thật sự mong muốn thấy lại em Phoebe trước khi lên đường. Nghĩa là vì tôi đang giữ tiền Giáng sinh của em các thứ.

Cuối cùng, tôi thấy em. Tôi thấy em qua lần kính cửa lớn. Lý do vì sao tôi thấy được là, em đang đội cái mũ săn điên khùng của tôi - bạn có thể thấy cái mũ ấy dù cách xa chừng một trăm dặm.

Tôi ra khỏi cửa và khởi sự bước xuống những bậc đá để gặp em. Một điều tôi không thể hiểu nổi là, em lại mang theo cả cái vali lớn tướng. Em vừa qua Đại lộ Năm, và đang kéo theo cái vali trời đánh ấy. Em kéo nó gần như không nổi. Khi đến gần, tôi thấy đây là vali của tôi, cái tôi thường dùng khi học ở Whooton. Tôi không thể nào hiểu nổi có ai đem theo cái quái ấy làm gì. "Anh!" em kêu lên khi em đến gần. Em lại mệt hụt hơi vì chiếc vali điên khùng ấy.

"Anh tưởng là em không đến," tôi nói. "Em đem cái quái quỷ gì theo ấy? Anh không cần gì. Anh chỉ đi như thế này. Anh cũng không đem theo cả những cái túi anh để ở nhà ga. Em bỏ cai *quái* gì trong ấy đấy? Em thả chiếc vali xuống và nói: "Áo quần của em. Em đi với anh. Được không? Nhá?"

"Cái gì?" tôi nói. Tôi suýt té nhào khi Phoebe nói thế. Tôi thề thật đấy. Tôi hơi chóng mặt và tôi nghĩ là tôi lại sắp sửa nôn ra hay gì ấy.

"Em đi cầu thang phía sau để cho Charlene khỏi thấy. Không nặng lắm. Em chỉ đem theo có hai chiếc áo dài này, đôi dép da nai này, đồ lót này, bít tất này và vài thứ nữa. Anh nhấc thử mà xem. Không nặng lắm. Anh nhấc thử đi… Em không đi được à? Anh Holden? Được không? Em *xin anh*."

"Không. Câm mồm lại."

Tôi tưởng là tôi sắp xỉu ngay lập tức. Nghĩa là tôi không có ý gì bảo em câm mồm các thứ, nhưng tôi nghĩ là tôi lại sắp xỉu ngay.

"Vì sao em không thể đi được? Em *xin* anh, anh Holden. Em sẽ không làm gì hết - em chỉ đi với anh, chỉ thế thôi. Em sẽ không đem áo quần theo

nữa nếu anh không muốn - em chỉ đem theo cái…”

“Em không đem theo gì hết. Bởi vì em không đi đâu hết. Nghe chưa? Anh đi một mình. Em câm mồm lại.”

“Xin anh, anh Holden. *Xin* anh cho em theo với. Em van anh. Em sẽ rất, rất ngoan. Anh sẽ không cần phải…

“Em không đi *đâu* cả. Bây giờ, em im mồm đi.

Đưa cái vali cho anh.” Tôi giật cái vali khỏi tay em. Tôi suýt đánh em nữa. Tôi nghĩ là tôi sẽ tát tai em mới được. Tôi nghĩ thế thật sự.

Em khởi sự khóc.

“Anh tưởng là em sắp trình diễn trong một vở kịch ở trường chứ? Anh nghĩ là em sắp làm Benedict Arnold các thứ.” Tôi nói. Tôi nói thế một cách khả ố. “Trời đất quỷ thần ơi, bây giờ em lại còn muốn làm gì nữa? Không đóng trong vở kịch ấy nữa à?” Em càng khóc lớn hơn khi tôi nói thế. Tôi mừng. Bỗng nhiên tôi muốn em khóc cho rớt tròng con mắt ra cho rồi. Tôi gần như ghét em. Tôi nghĩ là tôi ghét em hơn hết chính vì em sẽ không đóng vở kịch ấy nữa nếu em đi xa với tôi.

“Lại đây,” tôi nói. Tôi lại bước lên những bậc cấp của viện bảo tàng. Tôi nghĩ điều tôi định làm là, tôi sẽ gởi cái vali điên khùng mà em mang đến trong phòng gởi đồ đạc, rồi khoảng ba giờ khi tan học em sẽ đến lấy lại. Tôi biết là em không thể nào mang nó theo đến trường. “Nào, đi với anh.”

Tuy nhiên, em không bước lên bậc cấp theo tôi. Em nhất định không nhúc nhích. Tôi cũng cứ đi lên như thường, đem gởi cái vali ấy, rồi trở xuống. Em vẫn còn đứng nguyên chỗ cũ bên lề đường, nhưng em quay lưng khi tôi đến gần. Em có thể làm như thế. Em có thể quay lưng với bạn khi nào em thích quay lưng với bạn.

Tôi nói: “Anh không đi đâu nữa hết. Anh đổi ý. Vậy thì bây giờ đừng khóc nữa và câm mồm lại.” Điều tức cười là, khi tôi nói thế em đã hết khóc từ lâu. Tuy nhiên tôi cũng nói. “Nào, đi. Anh sẽ đưa em về trường. Em sẽ trễ học đấy.”

Em không trả lời tôi hay gì cả. Tôi hơi cố nắm sơ bàn tay em, nhưng nhất định là em không để cho tôi nắm. Em cứ tiếp tục quay đi để tránh tôi. Tôi hỏi em: “Em ăn trưa chưa? Em có ăn gì chưa?”

Em nhất định không trả lời tôi. Em chỉ làm mỗi một điều là, em lấy cái mũ săn của tôi ra - cái mũ tôi cho em - và có thể nói là em ném nó ngay vào mặt tôi. Đoạn em quay lưng lại với tôi như cũ. Điều ấy làm tôi chết được,

nhưng tôi không nói gì cả. Tôi chỉ nhặt nó lên bỏ vào túi áo.

"Nào, đi. Anh sẽ dẫn em trở lại trường học." "Em không *trở lại* trường."

Tôi không biết nói gì khi em nói như thế. Tôi chỉ đứng đấy một lát.

"Em *phải* trở lại trường. Em muốn đóng trong vở kịch ấy, có phải thế không? Em muốn làm Benedict Arnold, phải thế không?"

"Không."

"Chắc chắn là em muốn. Nhất định thế. Thôi nào, đi nào," tôi nói. "Trước tiên, anh sẽ không đi đâu nữa, anh đã bảo em. Anh sẽ về nhà. Anh sẽ về nhà ngay khi em đi học. Trước tiên anh sẽ đi xuống nhà ga lấy đồ đạc, rồi anh sẽ đi thẳng về…"

"Em đã bảo là em *không* đi học. Anh muốn làm gì thì *anh* cứ việc làm đi, nhưng em không đi học," em nói. "Vì thế anh hãy câm mồm đi." Đấy là lần đầu tiên em từng bảo tôi câm mồm lại. Ôi giời, nghe thật kinh khủng. Nghe còn tệ hơn là chửi thề nữa. Em vẫn không nhìn tôi, và mỗi lần tôi đặt hờ tay lên vai em hay gì ấy là em lại hất ra. Tôi hỏi em:

"Nghe này. Em có muốn đi dạo chơi không? Em muốn xuống vườn bách thú chơi không? nếu anh cho em bỏ học chiều nay và đi dạo chơi, em có chịu bỏ cái bộ điên khùng ấy đi không?"

Em Phoebe vẫn không chịu trả lời tôi, bởi thế tôi nói lại câu ấy một lần nữa: "nếu anh cho em trốn học chiều nay và đi dạo chơi chút đỉnh, em có chịu bỏ cái bộ điên khùng ấy đi không? Em có chịu đi học lại ngày mai như một cô bé ngoan không?"

"Em có thể đi, cũng có thể không đi," em nói. Đoạn em bỏ chạy tuốt sang bên kia đường mà không xem chừng có xe hay không nữa. Đôi khi em là một kẻ điên thật.

Tuy nhiên, tôi cũng không đi theo em. Tôi biết em sẽ theo tôi, bởi thế tôi khởi sự đi xuống phía vườn bách thú, bên phía đường có công viên, còn em khởi sự đi xuống vườn bách thú từ bên kia đường. Em không thèm nhìn sang tôi hay gì hết, nhưng bạn cũng thấy được là có lẽ em đang lén nhìn bằng một góc con mắt điên khùng của em để xem chúng tôi đang đi đâu các thứ. Ấy, chúng tôi cứ đi kiểu ấy tuốt xuống tận vườn bách thú. Cái điều độc nhất hơi phiền cho tôi là mỗi khi một chiếc xe đò cỡ lớn chạy ngang qua, vì khi ấy tôi không tài nào thấy được em Phoebe ở đâu bên kia đường. Nhưng khi chúng tôi đã đến vườn thú, tôi hét sang cho em nghe thấy: "Phoebe! Anh vào trong vườn thú này! Vào đi!" Em không nhìn tôi hay gì hết, nhưng bạn có thể biết

là em đã nghe tôi, và khi tôi khởi sự bước xuống những bậc cấp để đến vườn thú, tôi quay lại thì thấy em cũng đang đi qua đường và theo tôi các thứ.

Không có nhiều người trong vườn thú cho lắm vì đấy là một ngày xấu trời bỏ mẹ, nhưng có một ít người xung quanh hồ có những con hải cẩu đang bơi. Tôi khởi sự tiếp tục đi, nhưng ả Phoebe dừng lại làm như đang ngắm những con hải cẩu ăn - một thằng đang ném cá cho chúng - bởi thế tôi đi quay lại. Tôi nghĩ đấy là một dịp tốt để giảng hòa với em các thứ. Tôi tiến đến đặt nhẹ hai bàn tay lên vai em, nhưng em khuỵu đầu gối xuống để tách ra khỏi tôi - dĩ nhiên là em có thể rất hách nếu em muốn thế. Em cứ đứng lỳ ở đấy trong khi những con hải cẩu đang ăn còn tôi thì đứng ngay sau lưng em. Tôi không đặt tay lên vai em hay gì hết bởi vì nếu làm thế thì *nhất định* em sẽ chạy đi mất. Trẻ con thật buồn cười. Bạn phải coi chừng mỗi khi bạn làm gì.

Em không chịu đi ngay bên tôi khi chúng tôi ra khỏi chỗ những con hải cẩu, nhưng em cũng không đi cách xa tôi lắm nữa. Có thể nói là tôi đi phía bên này và em đi phía bên kia của lối đi hẹp trong công viên. Điều ấy không tốt đẹp gì cho lắm, nhưng còn đỡ hơn là em đi cách xa tôi chừng một dặm như trước. Chúng tôi đến ngắm những con gấu trên cái mô đất trong một lúc, nhưng không có gì nhiều để nhìn cả. Chỉ có một con gấu đi ra khỏi chuồng, ấy là con gấu Bắc cực. Con gấu kia, con màu nâu, thì đang ở trong cái chuồng trời đánh của nó và nhất định không chiu chui ra. Bạn chỉ thấy độc mỗi một cái đít của nó. Có một chú nhỏ đang đứng cạnh tôi, đội một cái mũ cao bồi trùm mẹ cả hai lỗ tai và cứ nói với cha: "Gọi nó ra đi, ba. Gọi nó ra đi." Tôi nhìn ả Phoebe, nhưng em nhất định không cười. Bạn biết tụi con nít rồi đó. Khi tức tối bạn một điều gì, chúng không cười hay gì hết.

Sau khi rời những con gấu, chúng tôi ra khỏi vườn thú và đi qua một con đường nhỏ trong công viên, đoạn chúng tôi qua một trong những cái đường hầm nhỏ luôn luôn có mùi như ai tè vào đấy. Chúng tôi đi đến chỗ chơi ngựa gỗ. Ả Phoebe vẫn không nói chuyện với tôi hay gì cả, nhưng có thể nói là bây giờ em đi hơi sát lại gần tôi chút đỉnh. Tôi cầm cái đầu dây nịt ở sau lưng áo của em, cầm chơi cho vui vậy thôi, nhưng em không chịu. Em nói: "Anh chịu phiền cất cái tay của anh ra." Em vẫn còn tức tối tôi. Nhưng không nhiều như trước. Ấy chúng tôi cứ đi gần mãi đến chỗ chơi ngựa gỗ, và bạn bắt đầu nghe cái điệu nhạc đến rồ luôn luôn chơi ở đấy. Nhạc đang chơi bài *Ôi, Marie!* Bài ấy được chơi đã chừng năm chục năm về trước khi *tôi* hãy còn bé tí. Trò ngựa gỗ có cái hay đó. Họ luôn luôn chơi cùng những bài nhạc ấy.

"Em cứ tưởng là ngựa gỗ đóng cửa về mùa đông," ả Phoebe nói. Đấy là lần đầu tiên em thật sự nói một câu gì. Có lẽ em quên rằng em đang tức tôi.

Tôi nói: “Có lẽ vì sắp đến Giáng sinh.”

Em không nói gì cả khi tôi nói thế. Có lẽ em sực nhớ lại rằng em đang tức tôi.

Tôi hỏi: “Em có muốn lên đi một vòng không?” Tôi biết là em thích lắm. Khi em còn nhỏ xíu, Allie, D.B. Và tôi thường dẫn em đến công viên. Em mê ngựa gỗ chết được. Bạn không thể nào bế em xuống khỏi cái yên ngựa dở hơi ấy.

“Em lớn quá rồi,” em nói. Tôi cứ tưởng là em không trả lời tôi, nhưng em có trả lời.

“Không, em không lớn lắm đâu. Đi, vào đi. Anh sẽ đợi em. Đi đi,” tôi nói. Lúc ấy chúng tôi đã đến nơi. Có một ít trẻ con đang cưỡi trên ấy, phần nhiều những đứa rất nhỏ, và cha mẹ chúng đang đợi bên ngoài, ngồi trên những chiếc ghế dài các thứ. Điều tôi làm là, tôi đi đến cái cửa sổ bán vé mua cho ả Phoebe một vé. Đoạn tôi đưa vé cho em. Em đang đứng ngay cạnh tôi. Tôi nói: “Đây này. Khoan đã - lấy tiền của em lại nữa này.” Tôi khởi sự đưa cho em số tiền tôi đã mượn, tôi xài còn dư.

“Anh giữ lấy. Giữ giùm em,” em nói. Đoạn em nói ngay sau đó: “Xin anh.”

Nghe thật buồn rầu, khi ai nói với bạn “xin anh”. Nghĩa là khi em Phoebe hay một người nào nói thế. Nó làm cho tôi rầu bỏ mẹ. Nhưng tôi cũng bỏ tiền vào túi lại như cũ.

“Anh có cưỡi ngựa không?” em hỏi. Em đang nhìn tôi một vẻ hơi tức cười. Bạn có thể nói là em không còn tức tôi *quá* nữa.

“Có lẽ anh sẽ cưỡi chuyến sau. Anh sẽ xem em cưỡi. Em đã có vé chưa?”

“Có rồi.”

“Vậy thì đi nào - Anh sẽ ngồi ngay trên ghế dài kia. Anh sẽ xem chừng em.” Tôi đi lại ngồi nơi chiếc ghế ấy, còn em đến trèo lên bục ngựa gỗ. Em đi một vòng quanh. Nghĩa là em đi một lần khắp các con ngựa. Đoạn em ngồi xuống một con ngựa thật lớn màu nâu, có vẻ phong trần. Khi ấy vòng khởi sự quay, và tôi nhìn em xoay quanh. Chỉ có chừng 5 hay 6 đứa trẻ khác đang đi ngựa, và nhạc đang chơi bài *Khói vào trong mắt anh*, rất ồn ào, và buồn cười. Tất cả tụi trẻ con cứ cố bắt lấy chiếc vòng vàng, và ả Phoebe cũng thế, và tôi hơi sợ em té nhào khỏi con ngựa trời đánh kia, nhưng tôi không nói gì hay làm gì cả. Có điều là, đối với tụi con nít, nếu chúng ưa bắt

chiếc vòng vàng thì bạn phải để cho chúng làm thế, và đừng nói gì cả. Nếu chúng té nhào thì chúng té, nhưng thật là bậy nếu bạn nói gì với chúng.

Khi vòng quay dứt, em Phoebe xuống khỏi con ngựa và đi lại phía tôi. Em nói: "Bây giờ anh cũng cưỡi một lần đi."

"Không, anh chỉ xem em cưỡi thôi. Anh nghĩ là anh chỉ ngồi xem thôi. Tôi nói thế, rồi đưa cho em thêm ít tiền của em. "Đây này. Mua thêm vài vé nữa." Em lấy tiền nơi tôi: "Em không giận anh nữa," em nói.

"Anh biết. Nhanh lên. Sắp bắt đầu lại rồi đấy." Đoạn bỗng nhiên em hôn tôi một cái. Rồi em đưa bàn tay em ra, nói: "Trời mưa. Trời bắt đầu mưa." "Anh biết "

Đoạn cái điều em làm là - nó suýt làm tôi chết được - em với tay vào trong túi áo ngoài của tôi lấy chiếc mũ săn màu đỏ ra đội lên đầu tôi.

"Em không thích *đội* nó à?" tôi nói.

"Anh có thể đội một lúc."

"Được rồi. Nhưng em nhanh lên nào. Em sắp trễ chuyến ngựa này. Em sẽ không được cưỡi con ngựa cũ của em hay gì nữa. Nhanh lên."

Tuy nhiên em vẫn cứ nán lại quanh quẩn.

"Anh nói thật không? Có thật là anh không đi đâu cả không? Anh có thật trở về nhà lại lát nữa không?" "Thật chứ," tôi nói. Mà tôi cũng nói thật. Tôi không nói dối em. Sau đấy tôi cũng về nhà thật. "Bây giờ em *nhanh lên.* Đang bắt đầu kìa."

Em chạy đến mua vé và trở lại vừa kịp khi trò chơi bắt đầu. Em đi suốt một vòng cho đến con ngựa em đã cưỡi. Rồi em leo lên. Em vẫy tay chào tôi và tôi cũng vẫy tay lại.

Ôi giời, mưa bắt đầu xuống như điên. Mưa như *trút nước,* tôi thề đấy. Tất cả những ông bố bà mẹ và mọi người đều chạy lại đứng ngay dưới mái nhà đua ngựa, để khỏi bị ướt như chuột lột hay gì ấy, nhưng tôi cứ đứng quanh quẩn nơi ghế một chốc, có thể nói là cái mũ săn đỏ của tôi đã che chở tôi rất nhiều, nhưng tôi vẫn ướt sũng như thường. Duy tôi cũng bất cần.

Bỗng nhiên tôi đâm ra khoái tợn, cái kiểu em Phoebe cứ xoay quanh vòng tròn hoài như thế. Tôi suýt khóc lớn lên nữa, vì tôi cảm thấy sung sướng bỏ mẹ, nói thật với bạn. Tôi cũng không hiểu tại sao. Chỉ vì em trông thật là *dễ thương* như thế kia, cái kiểu em cứ xoay quanh, trong chiếc áo choàng xanh của em các thứ. Ôi giời, tôi ước giá có bạn ở đấy mà xem.

26

Đấy là tất cả những gì tôi muốn nói với bạn. Tôi cũng có thể kể cho bạn nghe tôi đã làm gì sau khi về nhà, nào tôi đã bị ốm các thứ, nào tôi sẽ phải đi học ở đâu mùa thu sắp tới sau khi ra khỏi nơi này. Nhưng tôi không thấy thích nói chuyện ấy chút nào. Thật tình là tôi không thích. Những thứ ấy ngay bây giờ không làm cho tôi khoái lắm.

Rất nhiều người, nhất là cái lão già tâm phân học ở đây, cứ hỏi cho được là tôi có chịu chuyên cần khi trở lại trường vào tháng Chín sắp tới hay không. Theo ý tôi thì câu hỏi đó thật ngu xuẩn. Nghĩa là tôi muốn nói làm sao bạn có thể biết được bạn sẽ làm gì cho đến khi bạn làm *thật?* Câu trả lời là, bạn không thể biết. Tôi *nghĩ* là tôi sẽ chuyên cần, nhưng làm sao bạn biết được. Tôi thề đấy, thật là một câu hỏi ngu ngốc.

D.B. thì không đến nỗi tệ như phần đông mọi người, nhưng ảnh cũng hỏi tôi rất nhiều câu hỏi. Thứ Bảy tuần trước ảnh lái xe tới đây với con bé người Anh sắp đóng trong cái phim thổ tả mà ảnh đang viết. Con mẹ điệu đà dữ, nhưng trông rất dễ coi ấy, vào cái lúc nàng ta đi vào buồng rửa mặt ở cuối dãy hành lang, D.B hỏi tôi đã nghĩ gì về tất cả những thứ mà tôi vừa kể cho bạn nghe đó. Tôi không biết nói cái quái gì cả. Nói thật với bạn, tôi không *biết* mình nghĩ gì về nó. Tôi khá ân hận vì đã kể cho quá nhiều người nghe về chuyện ấy. Tôi chỉ biết có một điều là, tôi hơi *nhớ* tất cả mọi người mà tôi đã kể cho bạn nghe. Ngay cả thằng Stradlater và Ackley chẳng hạn. Tôi nghĩ là tôi nhớ cả cái thằng khốn kiếp Maurice ấy nữa. Thật buồn cười. Bạn đừng có kể cho ai nghe bất cứ cái gì. Nếu bạn kể, bạn tự dưng khởi sự nhớ tất cả mọi người.

Dịch tại Chicago, mùa Giáng sinh 64